

PHƯƠNG THU THỦY

Bước chân
theo dấu
mặt trời

"Hành trình
trở về Ấn Độ"

BƯỚC CHÂN THEO DẤU MẶT TRỜI

---* ❖ *---

Tác giả: **Phương Thu Thủy**

Nhà xuất bản **Thế Giới**

Thể loại: **Tự truyện, Tôn giáo - Tâm linh,**

Nguồn text: **Waka**

Đóng gói: **@nguyenthanh-cuibap**

ebook©vctvegroup

TỪ TRÁI TIM...

Tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình đầm ấm ở xứ Huế dịu dàng, duyên dáng. Đến năm 8 tuổi, tôi cùng gia đình chuyển đến vùng đất Quảng Trị đầy nắng gió, khô cằn và sỏi đá. Có lẽ chính vì vậy mà bên trong sự dịu dàng, hiền lành của tôi là một tâm hồn đầy mạnh mẽ luôn muốn bùng cháy, những tố chất đặc trưng của hai vùng đất như hòa quyện và lớn lên cùng tôi.

Chẳng có gì đáng nói về tôi ngoài việc tôi ít khi tuân theo nguyên tắc có sẵn, tôi luôn tự đặt ra luật lệ cho mình và điều đó khiến tôi trở nên khó gần hơn các bạn cùng tuổi. Tôi suy nghĩ như “bà cụ non”, chững chạc nhưng biến mọi điều xảy đến đơn giản như cách nhìn của trẻ con, điều bất nhất này khiến những người xung quanh thấy tôi khó hiểu và cứng đầu.

Sau khi đi làm vài năm, tôi kết hôn với chàng trai mình yêu từ hồi còn học đại học. Cuộc sống tưởng chừng không thể nào tốt hơn. Tôi có một cuộc sống hạnh phúc với người chồng, là mối tình đầu. Tôi có hai gia đình yêu thương và chăm sóc. Tôi có một công việc yêu thích với mức thu nhập có thể đáp ứng những nhu cầu của bản thân. Tôi có những người bạn để cùng nhau khóc và cười. Nhưng trong tôi luôn có một khoảng trống khó giải thích.

Từ khi sinh ra, tôi vốn không theo tôn giáo nào và tôi cũng không đặt niềm tin vào vị thần nào ngoài những lễ nghi thờ cúng ông bà tổ tiên. Các biến cố trong đời tôi đến và đi một cách nhẹ nhàng theo cái cách trẻ con mà tôi luôn nhìn nhận khiến chẳng có nỗi đau nào đọng lại trong tôi quá lâu. Cứ thế cuộc đời tôi trôi đi bình lặng và khoảng trống trong tôi cứ lớn dần.

Một vài nhân duyên khiến tôi bắt đầu đọc Kinh Thánh và Kinh Phật, những điểm tương đồng đã đưa tôi đi xa hơn các khái niệm tôn giáo, khoảng trống trong tôi đã được thêm những điều mới lạ. Nhưng rồi cái tính bướng bỉnh, cứng đầu, bất tuân của tôi trở dậy, tôi không tin rằng có thiên đường vĩnh cửu và địa ngục vĩnh hằng. Tôi tìm kiếm một điều gì xa hơn thế nhưng

tôi không biết bắt đầu từ đâu ngoài kiến thức từ những trang sách mà tôi mua về chất đầy kệ.

Năm 2013, thay vì có một chuyến du lịch theo tour bình thường, tôi đã đề nghị mẹ tôi chuyển thành một chuyến hành hương về đất Phật, mẹ tôi đồng ý bởi đó cũng là mong muốn của bà dù mẹ tôi không phải là Phật tử.

Đến Ấn Độ và Nepal, tôi đã đi qua tứ thánh tích, nơi Đức Phật đản sinh, nơi Ngài thành đạo, nơi Ngài giảng bài pháp đầu tiên và nơi Ngài nhập diệt. Tôi chưa hiểu gì nhiều về Đức Phật, chưa đi vào thực hành giáo lý thâm sâu của Ngài nhưng từ những điều tôi được nghe về Ngài, từ những cảm giác thiêng liêng len lỏi khi tôi nghiêng mình kính cẩn cúi đầu trước các thánh tích, từ nụ cười dịu dàng của những con người đang cùng đồng hành với tôi trong chuyến đi ấy khiến tôi cảm nhận được sự quen thuộc nào đó trôi dạt trong trái tim nhạy cảm đầy mộng lung của mình. Vào buổi chiều trên đỉnh núi Linh Thứu, lúc mặt trời rực rỡ rơi nhanh xuống sau dãy núi, tôi biết mình đã bắt đầu tìm được điều mình đang khao khát, ráng chiều đỏ thắm đang tràn vào khoảng trống trong tôi.

Tôi trở về nhà với một điều mới mẻ, tôi bắt đầu tìm đến các phương pháp thực hành của Phật giáo. Tôi đề nghị chồng lập bàn thờ Phật trên căn gác trong nhà và bắt đầu với phương pháp Tịnh độ, tôi niệm Phật và lạy Phật mỗi ngày như một Phật tử thuần thành, tôi tin tưởng và cảm thấy nhẹ nhõm hơn, cứ thế tôi cứ tin rằng mình đang tiến bộ trên con đường tu học. Nhưng một ngày, khi điều không mong muốn xảy đến, tôi nhận thấy tâm mình đầy giận dữ và căm ghét. Tôi đã khóc và tự hỏi sao mình lại thường xuyên rơi vào những cơn giận dữ như thế này, tôi đã chẳng tiến bộ gì trong quá trình tự rèn luyện bản thân. Tôi lại tìm vị thầy khác để học về giáo lý của phương pháp Mật tông. Tôi tụng niệm mantra [\[1\]](#), tập luyện tantra [\[2\]](#) và thực hành mudra [\[3\]](#) theo lời hướng dẫn của thầy. Suốt nhiều năm, tôi cảm thấy sức khỏe tràn trề, cuộc sống viên mãn nhưng tôi vẫn cảm thấy mình đầy hoang mang với con đường phía trước.

Tôi chẳng hiểu mình tìm gì khi mọi câu hỏi của tôi đã được những kinh sách trả lời, được những vị thầy đáng kính trả lời nhưng tôi không chấp nhận, bởi đó không phải là chứng nghiệm của tôi. Tôi vẫn chưa thể tự trả lời cho các câu hỏi của mình. Tôi thấy mình vẫn đầy lầm lỗi, đầy ích kỷ, đầy giận dữ, đầy mê đắm và đầy tham lam trong cuộc đời nhiều cám dỗ.

Tôi vẫn nhớ rõ ngày hôm ấy, khi tôi thôi tìm tòi các vị thầy mà quay về thực hành những gì đã được học từ trước thì Linh bước vào ghế khách hàng và ngồi xuống trước mặt tôi. Như bao khách hàng khác đến để được trao đổi về khoản vay mà họ đang có nhu cầu vay vốn tại công ty tôi nhưng Linh lại mở lòng với tôi về một nhiệm vụ hằng năm mà công ty đưa ra, đó là “phải đi tu” ít nhất một khóa trong năm nếu không muốn gặp phải phiền phức với sếp và công việc. Tôi như bị hút hồn khi nghe Linh nói ra từ Vipassana ^[4]. Sau giờ làm việc hôm ấy tôi lập tức tìm cách để tham gia vào khóa tu này. Chỉ vài tuần sau, tôi đã sắp xếp việc gia đình và công việc để nghỉ phép 12 ngày tham gia khóa thiền Vipassana đầu tiên và từ đó, một thế giới khác mở ra trong tôi, nơi mà tôi đã bắt đầu tự trả lời những khúc mắc bằng chứng nghiệm của bản thân. Tôi đã không còn hoang mang về lời dạy của các vị thầy đáng kính, tôi đã không còn cảm thấy khó hiểu với những kinh sách từ ngàn xưa. Nút thắt đầu tiên trong tôi đã được mở, tôi đã bắt đầu bước chân đi vào thế giới nội tâm của chính mình.

Cuộc sống của tôi vẫn thế, vẫn yên bình và hạnh phúc bên gia đình, bên người chồng thương yêu, bên công việc và bạn bè. Khoảng trống trong tôi đang dần được lấp bởi những chứng nghiệm nhỏ bé của tôi khi thực hành thiền.

Hoàng hôn rực rỡ nơi chân núi Linh Thứu ngày hôm ấy đang bừng sáng trong tôi, khiến tôi thầm mong mình sẽ quay về vùng đất Ấn Độ để được chạm vào những điều bí ẩn sâu kín mà lời giải mã đã mở ra bởi ánh mặt trời chói lọi. Cứ thế những hành trình đi về Ấn Độ liên tiếp mở ra trong tôi suốt ba năm sau kể từ chuyến đi đầu tiên, tôi đi mà như trở về nhà và được chạm

vào những điều thiêng liêng bởi sự ưu ái mà tôi được dành tặng trong các cuộc hành trình. Tôi cảm thấy mình mang nợ vùng đất ấy, món nợ đồng lòng của kẻ lữ khách lãng du.

Tôi tin rằng bất kỳ người nào hay điều gì ngang qua cuộc đời tôi đều là người mà tôi cần gặp, họ xuất hiện trong cuộc đời tôi không phải bởi sự tình cờ. Mỗi người đến rồi đi, mỗi sự việc xảy ra xung quanh tôi đều thể hiện cho một điều gì đó mà chỉ cần lắng nghe và chiêm nghiệm đều để lại một bài học mà tôi cần phải trải qua. Tôi đã học được nhiều điều giá trị trong cuộc đời khi tôi biết chuẩn bị để dẫn thân và tin tưởng vào con đường đã chọn. Chẳng biết làm gì hơn để đáp trả món nợ ân tình ấy, tôi đã chọn cách trải lòng mình bằng những con chữ và cuốn sách này ra đời cũng chỉ để trả nợ cho những con đường tôi từng qua, những con người tôi từng gặp, những bài học tôi đã nhận được trong cuộc đời dẫu biết rằng chẳng bao giờ tôi có thể trả hết những yêu thương.

PHẦN I

CHƯƠNG 1

CHÊN H VÊN H NƠI BÀN LÀM VIỆC

Có những ngày bất chợt giấc mơ ngày thơ bé trở dậy trong tôi với muôn vàn câu hỏi chưa có lời giải đáp cứ ám ảnh bao ngày khiến cuộc sống yên ả của tôi trở nên chên vên. Kể từ lúc đó tôi biết mình đang chuẩn bị dẫn thân vào một con đường hoàn toàn khác con đường mình từng qua, đó là con đường đi vào bản thể.



NHỮNG CÂU HỎI CHƯA CÓ LỜI GIẢI ĐÁP

Hình như có điều gì đó không ổn, có lẽ vậy. Tôi nhìn chăm chăm vào những con số và tỷ lệ: CS, SPD, TAT, NS5... trong bảng tổng kết cuối năm hiện ra trên màn hình máy tính. Mọi số liệu dường như hoàn hảo, con số cuối cùng vượt 100%, vậy là tôi đã có một kết quả đánh giá cao cho năm làm việc vừa qua.

Tôi nhìn tới nhìn lui những con số vô hồn và tự hỏi “Làm sao những con số này có thể nói lên về một con người?”, “Những con số có thể đo được cảm xúc?”, “Những con số có đo được sự chia sẻ, gắn bó?”. Chẳng thể nào số hóa tất cả mọi thứ nhưng có vẻ như ngày nay quá nhiều thứ đang được đo bằng những con số, giống như bảng đánh giá này. Và tôi không là ngoại lệ, tôi cũng đang được đo lường, đánh giá bằng những công thức chung như vậy. Những con số cứ nhảy múa trên người, những con số lặng yên biết nói.

Tôi tắt màn hình máy tính, đứng dậy, bước ra khỏi bàn làm việc và đưa mắt nhìn vào phòng trong. Tôi thấy sếp Tuấn đang vò đầu bứt tóc, có lẽ lại là một hồ sơ khó. Tôi ngồi xuống chiếc ghế dành cho khách hàng đặt giữa văn phòng, nhìn ra phía bên ngoài. Tiếng giấy sột soạt, tiếng gõ bàn phím lóc cóc, tiếng đồng hồ tích tắc nhẹ nhàng trong văn phòng khác hẳn những vội vàng,

tấp nập ngoài kia. Ngoài kia, những đốm nhỏ màu đỏ, màu vàng đang chen nhau di chuyển.

Tôi bước đến tấm kính, áp mặt mình vào đó, hơi lạnh từ tấm kính phủ vào mặt. Tôi nhìn xuống đường, những chấm đỏ – vàng hiện rõ hơn, những chiếc xe không ngừng lao đi. Phía trước của người này lại là phía sau của người kia, dòng xe cứ ngược xuôi vội vã. Tôi đưa tay mở cửa kính, một mớ hỗn độn của âm thanh tràn vào. Tôi đóng cửa lại, quay về chiếc ghế, ngồi xuống và lại nhìn ra con đường ngoài kia. Một chút nữa thôi tôi cũng phải hòa mình vào dòng người ấy.

Tôi bước đến máy lăn tay chấm công, đặt ngón tay trở của mình vào. “Thank you!”, tiếng cái máy vang lên vô hồn. Quay nhìn vào phòng sếp Tuấn lần nữa, mặt anh vẫn đầy đăm chiêu, tôi chào anh Liêm bảo vệ và sếp Tuấn rồi bước xuống tầng hầm để xe. Không khí mát lạnh không còn. Dưới căn hầm hơi ngọt ngào, hai anh bảo vệ đang cười nói bên khay cơm tối. Tôi mỉm cười chào hai anh và dắt xe, nổ máy. Tôi hòa vào dòng người, quanh tôi là nhịp điệu của những âm thanh hỗn loạn.

Đèn giao thông chuyển sang màu vàng, tôi chạy chậm lại để dừng xe. Bỗng một cú chạm hích vào sau đuôi xe. Tôi chưa kịp định thần thì một âm thanh chói chói vang lên: “Đang chạy tại sao dừng lại?”. Tôi im lặng nhìn chiếc đèn đã chuyển sang màu đỏ, chiếc xe ấy lách vượt qua xe tôi rồi cố vượt lên, vừa đến giữa giao lộ thì những chiếc xe của con đường cắt ngang chạy tới, lại đủ thứ âm thanh chói chói vang lên.

Chúng ta cứ vội vã thế ư? Vội vã chạy về phía trước dù không biết phía trước có điều gì đang chờ. Chúng ta vội vàng đến bất cần.

Tôi nhìn sang hai bên, là những người với khẩu trang che kín mặt. Đường như chúng tôi nhìn nhau mà không thấy nhau. Chỉ là những ánh mắt vô hồn đang nhìn nhau bởi mỗi người đang miên man với dòng suy nghĩ của riêng mình.

Trên vỉa hè, một chú lái xe ôm đang nằm dài trên xe chờ khách, một chàng trai đang kéo hộp đồ nghề sửa xe để chuẩn bị một đêm làm việc mới, một em bé nắm tay mẹ ríu rít chỉ về phía những chiếc bóng bay của em gái bán hàng rong...

Đèn giao thông chuyển sang màu xanh, tôi hướng về phía con đường quen thuộc.

Tôi mở khóa đi vào nhà. Một cuốn sách nằm giữa sàn nhà, bên cạnh là ly nước đang uống dở, lăn lóc ngay bên cạnh là vỏ chai rỗng. Tôi đặt cuốn sách lên giá sách, rửa ly và để lên khay, đổ đầy chai nước cho vào tủ lạnh. Tôi bước vào phòng tắm, cởi quần áo, ngồi bệt xuống sàn và xả vòi sen chậm chậm. Từng giọt nước lăn từ đỉnh đầu, ướt đẫm mái tóc rồi chảy xuống cơ thể và chảy xuống sàn. Bọt xà bông vỡ tan và hòa vào dòng nước trôi đi, chỉ còn những sợi tóc còn vướng lại trên sàn xoay tròn theo lỗ thoát nước.

Tôi nhìn những sợi tóc. Những sợi tóc xoay tròn và cuốn theo dòng nước nhưng không thể thoát xa khỏi vị trí của nó. Những sợi tóc xê dịch nhưng không tiến được. Tôi bật khóc. Có lẽ tôi cũng thế. Cũng xê dịch, xoay tròn, vội vã trong dòng đời nhưng dường như vẫn đứng yên một chỗ. Tôi là ai? Tại sao tôi được sinh ra? Tại sao tôi cứ phải cuốn theo dòng đời vội vã? Tôi đang bước tới gần điều gì? Tôi đang đi về đâu? Sau cái chết là điều gì?

Dòng nước vẫn mơn man đôi má, mơn man làn da, làm dịu cơ thể mệt mỏi nhưng dòng nước không thể trả lời tôi những câu hỏi này. Tôi ngồi lặng yên. Tiếng khóa lách cách cùng tiếng xe quen thuộc chạy vào sân nhà và tiếng Dương ngọt ngào vang lên: “Cưng ơi, chồng về rồi này!”.

Tôi lau người rồi khoác váy đi ra. Tôi kể cho Dương nghe về những câu hỏi luôn ám ảnh lại quay về trong tôi. Dương ôm tôi vào lòng, khẽ trao một nụ hôn lên môi.

Chúng ta cứ vội vã thế ư?

Vội vã chạy về phía trước dù không biết phía trước có điều gì đang chờ.

Chúng ta vội vàng đến bất cần.



LIỆU TÔI ĐÃ BIẾT YÊU THƯƠNG ĐÚNG CÁCH?

Lại đến văn phòng, công việc quen thuộc hằng ngày, những công đoạn lặp đi lặp lại hoàn toàn giống nhau, chỉ có khách hàng mỗi ngày là khác nhau nên tôi chưa bao giờ thấy nhàm chán. Mỗi khách hàng là một câu chuyện, mỗi khách hàng là một nụ cười, mỗi khách hàng là một điều gì đó rất mới khiến một ngày của tôi luôn thú vị.

Hôm nay cái máy in trong văn phòng lại trở chứng phát ra âm thanh “ùng ục” như muốn phản đối công việc nặng nhọc hằng ngày của nó. Tôi mỉm cười trấn an khách hàng đồng thời tự trấn an mình: “Nhanh thôi, máy in sẽ hoạt động lại thôi mà”. Tự nhủ mình thế nhưng biết thế nào cũng phải về trễ. Lại một ngày ngồi hơn 10 tiếng đồng hồ ở công ty vì điệp khúc máy hư, lỗi mạng, cuối tháng, cuối năm...

Một khách hàng cũ nhìn tôi mỉm cười rồi nói nhỏ: “Anh nói thật, máy móc công ty em ‘cùi bắp’ quá. Lần nào anh tới cũng có một cái gì đó hư, không máy in thì máy photo, không thì cũng là rớt mạng...”. Tôi lại cười, biết nói gì đây. Những lúc máy móc bị trục trặc, nhóm tôi đều phải làm việc nhiều hơn nhưng hiệu quả thì kém đi thấy rõ. Tình trạng này đã kéo dài quá lâu nhưng không được giải quyết, nhiều rồi cũng thành quen.

Bỗng dưng tôi thấy buồn cười với âm thanh “ùng ục” của chiếc máy. Buồn cười với quyết định cắt giảm tối đa chi phí của những người có thể quyết định thay đổi tình trạng hồng học này. Buồn cười với những cảm giác khó chịu của chính mình khi máy móc không hoạt động như ý. Thế là tôi bật cười.

Nếu một chiếc máy bị lỗi, trục trặc không như ý thì tôi đâu có giận nó vì nó chỉ là một chiếc máy vô tri thôi mà. Vậy thì tại sao tôi lại bực mình? Tại sao tôi lại cáu gắt với chính bản thân? Chi bằng cứ mỉm cười. Tôi chợt nghĩ: “Nếu một người làm mình phật ý, liệu mình có giận, có trách người ấy không?”. Có lẽ, câu trả lời là “Có”. Tại sao nhỉ? Với một cái máy tôi có thể không nổi giận nó vậy thì tại sao tôi lại nổi giận với một con người? Liệu tôi có đang thiên vị cái máy hơn? Liệu tôi có đang thương yêu cái máy hơn? Câu trả lời chắc hẳn là “Không” rồi. Vậy thì tại sao?

Chợt tôi nhận ra, những chiếc iPhone, iPad, Audi, SH... được nâng niu để không bị trầy xước nhưng con người lại bị “trầy xước”, bị tổn thương bởi cách chúng ta đối xử với nhau và với bản thân mình. Con người là để yêu thương, máy móc là để sử dụng cơ mà. Không lẽ là ngược lại?

Tôi tự hỏi rằng liệu mình đã biết yêu thương đúng cách?

Tôi tiếp tục công việc cho đến khi khách hàng cuối cùng vui vẻ ra về. Kim ngắn đồng hồ đã chỉ số 8. Chị Linh, Ý, Trang cũng đang tắt bật với những khách hàng cuối cùng. Tôi bước vào toilet, đứng nhìn cô gái trong gương. Khuôn mặt cô ấy lộ rõ vẻ mệt mỏi sau lớp trang điểm nhẹ đã trở nên nhợt nhạt vào cuối ngày. Áo vest ôm sát thân hình, đường xẻ của chiếc váy khoe làn da nâu rám nắng. Cô ấy thở dài rồi thay đồ. Tôi nhìn vào gương lần nữa. Một cô gái khác xuất hiện trong chiếc váy ngắn ngang gối, tóc xõa ngang vai. Tôi mỉm cười với cô gái trong gương rồi đi ra, tìm đến chiếc máy chấm công và nghe hai tiếng “Thank you!” vô hồn quen thuộc.

Tôi lại chạy xe trên con đường quen để trở về nhà. Dừng xe, tôi mở khóa

bước vào sân. Một thư báo cước điện thoại được nhét ngay khe cửa, lá vàng rơi đầy sân. Tôi bước vào nhà. Lại là cuốn sách, ly nước, chai lọ ngổn ngang giữa sàn nhà. Tôi bước thẳng vào phòng tắm, mở vòi sen, ngồi thụp xuống, tựa cằm lên đầu gối, tay chạm sàn và để mặc dòng nước nhẹ nhàng vuốt ve cơ thể.

Khi nghe tiếng mở cửa, tiếng xe chạy vào sân và tiếng gọi quen thuộc, tôi im lặng, lau người rồi quấn chiếc khăn tắm quanh người bước ra và lớn giọng với chồng:

- Chồng! Tại sao chồng luôn bày biện ra khắp nhà rồi không dọn dẹp?

- Chồng có bày gì đâu!

- Chồng nhìn cái phòng khách đi! Sách, ly, chai... vị trí của mấy thứ đó đâu phải là nằm ở sàn nhà!

- Để chồng dọn rồi mình đi ăn tối.

- Không! Em không muốn ăn gì hết! Em mệt lắm rồi! Chồng làm em bực mình!

Tôi cố phun ra hết lửa nóng trong người bằng những lời giận dữ rồi bỏ vào phòng ngủ, không quên đóng cửa tạo một tiếng “rầm” chắc nịch rồi quăng mình lên giường. Tôi nằm nhìn trần trần lên trần nhà, nghe ngoài kia tiếng chổi đưa từng góc nhà, tiếng nước chảy. Tôi tự hỏi chồng đã làm gì để mình nổi giận với anh ấy ngày hôm nay. Tôi vẫn dọn dẹp nhà cửa mỗi chiều về từ bao năm nay nhưng có bao giờ tôi bực mình vì điều đó đâu, vậy thì tại sao hôm nay tôi lại như vậy?

Tôi ngồi dậy, mặc chiếc váy ưa thích rồi đi ra, Dương ôm tôi vào lòng. Nếp mình trong vòng tay chồng, tôi cảm giác thật bình yên, lại muốn nhõng nhẽo để được chồng dỗ dành, cưng nựng.



NHỮNG GIẤC MỘNG NGẮN DÀI

Cơn mơ đêm chập chờn mộng寐, tôi giật mình tỉnh giấc. Chẳng thể nào nhớ nổi giấc mơ, đọng lại chỉ là những hình ảnh lạ mà quen lướt qua. Tôi ngồi rúm ró trong cái gió đông se lạnh để tự vấn mình. Ngày trôi qua, đêm trôi qua, tuần trôi qua, tháng lại trôi qua rồi năm trôi qua...

Thời gian không vội vàng, cứ hờ hững trôi mà ta chẳng thể nào níu kéo. Ngoảnh tới ngoảnh lui, 365 ngày của một năm trôi qua, tôi đã làm được gì?

Những bức tranh còn dở dang vẫn nằm bên khung cửa mà tôi vẫn chưa thể chấm thêm màu. Những kỷ niệm ngày cũ vẫn lững lờ trôi trong ngăn nỗi nhớ. Những bản nhạc chưa có đoạn kết, những bài thơ chưa được đặt tên. Những lời hứa tôi chưa thể thực hiện. Những vội vàng, hối hả; những giận hờn, thương yêu; những sẻ chia; những lo toan, ích kỷ... liệu đã đủ cho cuộc sống của tôi và mọi người?

Ánh nắng đầu tiên của ngày mới len vào khung cửa sổ, tôi ngồi dậy và biết rằng giấc mơ ngày lại bắt đầu, một giấc mộng dài hơn cả những cơn mơ đêm. Hình như cuộc đời là những cơn mơ ngắn – dài tiếp nối nhau... Tôi tự hỏi lúc nào là tỉnh, lúc nào là mơ? Có lẽ những cơn mơ đêm thì ngắn, ngày lại là những cơn mơ dài hơn chẳng?

Tết âm lịch đang cận kề. Nhà chỉ có hai người nên việc chuẩn bị Tết cũng không quá rườm rà, xong việc tôi và Dương lại đem những cuốn sách yêu thích ra đọc.

“...Khi còn nhỏ người bán kem kia cũng muốn đi đây đi đó lắm. Nhưng mà anh ta thấy nên mua một xe kem để kiếm tiền và dành dụm đã. Khi nào đủ tiền anh ta sẽ sang châu Phi chơi một tháng. Anh ta không hề hiểu rằng người ta lúc nào cũng có thể thực hiện được mơ ước của mình.

Lẽ ra anh ta nên làm kẻ chần chừ, cậu buột miệng nói to.

Anh ta quả cũng có nghĩ thế đấy – ông già nói – Nhưng mà nghề bán kem được coi trọng hơn nghề chần chừ. Họ có nhà cửa, còn người chần chừ phải ngủ ngoài đồng hoang. Thiên hạ thích gả con gái cho người bán kem hơn là gã chần chừ...” [\[6\]](#)

Đọc đến đây tôi hiểu, khác với cách tôi đã từng hiểu nhiều năm trước. Thì ra lúc nào con người ta cũng có thể thực hiện ước mơ của mình, chỉ có điều họ không dám thực hiện bởi vì họ muốn được “coi trọng” hơn là được thực hiện ước mơ.

Đang trong hành trình của cuốn sách Nhà giả kim [\[7\]](#) tôi bỗng nghe râm ran tiếng cười giòn tan của cậu bé cạnh nhà rồi tiếng cười tắt ngấm, một tiếng khóc vang lên trong đêm cuối năm.

Tôi bước ra trước hành lang đứng nhìn quanh xóm, nhìn ngọn lửa đang thiêu những xếp giấy vàng mã, những tờ giấy nhanh chóng biến thành tàn tro và bay trong gió. Những nén nhang lập lòe chấm đỏ, chẳng mấy chốc chỉ còn trơ lại những chân nhang. Khóm hoa cúc vàng tươi rực rỡ nhưng chỉ vài ngày nữa thôi, sẽ tàn úa và được thay thế bằng những bông hoa mới tươi đẹp, rực rỡ hơn.

Tôi bỗng thấy lòng mình có một khoảng trống, một khoảng trống mênh mông khó lấp đầy bằng những hạnh phúc viên mãn tôi đang có.

Cuộc đời con người cũng như đóa cúc vàng kia, khỏe mạnh, hạnh phúc cũng sẽ đến lúc héo tàn, bệnh tật. Cuộc đời con người cũng như những nén nhang kia, mỗi ngày được sống là một ngày bước đến gần kề cái chết. Cuộc đời con người cũng như những đám giấy kia, dễ bị thiêu đốt bởi những dục vọng, sân hận mà ta không hề nhận ra. Con người cũng không thể giữ mãi những tiếng cười, tiếng khóc.

Gió vẫn rít bên ngoài cửa, khoảnh khắc giao thời giữa năm mới và cũ đang đến gần. Ngày mai thôi, hôm nay đã được gọi là ngày cũ. Chỉ ngày mai thôi, khoảnh khắc hiện tại đã được gọi là năm cũ. Đến bao giờ những điều quanh ta được gọi là những điều đã cũ?

Tôi sinh ra bởi điều gì? Tôi đang đi về đâu? Chưa có câu trả lời rõ ràng, chỉ biết rằng tôi đang dần đi về phía cái chết bởi cuộc đời con người luôn là hữu hạn, mỗi ngày, mỗi giây phút trôi qua đều đưa ta đến nơi gọi là tương lai. Trang sách năm cũ chỉ còn lại vài chữ, chút nữa thôi tôi sẽ bước sang một trang sách mới. Liệu trang sách mới này tôi có còn để người khác viết hộ?

Chồng tôi bước ra, choàng tay ôm tôi từ phía sau, tôi rúc vào vòng tay chồng. Hình như mặt hồ ngoài kia vừa lăn tăn gợn sóng bởi cơn gió nhưng lòng hồ vẫn lặng yên không xao động. Nếu gió lướt qua mặt biển thì sao nhỉ? Mặt biển tưởng chừng như phẳng lặng nhưng trong lòng đại dương bao con sóng ngầm cuộn dâng. Hồ là nước và biển cũng là nước nhưng sao khác nhau đến thế? Phải chăng là vì cơn gió hay là từ những cơn sóng ngầm ẩn sâu từ bên trong? Phải chăng trong tôi cũng đang có bao cơn sóng ngầm cuộn dâng?

Tôi khẽ ngược mặt lên nhìn chồng và nói khẽ:

- Chồng ơi, em nghỉ việc để làm “kẻ chẵn cừ” nhé!
- Ừ, em biết rằng chồng luôn ủng hộ em trong mọi quyết định mà.
- Vậy qua Tết mình trả nhà này nhé, chồng nghỉ việc mấy năm nay rồi, giờ đến em. Nếu tụi mình ở riêng e rằng khó trang trải nổi chi phí.

- Ừ, thôi đi ngủ nào, căng mệt rồi.



TRỞ THÀNH “KẺ THẤT NGHIỆP”

Hết ngày làm việc tôi bước vào phòng sếp Tuấn nói về quyết định nghỉ việc của mình. Khi biết rằng tôi nghỉ việc để ở nhà với gia đình một thời gian sau đó quay lại Ấn Độ để đi du lịch và học thiền thì Tuấn rất bất ngờ, khuyên tôi suy nghĩ lại. Tôi lắc đầu và thông báo rằng sẽ nộp đơn vào cuối tháng rồi đi ra.

Rồi cũng đến cái ngày tôi nhấn nút gửi e-mail thông báo nghỉ việc đến toàn thể công ty. Thời buổi công nghệ thông tin bay nhanh với tốc độ gõ bàn phím, thư vừa được gửi đi, màn hình máy tính của tôi nhấp nháy những chat box hỏi thăm tôi đã có việc mới chưa, nghỉ việc rồi tôi sẽ làm gì, lý do gì khiến tôi quyết định rời công ty...

Tôi chẳng thể trả lời cụ thể về con đường mình sẽ đi sắp tới vì ngay cả bản thân tôi cũng chưa biết phía trước ra sao. Tôi chỉ nói về ước muốn của mình, lúc này mọi thứ vẫn chỉ là ước muốn chứ chưa trở thành một kế hoạch rõ ràng. Tôi cho mọi người biết rằng sau khi nghỉ việc tôi sẽ gom hết tiền tiết kiệm đưa mẹ đi du lịch châu Âu, những tháng lương thất nghiệp sau đó sẽ đi xuyên Việt và sau đó nữa sẽ đi về phía giấc mơ.

Các đồng nghiệp của tôi phản ứng rất mạnh về việc này, họ không hiểu

sau khi gom hết tiền đi du lịch, tôi sẽ tiếp tục sống như thế nào. Họ hỏi tại sao không đợi đến khi giàu có, dư dả rồi hãy nghĩ đến việc thực hiện ước mơ, lúc đó thỏa thích đi du lịch.

Tôi chẳng thể giải thích cũng chẳng thể tranh luận. Lúc nào là giàu, lúc nào là dư dả, lúc nào là quá sớm? Chẳng bao giờ cả. Lòng tham của con người là không đáy, có cái này rồi lại muốn có cái kia, có cái kia rồi ta lại muốn có cái nọ, có luôn cái nọ rồi thì lại muốn cái nữa... cứ thế chẳng bao giờ dừng lại. Và khi ta dừng lại thì muộn mất rồi, sức khỏe có còn như bây giờ, thời gian có rộng rãi như bây giờ, sự trong sáng có còn như bây giờ? Biết rằng các bạn đang nghĩ cho tôi nhưng lại đang nghĩ theo cách của các bạn, theo cách mà đa số mọi người đều nghĩ. Nhưng tôi nghĩ việc đâu phải để ở nhà. Nếu ở nhà thì tôi sẽ sống được bao lâu với số tiền không nhiều đó? Sáu tháng, một năm hay hai năm? Rồi tôi lại phải quay lại làm việc 8 tiếng/ngày? Không, tôi không nghĩ việc để sau đó lại quay lại làm việc như trước. Có thể tôi sẽ quay lại nhưng chỉ sau khi đã thực hiện được ước mơ của mình. Và đương nhiên trên hành trình thực hiện ước mơ tôi cũng phải làm việc nhưng theo một cách nào đó khác đi.

Tôi rời công ty vào một ngày cuối tháng để chuẩn bị cho hành trình đi về vùng đất Ấn Độ huyền bí và mang theo giấc mơ của mình.

CHƯƠNG 2

LADAKH – VÙNG ĐẤT CỦA NHỮNG TÂM HỒN LANG THANG

Một cách bất ngờ, những điều kỳ diệu đang xảy đến khi tôi dám buông bỏ những gì trước đây đã từng bám víu. Ai đó đã nói: “Buông cái tốt thì cái tốt hơn mới xuất hiện”. Đúng như vậy, tôi chỉ có hai bàn tay để nắm, cứ nắm chặt những gì mình đang có thì làm sao có cơ hội đón nhận những điều tốt đẹp hơn?



QUYẾT ĐỊNH “LIỀU MÌNH”

Không bắt đầu từ niềm tin tôn giáo cũng không bắt đầu bằng những nghi thức tôn giáo mà chính từ những chuỗi sự kiện xảy ra xung quanh, từ những điều tưởng chừng như rất tình cờ trong cuộc sống và trong giấc mơ, cả những câu hỏi chưa có lời giải đáp đã thôi thúc tôi phải đến Ấn Độ từ nhiều năm trước.

Tôi chọn vùng đất Ladakh ^[8] cho hành trình quay lại Ấn Độ lần này bởi pháp hội Kalachakra ^[9] do ngài Dalai Lama ^[10] chủ trì sẽ được tổ chức tại đây, nơi được mệnh danh là “thiên đường ẩn giấu” (The hidden paradise) hay còn gọi là “Shangri-La cuối cùng” của Ấn Độ.

Muốn đến được Ladakh thì tôi phải bay đến New Dehli hoặc Mumbai hoặc Kolkata hoặc Chennai, nghĩa là một sân bay quốc tế nào đó rồi chuyển tiếp bay chuyển nội địa hoặc đi tàu rồi tiếp tục đi xe đến Leh nhưng như vậy mất rất nhiều thời gian. Tóm lại là muốn đến được “thiên đường” thì e rằng tôi phải đi ngang qua “địa ngục”, nơi mà nghe đồn rằng cứ “20 phút lại có một vụ cưỡng hiếp”.

Khi nghe tôi nhắc đến từ “Ấn Độ”, thái độ mọi người nhìn tôi khiến tôi tưởng rằng mình vừa nói nhầm thành “dịch hạch” thì phải. Ai cũng tròn xoe

mắt, “Ấn Độ toàn cường hiếp, Thủy đi một mình cho mất mạng hả?”, “Tiếng Anh bạn ‘cùi bắp’ thế kia mà đi qua cái nước lộn xộn, có gì xảy ra ai cứu?”, “Đi châu Âu, đi Mỹ thì không đi, cứ đòi đâm đầu vào các nước ăn bốc bần thiu đó làm gì?”, “Mày chỉ có một lá phổi, lên đến Ladakh vừa lạnh vừa cao, liệu mày có thở được không?” ...

Gần như không ai ủng hộ tôi quay lại nơi này một mình bởi những thông tin về cường hiếp, lũ lụt, bạo động... liên tục xuất hiện trên truyền thông hằng ngày. Nhưng chỉ cần hai bà mẹ và chồng tôi đồng ý, coi như cả thế giới đã gật đầu ủng hộ tôi. Tôi lập tức liên lạc với một người bạn Ấn tên là Sachin mà tôi đã từng cho ở nhờ hai ngày khi anh ấy qua Việt Nam, anh ấy hứa rằng không để có bất kỳ chuyện gì không hay xảy đến với tôi trên đất Ấn: “Your safe is my responsibility!” (Sự an toàn của em là trách nhiệm của tôi!). Tôi yên tâm mua vé máy bay và làm visa.

Sachin và tôi lên kế hoạch rằng tôi sẽ bay đến Mumbai, từ đó tôi đón xe về nhà anh ấy ở Pune để nghỉ ngơi một ngày rồi bay chặng nội địa đến Ladakh. Tôi hỏi ý kiến Sachin xem liệu có nên đăng ký ở homestay [\[11\]](#) ở Ladakh không. Tôi vẫn muốn ở trong một gia đình người bản xứ, vừa tìm hiểu phong tục địa phương vừa tiết kiệm tiền. Theo thông tin từ ban tổ chức lễ hội thì có rất nhiều gia đình tại 11 làng ở Ladakh cho người hành hương ở miễn phí, một số gia đình ngoài cung cấp chỗ ở họ còn chia sẻ cả thức ăn cho khách hành hương coi như một hình thức cúng dường [\[12\]](#). Sachin đồng ý giúp tôi tìm ngay làng Choglamsar, gần nơi tổ chức pháp hội và gọi các gia đình ở đó. Anh ấy đã gọi đến 11 cuộc điện thoại nhưng đều được thông báo đã kín chỗ và họ gửi lời xin lỗi.

Tôi quyết định dồn hết vốn liếng tiếng Anh ít ỏi của mình để tự gửi e-mail cho ban tổ chức và chờ đợi vận may gõ cửa. Sau một ngày ở trong tâm trạng hồi hộp, hy vọng thì e-mail hồi đáp từ ban tổ chức của pháp hội đã đến và đó chính là điều mà tôi chờ đợi. Đã có một gia đình tên là Tashi ở làng Saboo đồng ý cho tôi ở nhờ. Tôi nhảy cẫng lên khi nhận tin vui này.

Khi mọi thứ đã sẵn sàng, chỉ chờ ngày lên đường thì bỗng nhiên một cảm giác sợ hãi xâm chiếm lấy tôi với những câu hỏi bủa vây: Tại sao lại quyết định đi Ấn Độ một mình? Anh chàng Sachin liệu có đáng tin? Lỡ có chuyện không hay xảy ra thì mình sẽ làm gì? Tại sao mọi người lại ngăn cản mình thực hiện chuyến đi này? Liệu đây có phải là một quyết định sai lầm?...

Vô số câu hỏi tại sao nhảy tưng tưng trong đầu như từng đàn ếch nhái nhảy nhót trong mùa mưa, tôi khóc òa. Chồng tôi thêm một lần nữa lại là người trấn an tôi khi cam đoan rằng tôi sẽ được bảo vệ trên đất Ấn bởi niềm tin “ở hiền gặp lành” mãnh liệt của anh ấy. Tôi chia sẻ cảm giác sợ hãi ấy cho anh bạn Sachin, anh ấy lặp lại chắc nịch: “Your safe is my responsibility!”.

Một lần nữa, tôi hoàn toàn tin vào anh ấy. Ném qua một bên sự lo lắng, tôi đồng ý giao gánh nặng về sự an toàn của mình lên vai một anh chàng to khỏe hơn tôi, vậy thì có gì đáng lo ngại nữa, vai tôi chỉ có trách nhiệm vác cái ba lô với bảy kilôgam hành lý xách tay thôi.



LÊN ĐƯỜNG

Sau khi quá cảnh ở sân bay Bangkok, tôi bay đến Mumbai, chuyển bay hạ cánh lúc gần nửa đêm. Khi đang dừng lại ở quầy làm thủ tục hải quan, một anh nhân viên an ninh người Ấn to béo nhìn tôi qua đôi mắt kính dày và nheo mắt hỏi những câu hỏi quen thuộc khi nhập cảnh như: Tôi đi đến đâu? Đi du lịch hay làm việc? Địa chỉ cư trú trong suốt thời gian ở Ấn?... Khi thấy tôi không thể nhớ địa chỉ nhà Sachin, ngay cả số điện thoại của anh ấy tôi cũng lóng ngóng mở danh bạ thì anh chàng mỉm cười dặn dò tôi cẩn thận và chúc tôi có chuyến đi tốt đẹp.

Sự sang trọng của sân bay Mumbai hờ hững lướt qua mắt tôi, không phải vì tôi không thèm để tâm mà do tôi đang vội ra ngoài tìm người đón với cái bảng có tên mình như lời Sachin dặn dò. Từ trước tới giờ chưa bao giờ tôi đi du lịch một mình, thói quen đặt tour với một công ty du lịch nào đó hoặc đi cùng mẹ hoặc chồng khiến tôi có chút bần chồn. Tôi đi một vòng nhưng không thấy ai cầm cái bảng có ghi tên mình, xung quanh tôi là những anh chàng da đen nhìn tôi chằm chằm như thể họ không có điều gì khác để làm khiến tôi nhớ lại những bài báo vốn đã hình thành một nỗi ám ảnh trong tôi. Tôi không dám mon men ra khỏi sân bay mà đứng thu lu một góc, cảm giác tủi thân và bất an bắt đầu ập đến mặc cho tôi tự trấn an bằng nhiều cách.

Đồng hồ đã nhích sang ngày mới, tôi tự hỏi không biết liệu đến lúc nào tôi mới thoát khỏi tâm trạng này. Tâm trạng rối ren bởi sự dịch chuyển suốt một ngày trên những chuyến bay, bởi bóng đêm phía trên bầu trời như chờ chực chớp lấy hàng nghìn ngọn đèn đưa vào bóng tối, bởi hàng trăm con mắt đang nhìn chòng chọc vào tôi nơi sân bay đầy người lạ. Ngay lúc đó, tôi bỗng nghe tiếng gọi từ một anh chàng người Ấn, anh ta không cầm bảng ghi tên tôi mà tên Sachin, tôi thở phào nhẹ nhõm và kéo hành lý đến cạnh anh chàng này. Anh ấy đưa cho tôi điện thoại để gọi cho Sachin, tôi nghe giọng Sachin hỏi thăm gì đó nhưng tôi không thể hiểu nổi thứ tiếng Anh với giọng phát âm đặc trưng của người Ấn (In-lish) qua điện thoại nên cứ trả lời “Yes!Yes!” rồi an tâm leo lên xe. Lúc này, khi đã bình tâm tôi mới phát hiện rằng mấy cặp mắt cứ chăm chăm nhìn tôi là chỉ vì tôi cứ đứng ngay trước mặt họ nên muốn nhìn sang nơi khác là một điều khó khăn hơn.

Lên xe, tôi mới giật mình, rằng ngoài anh lái xe thì có thêm hai người đàn ông khác đang ngồi ở băng ghế sau. Tự hỏi cái quái gì đang chào đón tôi lúc nửa đêm trên vùng đất mệnh danh là “đất nước của sự cưỡng hiếp” thế này. Tôi ngồi im không dám nhúc nhích. Không biết khuôn mặt của tôi lúc đó căng thẳng đến mức nào mà cuối cùng một người đàn ông lên tiếng: “Này cô gái, tôi biết cô đang sợ. Tôi vừa bay về nước và ông bạn này cũng vậy, chúng ta cùng trên một chuyến xe về Pune, nhà chúng tôi ở đó, cô đừng sợ. Cô là khách trên đất nước chúng tôi”. Nỗi sợ như cái bong bóng đang phồng lên thì bị cây kim chích vào khiến nó ngay lập tức xẹp lép.

Xe chạy lao vào ánh sáng của những ngọn đèn đường phía trước mặt, câu chuyện trao đổi giữa chúng tôi cũng chỉ dừng ở mức xã giao bởi lúc này đã quá nửa đêm và ai cũng mệt mỏi khi vừa trải qua một chặng bay dài kết hợp với sự chênh lệch múi giờ.

Một người đàn ông xuống xe, theo lịch trình thì anh lái xe chuẩn bị đưa tôi đến nhà Sachin, bỗng nhiên xe đỗ xích lại, hai người đàn ông cầm tờ giấy có địa chỉ nhà anh Sachin nói với nhau bằng tiếng Hindi rồi anh lái xe bước ra

ngoài. Chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra thì anh ta quay lại nói rằng đã đi nhầm đường, chiếc xe quay ngược lại, cái bong bóng sợ hãi trong tôi được dịp lại bắt đầu phồng lên, lúc này đã là 2 giờ sáng Ấn Độ, nghĩa là 3 rưỡi sáng theo giờ Việt Nam.

Anh lái xe chạy một lúc rồi nhắc điện thoại ra gọi nhưng không nghe đầu dây kia nhắc máy, tôi càng hoang mang, không biết mình đang được đưa đi đâu, tâm trí tôi bắt đầu liên tưởng đến những bộ phim hành động đã được xem. Ngay lúc tâm trí tôi đang rối bời thì xe dừng lại trước một chung cư, anh bảo vệ xuất hiện, tôi thò tay ra cửa kính đưa tờ giấy có thông tin của Sachin cho anh ấy. Chỉ năm phút sau, Sachin xuất hiện với cái đầu bù xù chạy đến xách va li cho tôi, cả vợ anh ấy cũng đang chờ tôi. Chiếc bong bóng sợ hãi trong tôi lúc này nổ cái “độp” rồi vỡ tan tành. Tôi được đưa vào căn phòng nhỏ ấm cúng trong căn hộ của gia đình Sachin, muốn ngủ ngay một giấc nhưng tôi cứ trăn trọc vì lạ nhà.

Sáng ngủ dậy, sau khi vệ sinh cá nhân xong xuôi thì tôi được anh chị Sachin – Suvarna mời ăn sáng bằng món poha ^[13] trông gần giống món xôi của Việt Nam. Nhờ sự thân thiện, ân cần của vợ chồng nhà Sachin mà tôi đánh rơi luôn sự ngại ngùng ban đầu xuống đất, không thèm nhạt lên rồi cứ thế tự nhiên ăn luôn hai đĩa poha be bé.

Ăn xong, tôi không muốn làm phiền Sachin – Suvarna bởi họ chuẩn bị đưa hai con trai đến trường, tôi quyết định ra ngoài đi bộ lòng vòng nhưng không thấy khu vực này có gì đặc biệt. Xung quanh chỉ toàn nhà cao tầng và xe hơi, một vài ánh mắt và nụ cười dừng lại khi đi ngang tôi rồi lại lướt đi. Khi tôi quyết định quay về thì cũng là lúc chiếc ba lô tôi đang mang rung liên hồi, chuông reo lên inh ỏi. Tôi nhắc máy thì nghe giọng Sachin, hóa ra anh gọi tôi về ăn trưa.

Về đến nhà, tôi nhìn thấy Suvarna đang chuẩn bị một bữa ăn khá đẹp mắt cho cả gia đình trong những chiếc đĩa inox tròn đủ kích cỡ. Một bữa ăn đầy đủ sắc màu và mùi vị, kích thích cả thị giác, khứu giác lẫn vị giác. Đây là lần

đầu tôi được ăn bốc theo kiểu Ấn thực sự, cảm giác lạ lẫm, tò mò khiến tôi càng hào hứng khi dùng bàn tay phải của mình trộn và bốc thức ăn cho vào miệng. Món cà ri [14] sền sệt khiến tôi phải loay hoay, vừa ăn vừa nhìn vợ chồng Sachin cùng hai đứa nhỏ đang trộn và bốc một cách gọn gàng, sạch sẽ.

Ấn Độ không chỉ sở hữu một nền ẩm thực độc đáo khác lạ so với nhiều quốc gia châu Á khác mà cách ăn của người Ấn cũng rất khác biệt, họ dùng tay để bốc thức ăn nhưng không phải tùy tiện muốn dùng tay nào cũng được mà họ dùng tay phải vì tay trái tượng trưng cho những điều ô uế hay cái ác. Người Ấn cho rằng đồ ăn, thức uống họ có được là do đấng tối cao ban tặng cho nên khi đón nhận họ phải đón lấy bằng bàn tay trần một cách thành kính. Ngoài ra, việc ăn bằng tay cũng được cho là chạm đến mọi giác quan khiến họ cảm thấy ngon hơn khi ăn. Người Ấn cũng cho rằng, năm ngón tay tượng trưng cho năm yếu tố: không gian, không khí, lửa, nước, đất. Việc ăn bằng tay sẽ giúp kích thích năm yếu tố để tiết dịch tiêu hóa trong dạ dày, họ cho rằng các dây thần kinh trên đầu ngón tay sẽ giúp kích thích tiêu hóa nhanh hơn và giúp người ăn cảm thấy ngon miệng hơn khi xúc chạm và cảm nhận rõ đủ các hương vị, nguyên liệu làm nên món ăn. Bữa ăn kết thúc với những món ngọt đầy cảm dỗ theo truyền thống Ấn Độ, tôi trở về phòng nghỉ.

Buổi chiều, Sachin đưa tôi đi một vòng. Đường phố ở Pune có nhiều cây xanh và rất yên bình. Lúc này tôi mới cảm thấy sự đối lập rõ ràng ngay trên đường phố. Những anh chàng, cô nàng Ấn trắng đẹp rạng ngời đi cạnh những khuôn mặt Ấn đen trong bộ sa ri [15] cũ, sờn rách ngồi lê lét trên phố. Những chiếc ô tô sang trọng, bóng loáng chạy vút qua đàn bò đủng đỉnh giữa đường. Song song với những chiếc xe đạp cũ mòn là những chiếc mô tô phân khối lớn. Những tòa nhà nguy nga, đồ sộ nằm ngay cạnh những căn chòi lồi thối, nhếch nhác, tạm bợ. Sang trọng và nhơ bẩn, giàu có và nghèo khổ, mỹ miều và rách nát đến tả tơi, cổ xưa và lạc hậu cùng với sự hiện đại tột cùng ngược chiều nhau...

Sự tương phản rõ ràng cùng tồn tại trong một không gian và thời gian.



MỘT MÌNH NHƯNG KHÔNG CÔ ĐƠN

Anh chị Sachin – Suvarna sau khi cẩn thận kiểm tra lại quần áo tôi đem theo có đủ ấm không, ba lô tôi đem theo có quá nặng không, đôi giày có làm chân tôi đau không... Suvarna mua thêm bánh mì và trái cây bắt tôi đem theo bởi trái cây ở Ladakh khá đắt. Anh Sachin đưa tôi một cái sim điện thoại để dùng ở Ladakh vì tôi là khách du lịch, rất khó mua được sim điện thoại ở khu vực này. Sachin dặn dò ngày đầu tiên tới Ladakh tôi phải ở khách sạn để làm quen với độ cao rồi ngày hôm sau liên lạc với bác Tashi để quyết định về nhà bác hay tiếp tục ở khách sạn.

Sau bữa tối, vợ chồng Sachin đưa tôi ra sân bay đáp chuyến đêm đến Ladakh. Sau khi lên máy bay tôi rơi tự do vào giấc ngủ bởi đã hai đêm giấc ngủ “đi vắng”, tôi mơ màng trong giấc ngủ, đầu vẹo qua một bên ghế ngồi. Những giấc mơ không đầu không cuối cứ lướt qua.

Đang ngủ gà gật bỗng nhiên tôi nghe tiếng ồn ào, người đi tới đi lui trên máy bay, tiếng máy chụp hình lách cách. Tôi nhìn ra cửa sổ và sửng sờ khi trước mắt là những dãy núi trùng trùng điệp điệp. Ladakh là đây! Tôi tỉnh hẳn khi trong tầm mắt là bầu trời xanh rực rỡ, bên dưới là những vách đá cheo leo tuyết phủ trắng xóa.

Máy bay dần hạ cánh, phía xa xa là một thung lũng với khoảng xanh chen lẫn màu tím hoa cà. Ladakh là một vùng cao nguyên rộng lớn và cao nhất của Ấn Độ, nằm trong dãy Himalaya [\[16\]](#) với đồi núi trập trùng nhìn xa trông như sa mạc được bao bọc bởi hai dãy núi hùng vĩ nhất thế giới là Himalaya và Karakoram [\[17\]](#). Tôi như choáng ngợp trước phong cảnh đẹp mê hồn đang hiện ra, dãy cờ cầu nguyện vẫy vẫy bên những bảo tháp trắng như đang chào đón tôi.

Đây là vùng đất của nhiều tên gọi, trong ngôn ngữ địa phương, Ladakh được gọi là Ladwag, Huyện Trang [\[18\]](#) thì gọi đó là Malopho trong khi tên gọi phổ biến là Maryul, nghĩa là “vùng đất thấp”. Về sau do vị trí chiến lược nên nó thường được gọi là vùng “kim cương Trung Á” đồng thời do ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa Tây Tạng, đôi khi nó còn được gọi là vùng “tiểu Tây Tạng”. Kể từ khi Chính phủ Ấn Độ mở cửa cho khách du lịch nước ngoài đến tham quan vào thập niên 1970, Ladakh được đặt thêm một số tên mới như “vương quốc của các nhà khổ hạnh”, “vùng đất của các Lama [\[19\]](#)”, “vùng đất trên cung trăng”, “nóc nhà thế giới”, “thiên đường trên mặt đất”.

Tên gì thì tên chứ vừa ra khỏi máy bay tôi đặt ngay cho vùng đất này cái tên “vùng đất của gió lạnh”, hai hàm răng tôi cứ như “đánh lô tô”, va vào nhau mất kiểm soát, người tôi run lên cầm cập. Nhìn đồng hồ thì mới 5 rưỡi sáng, tôi vội vàng choàng ngay cái áo ấm rồi leo lên xe và ngồi cạnh một cô nàng người Trung Quốc, cô ấy cho biết rằng cô sẽ ở lều trại ngay khu Saboo Thang. Còn tôi, theo kế hoạch mà anh Sachin đã sắp xếp, cứ chạy về khách sạn nghỉ ngơi trước rồi tính sẽ làm những gì tiếp theo.

Tôi đi taxi về khách sạn Tso-kar ngay trung tâm của Leh, khách sạn này nếu không để ý sẽ không thấy vì nó như lọt thỏm trong một cái hố nhưng cái hố đó trồng rất nhiều hoa. Đây thực sự là một khu vườn đầy hoa, tôi có cảm giác thật nhẹ nhàng khi bước vào “cái hố đầy hoa” này. Nhận phòng xong, tôi định tắm rửa thay đồ là đi kiểm đường tới Choramgsa, nơi tổ chức pháp hội Kalachakra thì cảm giác nhưức đầu, chóng mặt ập tới kéo tôi nằm ngay xuống

giường. Toàn thân nặng nề, khó thở, tôi rơi vào mộng mị.

9 giờ sáng, mơ màng vùng dậy, tôi rửa mặt thay đồ rồi đeo ba lô lên lưng và cương quyết đi. Tôi vừa đi ra thì gặp anh tiếp tân khách sạn, anh mỉm cười đề nghị tôi quay lại phòng vì anh biết rằng tôi vẫn còn chưa quen với sự thay đổi độ cao “Nếu cô đi bây giờ thì nguy cơ mấy ngày sau cô phải nằm ở nhà”. Nghe anh ấy “dọa dẫm” tôi đành phải quay về phòng, mở cửa, vừa nằm xuống tôi lại ngủ mê mết, mộng mị. Khi mở mắt ra đã 3 giờ chiều, tôi lại lần nữa rửa mặt, vắt ba lô lên vai và quyết định đi tiếp, tôi tham lam không muốn bỏ lỡ một ngày nào.

Điều trước tiên là phải tới trung tâm hướng dẫn. Vừa bước ra khỏi khách sạn được 10 mét tôi phải ngồi phịch xuống để... thở. Dường như có ai bóp chặt ngực, tôi phải đi chậm chậm từng bước nhỏ, không sai bước được như bình thường. Không biết với những người có hệ thống hô hấp bình thường thì như thế nào chứ phổi của tôi toàn là sẹo nên có cảm giác đi được một bước cứ như vừa leo lên một quả đồi. Tự dặn lòng đây chỉ mới là ngày đầu tiên thôi, dù sao tôi cũng đang bước đi ở độ cao 3.524 mét so với mực nước biển và tôi phải cẩn thận để giữ gìn sức khỏe. Bởi hơn ai hết, tôi ý thức được sức khỏe của tôi như thế nào.

Cuối năm 2008, tôi bắt đầu những cơn ho rất cổ họng, lúc đó tôi vẫn cho rằng đó là phản ứng bình thường khi những cơn gió mùa đông lướt ngang nên tôi không quá lo lắng. Những cơn ho dồn dập hơn đã đưa tôi đến vài bệnh viện khác nhau nhưng kết quả xét nghiệm, chụp phim cũng chỉ là những cơn cảm cúm bình thường. Tôi tin vào kết quả của bác sĩ và sức khỏe vốn mạnh mẽ của mình. Nhưng rồi tôi liên tục giảm cân, chỉ trong sáu tháng, tôi giảm gần 10 kilôgam và đến một ngày, tôi ho bật ra máu. Tôi hoang mang, chẳng hiểu mình đang sắp đối mặt với căn bệnh nào khi trong thế giới hiện đại càng ngày càng có nhiều căn bệnh mới được phát hiện và chưa tìm ra phương pháp chữa trị. Trong lúc bối rối đó, tôi phát hiện ra mình đã bị lao phổi, vi trùng lao đã tấn công vào hai lá phổi của tôi một cách mạnh bạo. Tôi chấp chới, ở

cái tuổi 27 tràn đầy sung sức, tràn đầy tự tin và tràn đầy niềm kiêu hãnh tôi đã bị giáng một đòn đau. Tôi không hiểu tại sao mình lại có thể mắc phải căn bệnh này, căn bệnh thường dành cho những người lao tâm lao lực mà tôi vốn có một cuộc sống an nhàn và yên ả. Tôi quyết định đóng cửa cửa hàng kinh doanh tranh lá ở Quận 1 và tìm cách đóng cửa công ty riêng để bắt đầu vào liệu trình điều trị. Bệnh lao phổi không phải là bệnh quá khó để điều trị, chỉ sau 10 tháng tôi đã hoàn toàn lành bệnh với loại thuốc chống lao đặc biệt. Nhưng di chứng của căn bệnh vẫn còn, hai lá phổi tôi không còn lành lặn bởi các vết sẹo trắng dày đặc mà vi trùng lao đã để lại.

Tôi vừa đi vừa nghỉ vừa đọc những thông tin về Leh. Tại Leh có khách sạn Grand Dragon Ladakh nằm ở độ cao 3.766 mét so với mực nước biển, Hiệp hội Kỷ lục Thế giới đã công nhận đây là “Khách sạn ba sao nằm ở độ cao cao nhất trên thế giới (so với mực nước biển)”. Ngoài ra còn có đồi Nam Châm nằm trong danh sách năm địa danh dường như “không tồn tại” trọng lực, ngọn đồi Nam Châm này nằm gần Leh, Ladakh. Người ta tin rằng nó có những đặc điểm từ tính nên có thể kéo những chiếc xe hơi leo ngược dốc và buộc những chiếc phi cơ bay ngang qua phải tăng độ cao. Ngọn đồi nằm trên tuyến đường cao tốc quốc gia Leh – Kargil – Baltik, cách thành phố Leh khoảng 29 kilômét, có độ cao 4.270 mét so với mực nước biển.

Cuối cùng tôi cũng đi tới được trung tâm hướng dẫn cách khách sạn quãng đường chưa đầy một kilômét nhưng cái đồng hồ đáng ghét của tôi cho biết rằng tôi đi mất hơn một tiếng đồng hồ.

Tôi bước vào văn phòng, gặp một anh chàng rất thân thiện, dáng vẻ khá điển trai. Tôi mỉm cười và đưa cho anh ấy cái e-mail đăng ký homestay, anh ấy nhìn qua rồi đưa điện thoại bảo tôi gọi cho chủ nhà xác nhận lần nữa. Tôi bấm số điện thoại bác Tashi, chuông reo nhưng đầu dây bên kia không ai nhắc máy. Anh ấy đoán rằng bác Tashi đang ở pháp hội nên khuyên tôi đợi đến chiều tối hãy liên lạc lại. Anh ấy cũng dặn rằng vào sáng mai tôi cứ đến trước công pháp hội, ngay ở đó có bàn hướng dẫn, chỉ cần tôi chuẩn bị một

bản sao hộ chiếu và hai tấm hình kích thước 3x4 xentimét là sẽ có thể để được vào pháp hội. Tôi cảm ơn và chào anh ấy trước khi rời đi.

Tôi an tâm đi lòng vòng, chân bước nhẹ, chậm rãi. Tôi đi vài bước lại ngồi xuống nghỉ một lúc, cứ thế thong dong quanh những con đường ở Leh ngắm nhìn những ngôi nhà được xây theo kiến trúc Tây Tạng.

Xung quanh Leh, có rất nhiều chuông chuyển kinh bằng đồng hoặc gỗ (như một thùng rỗng quay trên một trục đứng), những cái chuông không phải để gõ mà để xoay, người vừa xoay vừa niệm chú “Om Mani Padme Hum” (Án Ma Ni Bát Mê Hồng). Người Tây Tạng tin rằng âm thanh hòa cùng với sự vận chuyển của chuông chuyển kinh sẽ tạo ra một “sức mạnh” huyền bí mang đến sự bình an, may mắn. Vì thế các bánh xe đó ít khi dừng lại, bởi các vị Lama, chú tiểu, du khách... hễ đi ngang qua là quay vì ai cũng mong những điều tốt lành sẽ đến với mình và mọi người.

Tôi đang hì hụi xoay một cái chuông chuyển kinh to thì từ đâu có một chú chó đến ngồi yên bên cạnh, chợt nhớ ra trong túi có miếng bánh mì, tôi lấy ra vừa ăn vừa chia cho nó. Ăn xong, chú chó chạy đi một lúc và quay lại với hai chú chó nữa. Ba chú chó chỉ ngồi im, không tỏ vẻ đòi hỏi gì cả, tôi chia đều miếng bánh còn lại làm bốn phần rồi cùng ăn, khi cả bốn ăn xong thì ba chú chó nằm phõn phơ dưới chân tôi ra chiều cảm ơn.

Lúc này có một tốp người dân bản địa đi tới, một vài người đàn ông đang vác từng khối đá trên lưng và đi bộ về nhà của họ, vừa đi tay phải vừa quay mani luân (một loại chuông cầu nguyện) vừa lầm rầm cầu nguyện. Khi thấy tôi, các bác ấy dừng lại và dạy cho tôi nói “Juley” là lời chào truyền thống, có nghĩa là “xin chào” và “tạm biệt” cũng như “cảm ơn”. Tôi đi cùng các bác ấy một đoạn đường, chẳng ai nói với ai câu nào bởi sức nặng từ những hòn đá trên lưng khiến họ phải tập trung vào bước chân của mình trong khi tôi vẫn đang ngõ ngàng trước vẻ đẹp của đỉnh núi tuyết phía xa. Người dân ở đây tự xây nhà cho mình, hằng ngày họ gánh đá về nhà trên chính đôi vai của mình rồi chồng các khối đá lên nhau, chất kết dính giữa các khối đá được trộn từ

bùn và nước, chính vì vậy thời gian để hoàn thành một ngôi nhà là khá lâu.

Sau khi chào tạm biệt các bác người Ladakh, tôi đi về phía chợ Leh. Không thể kiềm chế cảm giác đói bụng khi đi ngang một tiệm bánh đang bốc khói nghi ngút, thơm lừng, tôi bước vào. Tôi tò mò nhìn các loại bánh được bày trong tủ kính rồi quyết định chọn loại bánh rán với nhân khoai tây nghiền, hành và gia vị bên trong, bánh này gọi là momo. Tôi tìm bàn trống để ngồi nhưng tất cả các bàn đều đã có người ngồi nên tôi xin phép được ngồi chung với hai cô gái cũng đang ăn momo. Họ không sử dụng tiếng Anh nên chúng tôi chỉ cùng ăn và nhìn nhau cười. Hai cô gái có đôi má hồng tự nhiên, đôi mắt với ánh nhìn hút hồn cùng mái tóc dài buông xõa ngang lưng khiến tôi cứ muốn ngắm nhìn vẻ đẹp tự nhiên không hề trang điểm đó.

Hai cô gái ăn xong trước, đứng dậy mỉm cười vẫy tay chào tôi và bước ra ngoài. Tôi ngồi một mình nhìn theo họ khuất tầm mắt. Ăn xong tôi đưa cho anh chủ quán tờ 100 rupee [\[20\]](#) (35 nghìn đồng) để thanh toán, anh ấy trả lại tôi, tôi không hiểu và cố đưa tiền cho anh ấy. Cuối cùng sau một số thao tác bằng tay thì tôi mới hiểu rằng hai cô gái ngồi cùng tôi đã thanh toán tiền cho tôi rồi. Cảm giác được đón chào và sự biết ơn khiến tôi cứ vui mãi trên đường quay lại khách sạn.

Về đến nơi, tôi nhờ anh chủ khách sạn tìm giúp tôi một chiếc taxi để đi đến làng Saboo tìm nhà của bác Tashi. Sau vài cuộc điện thoại, anh chủ khách sạn cho biết một anh chàng lái taxi người Hồi giáo đồng ý chở tôi đi. Tôi chuẩn bị sẵn sàng để 6 giờ tối sẽ lên xe nhưng rồi người tài xế đổi ý vào phút cuối cùng, anh ấy giải thích rằng 7 giờ tối mình phải đến đền thờ cho buổi lễ quan trọng, anh ta sợ rằng sẽ không quay về kịp cho buổi lễ đó nếu đi cùng tôi.

Một anh chàng khác trong khách sạn xung phong đưa tôi đi. Trước khi tôi lên xe, anh chủ khách sạn rất nhiệt tình gọi điện thoại cho chủ homestay trước, nghe hai người nói với nhau bằng tiếng Hindi một hồi, anh chủ khách sạn cho tôi biết rằng hiện tại nhà bác Tashi không có khách hành hương nào

ở. Một lúc sau, anh nói thêm rằng vào buổi sáng đã có một vài người tới nhưng họ thấy quãng đường từ nhà bác Tashi đến Choglamsa quá xa nên đã rời đi. Anh nói nếu tôi không muốn ở một mình trong nhà người lạ thì có thể xin ở ngay lều trại ở khu Saboo Thang, nơi này rất gần với nơi tổ chức pháp hội. Tôi mỉm cười lắc đầu, thầm nghĩ đến cái khoản tắm rửa ven sông và đi vệ sinh trong rừng thì ở lều trại là một vấn đề nan giải đối với tôi.

Tôi lên xe tiến về làng Saboo. Hơn 6 giờ tối mà trời vẫn sáng trưng, những tia nắng cuối ngày vẫn rực sáng phía trên những dãy núi tuyết trắng khiến tôi như người đi vào chốn thiên thai rực rỡ. Chiếc xe chạy theo con đường chính về làng, đến những khúc cua, tầm mắt tôi bị chặn bởi dãy núi đá trước mắt để rồi bất thành lình khoảng không mở ra một thung lũng xanh ngát. Tôi ngồi yên bất động trên xe với ánh mắt tròn xoe chiêm ngưỡng vẻ đẹp xung quanh đầy kinh ngạc. Dù không có số nhà, không có tên đường nhưng không mấy khó khăn để tìm được nhà bác Tashi. Anh lái xe chỉ cần dừng lại hỏi người dân ven đường, nói họ gia đình của bác Tashi là chúng tôi đã được người dân tận tình hướng dẫn địa chỉ.

Xe chúng tôi đến trước một cánh cổng, anh lái xe gọi lớn tên bác Tashi. Một người đàn ông xuất hiện sau cánh cổng, hai người trao đổi với nhau bằng tiếng Ladakh một lúc rồi tôi được mời vào nhà. Sau màn chào hỏi, uống trà sữa (ở Ấn Độ người ta thường gọi thức uống quen thuộc này là chai) thì bác Tashi dẫn tôi vào khu vực bếp và nhà vệ sinh. Tôi bất ngờ trước phòng tắm và nhà vệ sinh rất hiện đại của gia đình bác. Bởi khi đăng ký, tìm hiểu homestay thì tôi được biết phần lớn người dân ở đây dùng kiểu nhà vệ sinh địa phương nghĩa là phân sẽ được giữ lại bằng một căn hầm phía dưới để dùng vào việc bón cây và nhằm mục đích bảo vệ môi trường đồng thời với dạng nhà vệ sinh kiểu cũ này sẽ tiết kiệm được nước vì nguồn nước sạch ở đây rất hiếm.

Tôi hỏi bác chủ nhà về những thành viên khác trong gia đình vì kể từ lúc đến nhà bác tôi không thấy ai khác. Bác Tashi trả lời là con trai đi học xa nhà,

vợ và con gái của bác ấy thì đang có công chuyện ở làng khác, hiện tại chỉ có mình bác ấy ở nhà thôi. Có lẽ trên mặt tôi lộ chút băn khoăn sau khi nghe bác trả lời nên bác ấy nói ngay: “Nếu cô đồng ý ở nhà tôi, tôi sẽ gọi con gái về chơi với cô”. Tôi hỏi bác thêm về phương tiện đi đến pháp hội, bác ấy bảo rằng sẽ đến tham gia pháp hội hằng ngày nên sẽ cho tôi đi cùng trên chiếc xe Van của bác ấy.

Tôi nói với bác ý định về lại khách sạn nghỉ đêm, sau giờ pháp hội ngày mai sẽ đem hành lý đến nhà bác nhưng bác lắc đầu, bác muốn tôi về khách sạn và lấy hành lý quay lại đây luôn. Tôi ngạc nhiên vì sự sốt sắng của bác, đã là 7 giờ tối, nếu tôi vòng về khách sạn rồi quay lại thì quá trễ nên tôi hứa chắc chắn với bác rằng ngày mai sẽ đến. Bác vẫn hỏi đi hỏi lại tôi có chắc chắn đến không, mấy giờ tôi sẽ đến, đến bằng phương tiện gì... Dường như chút băn khoăn của tôi đã khiến bác ấy nghĩ rằng tôi sẽ không quay lại nhà bác nữa. Thêm một lần nữa tôi hứa chắc chắn rằng ngày mai sau giờ pháp hội tôi sẽ đến, rồi tôi chào bác ấy để quay về khách sạn.

Trên đường quay về khách sạn, đi theo con đường quanh co dưới chân núi mà cảm giác của tôi cứ như đang ở trên mây, một cảm xúc khó diễn tả thành lời. Đất mẹ Ấn Độ đã mở rộng vòng tay đối với những người con như tôi trên con đường tìm lại bản thể. Tôi đã đến được Ladakh, nơi được gọi là tiểu Tây Tạng, ngày mai nữa thôi tôi sẽ được tham dự pháp hội, sẽ được thấy tận mắt ngài Dalai Lama bằng xương bằng thịt, sẽ và sẽ...



ẤM ÁP GIỮA NHỮNG NGÀY MỜ SƯƠNG

7 giờ sáng tôi rời khách sạn để tìm cách đi đến làng Choglamsar, nơi tổ chức pháp hội. Anh chàng tiếp tân cho biết nếu đi taxi thì hết 300 rupee (106 nghìn đồng), còn đi xe buýt thì chỉ mất 20 rupee (7 nghìn đồng). Nhưng tôi không biết đường ra trạm xe buýt và được biết từ khách sạn ra trạm xe buýt cũng khá xa thế nên tôi phải đi taxi ra trạm xe buýt. Khi chiếc taxi thả tôi xuống thì đã thấy một đám đông những người từ phương Tây, châu Á, người Ấn, người Tạng... mọi người đứng vây xe rồi cùng nhau ào lên một cách rộn ràng và vui vẻ. Tôi đứng tần ngần không dám leo lên cùng vì thấy xe nào cũng chật cứng người. Vừa lúc đó tôi nhìn thấy một bác người phương Tây lớn tuổi có vẻ thân thiện, tôi chạy tới hỏi bác cách bắt xe, bác nói cứ vây, xe nào dừng lại là leo lên, đơn giản thế thôi. Tôi nghe lời bác, đứng vây mãi, bao nhiêu xe đến rồi đi mà tôi vẫn chưa leo lên được chiếc nào. Khi thấy một chiếc xe tải trường tới rồi đứng im, mấy chị Tây leo lên, tôi cũng leo theo, bác Tây lớn tuổi bảo tôi đừng leo lên thùng xe tải mà mở cửa vào xe ngồi, chờ mãi nhưng không thấy bác tài xế mở cửa, tôi quyết định phải leo lên thùng xe tải cùng mọi người. Như một trò đùa nghịch ngợm, tôi vừa leo lên thùng xe xong thì bác tài xế nói rằng xe này ko đi Choglamsar, cả đám chúng tôi lại lục tục leo xuống. Cả đám cứ như lũ trẻ con đang chơi trò cùng nhau trong

một buổi sáng rộn ràng đầy ánh nắng.

Chợt tôi nghe tiếng hô vang to: “Choglamsar! Choglamsar!”. Lần này thì đúng xe rồi đây, tôi cùng mọi người lên xe, một vài anh chị người Ladakh bảo tôi lên trước chỗ ghế ngay cạnh tài xế mà ngồi. Vậy là tôi lên ghế trước, chỗ này tầm mắt không bị che như các băng ghế phía sau. Tôi nhìn những dòng người đang cùng đi trên một con đường: xe ô tô, xe máy, taxi, xe buýt và cả đi bộ. Tôi ngắm nhìn những bộ áo quần truyền thống rực rỡ sắc màu, trang phục của khách hành hương đến từ nhiều đất nước khác nhau, lẫn vào đó là sắc xanh vắn vện của bộ cảnh phục đứng rải rác suốt dọc đường lướt qua ngoài cửa xe.

Đến cuối trạm, mọi người xuống xe đi bộ cùng nhau vào pháp hội. Tôi lạc giữa những nụ cười và lời râm ran cầu nguyện. Suốt một kilômét đi theo dòng người ngày càng đông, tôi cảm nhận được sự ấm áp đang lan tỏa như những tia nắng mặt trời. Đến cổng, tôi thấy ngay bàn hướng dẫn, tôi bước đến và đưa một bản photo hộ chiếu, hai tấm hình 3x4 xentimét và đóng 20 rupee là đã có một tấm thẻ dành cho khách hành hương đúng như lời dặn chiều hôm trước của anh hướng dẫn. Tôi vừa đeo thẻ xong thì một tình nguyện viên ra hiệu cho tôi đi theo anh ấy. Tôi bước qua khu vực kiểm tra hành lý và máy quét, đeo ba lô lên vai và bước vào trong, tôi choáng ngợp bởi trước mắt là một rừng người. Một cảm giác thiêng liêng bao trùm, tôi nhẹ nhàng bước đi, tưởng chừng bước chân của mình có thể phá vỡ không khí trang nghiêm nơi này nên tôi cố đi thật nhẹ nhàng. Khi đi ngang khu vực trung tâm, tôi nhìn thấy ngài Dalai Lama đang mỉm cười, bất giác tôi mỉm cười, một cảm giác nhẹ tênh.

Hôm nay là ngày thứ hai, ngài Dalai Lama đang giảng về lá thư gửi bạn của ngài Long Thọ [\[21\]](#). Tôi đeo tai phone, tìm kênh phiên dịch tiếng Việt FM: 92MH. Trời nắng nóng chứ không lạnh như lúc tôi rời khỏi nhà, chiếc áo ấm dày cộp được tôi trùm kín đầu cho khỏi rát da rồi tôi ngủ lúc nào không hay trong tư thế ngồi và tôi đã ngủ ngon lành cho đến giờ nghỉ trưa.

Giờ nghỉ trưa, khi tôi đang chưa biết đi đâu thì nghe í ới tiếng Việt ngay bên tai, tôi đi nhanh tới phía họ và nhận ra đây là đoàn của một công ty du lịch tâm linh đến từ Việt Nam. Mấy người trong đoàn khi biết tôi đi một mình lại cầm máy ảnh thì rất ngạc nhiên vì hầu như không mấy ai trong đoàn dám nghĩ đến chuyện đi Ấn một mình và họ cũng không được phép mang máy ảnh vào pháp hội. Thế là tôi trở thành phó nháy cho mọi người trong đoàn, chụp tới chụp lui vài tấm rồi chào mọi người, tôi lang thang vào bên trong một tu viện. Đang ngồi ngắm những cái chuông chuyển kinh hầu như không được dừng lại ngồi nghỉ phút nào bởi dòng người liên tục đi đến và xoay chuông thì tôi được một nhóm người địa phương mời ăn bánh, uống nước. Có vẻ như tôi đã bỏ quên tính hay ngại ngùng thường ngày ở nơi nào rồi nên tôi nhập chung luôn với mọi người, ngồi ăn và nói chuyện rôm rả. Nhiều lúc không thể hiểu mọi người nói gì bởi tiếng Anh của chúng tôi đều như những đứa trẻ vừa bi bô tập nói.

Được mời ăn thử loại bánh được gọi là kulcha [\[22\]](#), tôi hí hửng đưa lên miệng cắn, hai hàm răng vừa chạm vào cái bánh thì đột ngột ngừng lại trước độ cứng của nó. Tôi phải nhúng bánh vào ly trà sữa cho mềm rồi mới có thể khiến cái bánh trở thành loại thực phẩm có thể nhai và nuốt được. Ăn xong, tôi tựa lưng vào tường và duỗi chân ra, thu vào tầm mắt là những chú chim bồ câu đang đậu trên một tháp chuông, khoảng không gian yên bình đến lạ. Tôi ngồi nghỉ một lúc rồi đứng dậy chào mọi người để quay lại pháp hội, trước khi đi tôi đã kịp quay một vòng chuông chuyển kinh vừa niệm lầm rầm: “Om Mani Padme Hum”.

Hơn 3 giờ chiều đã kết thúc bài học ngày hôm đó. Tôi đang kiểm xe buýt về lại khách sạn thì gặp một sư cô người Úc gốc Việt cùng mẹ sư cô và một chị gái tên là Trinh, vậy là tôi nhập đoàn đi chung về Leh và vào một quán ăn.

Tôi không đói nhưng vì tò mò các món ăn lạ và cũng không muốn làm phật lòng sự nhiệt tình của sư cô nên tôi chọn món thukpa [\[23\]](#). Chị Trinh kể

rằng vừa đến Leh là chị nằm bẹp, đau đầu, nôn mửa mất hai ngày mới ra khỏi khách sạn được bởi sự chênh lệch độ cao. Nghe vậy, tôi thầm nhớ đến ngày đầu tiên mộng mị trong khách sạn, tự nhủ rằng thì ra sức khỏe của mình vẫn tốt hơn chị Trinh. Ăn xong tôi chào mọi người về khách sạn thu dọn hành lý để quay lại nhà bác Tashi theo lời hẹn.

Vừa tung tăng bước vào khách sạn Tso-kar, tôi ngỡ ngàng bởi trước mắt tôi là anh Dehlex chủ khách sạn, bên phải là bác Tashi chủ homestay, bên trái là anh Himanshu bạn của anh Sachin, ba người đàn ông đang ngồi chờ tôi bên những ly trà. Tôi khựng lại và cảm thấy bối rối.

Anh Dehlex mỉm cười mời tôi một ly trà sữa. Bác Tashi nói rằng bác ấy đến đón tôi vì đây là điều tốt nhất mà bác ấy có thể làm cho tôi lúc này. Anh Himanshu không nói gì chỉ lặng im quan sát tôi.

Vừa lúc ấy tôi nhận được tin nhắn của anh bạn Sachin cho biết rằng vì biết tôi đang bị ho nên anh Himanshu đến để xem tình hình sức khỏe của tôi có ổn hay không, nếu không có vấn đề gì thì tôi có thể về làng Saboo và ở nhà bác Tashi.

Sự chăm sóc tận tình của những người không hề quen biết giữa vùng đất hoàn toàn xa lạ, khí hậu khắc nghiệt khiến tôi cảm thấy ấm áp và biết ơn vô cùng.

Sau khi thanh toán tiền khách sạn và chào mọi người, tôi lên xe và bác Tashi đưa tôi về làng Saboo. Khoảng 30 phút sau, chúng tôi đã đến nơi.

Vào nhà, tôi được mời trà sữa cùng bánh pakleb [\[24\]](#) và kulcha (cái bánh khiến tôi suýt gãy răng cửa mà hồi trưa đã được nếm thử). Tôi hỏi thăm con gái bác Tashi đã về chưa thì được cho biết cô ấy ngày mai mới về, hiện tại chỉ có bác Tashi và tôi trong căn nhà này. Bác Tashi dẫn tôi vào phòng. Nhà bác Tashi có ba phòng dành cho khách ở trong những ngày này nhưng hiện tại chỉ có mình tôi nên bác cho phép tôi chọn bất cứ phòng nào mà tôi thích. Như một đứa trẻ con được cho kẹo, tôi lảng xảng chọn ngay căn phòng có

cửa sổ nhìn ra núi.

Tôi đem đồ vào phòng, đóng cửa thay đồ mới phát hiện ra phòng này không có khóa bên trong. Tôi chạy ra hỏi bác Tashi về việc này và câu trả lời của bác khiến tôi tròn xoe mắt: “Các phòng khác cũng vậy, căn nhà này không có khóa và cả khu vực này cũng không mấy ai dùng khóa vì không có trộm cắp. Nếu cô muốn, tôi sẽ lắp khóa nhưng điều đó là không cần thiết vì khi cô ở nhà tôi, tôi sẽ chăm sóc cô như chăm sóc con bê sữa của tôi”. Tôi cười, gật đầu nhưng có lẽ là nụ cười méo xệch nên tôi thấy bác Tashi đi ra ngoài chừng 10 phút rồi quay lại với cái chốt cửa và hì hụi đóng cho tôi cái chốt cửa bên trong.

Có một Ấn Độ rất khác đang dần hình thành trong tôi.



TRỞ THÀNH “CON BÊ SỮA” Ở LÀNG SABOO

Sáng hôm sau, khi trở mình dậy thì người tôi cứng đờ vì lạnh, tôi cố lắc lư cái khúc gỗ thân mình rồi xoa hai lòng bàn tay vào nhau cho ấm, rồi đưa lên xoa mặt, xoa chân mới ngồi dậy được. Tôi vừa chuẩn bị vừa xong cũng là lúc bác Tashi gọi tôi ra ăn sáng: bánh mì, bơ, cud ^[25] và trà sữa. Khi bác mời tôi dùng món curd, tôi đã thò tay vào túi lấy cuốn hộ chiếu đưa cho bác ấy, bác ấy lắc đầu lại mời tôi dùng thử món curd lần nữa, tôi lại đưa cho bác cuốn hộ chiếu lần nữa. Bác cứ nhìn tôi cầm cuốn hộ chiếu, tôi cũng nhìn bác cầm chén curd. Bất ngờ một tia sáng xẹt qua: “À, con hiểu rồi, đây là món curd, con cứ tưởng bác cần card của con như bên khách sạn”. Hai bác cháu cười sặc sụa chào ngày mới với sự hiểu lầm vừa được tạo ra bởi vốn tiếng Anh khiêm tốn của tôi.

Ăn sáng xong, bác Tashi chở tôi đến Choglamsar tham gia pháp hội. Xe bác chạy chậm chậm trên con đường làng, con đường chạy dọc theo hẻm núi thật ngoạn mục, giữa những dãy núi đá với màu nâu sẫm loang lổ, lờm chờm như được khắc vào thành đá tạo ảo giác siêu thực, phong cảnh đẹp như tranh vẽ. Ánh nắng xuyên qua những đám mây lững lờ chạm vào đỉnh núi, in lên vách núi những hình thù vui mắt. Những thửa ruộng xanh ngát tương phản với những ngọn núi đá trơ trọi bao quanh. Những nụ cười và lời chào “Juley”

của người dân ven đường khi thấy chúng tôi đi ngang qua khiến cho quãng đường dường như ngừng lại. Càng gần tới pháp hội thì tốc độ di chuyển càng chậm nhưng không ai vội vàng, không có tiếng còi xe, tất cả trật tự, từ từ lăn bánh.

Ngày hôm đó tôi đến sớm, khi đi ngang chiếc ghế của ngài Dalai Lama tôi dừng lại, chiếc ghế ấy vẫn đang còn bỏ trống, rồi tôi đi về vị trí của mình bên góc trái của khu vực. Ngài Dalai Lama đã bắt đầu bài giảng về bức thư của Bồ Tát Long Thọ gửi cho vua Gautamiputra ^[26] (Nagarjuna's letter to King Gautamiputra).

“Bức thư gửi một người bạn của Bồ Tát Long Thọ được người Tây Tạng quý chuộng suốt nhiều thế kỷ như là một bản văn căn bản cho những ai đi vào con đường của pháp. Qua sự thông hiểu và áp dụng những giáo huấn trong bức thư, người ta sẽ có thể đặt chân vững chắc lên con đường dẫn đến giải thoát như một con voi vững chắc đặt chân lên mặt đất khi nó bước đi. Bức thư gửi một người bạn có thể được chia làm hai phần.

Phần đầu là sự tích tập công đức, ở đây là con đường của kỷ luật đạo đức, nghiên cứu và thiền định dẫn người ta xa lìa: tham muốn cuộc đời này và tham muốn sinh tử như một toàn bộ.

Phần hai là sự tích tập trí huệ, ở đây là sự thấu hiểu, chứng ngộ giáo lý sâu xa và quý báu duyên sinh của Đức Phật, dẫn người ta đến giác ngộ cứu cánh của một vị Phật. Kỷ luật đạo đức, sự chấp nhận và tuân thủ những lời thệ nguyện khác nhau, dùng như nền tảng căn cơ nhất cho mọi thành tựu sau đó.

Việc nghiên cứu, học hỏi cũng giống như việc cầm ngọn đèn xua tan bóng tối vô minh và những ý kiến chủ quan sai lầm, cho phép người ta có được trí huệ cần thiết để đi trong con đường đến giải thoát. Thiền định làm bình lặng tâm thức, làm phát sinh những chỉnh sửa để xóa bỏ những nhiễm ô và thiết lập nền tảng của tỉnh giác, dẫn người ta đến chỗ hiểu được vô thường, khổ, vô ngã và tính không. Đã có những thứ cần thiết này, bấy giờ người ta ở nơi một vị trí để bắt đầu sự tìm kiếm trí huệ siêu việt của mình. Với thanh gươm

hiển hách của tính không, người ta có thể diệt trừ vô minh như Đức Phật đã làm dưới cội cây bồ đề hơn 2.500 năm trước đây. Cả hai sự tích tập này là cần thiết để đạt giải thoát, như một con chim cần hai cánh để bay vút lên bầu trời.

Như vậy, nếu người ta theo lời chỉ dạy của đại thánh Long Thọ trong bức thư này, người ta sẽ đạt được giác ngộ tối thượng như Phật Thích Ca Mâu Ni [27].”

Tôi lại ngủ gật lúc nghe giảng, mỗi khi giật mình tỉnh dậy tôi lại tự nhéo vào má thật đau cho tỉnh ngủ nhưng rồi lại ngủ thiếp đi. Lúc tỉnh lại, tôi tự dằn vặt không lẽ mình vượt chặng đường xa thế này đến đây để ngủ sao nhưng tôi vẫn không thể vượt qua cơn buồn ngủ được, cứ vừa ngồi vừa gật gù thiếp đi trong cái nắng chang chang. Có lẽ cơ thể của tôi vẫn chưa hoàn toàn thích nghi với múi giờ và nhiệt độ nơi này.

Mới hơn 3 giờ chiều đã kết thúc bài học trong khi bác Tashi lại hẹn tôi tại bãi đỗ xe lúc 4 giờ. Thế nên tôi thông thả đi ra, nhắm thẳng tu viện trên đỉnh đồi mà đi tới, đi một lúc tôi phát hiện rằng mình đã... lạc đường. Tu viện thì vẫn ở trước mặt nhưng con đường tôi đi không giống chút gì với con đường hồi sáng. Tôi quành lại, rẽ vào một ngã khác, đi tiếp, lại... lạc. Nhìn đồng hồ mới 3 rưỡi, nhủ bụng thôi cứ đi tiếp, tôi vẫn cứ theo hướng tu viện trên đỉnh đồi mà bước.

Đi ngang bờ sông, tôi thấy một số người đang giặt đồ ven bờ. Tôi dừng lại trò chuyện và biết họ là người dân khu vực lặn cận đến tham gia pháp hội, được sắp xếp ở trong khu vực lều trại. Có hàng nghìn người được ở trong những khu vực lều trại tạm này, khu vệ sinh công cộng được dựng tạm lên bên cạnh để phục vụ cho nhóm người này.

Cuối cùng thì tôi cũng ra được đường chính nhưng không thể tìm được bãi đậu xe, chỉ còn 10 phút nữa là 4 giờ. Tôi lấy điện thoại di động gọi cho bác Tashi nhưng không thể kết nối, thấy một vị sư Tây Tạng đang ngồi ngay quán trà, tôi mạnh dạn nhờ thầy gọi giúp nhưng cũng không thể kết nối. Một anh

chàng người Ấn thấy vậy cũng lấy điện thoại ra gọi giúp nhưng cả ba điện thoại đều không kết nối được (đây là tình trạng chung khi sử dụng điện thoại tại khu vực này). 3 giờ 58 phút, một anh chàng xuất hiện như một thiên thần khi thấy chúng tôi loay hoay với cái điện thoại, anh móc điện thoại của mình ra gọi giúp tôi. Tôi nghe thấy giọng bác Tashi ở đầu dây bên kia và chưa đầy năm phút sau đã thấy bác ấy xuất hiện. Bác Tashi dẫn tôi đi ngược lại con đường tôi vừa đi.

Trên đường trở về tôi hỏi về công việc của bác Tashi, thì ra bác ấy là giáo viên tiếng Anh nhưng bác rất ít khi nói chuyện với người nước ngoài và chỉ thường nói tiếng Anh với người địa phương nên khi nghe tôi phát âm bác Tashi phải vừa nghe vừa đoán mới hiểu. Hai bác cháu chuyện trò râm ran trên con đường làng nhấp nhô đầy sỏi đá.

Về đến nhà, việc đầu tiên là tôi chạy ngay vào nhà vệ sinh nhưng nhà vệ sinh kiểu phương Tây hết nước, tôi tò mò qua “tìm hiểu” nhà vệ sinh kiểu Ấn và bật cười vì khám phá mới của mình. Nhà vệ sinh này ở tầng trên của ngôi nhà có khung cửa sổ nhìn ra khu vườn và dãy núi phía sau, phía dưới nhà vệ sinh là một căn hầm và có cửa để đi ra – vào lấy phân. Mỗi lần đi vệ sinh xong thì người sử dụng dùng cái xẻng và đẩy một ít đất xuống cái lỗ thông giữa hai phòng ấy.

Deachen, con gái của bác Tashi đã trở về nhà để chơi với tôi. Cô bé hơi rụt rè, cô có khuôn mặt trái xoan cùng nụ cười xinh xắn và mái tóc dài, mềm mượt. Chúng tôi chuyện trò vài câu rồi leo lên nóc nhà chụp một vài tấm hình kỷ niệm, sau đó lại leo xuống để bàn bạc về chuyến đi vào ngày hôm sau của tôi.

Ngày hôm sau là ngày 9 tháng 7, là ngày thực hành nghi lễ Kalachakra do quý chư tăng của Tu viện Namgyal thực hiện nên bác Tashi không đến pháp hội, bác không đi nên tôi cũng sẽ không đến pháp hội. Thay vào đó tôi muốn đến hồ Pangong (nơi quay cảnh cuối của bộ phim Ba chàng ngốc [28]) và Tu viện Hemis còn bác Tashi thì đề nghị tôi đi Tu viện Hemis, Thiksay và Shey

vì ba tu viện này nằm trên một cung đường. Riêng hồ Pangong bác Tashi bảo có thể tôi phải chuẩn bị thêm một ngày nữa để dưỡng bệnh sau khi đi về vì hồ đó nằm trên đỉnh núi và đường rất khó đi.

Tôi tán thành ý kiến của bác Tashi, dự định ngày hôm sau sẽ kiếm xe buýt đi Tu viện Hemis nhưng bác Tashi ồ lên một tiếng rồi cho biết không có tuyến xe buýt nào từ Saboo đi Hemis. Tôi nghĩ ngay đến việc đi xe taxi, bác Tashi lắc đầu cho biết đi taxi thì tốn rất nhiều tiền nên bác ấy đề nghị tôi lấy xe bác để tự đi. Sau khi biết tôi không thể tự lái xe, bác Tashi đồng ý đưa tôi đi. Tôi cười toe toét rồi quay qua rủ Deachen đi cùng, cô bé vui vẻ lắc đầu, tôi ngần ngại một vài giây rồi nhớ lại rằng cái lắc đầu kiểu đó có nghĩa là đồng ý. Nếu không phải tôi đã từng gặp kiểu lắc đầu đầy khó hiểu kia thì có lẽ tôi cũng sẽ nghĩ rằng đó là sự từ chối. Với người Ấn Độ, khi đồng ý thì họ lắc đầu và khi không đồng ý thì họ lại lắc đầu theo một kiểu khác [\[29\]](#).

7 giờ sáng, tôi vừa ngủ dậy thì Deachen mang vào cho tôi một ly trà sữa Namkin, đây là thức uống của địa phương được pha trộn giữa bơ, nước và lá trà xanh giúp chống lại cái lạnh khắc nghiệt của Ladakh. Deachen cho biết nguồn nước sáng nay có vấn đề nên nước dù vẫn chảy nhưng lại không đi vào vườn rau. Nhìn qua cửa sổ tôi nhìn thấy bác Tashi đang đứng trầm ngâm trong vườn, tôi chạy ra vườn cùng bác Tashi và Deachen. Cách đó không xa là những người hàng xóm cũng đang đứng bên vườn rau của mình, khi thấy tôi tất cả đều mỉm cười và đưa tay chào. Tôi vui vẻ chạy sang vườn nhà bên cùng xem những gốc lúa mạch, khoai tây, hành...

Bác Tashi cho biết số rau này khi thu hoạch sẽ được Deachen đem ra chợ bán sỉ vì nếu để người ta vào vườn thu mua thì giá rất rẻ. Bác Tashi nói rằng sáng nay nguồn nước chảy chậm nên có thể đến trưa mới hoàn thành việc dẫn nước này.

Thế là tôi quyết định gom đồ đi giặt ở ngay nguồn nước chảy vào vườn. Deachen và bác Tashi yêu cầu tôi giặt bằng máy giặt vì nước rất lạnh nhưng

tôi nâng nặc đòi ra vườn vì đang tò mò với dòng nước mát lạnh chảy ra từ khe đá sau vườn. Tôi gom áo quần ra góc vườn, vừa đưa tay chạm vào dòng nước, tôi tê cứng cả bàn tay, nước lạnh như nước đá. Tôi ngồi nghịch nước và giặt đồng áo quần của mình trong làn nước trong vắt. Giặt xong, tôi đem ra sân nhà phơi thì Deachen chạy theo dặn dò tôi phơi đồ lên cao nếu không thì sẽ có một “anh chàng” ăn mất đồ của tôi. Tôi nhìn quanh và tò mò hỏi rằng “anh chàng” nào sẽ là thủ phạm, cô bé chỉ vào chú bê trong chuồng đang thò cái đầu qua hàng rào có vẻ muốn chạy đến những chiếc áo quần đầy hấp dẫn của tôi.

Thì ra là “anh ấy”! Lúc này tôi nhớ lại ngày đầu tiên lúc tôi đến nhà bác Tashi, bác ấy đã nói sẽ coi tôi như “anh chàng” này đây, giờ tôi mới hiểu rõ ràng. Người Ladakh rất quý bò, bác Tashi coi bò như thành viên trong gia đình, dù đi đâu bác cũng về đúng giờ để cho bò ăn và uống nước. Thế là đồng đồ đang vắt vẻo của tôi phải vắt lên cao quá tầm “anh chàng” bê đáng yêu đó.



RONG CHƠI MIỀN XA VẮNG

Đến 1 giờ chiều cả ba chúng tôi mới ra khỏi nhà. Hôm nay tôi được đi trên con đường khác mọi ngày, tôi có cảm giác háo hức như lần đầu theo mẹ đi chợ. Ngồi trong xe, tôi cùng Deachen trao đổi vài câu chuyện của phụ nữ và nhìn cảnh vật xung quanh, toàn là núi đá mà núi đá thì làm gì có sự sống màu xanh nào ở đó, chỉ một màu xám lạnh lẽo sừng sững giữa đất trời. Nhưng ngay chân núi lại là một dòng nước do băng tan chảy tạo thành, uốn lượn với những hàng cây xanh hiền hòa êm đềm làm tăng thêm vẻ đẹp bao la của khu vực này.

Đến Tu viện Hemis, vừa xuống xe, cảm giác khó thở của mấy ngày trước trở lại. Bác Tashi và Deachen đã đi đến cổng tu viện mà tôi vẫn chưa bước được bước nào bởi hội chứng AMS [\[30\]](#). Tôi lấy bình nước giữ ấm ra uống một ngụm nhỏ rồi ráng đi tiếp.

Theo một vài tài liệu thì vào năm 1894, một nhà báo người Nga tên là Nicolas Notovitch đã xuất bản cuốn sách có nhan đề là Cuộc đời chưa ai biết đến của Chúa Jesus Christ kể về hành trình của ông ở Afghanistan, Ấn Độ và Tây Tạng. Trong một chuyến du hành của mình, ông đã viếng thăm Leh, thủ phủ của Ladakh và ở lại trong Tu viện Phật giáo Hemis một thời gian khi bị

gãy chân. Tại tu viện, ông được thấy hai tập tài liệu lớn màu vàng bằng Tạng ngữ có tên là Cuộc đời của thánh Issa [31]. Jesus được liên hệ như Issa hay con trai của Thượng Đế bởi một học giả Veda, người dạy kèm Ngài trong thánh kinh Vệ đà. Notovitch ghi xuống 200 đoạn kệ từ văn kiện ở phía sau cuốn nhật ký mà ông giữ trong suốt chuyến du hành. Tài liệu đó sau này tạo thành một “con đông bão” ở phương Tây.

Tu viện này là trụ xứ chính (chốn tổ đình chính) của dòng Drukpa và tất cả tự viện khắp vùng Ladakh đều chịu sự quản lý của Hemis. Ở đây cũng đào tạo Lama cho các tự viện hoàng gia tại Leh, Shey và Basgo. Hemis có một lễ hội hằng năm được đặt theo tên của tu viện, lễ hội Hemis là một bữa tiệc đầy màu sắc với những bộ trang phục sắc sỡ và những điệu nhảy truyền thống. Nhờ có Adzom Gyalse Rinpoche, lễ hội này thu hút được rất nhiều du khách và Ladakh đã thu được nhiều lợi nhuận từ ngành du lịch. Adzom Gyalse Rinpoche, cháu trai của đại Ladakhi Dharma King Sengye Namgyal, là người kế vị thứ hai của Taktsang Repa (hóa thân của người thành lập Tu viện Hemis), Ngài là lãnh tụ tinh thần của Hemis. Dưới sự giám sát của Adzom Gyalse Rinpoche mà Tu viện Hemis đã phát triển thịnh vượng và có tầm ảnh hưởng sâu rộng. Sau khi được đào tạo về tâm linh ở Tây Tạng, Adzom Gyalse Rinpoche trở về và giới thiệu lễ hội Hemis. Từ đó, lễ hội này trở thành lễ hội truyền thống địa phương về những thiện hạnh chiến thắng cái bất thiện. Lễ hội Hemis thường được tổ chức ở Ladakh vào ngày 10 và 11 tháng 5 theo lịch Tây Tạng. Hai ngày này được Chính phủ Ấn Độ quy định là ngày lễ cho toàn dân Ladakh vì lễ hội Hemis không chỉ là lễ hội tôn vinh những hành động chiến thắng bất thiện của Guru Padmasambhava hay Guru Rinpoche (đại sư Liên Hoa Sinh) mà còn là một sự kiện quan trọng nhắc người dân Ladakh nhớ về di sản của họ.

Bác Tashi leo lên đỉnh đồi, nơi có hang thờ đại sư Padmasambhava phía sau núi đá. Còn tôi tự biết với sức khỏe hiện tại thì không nên đi theo vì sẽ làm phiền bác ấy. Tôi và Deachen đi bên nhau và tiếp tục trò chuyện. Cô bé ngắm nhìn tôi và so sánh với thân hình khá tròn trịa của cô bé rồi hỏi tôi làm

sao để có thân hình thon gọn như vậy. Trong lúc hai chị em đang nói chuyện rôm rả, cô bé bỗng bối rối thỏ thẻ kể cho tôi nghe về chuyện tình cảm của mình. Vừa kể cô bé vừa bắt tôi hứa không được kể lại với bố cô ấy.

Sau khi tôi hứa, Deachen cời mở kể câu chuyện khiến em vương vấn mãi, một câu chuyện dễ thương mà tôi cũng đã từng trải qua vào tuổi ấy. Có lẽ cô bé khó mà chia sẻ được với người cha mạnh mẽ luôn là chỗ dựa vững chắc cho gia đình, cái cô cần là sự lắng nghe chứ không hẳn là một lời khuyên của người lớn. Kể xong cô bé lại mắc cỡ bắt tôi hứa lần nữa là không được kể với bố cô ấy, tôi lại mỉm cười cam đoan về bí mật của hai chị em.

Deachen dắt tôi đi khám phá mọi ngõ ngách trong tu viện, đi qua những chiếc chuông gỗ, những cánh cổng, những bức tường... nhuộm màu thời gian. Sự yên ắng, sự sùng tín, sự thiêng liêng trải qua hàng trăm năm ở nơi này cũng không còn được như buổi nguyên sơ khi mà ngày càng nhiều người đến đây với mục đích có được những tấm hình đẹp.

Tôi bước lên tầng hai của chính điện, nơi có khám thờ đại sư Padmasambhava, người được coi là ông tổ Phật giáo Tây Tạng từ thế kỷ thứ IX cũng là người khai tông lập phái cho tông giáo đầu tiên của Tây Tạng, tông Ninh Mã (Nyingma Sect). Nếu như trước tượng Phật ở các chùa chiền thường đặt lư hương để thắp nhang thì chùa Tây Tạng lại đặt những “chậu” đèn thật lớn được đốt bằng bơ hoặc mỡ bò Yak [\[32\]](#). Lễ vật của những người hành hương là một chút bơ để giữ cho ngọn đèn mãi mãi không tắt, chính vì vậy hàng trăm ngọn đèn liên tục tỏa sáng bởi dòng người hành hương dường như không bao giờ dứt ở nơi này.

Rời Tu viện Hemis, chúng tôi đi đến Tu viện Thiksey, đây là viện có lịch sử sáu thế kỷ, là một tu viện Phật giáo Tây Tạng của giáo phái Mũ Vàng [\[33\]](#) thuộc cung điện Potala ở Lhasa. Tu viện nằm ở độ cao 3.600 mét trong thung lũng Indus ở Ấn Độ. Nó là một tòa nhà có kiến trúc cầu kỳ cao 12 tầng và lưu giữ rất nhiều tác phẩm nghệ thuật Phật giáo như tháp, tượng và các bức tranh.

Nằm không xa dòng sông Indus duyên dáng là Tu viện Thiksey ra đời vào

thế kỷ XV (khoảng năm 1433) và hiện là tu viện lớn thứ hai trong thung lũng Indus, chỉ sau Tu viện Hemis. Tuy nhiên, Thiksey có vẻ đẹp khoáng đạt và gần gũi thiên nhiên hơn vì được xây biệt lập trên một ngọn đồi, bao quanh là hoang mạc cát khổng lồ. Là một quần thể các ngôi chùa với hàng chục gian điện thờ lớn nhỏ, trường học dành cho các tăng sĩ, Thiksey nhìn bề ngoài trông giống một ngôi làng. Sáng lập tu viện là cao tăng Doe Changsem Sherab Zangbo, sinh hạ ở làng Sharmo, gần Leh ngày nay. Lúc còn trẻ, khi còn là môn đồ phái Gelukpa, ngài tu tập ở Tu viện Ganden, Lasha dưới sự hướng dẫn của ngài Tsongkhapa. Khi học xong, ngài Tsongkhapa yêu cầu Doe Changsem Sherab Zangbo về lại quê hương Ladakh để mở mang nhánh Gelukpa và Ngài cũng tiên đoán rằng: “Bên bờ sông Sita (Indus), những gì ta dạy dỗ người sẽ phát triển hưng thịnh...”. Truyền thuyết kể ra còn dài nhưng cuối cùng lời tiên đoán của ngài Tsongkhapa đã trở thành sự thật. Bên bờ dòng Indus, Thiksey đã phát triển mạnh mẽ cùng với nhánh Gelukpa của Phật giáo Mật tông trên khắp Ladakh vào các thế kỷ sau đó. Những gian điện thờ ở đây tinh tế và lộng lẫy. Bên trong khám thờ lớn của tu viện là nơi thờ Phật Thích Ca Mâu Ni cùng các vị sư tổ.

Chúng tôi đi tiếp một đoạn lên phía đỉnh đồi để vào cổng chính của tu viện. Lúc này Deachen bị say xe, không thể đi cùng nên cô bé ngồi lại một mình trong xe, tôi cũng đã thấm mệt nhưng vẫn cố gắng bước đi khi thấy bác Tashi vừa đi vừa đứng đợi và khích lệ tôi đi tiếp.

Ngoài khám thờ cũ, Thiksey còn có một khu mới xây vào năm 1980 khi ngài Dalai Lama thứ 14 đến thăm nơi này vào năm 1970 và là khu thờ Phật Di Lặc (Maitreya), đây cũng là một trong những điểm tham quan chính. Nổi bật trong khám thờ hai tầng này là tượng của Phật Di Lặc rất đồ sộ với tạo hình ấn chuyển pháp luân cực kỳ đẹp. Tượng cao 15 mét, được làm từ gạch, đất sét, sơn son thếp vàng tinh tế, được hình thành vào những năm 1970 và phải mất đến bốn năm để tạc nên kiến trúc sắc sảo, phối màu rực rỡ và toát lên vẻ đẹp như hiện có. Pho tượng Phật Di Lặc, nơi có vô số các ngọn đèn bằng mỡ bò Yak được thắp sáng liên tục theo thời gian đã trở thành hình

tượng linh thiêng của vùng đất Ladakh.

Không muốn bỏ lỡ bất kỳ góc nào của tu viện, tôi từ từ men theo các mũi tên hướng dẫn đi lên, vừa đi vừa thở và bắt đầu thấy nặng nề với hành lý mang theo. Tôi nhờ bác Tashi cầm hộ túi xách, đi tiếp một đoạn tôi lại đưa bác cái máy ảnh thậm chí cả cái khăn cũng khiến tôi vương vীu và phải nhờ bác Tashi cầm hộ. Cuối cùng tôi cũng lên được đỉnh tu viện.

Trong tu viện này có một vài khu vực mà phụ nữ không được vào. Tôi không quá ngạc nhiên về điều này bởi không chỉ ở tu viện này mà một vài nơi khác ở châu Á cũng có quy định tương tự. Ngay cả ở ngọn núi Athos, Hy Lạp cũng có một vùng đất quy định cấm phụ nữ, động vật giống cái, hoạn nhân thậm chí cả những người không có râu đặt chân đến để giúp các giáo sĩ và tín đồ tĩnh tâm tu hành.

Đứng ở đỉnh tu viện nhìn xuống vùng không gian bao la, huyền diệu bên dưới, Ladakh như một vùng sa mạc rộng lớn, các thung lũng xanh phía xa trông như ốc đảo. Nhưng những đỉnh núi tuyết trắng nhắc tôi rằng đây không phải là hoang mạc mà là Ladakh, nơi khiến bạn phải huy động mọi giác quan cùng một lúc. Ngay cả những vũng nước cũng mang sắc màu của bầu trời. Ladakh đúng là nơi đã đưa tôi thoát ra khỏi những giấc mơ về một vùng đất tươi đẹp vì hẳn tôi đang chạm vào giấc mơ ấy bằng bàn tay thật, bằng con người thật, bằng cảm xúc thật của mình.

Không gian yên tĩnh, không có âm thanh ồn ã thường nhật. Tôi có thể nghe thấy tiếng chảy của dòng sông xa xa, những làn gió mang theo âm thanh của một tiếng chuông từ phía dưới, những lá cờ cầu nguyện phấp phới bay trong gió nơi mái của tu viện tạo ra một âm thanh đều đặn, vui tai. Không gian và thời gian như hòa quyện vào nhau, đông đặc khiến tôi đứng sững sờ trên đỉnh tu viện.

Chúng tôi tiếp tục đi qua những cánh đồng trải dài cây dương và cây liễu để đến pháo đài và Tu viện Shey, đây là tòa nhà nằm trên một gò đất trong Shey, 15 kilômét về phía Nam của Leh, thuộc Ladakh, miền bắc Ấn Độ, trên

đường Leh – Manali. Shey là thủ đô mùa hè của Ladakh trong quá khứ.

Hiện nay cung điện chỉ còn là phế tích được xây dựng đầu tiên vào năm 1655 bởi nhà vua Deldan Namgyal của Ladakh. Cung điện này còn được gọi là Lhachen Palgyigon. Nơi đây được các vị vua của Ladakh sử dụng như là nơi tu tập vào mùa hè. Kể từ khi hoàng tộc Namgyal rời Shey để chuyển về sống tại Stok năm 1842, Shey gần như không được tôn tạo, gió bụi thời gian đã bào mòn những chiến tích cũ trên đỉnh đồi.

Lúc này Deachen đã nằm bẹp dí trên xe, bác Tashi vẫn muốn dẫn tôi tham quan Shey nhưng nhìn Deachen như vậy tôi muốn về nhà cho cô bé nghỉ ngơi. Hai cha con họ đã quá tốt với tôi, tôi không muốn Deachen thêm mệt vì chờ đợi. Chỉ cần ngắm nhìn Shey từ trên xe cũng đủ cho tôi cảm kích, biết ơn những điều tôi đã nhận được từ vùng đất này.

Đường trở về nhà gấp khúc như khuỷu tay lọt thỏm giữa những dãy núi đá trơ trọi, nắng chiều len vào đỉnh núi tuyết trải dài liên tục như những răng cưa tạo nên khung cảnh huyền ảo có phần ma quái. Nghe trong gió những âm thanh bí mật vang vọng giữa Himalaya và Karakoram với sông Zanskar và sông Indus cắt qua các thung lũng, vùng đất này luôn luôn là thiên đường cho những tâm hồn lang thang.



LỄ QUÁN ĐỈNH ^[34] THỜI LUÂN (KALACHAKRA)

Tôi dậy sớm, chưa đến 6 giờ sáng mà tôi đã chinh tề, tươm tất trong bộ áo dài Việt Nam nhưng vẫn chưa thấy hai cha con bác Tashi và Deachen dậy. Trong lúc chờ bác Tashi, tôi vào phòng cầu nguyện ngồi thiền nhưng người cảm thấy nôn nao. Tôi nhắm mắt lại, người bất động, chỉ có hơi thở phập phồng nhưng tâm trí cứ nghĩ về những ngày qua, về những nhân duyên đã đưa tôi đến được mảnh đất linh thiêng và tuyệt diệu này. Một chuyến đi bắt đầu từ một quyết định đột ngột không hề chuẩn bị trước, dường như có sự sắp đặt của một bàn tay vô hình nào đó. Xâu chuỗi các sự kiện đã xảy ra tôi vẫn không thể giải thích được, mọi chuyện xảy ra như một giấc mơ.

Tôi ngồi được một lúc thì nghe thấy tiếng bác Tashi lầm rầm cầu nguyện bài kinh buổi sáng, giọng bác trầm ấm và vang rất to. Tôi đứng dậy và bước ra ngoài. Bác Tashi cho biết 11 giờ trưa hôm nay ngài Dalai Lama mới bắt đầu lễ quán đỉnh nên cả nhà sẽ đi muộn. Bác Tashi phải tưới rau rồi vắt sữa bò, đun sữa để đem cúng dường tại pháp hội. Trong lúc chờ bác Tashi tôi theo Deachen xuống đốt phân bò khô (tôi đoán chắc là để sưởi ấm cho chú bê ở dưới chuồng).

Đến Choglamsar hôm đó, tôi đã thấy có một hàng người xếp dài nhưng

bác Tashi là tình nguyện viên nên được ưu tiên và tôi cũng được hưởng kè sự ưu tiên ấy. Tôi được vào bên trong mà không cần phải xếp hàng, chỉ cần qua cổng kiểm tra thôi. Hôm đó là bắt đầu lễ chính nên số lượng người tham dự tăng lên hơn 160 nghìn người. Trời rất nắng và nóng vào ban ngày nên trước mắt tôi là những chiếc ô đủ sắc màu rực rỡ.

Để giải thích về giá trị của Kalachakra – thời luân, ngài Dalai Lama đã nhấn mạnh về tiềm năng vĩ đại đem lại lợi ích của Kalachakra: “Quán đỉnh thời luân là một trong những điểm đạo quan trọng nhất vì chúng ta sẽ vận dụng được các yếu tố như thân và tâm bên trong con người cùng với toàn thể môi trường bên ngoài gồm có vũ trụ và thiên văn. Chúng ta có niềm tin vững chắc rằng đại lễ thời luân có năng lực giúp giảm thiểu các xung đột và chúng ta cũng tin tưởng rằng thời luân còn có khả năng kiến tạo niềm an lạc tinh thần và qua đó, mang lại hòa bình cho thế giới”.



LỜI GIẢNG VỀ LÒNG TỬ BI

T rước khi đến Choglamsa, bác Tashi đưa Deachen lên sân bay để trở lại Srinagar, nơi cô đang theo học. Sau khi chào và nói lời tạm biệt với bố, Deachen cũng không quên nháy mắt nhắc tôi về bí mật của chúng tôi. Sau đó bác Tashi đưa tôi ghé ngân hàng ở Leh để chuyển tiền cho cậu con trai đang học ở Chandigarh.

Tôi lại đến pháp hội, vừa đến nơi, các chị trong đoàn Việt Nam đã tìm tôi hỏi rằng hai hôm vừa rồi đi đâu mà không thấy vì sáng hôm qua đoàn Việt Nam được vào đánh lễ, chụp hình và được Ngài bắt tay ban phước. Chị Trinh, chị Châu, cô Thủy, Trang... đều tìm tôi nhưng không tìm được (vì hôm qua tôi ở nhà chờ bác Tashi làm sữa cúng dường). Có chút tiếc nuối vì đã vượt mất cơ hội diện kiến Ngài nhưng tôi không cảm thấy buồn vì biết rằng mình đã gặp quá nhiều may mắn trong hành trình này, có thể nhân duyên của tôi chưa đủ để diện kiến Ngài. Tôi vui mừng cho những người có được may mắn ấy. Điều quan trọng là nên thấy vui với những gì mình có, đừng vì nuối tiếc những điều đã bỏ lỡ mà đánh mất niềm vui hiện tại.

Trên khán đài của buổi lễ, các vị sư đang mô phỏng lại quá trình học tập của mình qua việc trình diễn những cuộc tranh luận về kiến thức giữa họ, các

vị sư sẽ bảo vệ quan điểm của mình bằng cách giậm chân và vỗ tay thật mạnh. Phương thức tranh luận náo nhiệt này là một phần trong hệ thống giáo dục tu tập đã có từ lâu đời. Nhưng tôi hoàn toàn không hiểu nội dung các vị sư đang tranh luận, giống như một kẻ không am hiểu chút gì về nghệ thuật đang đứng trước một bức tranh trừu tượng, bởi toàn bộ các sư nói bằng tiếng Tạng và không được thông dịch ra tiếng Việt.

Đang ngồi thì tôi thấy mũi mình ươn ướt, tôi đưa tay lên quẹt vào mũi thì phát hiện máu cam đang chảy, đó là tác động của thời tiết quá hanh khô vào ban ngày của nơi này.

12 giờ trưa, tôi lại lắng nghe Ngài giảng:

“Để trở thành một con người có đạo đức, một con người có tình thương yêu rộng lớn, chúng ta không nhất thiết phải theo một tôn giáo nào cả. Hàng nghìn năm nay chuẩn mực đạo đức đó đã tồn tại và tiếp tục tồn tại trong các hệ thống tôn giáo lẫn thế tục. Hiến pháp Ấn Độ cũng dựa trên nền tảng căn bản của chuẩn mực đạo đức này.”

“Điều quan trọng là phải sống một đời sống có ý nghĩa. Bức hại và lừa dối người khác có thể giành lợi ích trước mắt nhưng để lại một cảm giác day dứt dai dẳng. Tiền không mang lại sự thỏa mãn đích thực, chỉ có tâm từ bi mới mang lại trạng thái đó. Bằng tình yêu thương các con sẽ hóa giải được hận thù. Các con hãy thương yêu tất cả mọi người, mọi loài vật, muôn thú, hãy yêu thương ngay cả những người đã từng hãm hại con. Các con hãy thương yêu những người đang bị tâm sân hận, bị dục vọng chiếm lĩnh tâm trí và hãy cầu nguyện cho họ thoát khỏi bóng tối của vô minh.”

Rồi Ngài giảng về tính không.

Tôi không nhớ hết những điều Ngài giảng, chỉ nhớ đến cảm giác xúc động mãnh liệt của mình khi nghe Ngài giảng về tình yêu thương cùng lòng bi mẫn mà một tu sĩ Tây Tạng đã trả lời phóng viên sau khi trải qua nhiều lần bị bắt, tra tấn, vượt qua bao hiểm nguy, gian khổ để đặt chân đến Nepal:

“- Trong cuộc hành trình đầy hiểm nguy, gian khổ đến gần cái chết như vậy, ông có sợ không, và điều gì làm ông lo sợ nhất?

- Có, tôi có sợ và điều làm tôi lo sợ nhất là đánh mất lòng từ bi đối với những người đã sát hại tôi, đồng bào tôi.”

Nỗi lo sợ đánh mất lòng từ bi đối với kẻ thù.

Tôi bắt đầu khóc như một đứa trẻ, tự hỏi rằng liệu tôi có thể yêu thương tất cả mà không phân biệt.

Tối hôm ấy, một người bạn học của con trai bác Tashi từ Chandigar ghé nhà chơi. Trước khi ra về em trai ấy nói nhỏ với tôi: “Bác Tashi là một người rất tốt, chị gặp được bác bởi vì chị cũng là người tốt. Những người tốt thường gặp nhau và ngược lại”. Đây cũng chính là quan niệm sống của tôi.

Đừng vì một vài thất vọng trong cuộc sống mà đánh mất niềm tin về con người, về thế giới.

Đôi lúc chỉ vì ta đang đứng ở một vị trí không thể thấy tổng thể của bức tranh nên bỏ lỡ mất đi vẻ đẹp vốn có của nó. Chỉ cần thay vị trí, chỉ cần đổi cách nhìn thì thế giới trong ta sẽ thay đổi.

Tôi đã luôn hướng những suy nghĩ của mình theo hướng tích cực và kết quả thường là những điều tốt đẹp xảy đến. Bất cứ khi nào tôi chán nản, mất lòng tin và nghĩ về những điều tiêu cực thì có khuynh hướng nhận được kết quả xấu y như những gì tôi đã nghĩ đến. Đôi lúc tôi tự hỏi liệu có phải suy nghĩ cũng giống nam châm không nhỉ, luôn hút những điều phù hợp với chính nó?

Ngày hôm sau, biết rằng bác Tashi sẽ bận bịu với vườn rau và những con bò nên tôi định không phiền bác. Tôi dậy sớm, định đi bộ ra đường chính và bắt xe đi nhờ đến Choglamsar. Khi tôi vừa chuẩn bị xong thì bác Tashi cũng đã lấy chìa khóa xe, đi xuống nhà và nói rằng muốn đưa tôi đến pháp hội rồi quay về làm việc, đến 11 giờ bác sẽ quay lại pháp hội dự lễ.

Tôi biết thế nào bác cũng vắt sữa bò để đem đến pháp hội cúng dường nên đề nghị bác bán cho tôi hai chai nhưng bác chỉ đồng ý bán một chai, chai còn lại bác dành để cúng dường ở pháp hội.

6 giờ sáng, tôi đã đến trước cổng pháp hội. Có rất đông người đứng xếp hàng dù biết 7 giờ pháp hội mới bắt đầu mở cửa. Trong đám đông ấy, một bác người phương Tây bắt chuyện với tôi, bác ấy cho biết bác cũng ở homestay như tôi và tò mò hỏi về việc tôi phải trả bao nhiêu tiền cho chủ nhà mỗi ngày. Khi biết tôi không phải trả tiền cho bác Tashi, bác ấy ngạc nhiên cho biết rằng mỗi ngày bác ấy phải trả cho chủ nhà 400 rupee (141 nghìn đồng).

Tôi gặp một bạn trai người Việt cũng đi một mình như tôi và cũng ở homestay, anh phải trả cho chủ nhà 20 nghìn rupee (7 triệu đồng) cho 10 ngày lưu trú. Tôi đâm ra hoang mang, không biết liệu tôi có nhầm lẫn khi nghe thành bác Tashi miễn phí toàn bộ cho mình hay không vì trong danh sách thông báo mà tôi nhận được thì bác ấy chỉ cho ở nhờ, riêng phần ăn uống và di chuyển thì du khách tự lo.

Bác người Tây hỏi tôn giáo của tôi, phải chăng tôi cũng là một Phật tử. Tôi lắc đầu. Tôi không hẳn là một Phật tử nhưng tôi tin vào Đức Phật, tin vào ngài Dalai Lama, tin vào lời dạy của Ngài. Trước khi chào tôi để quay về với lời kinh trầm ấm, bác ấy nói với tôi bằng một giọng xa xăm: “Ước gì tất cả mọi người có mặt ở đây để cùng nghe Ngài thuyết giảng, không cần phải là Phật tử, không cần phải hiểu về đạo Phật, chỉ cần đến đây để cùng hưởng sự an bình”.

Buổi chiều, lúc đang đi về phía bãi đỗ xe tôi bắt gặp bác Tashi đang đứng trước một tiệm bán thảm, không hiểu bác nói gì với người bán hàng nhưng rồi tôi thấy bác quay đi mà mắt vẫn không rời tấm thảm. Tôi đoán có lẽ bác Tashi thích tấm thảm ấy.

Về đến nhà tôi trả tiền chai sữa mà lúc sáng bác Tashi đã chuẩn bị cho tôi

để cúng dường, nhân tiện xin phép được trả tiền ăn và đi lại. Đột nhiên bác ấy trở nên rất giận dữ:

- Cô đến đây để học pháp, đúng không?
- Dạ đúng.
- Cô đến đây để tham dự lễ Kalachakra, đúng không?
- Dạ đúng.
- Cô đến đây để gặp ngài Dalai Lama, đúng không?
- Dạ đúng.
- Cô còn biết cúng dường đến chư tăng và mọi người, đúng không?
- Dạ đúng. – Tôi vừa trả lời vừa gật đầu lia lịa.
- Vậy thì tại sao tôi lại lấy tiền của cô, cô nghĩ tôi là người xấu ư?

Tôi im thin thít, căn môi không nói được gì thậm chí ngay cả lời xin lỗi cũng không thể thốt ra. Tôi nhủ bụng sẽ mua tấm thảm tặng bác Tashi như một món quà, chỉ mong rằng bác ấy không từ chối.

Điều quan trọng là nên thấy vui
với những gì mình có, đừng vì nướĩ tiếc
những điều đã bỏ lỡ mà đánh mất
niềm vui hiện tại.



CHIÊM NGƯỠNG MANDALA CÁT

Đã đến ngày cuối cùng ngài Dalai Lama thuyết giảng cho đại chúng. Buổi lễ trôi qua nhanh chóng với những bài học, những câu chuyện nhẹ nhàng pha chút hóm hỉnh. Dù có một số lời giảng tôi chưa hiểu nhưng cảm giác yên bình lại ùa về, tôi nhắm mắt lại để cảm nhận trọn vẹn hơn. Bỗng nhiên tôi cảm thấy mình như là một ai khác hoàn toàn xa lạ và xung quanh lại là những người đã từng quen. Tôi bất giác mỉm cười.

Kết thúc bài giảng, mọi người được thưởng thức món gạo nấu chín cùng với sữa và các loại quả khô rất thơm và ngon, còn có cả bánh làm từ các loại bột đậu để tráng miệng. Tôi ngồi cạnh một cô bé người Nhật, chúng tôi chia sẻ với nhau về những ngày ở Ladakh, những bài học đã nhận được và cùng nhấm nháp phần ăn trưa của mình trong không khí đầy hoan hỉ, an lạc giữa những nụ cười thân quen.

Ngài Dalai Lama vẫy tay rời đi. Những gương mặt ở lại với vẻ quyến luyến, bồn thần, người thì quỳ xuống bật khóc, người thì đứng dậy và vẫy tay, người thì ngồi bất động sững sờ, mỗi người một vẻ với khuôn mặt đầy cảm xúc và cung kính.

Trưa hôm đó ban tổ chức bắt đầu mở cửa cho mọi người vào chiêm

ngưỡng Mandala cát vì ngày hôm sau sẽ làm lễ để xóa Mandala đi. Mandala cát được tạo thành bởi loại cát nhuộm nhiều màu sắc. Theo chữ Phạn là Mạn-đà-la, chữ Anh hóa là Mandala (phiên âm đọc là mahn-dah-la) có nghĩa là “vòng tròn” hay “sự tròn vẹn”, nghĩa khác là “ngôi nhà” hay “cung điện”. Thuật ngữ này thường được dùng cho nhiều đối tượng khác nhau. Hiểu theo cách chung thì Mandala dùng để chỉ các đồ hình có mang đặc tính tượng trưng, thể hiện một dạng thức hình học của vũ trụ hay của tiểu bản thể con người. Khởi gốc, các đồ hình Mandala có thể đã phát nguồn từ đạo Brahman (Bà-la-môn). Mandala có thể xuất hiện sớm nhất ở Ấn hay Ấn – Âu và có liên hệ với học thuật Rigveda (Kinh Vệ đà). Đặc trưng vũ trụ của Mandala được cho là có nguồn gốc từ trong các bài thánh kệ được truyền tụng trong các buổi lễ Vệ đà, qua đó, các âm thanh thiêng liêng được truyền tải trong các dạng thức di truyền của chúng sinh và sự vật. Từ Mandala tự nó đã mang gốc manda nghĩa là cốt lõi với tiếp thành tố la với ý nghĩa hàm chứa thêm vào đó. Do vậy, Mandala có ý nghĩa chung là một “vật chứa sự cốt lõi”.

Lúc này mấy chị trong đoàn Việt Nam gọi tôi đi cùng nên tôi nhập đoàn với họ. Đứng hơn 15 phút mà chúng tôi vẫn không nhích được bước nào về phía trước bởi hàng nghìn người đang xếp thành một hàng dài mong được chiêm ngưỡng và đánh lễ, vì vậy hướng dẫn viên yêu cầu cả đoàn quay về khách sạn ăn trưa rồi 2 giờ chiều quay lại. Mọi người chào tôi ra về nhưng có một cô bé ở lại và rủ tôi cùng đi vào khu vực của các chư tăng để chào tạm biệt một số vị sư mà gia đình cô bé thân thiết trước khi quay về Việt Nam.

Cô bé dẫn tôi đi vào con đường dành cho khách VIP ^[35], là con đường ngay phía sau khu vực tổ chức Pháp hội rồi từ đó đi vào khu vực dành cho chư tăng Tu viện Namgyal. Ở đây tôi được mời vào phòng ăn, nơi các chư tăng và diễn viên Richard Gere ^[36] thường ăn trưa nhưng hôm đó ông ấy không ăn tại đây. Tôi được ngồi ăn trưa ngay cạnh bàn của ngài Thamthog Tulku Rinpoche, Viện trưởng Tu viện Namgyal.

Ngài Thamthog Tulku là một Rinpoche ^[37] dễ gần và đầy thiện chí. Trong

khi tôi đang còn ngần ngại thì Ngài đã mỉm cười bảo tôi lấy thức ăn và chỉ cho tôi ngồi xuống ngay bàn bên cạnh rồi Ngài tiếp tục tiếp đón những vị khách đang đến đánh lễ. Ăn trưa và trò chuyện cùng các vị sư xong cũng gần đến 2 giờ, tôi quay ra xếp hàng để vào đánh lễ Mandala cát, lúc này mọi người đã tản ra bên ngoài nên chỉ có một hàng ngắn đứng đợi. Tôi và cô bé đi từ từ đến cuối hàng và đứng theo trật tự, được 10 phút thì cô bé cảm thấy mệt nên bỏ cuộc và chào tôi để đi về khách sạn. Tôi đứng lại vị trí của mình và nhìn lên phía trước, những người hành hương chuẩn bị cho mình những chiếc khăn để được nhận lời chúc phúc từ ngài Dalai Lama theo truyền thống. Tôi cũng chuẩn bị chiếc khăn trắng Kata [\[38\]](#) cho riêng mình.

Sau khoảng 30 phút chờ đợi, tôi đã được vào bên trong. Từng người chậm rãi chiêm ngưỡng và quán đỉnh Madala cát, dù rất muốn nhưng không ai được dừng lại trước Madala vì biết phía sau có rất nhiều người đang chờ. Lúc tôi đi ra thì hàng người đã kéo dài tận bên ngoài cổng. Tôi tự hỏi không biết đoàn các anh chị Việt Nam đã quay lại chưa vì hôm đó đã là ngày cuối cùng họ lưu lại nơi này. Sau này về Việt Nam tôi mới biết họ đã không thể quay lại trong buổi chiều hôm đó vì không có xe buýt đi từ Leh về Choglamsar và công ty tổ chức tour thì không hỗ trợ xe vào buổi chiều.

Tôi bắt đầu đi lòng vòng định tìm hiểu thông tin những ngày sắp tới đi hồ Pangong. Lúc này mới 3 giờ chiều, vẫn chưa đến giờ về nhà nên tôi đi vào tiệm wifi quen để tìm thông tin trên mạng. Ở đây, mỗi khi vào tiệm wifi bạn sẽ được cung cấp mật khẩu, sau đó bạn tự ghi giờ đăng nhập của mình vào sổ, đến khi xong thì cũng tự bạn ghi giờ mình thoát ra và sẽ được chủ tiệm tính tiền, tất cả đều trên tinh thần tự giác, tự nguyện.

Một anh chàng người Tây Ban Nha bắt chuyện với tôi, anh ấy cho biết anh đã ở Ấn hơn một tháng nay. Anh lang thang với chiếc xe máy từ Nam Ấn đến Pune, tham gia khóa thiền Vipassana 10 ngày rồi đến Dehli, Srinagar, Manali... và mới đến Leh hôm qua với hy vọng được diện kiến trước Dalai Lama.

Nghe đến việc đã tham gia khóa thiền Vipassana là tôi bắt đầu có thiện cảm với anh chàng người Tây Ban Nha vì tôi đã từng theo học môn thiền này tại Việt Nam và trân quý giá trị nhận được từ khóa học đó. Tôi nói với anh ấy là đang tìm người để ngày mai cùng đi hồ Pangong vì nếu đi một mình thì tiền taxi là 7.500 rupee (2,6 triệu đồng). Anh chàng cười tươi như hoa trả lời: “Tôi cũng muốn đi hồ Pangong vào ngày mai, tôi đi bằng xe máy, cô có thể đi cùng tôi”.

Đó là điều mà tôi đang tìm kiếm và chờ đợi nên không cần suy nghĩ lâu, tôi gật đầu tấp lự. Anh chàng Tây Ban Nha có tên là Javier hỏi tôi mấy ngày nay có tham gia pháp hội để nhận quán đĩnh không, rồi hỏi tôi về ngài Dalai Lama và Mandala cát. Tôi đồng ý quay lại pháp hội với anh ta để đánh lễ Mandala cát nhưng khi đến cổng thì không có cách nào vào được nữa, một hàng người đang xếp hàng có lẽ trải dài vài kilômét từ xa. Chúng tôi ghé tạm một quán nước và quan sát dòng người. Đến 4 rưỡi, Javier kết luận: “Quan sát gần 30 phút, theo tính toán của tôi thì nếu bây giờ mà vào xếp hàng chờ thì có khi đến tận 8 giờ tối chúng ta vẫn chưa chắc có cơ hội vào được bên trong”. Thế là anh ta dừng cảm... bỏ cuộc.

Đến nước này thì phải giúp Javier. Tôi bảo anh ta yên lặng đi theo mình rồi dẫn anh quay lại con đường dành cho khách VIP mà cô bé đã dẫn tôi đi hồi trưa. Javier im lặng bước theo tôi nhưng trí nhớ của tôi thỉnh thoảng lại bỏ tôi mà đi nên tôi lúng túng trước các ngã rẽ. Javier bắt đầu có vẻ nghi ngờ chuyện tôi có thể giúp anh ta vượt lên cả nghìn người đang xếp hàng ngoài kia thế nên anh ta quay qua hỏi mấy anh cảnh sát có cách nào giúp chúng tôi đi vào đánh lễ Mandala cát. Anh cảnh sát nhiệt tình dẫn Javier ra đường chính và chỉ về cái hàng dài trước mặt và nói: “Đó, anh vào đây xếp hàng đi”. Javier lè lưỡi, nhìn tôi cười. Tôi bảo anh ta giữ im lặng bởi tôi cần yên tĩnh để truy tìm trí nhớ đang lang thang nơi nào. Tôi và Javier tiếp tục đi vì tôi biết rằng trong lúc khẩn cấp thì trí nhớ tôi sẽ lại quay về chỗ đúng vị trí của nó. Cuối cùng, tôi cũng đã thấy cánh cổng quen thuộc, nơi tôi đã được chào

đón vào buổi trưa. Tôi kéo Javier đi vào nhưng chuẩn bị tư thế sẵn sàng rằng Javier sẽ bị mời ra bởi anh ấy là một người lạ. Tôi nhìn quanh nhưng không thấy anh cảnh sát gác cổng đâu, chỉ còn trơ cái ghế. Tôi biết rằng ngay sau cánh cổng vẫn còn một vài anh cảnh sát đứng canh nên tôi dẫn Javier đi về phía các anh cảnh sát ấy.

Vào được bên trong, đang đứng ngập ngừng thì anh cảnh sát mỉm cười chào tôi và những người đang xếp hàng dịch lui sau nhường chỗ cho chúng tôi. Tôi rối rít cảm ơn và xin lỗi vì đã làm phiền, họ mỉm cười. Chỉ sau 15 phút Javier và tôi đã đứng trước Mandala cát. Javier chuẩn bị máy chụp hình, máy quay phim nhưng cũng như tôi lần trước, bị choáng ngợp trước Mandala, anh ta sững sờ đi ra mà không chụp được bức hình nào. Còn tôi thì do đây là lần thứ hai bước vào nên đã chuẩn bị kỹ càng, ngoài việc chiêm ngưỡng và đánh lễ, tôi tranh thủ chụp được một bức hình qua tấm kính nên hơi mờ.

Có vẻ như đã mãn nguyện sau khi được đánh lễ Mandala cát, Javier xung phong chở tôi ra bãi xe để chờ bác Tashi. Khi bác Tashi đến, bác và Javier trao đổi với nhau về chuyến đi đến hồ Pangong vào ngày mai của tôi. Bác Tashi dồn dập hỏi anh chàng Javier về việc sẽ đưa tôi đi bằng phương tiện gì, bao nhiêu người đi cùng, sẽ đón tôi ở đâu và mấy giờ đưa tôi về làng Saboo. Khi biết chỉ có mình Javier đưa tôi đi bằng xe máy, bác ấy có vẻ lo lắng và hỏi về giấy phép (khách du lịch muốn đến hồ Pangong thì phải xin được giấy phép). Javier lắc đầu vì đang là Chủ nhật, không thể xin được giấy phép cho ngày mai mà theo kế hoạch thì anh ấy lại quay về Manali vào ngày kia.

Sau một hồi tra hỏi, bác Tashi quyết định đưa số điện thoại của mình cho Javier và dặn anh ấy chạy lên Leh hỏi về giấy phép: “Nếu quyết định sáng mai khởi hành cùng Thủy thì hãy gọi tôi trước 10 giờ tối hôm nay. Đây là số điện thoại của tôi”.

Nghe cuộc trao đổi của hai người tôi thật sự biết ơn bác Tashi vì bác ấy luôn chu đáo cho mọi hành trình của tôi, bác luôn lo cho sự an toàn của con

bé đã trở thành con bê sữa trong nhà bác.

Tôi và bác Tashi về nhà. Sau thời tụng kinh tối và dùng bữa tối, tôi ngồi cùng bác xem ti vi nhưng trong lòng vẫn thầm mong tiếng chuông điện thoại của bác ấy reo lên. Đến 10 giờ tối, bác Tashi nhìn tôi và đoán chắc rằng Javier đã quên việc đi hồ Pangong với tôi vào ngày mai. Tôi tiu nghỉu đi ngủ.



ĐÁM TANG KHÔNG TIẾNG KHÓC

7 giờ sáng, tôi rời khỏi chiếc giường ấm cúng, nhìn ra khung cửa sổ sau nhà thì thấy bác Tashi đang ở ngoài vườn, không nhận được điện thoại của anh chàng Javier đồng nghĩa là tôi chưa có kế hoạch gì cụ thể trong ngày. Thấy vậy bác Tashi đưa tôi đi đến đám tang của một người trong làng vừa mới mất hai hôm trước.

Hai bác cháu mới ra đầu ngõ thì kẹt xe, cả làng dường như đang cùng đến để tiễn đưa người qua đời. Bác Tashi dẫn tôi đi bộ vào nhà. Mọi người đang tụ tập nói chuyện phía bên ngoài, bên trong nhà một số vị sư và người nhà đang tụng kinh cho người quá cố. Tôi đi ra ngoài bước về phía vườn sau, nơi có rất đông các cô, các chị người làng đang ở đó. Tôi được mời món then thuk giống món canh của Việt Nam nhưng được nấu với các viên bột mì đã được nhào kỹ.

Khác với ở Việt Nam, ở đây tôi không nghe thấy một tiếng khóc nào, mọi người mỉm cười chào tôi khiến tôi không có cảm giác rằng mình đang ở trong một đám tang. Ở đây không ai nói tiếng Anh nên tôi không hỏi được người chết ở đây sẽ được an táng theo cách thức nào, bác Tashi đang trò chuyện với bạn bè nên tôi không muốn làm phiền bác ấy.

Tìm hiểu tôi mới biết ở vùng này, khi có người mới qua đời sẽ có năm cách để an táng đó là: địa táng, hỏa táng, thủy táng, huyền táng và điều táng. Phương pháp điều táng (hay thiên táng) thường được người dân miền núi cao Tây Tạng, Mông Cổ sử dụng vì vùng này có khí hậu khắc nghiệt với những cơn gió lạnh thấu xương. Người dân ở đây không thể tiến hành chôn cất dưới lớp đá cứng hay băng lạnh còn đất thì vô cùng cứng. Việc hỏa táng cũng rất khó khăn khi gỗ, nhiên liệu dùng làm chất đốt rất khan hiếm. Với những đặc điểm đó, điều táng là hình thức an táng phù hợp mà người Tây Tạng có thể thực hiện. Quan trọng hơn là quan niệm về tôn giáo mà đa số người dân nơi đây tin vào, đó là Kim Cương Thừa, có dạy con người về vòng luân hồi. Người dân ở đây cho rằng thân xác chỉ như chiếc áo, khi chiếc áo không còn dùng được nữa thì nên bỏ đi và khi thực hiện nghi thức điều táng thì phần xác còn có được lợi ích cuối cùng như một sự bố thí cho loài kền kền đói, nhờ đó linh hồn người chết sẽ được lên thiên đàng.

Lúc này mọi người bắt đầu đứng dậy và đi ra cổng để tiễn đưa người quá cố. Tôi đi ra vườn, nằm trên một tấm thảm ngay góc vườn và ngắm nhìn bầu trời xanh qua tán lá xanh ngắt, suy nghĩ về hình thức điều táng tôi vừa được biết.

Theo nghiên cứu của các chuyên gia khảo cổ, hình thức điều táng ra đời từ thế kỷ thứ VII, bắt nguồn từ phía đông bắc Ấn Độ. Có hai hình thức điều táng: cơ bản và long trọng.

Những người du mục và người dân sinh sống ở vùng hẻo lánh thường sử dụng hình thức điều táng cơ bản đó là thi thể được mang lên núi để kền kền tự tìm đến ăn thịt. Cách thứ hai phức tạp và mang tính lễ nghi hơn. Trước khi cử hành lễ điều táng, thi thể sẽ đặt trong nhà một ngày và được các Lama làm lễ cầu siêu. Khi mặt trời vừa lên, thi thể sẽ được người thân tắm rửa sạch sẽ, bọc vải trắng và mang lên đỉnh núi cao do Lama chọn từ trước. Các thành viên trong gia đình cũng đi cùng để tụng kinh và chơi nhạc đám ma nhưng phải giữ khoảng cách nhất định với người chết. Khi đến địa điểm an táng, thi

thể sẽ được đặt nằm sấp xuống mặt đá, các rogyapa (người xử lý xác chết) hoặc những bậc thầy chôn cất sẽ đốt cây bách xù để tạo mùi thu hút đàn kền kền và bắt đầu công việc của mình với con dao sắc bén. Đầu là bộ phận duy nhất họ không chạm dao vào mà chỉ để hở bộ não ra ngoài bởi đây là nơi chứa linh hồn và ý thức. Sau khi mổ xẻ thi thể, các Lama sẽ thắp hương để gọi kền kền đến ăn thịt. Khi lửa được thắp lên cũng là lúc hoàn thành việc xẻ thịt. Khoảng chừng nửa tiếng sau, lũ kền kền kết thúc công việc của mình và bay đi. Lúc này thi thể chỉ còn trơ lại bộ xương, phần xương này sẽ được đập vụn, trộn với mạch nha, ném cho lũ kền kền. Tới đây, điều táng mới thực sự kết thúc.

Rời khỏi đám tang, bác Tashi quyết định chở tôi lên Leh mua quà đem về Việt Nam. Tôi bảo bác đưa tôi ghé tiệm bán thảm, vì không biết ý đồ của tôi nên bác Tashi cứ hỏi đi hỏi lại vì sao tôi muốn đến đó. Tôi phải nói thật cho bác biết rằng tôi muốn mua tấm thảm tặng bác ấy như một món quà chia tay.

Bác trở nên khó chịu bảo tôi không nên làm như thế, bác cho rằng khi những người trong làng biết bác nhận quà của tôi họ sẽ nghĩ rằng bác là người xấu khi cho tôi ở nhờ rồi lại nhận quà. Tôi nói với giọng ỉu xìu: “Nhưng chỉ là món quà kỷ niệm thôi mà bác”.

Bác ấy vừa cười ha hả vừa hỏi tôi:

- Cô có biết giá của tấm thảm là bao nhiêu không mà đòi mua tặng tôi?

Tôi lắc đầu, bác ấy cười và nói cùng tiếng thở dài:

- 20 nghìn rupee (7 triệu đồng) lận đó, tôi trả giá đến 18 nghìn rupee rồi mà người ta không chịu bán.

Tôi cũng bất ngờ về giá của tấm thảm, nhìn tiệm bán thảm rất bình dân mà giá cả lại không như vẻ bề ngoài. Tôi hỏi bác vì sao tấm thảm lại có giá cao đến vậy. Bác cho tôi biết rằng đó là một cặp thảm gồm hai tấm, được làm hoàn toàn bằng tay và vẽ thủ công, mất rất nhiều tháng người ta mới làm xong được cặp thảm đó.

Lưỡng lự nhưng tôi vẫn yêu cầu bác Tashi chở mình đến tiệm bán thảm. Vừa đến nơi và nhìn thấy tấm thảm bác Tashi lại vò đầu bứt tai, ngăm tới ngăm lui. Bác nói gì đó một hồi với người bán hàng, tôi chỉ thấy người đó lắc đầu vẻ khó chịu, hai cô con gái của người bán thảm ngồi nhìn bác Tashi và cười. Rồi bác ấy yêu cầu tôi đi đến Leh, bác nói không muốn mua tấm thảm nữa vì đắt quá. Tôi cố gắng năn nỉ lần cuối: “Bác không nhận hết tấm thảm thì cho con góp một phần vậy, chỉ là để cho con vui trước khi về Việt Nam”.

Bác Tashi vẫn lắc đầu, tôi cố nói thêm câu nữa để thuyết phục bác ấy trước khi bỏ cuộc: “Nếu bác không nhận thì mai con quay về Leh ở khách sạn và năm tới nếu có quay lại Ladakh thì con không ở nhà bác nữa”.

Nhìn vẻ mặt bác ấy lúc đó tôi muốn bật cười, có lẽ tôi đã thương thuyết thành công. Bác Tashi gật đầu cho tôi góp tiền mua một góc của tấm thảm, chỉ là một góc thôi. Hai cô con gái của cô bán thảm nhìn tôi cười, chạy đi mua ba cây kem rồi trao cho tôi một cây. Tôi vừa ăn kem vừa nhìn bác Tashi nâng niu cuộn và gói hai tấm thảm. Tôi cũng cảm thấy vui lây.

Bác Tashi đem hai tấm thảm cất cẩn thận vào thùng xe rồi chở tôi lên Leh. Bác ấy dừng xe ở một khu đỗ xe ngổn ngang ở Leh, chúng tôi xuống xe đi bộ tới góc đường thì thấy ngay một đại lý du lịch có tấm biển với dòng chữ rõ to: “Pangong Lake 1 day” (Một ngày đến hồ Pangong). Tôi không kìm được bước chân của mình, tôi tiến vào hỏi thì cả ba anh chàng nhân viên đều quay sang hỏi nhau và không ai chắc về việc hộ chiếu Việt Nam có được cấp giấy phép hay không. Tôi và bác Tashi đành đi loanh quanh một lúc trong khi chờ họ làm rõ thông tin.

Sau khi dẫn tôi đi mua vài món quà lưu niệm, bác Tashi cùng tôi quay lại văn phòng đại lý du lịch và được thông báo rằng tôi không được cấp giấy phép đi đến hồ Pangong. Tôi ngạc nhiên hỏi lý do, anh chàng nhân viên trả lời gọn lỏn: “Vì cô mang hộ chiếu Việt Nam”. Tôi không biết tôi nghe có nhầm hay không nên hỏi lại một lần nữa, anh ta nghiêm mặt trả lời: “Vì Việt Nam đánh thắng Mỹ trong cuộc chiến tranh Việt Nam”. Tôi dường như la lên

trước cái lý do thật vô lý ấy: “Nhưng đây là nước Ấn và điều đó đã thuộc về quá khứ”.

Tôi tiu nghỉu, họ không cấp giấy phép cho tôi với một lý do thật kỳ lạ không hợp logic tẹo nào. Tôi phụng phịu bảo bác Tashi đi về, bác ấy nói là anh ta trêu tôi thôi. Tôi quay qua nhìn anh ta, một nụ cười ngoác tận mang tai đang nhìn mình, chắc anh ta đang vui vì đã bắt được một “con cá” to dù hôm đó không phải là Cá tháng tư. “Con cá to đùng” là tôi thì vui mừng cầm tờ giấy phép đã được mong chờ từ mấy hôm nay và cười hí hửng. Hai cô gái Nepal đang ngồi chờ cũng bật cười vì trò đùa của anh ta.

Nỗi lo sợ đánh mất lòng từ bi

đối với kẻ thù.



CHẠM VÀO GÓC NHỎ THIÊN ĐƯỜNG

Hơn 6 giờ sáng, bác Tashi và tôi bắt đầu xuất phát, trời nắng và bầu trời vẫn trong xanh. Bác Tashi đưa tôi ra ngay ngã ba giao lộ giữa làng Saboo, Choglamsar và Leh để chờ xe của đại lý du lịch đến đón tôi. Đang chờ thì bác Tashi có điện thoại, nghe xong bác hớn hờ thông báo rằng hôm nay ngài Dalai Lama đến Choglamsar để thăm các tình nguyện viên, bác Tashi sẽ được gặp Ngài hôm nay. Nhìn mặt bác hớn hờ mà tôi nổi lòng... ghen tị. Tôi chúc mừng bác khi biết mình lại vượt mất cơ hội được diện kiến Ngài lần nữa. Bác dặn tôi nhớ ăn sáng và uống nước đầy đủ vì đi khoảng gần 200 kilômét mới đến được hồ Pangong. Tôi cảm ơn và nhìn bác đang khoanh tay cạnh chiếc xe đứng nhìn về hướng Choglamsar.

7 giờ sáng, xe đến, tôi gặp lại hai cô gái người Nepal đã gặp chiều hôm qua trong đại lý du lịch, hai cô ấy nhận ra tôi là “con cá to” nên cười rộ rỡ. Chúng tôi khởi hành đi hồ Pangong, trước khi qua trạm kiểm soát Karu bác tài xế dừng lại cho ba chúng tôi ăn sáng, một bữa ăn nhẹ gồm: bánh chapati [\[39\]](#), món sốt đậu cùng sữa chua. Sau khi nạp thức ăn thì bụng tôi “đòi” tôi phải đi tìm nhà vệ sinh. Tôi hỏi người trong quán ăn nhưng chỉ nhận được những cái lắc đầu. Có người chỉ tôi đi về phía dãy núi thấp ngay sau quán ăn, tôi ngại ngần nhưng vẫn đành phải đi vòng ra sau dãy núi.

Khi cái bụng tôi đã hết kêu gào, chúng tôi lại tiếp tục đi. Lúc chờ làm thủ tục trước trạm kiểm soát, bỗng có ba chú chó ở đâu xuất hiện và ngồi yên lặng, mắt lim dim như đang chờ ai đó ở phía trước. Khi xe chúng tôi đến thì ba chú chó chạy mất. Tôi chợt nhớ đến ba chú chó tại chuồng chuyển kinh hôm đầu lang thang ở Leh. Chó ở đây hầu hết là chó hoang nhưng trông rất khỏe mạnh, sạch sẽ và không bao giờ giành thức ăn của con người mà luôn ngồi yên chờ đợi một cách hiền lành.

Đến đoạn ngã ba hôm mà tôi đã đi cùng với bác Tashi và Deachen đến Tu viện Hemis, hôm nay tôi được đi con đường bên trái. Chúng tôi đi vào con đường quanh núi đá, phía dưới là thung lũng màu xanh, cách đó không xa là một tu viện sừng sững như pháo đài ngự trên núi đá, với màu trắng đặc trưng và những khung cửa sổ được sơn màu rực rỡ.

Càng đi lên cao, cung đường càng mở ra những khung cảnh khiến tim tôi như lỗi nhịp. Xung quanh tôi là những tảng băng trắng lấp lánh dưới ánh mặt trời; xa xa là dãy núi đá nhấp nhô; vài đỉnh núi cao vút sừng sững, uy nghi với tấm áo choàng trắng toát hùng vĩ; phía dưới là thung lũng với dòng nước uốn lượn. Cảnh đẹp đến nghẹt thở! Và rồi tôi nghẹt thở thật sự, tôi thở hỗn hển, mắt hoa đi, ý thức trôi qua với những chiếc áo choàng trắng bay qua trước mắt không rõ ràng, chỉ cần một hơi thở ra – vào cũng khiến lồng ngực tôi đau nhói. Một lần nữa tôi lại bị hội chứng sốc độ cao.

Hai cô bạn Nepal cùng đi rất lo lắng và liên tục hỏi han, tôi phải ra phía sau và nằm dài trên băng ghế để giảm cảm giác chóng mặt, nhức đầu. Lúc này tôi đã hiểu lý do bác Tashi không muốn tôi đi hồ Pangong bằng xe máy với anh chàng Javier. Cung đường trơn trượt, rất khó đi và không hề có rào chắn ở mép con đường nhỏ mà ngay bên dưới là vực thẳm. Và cũng hiểu lý do mà bác ấy muốn tôi đi hôm nay chứ không để ngày mai vì bác biết rằng từ hồ Pangong về tôi cần được nghỉ ngơi một ngày để sáng ngày kia tôi khỏe khoắn đón chuyến bay sớm về lại Pune.

Phải chăng lòng tốt luôn thường trực ở những con người chân chất nơi

đây? Họ quan tâm chăm sóc người khác như một lẽ tự nhiên mà chẳng cần đền đáp bởi tôi chỉ là người khách lạ đến rồi đi. Tôi nhắm mắt cảm nhận cơn đau dội vào đầu và sự êm ái của lòng tốt lướt qua tim mình.



MÀU XANH KỶ ẢO

12 giờ trưa, nghe tiếng gọi nhỏ nhẹ của hai cô gái Nepal, tôi gượng dậy và tìm tôi như ngừng đập với khung cảnh trước mắt. Đập vào mắt tôi là làn trước trong vắt màu xanh, xanh đến kỳ quái và cuốn hút đến lạ kỳ. Mặt hồ im lìm, phẳng lì như mặt gương xanh biếc. Xung quanh hồ là dãy núi đá với những nét vẽ loang lổ của bàn tay mẹ thiên nhiên trên vách khiến bức tranh trở nên hoàn hảo. Dường như quên hết mệt mỏi, tôi ngồi dậy và bước xuống xe nhưng vừa đặt chân chạm đất thì cảm giác khó thở ập đến khiến người tôi lão đảo, tôi ngồi bệt xuống đất, thở từ từ rồi rảo đi từng bước nhỏ ven mép hồ và ngồi luôn tại chỗ không thể nhích thêm được bước nào nữa. Hai cô gái người Nepal đi theo rồi ngồi cùng với tôi một lúc, khi biết tôi đã ổn họ mới chạy tung tăng quanh hồ. Nhìn họ, tôi biết mình không thể chạy nhảy như thế tại nơi này.

Tôi cố men theo hồ một vài bước rồi lại ngồi yên. Trên bầu trời là những chú chim bay lượn, lâu lâu lại sà xuống và thả mình trôi theo dòng nước. Tôi ngồi đó, nhìn những chú chim bay lượn, những cánh chim tự do nhưng ngay cả cánh chim cũng bị giới hạn bởi bầu trời và có lẽ con người, ai cũng bị giới hạn bởi điều gì đó. Tôi đã từng tự giới hạn chính mình khi nghĩ rằng với hai lá phổi có vấn đề thì tôi không thể nào đi đến Ladakh càng không nghĩ đến

chuyện mình sẽ chạm được vào mặt hồ Pangong. Vậy mà giờ đây, tay tôi đang chạm vào mặt nước xanh kỳ ảo ấy. Phải chăng chính tôi đã tự giới hạn bản thân chứ không phải ai khác?

Một chú chim sà xuống ngay trước mặt tôi và thả mình trôi trên dòng nước. Chú chim lững lờ trôi trên mặt hồ rồi vục cái mỏ ngắn xuống nước sau đó quay đầu về phía sau rĩa lông mà chẳng hề quan tâm đến một người đang ngồi ven bờ nhìn mình. Tôi tự hỏi liệu mình có được thông dong, tự tại như chú chim kia hay luôn bận bịu xem người khác đang nghĩ gì về mình, luôn quan tâm đến hình ảnh mình đang cố xây dựng với những người xung quanh? Bỗng chú chim vỗ cánh vút bay.

Ồ nhỉ, chú chim chẳng quan tâm đến việc người khác nghĩ gì về mình, nó sống thuận theo tự nhiên và tự do vút bay.

Xa xa là dải cờ phướn thấp thoáng bay trong gió. Cứ ở đâu có người Tạng là ở đó có những lá cờ phướn rực rỡ. Tôi đứng dậy và ráng bước đi từ từ đến được gần dải cờ phướn. Dải cờ gồm năm màu: trắng – đỏ – lục – vàng – lam, những sắc màu của Phật giáo Tây Tạng, khác đôi chút với màu cờ truyền thống của Phật giáo Việt Nam là trắng – đỏ – cam – vàng – lam. Một trong các lý do có thể giải thích là lá cờ Phật giáo chính thức ra đời năm 1889 còn Phật giáo Tây Tạng bắt nguồn từ Ấn Độ giáo thì đã có từ lâu đời, trải qua thời gian sẽ xuất hiện vài sai khác tuy nhiên điều này không làm thay đổi ý nghĩa biểu trưng. Số năm không chỉ tượng trưng cho ngũ hành (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) tương sinh – tương khắc làm nên vạn vật mà còn ứng với ngũ trí của Mật tông miêu tả về trí của con người (pháp giới trí, đại viên kính trí, bình đẳng tính trí, diệu quan sát trí, bình đẳng tác trí) đồng thời hợp với ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) là năm yếu tố tạo thành thân tâm và là ngũ bộ chú, nghi thức trì niệm của Mật giáo (Tịnh pháp giới, Văn Thù nhất tự hộ thân, Lục tự đại minh, Chuẩn Đề cửu thánh, Nhất tự kim luân Phật đỉnh) nhưng trên hết là biểu thị sức mạnh và sự thống nhất giữa ngũ phương và ngũ Phật.

Pangong là một hồ nước nội sinh, nghĩa là chỉ nhận nước từ các nhánh sông và không chảy ra biển. Hồ này rất đặc biệt với những sắc xanh khác nhau của mặt nước thay đổi tùy vào thời điểm trong ngày. Hồ Pangong có chiều dài khoảng 155 kilômét, chạy dài từ tây sang đông và có chiều rộng dao động từ khoảng 40 mét đến 15 kilômét. Độ sâu trung bình của hồ khoảng 57 mét. Trong hồ có khoảng năm hòn đảo với các tên gọi như Shu, Tu.. trong đó lớn nhất là đảo Chim (Bird) vì nơi đây có nhiều loài chim sinh sống. Hồ Pangong không chỉ có quan hệ chặt chẽ với màu sắc tôn giáo thần thoại mà còn nổi tiếng với hai dòng nước mặn ở khu vực Kashmir và dòng nước ngọt vô tận ở vùng Tây Tạng. Đây còn là nơi sinh sống của vô số loài cá cùng với thảm cỏ xanh mượt trải dọc ven bờ. Đây cũng là hồ lớn nhất trong khu vực dãy Himalaya với diện tích lên tới 700 kilômét vuông.

Đến 1 giờ chiều, tôi quay lên, hai cô bạn Nepal đang ăn trưa và chờ tôi nhưng tôi chỉ uống sữa chứ không thể nuốt thứ gì dù biết rằng có thể mất năm tiếng đồng hồ mới về lại Choglamsar. Mặc kệ bụng đói, tôi lại leo lên xe nhắm mắt trên con đường về cong cong, khúc khuỷu.

Đến Choglamsar, việc đầu tiên là tôi tìm cái để ăn. Lúc này bỗng nhiên thấy thèm hương vị của mì gói sau nhiều ngày trà bơ, trà sữa, momo, thukpa, thenktuk, mokthuk [\[40\]](#), kulcha, tigmo [\[41\]](#)... Và thật là ở đây cũng có mì gói, tôi gọi cho mình một tô, vẫn là mì gói nhưng mang hương vị đậm đà đặc trưng của đất nước nhiều gia vị.

Điện thoại của tôi lại không gọi được cho bác Tashi. Tôi tìm đến tiệm bán thảm hôm trước để gọi nhờ điện thoại nhưng mẹ con bà chủ không ai dùng điện thoại. Rất nhiệt tình, cô con gái dẫn tôi đi về phía chợ và vào một cửa hàng văn phòng phẩm, bác chủ cửa hàng đưa điện thoại bàn cho tôi gọi nhưng cũng không thể kết nối, bác đưa luôn di động cho tôi mượn mà cũng không kết nối được. Cảm ơn bác chủ cửa hàng văn phòng phẩm, cô bé lại dẫn tôi đến tiệm điện thoại công cộng, vẫn tình trạng tương tự, không thể nào kết nối, tôi không hiểu bác Tashi nhà mình dùng mạng nào mà khó liên lạc vậy?

Hai chị em lại tiu nghỉu đi ra, vừa thấy ba anh cảnh sát đang đứng tôi tiến đến nhờ vả nhưng mấy anh này cũng không sử dụng điện thoại cá nhân. Có lẽ thấy được sự bối rối của chúng tôi, một anh chàng mở lòng hào hiệp đưa tôi mượn chiếc điện thoại của anh ấy, tôi hồi hộp bấm số của bác Tashi và vui mừng khi chuông reo. Cuối cùng tôi nghe thấy giọng bác Tashi ở đâu đây bên kia. Bác ấy nói đang ở Leh, nếu tôi muốn đi chơi thì đi xe buýt lên Leh, bác sẽ chờ còn nếu không thì đợi ở Choglamsar, bác sẽ đến đón. Cũng đã thăm mệt nên tôi nói với bác là sẽ chờ.

Tôi đứng chờ bác Tashi trong ráng chiều đầy bụi bặm và tiếng ồn ngay góc chợ, cứ đứng như thế mặc đám đông lướt qua. Cô bán hàng hoa quả bên cạnh đưa cho tôi một quả táo, khi thấy tôi ngại ngần cô nhét luôn vào tay và ra hiệu bảo tôi ăn đi. Tôi mỉm cười cảm ơn và cắn một miếng ăn ngon lành trong không khí đầy bụi bặm đó.

Khoảng 30 phút sau, giữa dòng xe cộ kẹt cứng, bác Tashi đến.



BĂNG KHUÂNG NGÀY MƯA

Bác Tashi nói 8 giờ sáng sẽ đưa tôi đến buổi lễ do ngài Dalai Lama tổ chức dành cho người địa phương nhưng bác sẽ không tham gia lễ này mà sẽ tham gia một buổi lễ khác vào lúc 11 giờ. Tôi chuẩn bị sẵn sàng và ngồi chờ bác ấy nhưng cuối cùng nguồn nước trong vườn rau lại gặp sự cố nên gần 10 giờ hai bác cháu mới ra khỏi nhà.

Hôm ấy trời âm u và mưa, một không khí ảm đạm bao trùm suốt con đường từ làng Saboo đến Choglamsar. Đã 10 giờ sáng nhưng bầu trời lại xám xịt như chực sập tối. Cũng góc đường quen thuộc của những ngày trước nhưng hôm nay chỉ một màu xám tro. Đi ngang khu lều trại Saboo Thang, tôi thấy những căn lều đã thừa thớt, không còn đông đúc như trước. Khu vui chơi được dựng ngay sau ngày tôi đến cũng không còn, màn mưa bao trùm lấy khung cảnh nơi đây. Con đường ngày nào cũng có cả hàng dài đông đúc hôm nay chỉ có vài chiếc xe qua lại.

Tất cả các cổng vào pháp hội mấy hôm trước còn bao người đứng đợi nhưng hôm nay vắng tanh, những rào chắn đã được gỡ bỏ, tôi có thể tự do vào bên trong mà không cần phải qua cổng kiểm soát. Tôi không bước vào mà đi chậm rãi men từ cổng số chín, cổng số tám rồi đến cổng số một, chỉ

còn công số một vẫn đang mở cho khách bước vào. Vào bên trong, trước mắt tôi là sự vắng lặng, man mác một nỗi buồn không tên. Thấp thoáng xa xa là bóng của một vị sư sau những bông hoa đang hé nở, một khoảng lặng bao trùm không gian nơi đây. Tôi bước vào hẳn bên trong, Mandala cũng đã không còn, thay vào đó là những chiếc bánh torma [\[42\]](#). Hình ảnh đạo sư các dòng truyền thừa được thể hiện trên bánh torma. Hình ảnh của các ngài trên mặt bánh không chỉ vì mục đích trang trí hay trưng bày mà còn giúp mọi người nhớ đến lòng tốt của các vị bản sư và đạo sư của dòng truyền thừa đích thực của mình. Khi nhìn thấy các bánh torma, chúng ta phải nhớ đến lòng tốt của các ngài và quán chiếu rằng nếu không có các ngài thì sẽ khó khăn cho chúng ta biết bao để bước qua được cánh cửa Phật pháp và để có cơ hội làm lợi lạc cho chúng sinh với tâm không phân biệt.

Buổi lễ kỷ niệm cũng đã kết thúc, ngài Dalai Lama đã rời đi. Thấy một số vị sư đang dọn dẹp, tôi mạnh dạn đến gặp một vị sư có vẻ lớn tuổi nhất để hỏi xin cát từ Mandala, sư lắc đầu chỉ qua một vị sư khác trẻ hơn bên cạnh, vị sư ấy cũng lắc đầu, tôi cảm ơn và quay đi. Bỗng nghe có tiếng gọi, một vị sư gọi tôi đi theo và sư lấy từ trong túi vải ra một túi nhỏ, từ túi nhỏ lấy ra một túi nhỏ hơn và chia cho tôi một ít cát từ Mandala. Tôi lặng người chỉ biết nói lời cảm ơn.

Tôi quay vào bên trong, đi đến cạnh chiếc ghế của ngài Dalai Lama, cảm xúc dâng trào khiến tôi trở nên mềm yếu, tôi ngồi bệt xuống và khóc. Cũng chẳng hiểu lý do gì khiến tôi bật khóc, chỉ biết rằng tôi cảm thấy nơi đây thật thân thiết và ngày mai tôi lại phải rời xa. Đã 10 ngày lang thang nơi này, cùng ăn, cùng ở, cùng ra vườn với bác Tashi, mọi thứ vẫn hoàn toàn mới mẻ nhưng không hề xa lạ. Tôi cảm thấy có điều gì đó vẫn vương như níu giữ mình lại ngay giây phút này.

Một vài anh chàng thấy tôi khóc nên bước lại an ủi, các anh ấy cho tôi một vài hạt gạo mà ngài Dalai Lama đã ban phước sáng nay, cho tôi thêm một ít cát từ Mandala và một ít thóc... những vật có giá trị tâm linh khiến tôi cảm

thấy ấm lòng.

Lúc này bỗng nhiên anh chàng Javier xuất hiện trước mặt tôi trong chiếc áo mưa lùm xùm và hỏi có ai bắt tôi hay sao mà tôi lại khóc lóc thế này. Tôi bẽn lẽn trả lời rằng tôi cảm thấy xúc động vì ngày mai phải rời khỏi nơi này.

Javier cũng được chia những phần quà tâm linh. Anh ấy rất kính cẩn làm theo hướng dẫn của mấy anh chàng người Ấn và Ladakh với các phần quà tặng này. Tôi với Javier quay ra, tôi đưa cho anh ta hình chụp ở hồ Pangong mà tôi đã đi cùng hai cô gái Nepal. Anh ấy cho biết vẫn chưa đến được hồ vì hôm đó không xin được giấy phép và anh đã cố liên lạc với tôi để thông báo nhưng không thể gọi cho bác Tashi. Hai đứa chúng tôi đang đi thì gặp một số người trong ban tổ chức, họ cho biết là ngày mai Ngài cũng bay về Dehli nhưng không biết chính xác chuyến bay nào.

Một anh chàng khác nói cho tôi biết là 1 rưỡi chiều nay Ngài sẽ đến cổng chính. Thế là anh chàng Javier chở tôi quay về cổng chính, ở đó chúng tôi lại được hướng dẫn đến cổng số một. Khi chúng tôi đến cổng số một thì ở đó đã có một hàng người đứng chờ, tôi và Javier cũng bước vào cùng chờ với họ.

Một đoàn đạp xe thể thao đi ngang hỏi rằng có nhân vật nào quan trọng sắp đến mà thấy nhiều người đứng chờ hai bên đường, Javier nhanh miệng trả lời “Ngài Dalai Lama sắp đến” thế là nhóm đó cũng ở lại nhập chung với chúng tôi để chờ Ngài.

Rồi Ngài đến, vẫn nụ cười phúc hậu và thân thiện vẫy tay, Ngài đi ngang chào tất cả mọi người. Chỉ một thoáng qua nhưng cũng khiến lòng tôi có cảm giác yên bình trở lại.

Lúc quay về thì trời bắt đầu mưa, bác Tashi gọi tôi đi ăn trưa, tôi lắc đầu từ chối nên bác ấy đi một mình. Anh chàng Javier gọi tôi đi ăn, tôi cũng lắc đầu. Tôi ngồi một lúc bên ngoài với cảm giác buồn vơi vơi, bác Tashi lại đi ra gọi tôi. Thấy vậy tôi vào ăn cơm cùng bác và các tình nguyện viên. Có lẽ bác Tashi biết tôi buồn nên thay vì về nhà bác lại chở tôi lên Leh để mua

sắm, chắc bác nghĩ rằng phụ nữ thích mua sắm như một cách giải khuây. Không muốn bác phải nghĩ ngợi nhiều nên tôi nói rằng tôi cảm thấy hạnh phúc với những ngày ở Ladakh, ở trong ngôi nhà bình yên của bác.

Có lẽ lời cảm ơn không đủ với tấm thịnh tình mà bác Tashi đã dành cho tôi, tôi rụt rè xin phép nấu bữa tối theo kiểu Việt Nam cho bác vào tối hôm đó và cũng nói trước với bác là ở nhà tôi chưa bao giờ nấu được một bữa nào nên hồn cả. Bác ấy đồng ý mà chẳng thềm ngại ngần với tài nấu bếp của tôi.

Trời đã tạnh mưa, con đường lên Leh đã có ánh nắng mặt trời ấm áp soi rọi. Tôi ghé vào mua trái cây và một vài thứ cho bữa tối, khi đi ngang một tiệm cho thuê xe đạp, một câu slogan ấn tượng đập vào mắt tôi “Four wheels move the body. Two wheels move the soul” (Xe bốn bánh chở thân xác bạn đi nhưng xe hai bánh chở cả tâm hồn bạn) và quanh đó là những câu tương tự như “Hold it WFO until you see God, then brake” (Kéo hết ga rồi phanh khi nhìn thấy Chúa) thay cho những lời cảnh báo.

Về nhà, tôi hỏi mấy giờ ăn cơm, bác Tashi trả lời chung chung theo kiểu lúc nào xong việc thì ăn. Tôi không biết lúc nào là xong việc nên chủ động vào bếp để trở tài bếp núc của mình, tôi chuẩn bị cho món rau xào và trứng rán. Rau đã được cho vào chảo nhưng không kiếm được đôi đũa để đảo rau, tôi gọi bác Tashi rồi chưng hửng khi nhớ ra vùng này không dùng đũa, họ nấu bằng muỗng và ăn bằng tay. Có lẽ nhờ vậy mà món rau tôi nấu trở nên mềm quá mức cần thiết, món trứng rán thì có vẻ thành công hơn. Tôi hớn hờ dọn mâm cơm và ngồi chờ. Nhưng chờ mãi vẫn thấy bác Tashi loay hoay, trứng rán đã nguội, rau cũng nguội. Chờ tiếp, lại thấy bác ấy tụng kinh.

Bỗng nhà mất điện, bóng tối tràn đến trùm lên mọi góc ngách của căn nhà. Bác Tashi bật đèn sạc dự phòng nhưng xung quanh bỗng yên lặng đến đáng sợ, cánh cửa liên tục bị đẩy vào nhưng khi tôi nhìn ra thì không có ai. Bác Tashi đứng lên đóng cửa lại, ngồi một lúc lại nghe tiếng động rồi cửa bật mở, nhìn ra lại không có ai. Lúc này tôi rất sợ, trong khoảng không tối – sáng, cánh cửa bật – mở liên tục, tôi nhìn sang bác Tashi cầu cứu, bác đành

vừa cầm cuốn kinh vừa gọi “meo, meo”, cô mèo nhào vô phòng nằm lăn qua lăn lại có vẻ khoái chí. Thì ra cô mèo nhà bác Tashi này giờ trêu tôi.

Sáng hôm sau, tôi trở mình dậy trong cảm giác băng khuâng. Trời lại mưa, mây xám chạm vào đỉnh núi, trước mắt tôi là màn sương giăng. Tôi nhìn ra cột cờ cầu nguyện nhà bác Tashi đầy lưu luyến. Tôi buồn bã nói lời tạm biệt và vỡ òa khi nghe bác nhìn tôi và nói: “Con hãy mang thân xác về nhà nhưng hãy để tâm hồn lại đây”.

Rồi bác ấy đưa tôi ra sân bay. Cũng con đường mọi ngày tôi đi qua, cũng dãy núi đó, cũng cánh đồng đó, cũng những căn nhà đó... một cảm giác thân quen đến kỳ lạ. Không còn cảm giác háo hức như ngày đầu đến làng Saboo, cũng không còn sự tò mò muốn tìm hiểu như những ngày ở đây mà chỉ đọng lại một nỗi buồn man mác. Bác Tashi nhìn trời rồi nhìn tôi: “Hôm nay trời mưa vì con rời Ladakh”. Tôi cười, một nụ cười méo xệch.

Đừng vì một vài thất vọng trong cuộc sống mà đánh mất niềm tin về con người về thế giới.



TẠM BIỆT SABOO

Chuyến bay của tôi cất cánh vào lúc 7 giờ sáng vậy mà gần 6 rưỡi tôi mới đến sân bay. Vừa xuống xe, một anh chàng đến đỡ hộ ba lô cho tôi nhưng tôi cảm ơn rồi từ chối. Tôi lại thấy bác Tashi đưa hết hành lý của mình cho anh chàng và nói tôi đi theo anh ấy, tôi đi theo và biết rằng đó là người quen của bác Tashi sẽ giúp tôi làm thủ tục cho kịp giờ. Tôi vội vàng chụp một tấm ảnh kỷ niệm với bác Tashi rồi quay vào trong. Chúng tôi đi ngang qua một hàng dài, anh chàng kia đưa tôi vào thẳng bên trong làm thủ tục, khoảng 15 phút sau tôi đã yên vị trên máy bay.

Từ máy bay nhìn xuống, vẫn những đỉnh núi tuyết trập trùng, những tu viện cổ tro trọi trên đỉnh núi, những căn nhà thưa thớt, những cánh đồng xanh mướt, vẫn vẻ huyền ảo quyến rũ đến nao lòng. Tự hỏi biết bao giờ tôi mới có thể quay lại nơi này, vùng đất yên bình với những đỉnh núi cao vời vợi, những con người mến khách và đầy lòng thương yêu; vùng đất với niềm tin hồn hậu vào nhân duyên, vào quy luật nhân – quả, những giáo pháp tưởng chừng đơn giản nhưng đem lại hạnh phúc chân thật cho con người. Chẳng biết bao giờ và tôi cũng chẳng dám hứa điều gì, thôi thì hãy tùy duyên.

Bước lên phía núi cao vời vợi

Bỗng nghe thấp thoáng nổi chơi vơi

Ai về nhặt gió trong đêm tối

Thả kín khung trời – thu trong tôi.

CHƯƠNG 3

TRƯỚC GIỜ TẠM BIỆT

Đã đến lúc trở về nhà. Những nơi tôi qua đầy ắp nụ cười cùng cái xiết tay thật chặt và đong đầy ấm áp. Những lưu luyến cũng chẳng thể níu chân tôi ở lại. Biết bao giờ tôi mới có thể quay trở lại nơi đã dành cho tôi những đón chào nồng hậu?



THOÁNG YÊN BÌNH PUNE

Về lại Pune, anh Sachin đã chờ tôi trước sân bay với nụ cười dễ mến. Tôi tíu tít kể chuyện tuy không chắc rằng anh ấy có hiểu hết những câu tiếng Anh không văn phạm của tôi hay không nữa nhưng lúc đó những xúc cảm dâng trào của tôi cần được chia sẻ bằng lời.

Tôi lại quay về căn phòng nhỏ trong nhà anh chị Sachin – Suvarna rồi quây quần bên nhau trong bữa cơm tối đầm ấm.

Sáng hôm sau, Sachin và anh trai anh ấy đưa tôi ra trạm xe buýt để tôi đi dạo Pune trước khi hai người đi làm buổi sáng. Trong lúc chờ xe buýt đến, anh Sachin hỏi tôi đã chuẩn bị tiền để đi chơi chưa. Tôi cho anh ấy xem số tiền đang có trong ví, Sachin lắc đầu rồi lục ví lấy hết số tiền mệnh giá nhỏ của anh đưa cho tôi và dặn rằng tôi sẽ được đi vòng quanh những điểm tham quan nổi tiếng của Pune, tôi chỉ cần trả tiền vé vào cổng ở các điểm tham quan, chỉ khoảng vài chục rupee cho một vé thôi và ăn trưa cũng chỉ vài trăm rupee là đủ rồi nên tôi cần đến loại tiền mệnh giá nhỏ. Anh ấy lại dặn thêm rằng nếu tôi không ăn được cay thì nên chọn món Idli [\[43\]](#).

Khi chiếc xe buýt đến, Sachin lại dặn dò thêm trước khi tôi lên xe:

- Nếu em cảm thấy anh hướng dẫn làm tốt thì tip [\[44\]](#) cho anh ấy, không thì

cũng không sao nhé!

- Sachin, anh cũng tốt với em, làm cách nào em tip cho anh đây?

Nghe tôi hỏi lại, anh Sachin bật cười khanh khách lắc đầu.

Tôi là người nước ngoài duy nhất trên xe buýt, có bốn cô bé xinh xắn nhìn tôi chăm chăm rồi cười. Tôi phát hiện tiếng Anh của anh chàng hướng dẫn còn tệ hơn tôi, tôi không thể hiểu hết những điều anh ấy nói nên đành tự đọc, tự tra từ điển xem tôi đang ở đâu.

Điểm đầu tiên trong hành trình là Bảo tàng Bal Gangadhar Tilak (1856-1920), được lấy theo tên của người anh hùng dân tộc, nhà cách mạng, lãnh tụ phái cấp tiến trong Đảng Quốc đại Ấn Độ; ông đồng thời là một học giả, triết gia về truyền thống dân tộc cổ Ấn Độ. Bal Gangadhar Tilak đã chỉ đạo cuộc kháng chiến chống chế độ thực dân của Đế quốc Anh và giành độc lập cho Ấn Độ với sự ủng hộ của hàng triệu người dân.

Tôi bước vào quầy bán vé thì cô bạn đi cùng đã chìa cho tôi cái vé và bảo rằng tôi không cần phải mua vé nữa vì cô ấy đã mua cho tôi rồi, tôi ngạc nhiên và ngập ngừng cầm lấy chiếc vé, cô ấy cười bảo rằng: “Vé có 10 rupee thôi nên mình muốn mua cho bạn luôn cho nhanh để bạn khỏi mất công xếp hàng”. Tôi cảm ơn cô ấy rồi chúng tôi cùng nhau dạo bước trong bảo tàng.

Tiếp theo là Bảo tàng Raja Dinkar Kelkar, khi tôi vừa xuống xe thì các cô bạn đồng hành đã chạy đến đưa vé cho tôi, tôi bối rối nói lời cảm ơn lần nữa rồi cùng họ bước vào. Bảo tàng này rất đẹp và tôi đã không muốn rời đi khi vào gian trưng bày các loại nhạc cụ. Bảo tàng gồm các bộ sưu tập của tiến sĩ Dinkar G. Kelkar (1896-1990) dành cho con trai duy nhất của mình, Raja, người đã chết một cách bi thảm lúc còn trẻ. Nơi đây gồm ba tầng với các tác phẩm điêu khắc có niên đại từ nhiều thế kỷ trước. Ngoài ra còn có các đồ trang trí làm bằng ngà voi, bạc và vàng; một bộ sưu tập nhạc cụ khá đặc biệt; vũ khí chiến tranh và các loại tàu thuyền. Bảo tàng hiện đang nắm giữ hơn 20 nghìn hiện vật, 2.500 hiện vật trong số đó đang được trưng bày, chúng chủ

yếu miêu tả cuộc sống hằng ngày của người Ấn Độ và một số hiện vật nghệ thuật khác từ thế kỷ XVIII – XIX. Bộ sưu tập của bảo tàng thể hiện sự tinh xảo của các nghệ nhân Ấn Độ qua thời gian. Các khung cửa, tàu thuyền, đồ trang trí, dụng cụ âm nhạc, tranh vẽ và chạm khắc là ví dụ nổi bật đại diện cho nghệ thuật tinh xảo của họ.



ẤN ĐỘ GIÁO

Ai đó đã từng nói đùa rằng “Ấn Độ là siêu thị tôn giáo” để miêu tả về sự đa dạng tôn giáo ở đất nước này. Có bốn tôn giáo lớn được khai sinh ngay trên đất nước Ấn Độ, đó là: Ấn Độ giáo (Hinduism), Kỳ Na giáo (Jainism), Phật giáo (Buddhism) và đạo Sikh (Sikhism). Bốn tôn giáo này dù được khai sinh tại Ấn Độ nhưng đã được truyền bá ra ngoài biên giới đất nước này để đến khắp nơi trên thế giới. Theo thống kê dân số năm 2001, Ấn Độ giáo là tôn giáo lớn nhất tại Ấn Độ với 80% dân số là tín đồ. Ngoài ra, tại những quốc gia khác như Nepal, Ấn Độ giáo có 23 triệu tín đồ, tại Bangladesh có 14 triệu và đảo Bali có 3,3 triệu. Trên thế giới, Ấn Độ giáo có số tín đồ đứng hàng thứ ba sau Thiên Chúa giáo và Hồi giáo.

Ấn Độ giáo không chỉ là tôn giáo lớn và lâu đời nhất của tiểu lục địa Ấn Độ mà còn của cả thế giới. Ấn Độ giáo không phải được khai sáng bởi một vị giáo chủ độc nhất hay có một hệ thống thống nhất về niềm tin hay tín điều mà chỉ là một hiện tượng tôn giáo bắt nguồn và dựa vào các truyền thống Vệ đà. Cựu Tổng thống Ấn Độ Sarvepalli Radhakrishnan (1888-1975) từng phát biểu rằng Ấn Độ giáo không chỉ là niềm tin mà còn là sự hợp nhất của lý trí và trực giác. Radhakrishnan cũng nhấn mạnh rằng Ấn Độ giáo không thể được định nghĩa bằng ngôn từ mà phải trải nghiệm, Ấn Độ giáo có đặc tính

cởi mở và bao dung các niềm tin khác nhau. Người ta cũng có thể định nghĩa Ấn Độ giáo như là một phương thức sống. Chứng liệu xưa nhất về tôn giáo tiền sử của Ấn Độ mà sau này là Ấn Độ giáo là vào thời đại đồ đá mới, tức khoảng thời gian của văn minh Harappa (5.500-2.600 trước Công nguyên). Niềm tin và sự thực hành tôn giáo thời đại cổ xưa (1.500-500 trước Công nguyên) được gọi là “tôn giáo Vedalịch sử”.

Ấn Độ giáo mà ngày nay chúng ta thấy được phát sinh từ các bộ Vệ đà mà văn bản cổ nhất là Rigveda (khoảng 1.700-1.100 trước Công nguyên). Chữ Hindu bắt nguồn từ chữ Phạn Sindhu, là tên gọi theo lịch sử địa phương của con sông Ấn nằm ở phía tây bắc của tiểu lục địa Ấn Độ và được đề cập đến trước tiên trong Rig Veda. Chữ Hindu lần đầu tiên được những đội quân xâm lăng Ả Rập dùng và lưu truyền rộng trong ngôn ngữ Ả Rập như là al-Hind, tức là lãnh thổ của những người sống chung quanh sông Ấn. Chữ Hindu trong ngôn ngữ vùng vịnh Ba Tư cũng còn được dùng để chỉ người dân Ấn Độ.

Vào thế kỷ thứ XIII, chữ Hindustan được biết đến rộng rãi như là chữ thay thế cho India, có nghĩa là “lãnh thổ của Ấn Độ giáo”. Thuật ngữ Ấn Độ giáo được giới thiệu trong tiếng Anh vào thế kỷ thứ XIX để nói đến truyền thống tôn giáo, triết học và văn hóa bản địa của Ấn Độ. Vào thế kỷ thứ XIX, hai học giả Max Muller và John Woodroffe đã thành lập một học viện nghiên cứu về văn hóa Ấn Độ từ viễn cảnh của châu Âu. Họ mang văn học Vệ đà, cổ sử, kinh điển, triết lý tới châu Âu và Mỹ. Ấn Độ giáo thường được biết có nhiều hệ phái khác nhau. Theo lịch sử, Ấn Độ giáo có sáu trường phái tư tưởng chính nhưng chỉ có hai trường phái Vedanta và Yoga là phát triển lâu dài.

Hiện nay, Ấn Độ giáo có các trường phái chính là: Vaishnavism, Shaivism, Smartism và Shaktism. Các giáo thuyết chủ đạo của Ấn Độ giáo gồm Dharma (pháp, nguyên lý đạo đức và chức phận), Samsàra (luân hồi, sống, chết và tái sinh), Karma (nghiệp, hành động tạo tác và kết quả của hành

động tạo tác), Moksha (giải thoát khỏi luân hồi) và Yoga (các phương pháp tu tập). Những giáo thuyết này có vẻ trùng hợp với giáo thuyết của Phật giáo và Kỳ Na giáo nhưng thực tế có nhiều khác biệt trong nhận thức và thực hành. Ấn Độ giáo là một hệ thống tư tưởng phức hợp với những niềm tin sai biệt gồm nhất thần, đa thần, vô thần, phiếm thần, hoài nghi... và quan điểm về Thượng đế của Ấn Độ giáo thì phức tạp và tùy thuộc vào mỗi cá nhân, truyền thống hay triết lý đi theo. Ấn Độ giáo đôi khi còn được xem như là nhất thần, tức là tôn thờ một vị thần duy nhất nhưng cũng chấp nhận sự hiện hữu của nhiều vị thần khác. Kinh điển Rig Veda, bộ kinh cổ nhất và triết lý của Ấn Độ giáo không hạn chế quan điểm về Thượng đế và sự sáng tạo vũ trụ mà khuyến khích mỗi con người nên đi tìm, khám phá những câu trả lời về cuộc sống.

Hầu hết tín đồ Ấn Độ giáo tin rằng thần linh hay linh hồn, được gọi là tiểu ngã (Atman), tồn tại vĩnh viễn. Theo giáo thuyết Ấn Độ giáo, tiểu ngã là cái bóng mờ của thần Brahma, vị thần tối cao. Mục tiêu sau cùng của đời sống là nhận thức được rằng tiểu ngã đồng nhất với Brahma. Upanishad (áo nghĩa thư) nói rằng: “Bất cứ ai tỉnh giác về tiểu ngã như là nội thể của tự ngã thì nhận thức được sự đồng nhất với Brahma và do vậy, người đó cũng đạt tới sự giải thoát”. Tóm lại, theo Ấn Độ giáo tiến trình giải thoát cá nhân chính là tiến trình thể nhập và đồng nhất tiểu ngã (Atman) với đại ngã (Brahma). Theo các trường phái nhị nguyên trong Ấn Độ giáo như Dvaita và Bhakti thì Brahma là đấng tối thượng và họ lễ bái (như thần Vishnu, thần Brahma, thần Shiva hay thần Shakti) tùy theo trường phái. Ngược lại, các giáo nghĩa vô thần trong Ấn Độ giáo như Samkhya và Mimamsa thì cho rằng: “Người ta không thể chứng minh sự hiện hữu của Thượng đế”. Samkhya biện minh rằng một Thượng đế bất biến không thể là nguồn gốc sinh ra thế giới biến đổi không ngừng. Giáo phái thuộc Ấn Độ giáo như Vaishnava thờ thần Vishnu còn giáo phái Shaivite thờ thần Shiva và Shakta thờ thần Shakti. Về mặt thực nghiệm, Ấn Độ giáo cho rằng để đạt tới mục đích giải thoát cuộc sống, người ta phải thực hành các phương pháp tu tập được gọi là Yoga. Các giáo nghĩa dạy về Yoga gồm có Bhagavad Gita, kinh Yoga Sutra, Hatha Yoga Pradipika,

Upanishad. Yoga gồm có: Bhakti yoga (tình yêu và hiến dâng), Karma yoga (chính nghiệp), Raja yoga (thiền định), Jnana yoga (trí tuệ).

Chúng tôi đang dừng lại trước một ngôi đền Ấn giáo, ngay trước ngôi đền là một quán ăn nhanh, tôi ghé vào thử. Giá chỉ khoảng 30 rupee (11 nghìn đồng) cho mỗi món ăn nhẹ. Tôi nghe lời khuyên của anh Sachin, chọn món Idli và nó đích thị là món bánh bò của Việt Nam nhưng có nước sốt ăn kèm. Tôi thích món này vì nhiều gia vị nhưng không hề cay và nồng tẹo nào.

Chuyến đi vội vàng như chạy, hối hả xuống xe, hối hả mua vé, hối hả tham quan rồi lại hối hả lên xe. Nhưng cứ mỗi lần tôi bước vào quầy mua vé là đã có người mua vé sẵn cho rồi, tôi chỉ biết mỉm cười cảm ơn mọi người.

Đoàn dừng lại để ăn cơm trưa. Nhìn bảng thực đơn quá nhiều món mà toàn những món không biết nên tôi chẳng biết chọn món nào. Cuối cùng tôi và bốn cô bạn đồng hành xinh xắn quyết định chọn mỗi người một món rồi ăn cùng nhau. Buổi trưa râm ran với những câu chuyện về sự đa dạng của ẩm thực Ấn và Việt, về sự cay nồng của gia vị, của các món ăn... Ăn xong chúng tôi lại tiếp tục hành trình trên chiếc xe buýt.

Hết tám điểm tham quan và mọi người đều mua sẵn vé cho tôi như có một thỏa thuận “ngầm” nào đó bằng tiếng Hindi mà tôi không thể hiểu. Đến điểm tham quan thứ chín, tôi cố chạy thật nhanh lên trước để tự mua vé. Tôi đưa anh bán vé 10 rupee, anh ấy lắc đầu yêu cầu tôi thanh toán 200 rupee (71 nghìn đồng) vì tôi là người nước ngoài. Lúc này tôi mới vỡ lẽ là từ sáng đến giờ tôi trở thành người “ăn gian” mà không hề biết. Tôi cũng không chắc những người bạn cố tình mua vé để tránh tình trạng mua vé đắt gấp 20 lần cho tôi hay họ chỉ vô tình mua vé tặng tôi mà không hề biết là họ đang “ăn gian” giúp tôi. Nhưng ngay cả những người gác cổng, từ sáng đến giờ không ai bắt bẻ loại vé của tôi khi kiểm soát, liệu do tôi trông giống người Ấn hay do người ta biết nhưng vẫn cho tôi qua? Điều này thì tôi cũng không trả lời được, chỉ biết là tôi đã qua gần hết một ngày dạo chơi mà không hề hay biết rằng mình đang “ăn gian”.

Chỉ cần thay vị trí, chỉ cần đổi cách nhìn thì thế giới trong ta sẽ thay đổi.



RỜI PUNE, TÔI CÓ BỎ QUÊN ĐIỀU GÌ Ở LẠI?

Hai giờ sáng tôi chợt tỉnh giấc, đã là ngày cuối cùng tôi ở trên đất Ấn. Tôi trần trọc nghĩ ngợi rồi ngồi loay hoay với bức tranh hoa mai vẽ tặng vợ chồng anh Sachin cho đến lúc trời hửng sáng.

Tôi nhìn ra khung cửa sổ, một màu xám xịt, trời lại mưa. Không hiểu sao cứ lúc tôi chuẩn bị rời một nơi nào đó thì trời lại mưa. Tâm trạng đã buồn, nhìn trời ảm đạm thế này thì cất bước sao đành đây.

Ăn sáng xong anh Sachin dẫn tôi đi mua quà để đem về Việt Nam. Đi bộ loanh quanh, nhìn những góc đường tôi chợt nhận ra nó cũng chẳng khác gì mấy so với những con đường ở Việt Nam. Góc này trông giống Quận 5, góc kia trông giống Quận 3 ở Sài Gòn, góc khác thì trông giống Huế, khắp Pune là những khoảng xanh yên bình. Tất cả dường như quen thuộc với tôi.

Về nhà, chị Suvarna lại bắt tôi ăn trưa trong lúc tôi đang rất no bởi đã ăn vặt bên ngoài cùng anh Sachin và Animesh, con trai của anh chị. Nhưng tôi biết rằng mình không thể từ chối nên phải ráng ăn thêm cho anh chị vui lòng.

Chuẩn bị hành lý và nghỉ trưa xong thì xe đón tôi ra sân bay Mumbai cũng vừa đến. Tạm biệt anh chị Sachin – Suvarna mà lòng tôi nặng trĩu. Trời chiều mới 3 giờ mà mây đen vần vũ. Tôi bước lên xe, mưa rơi tầm tã suốt chặng

đường từ Pune đến Mumbai khiến tôi không cầm được nước mắt.

Hững hờ với gió ngàn bay

Mây về ngang núi bỗng loay hoay buồn

Nhặt lên một thoáng đôi hờn

Chiều sang bóng nắng cô đơn lối về.

Thế là rời Ladakh, rời Pune, rời Ấn Độ và rời khỏi những ngày như giấc mộng. Chuyến đi không phải để đến một vùng đất xa lạ mà tôi như một đứa trẻ được trở về nhà. Những bờ ngõ ban đầu đã thay thế bằng sự quen thuộc và gần gũi. Những con người thoáng qua: anh Sachin, chị Suvarna, bác Tashi, em gái Deachen... dường như không còn ai là “người lạ” với tôi. Chuyến đi ngắn so với cả cuộc đời nhưng lại khá dài so với một chuyến du lịch thông thường, hướng hồ đây là lần đầu tiên tôi đi du lịch một mình mà lại là hành trình tự đi. Đến một nơi không người quen thuộc, đáng sợ hơn lại là vùng đất mang đầy định kiến, hồ nghi, sợ hãi...

Mai lại về Việt Nam, về với cuộc sống hằng ngày, điều gì sẽ còn đọng lại trong tôi? Chuyến đi như một giấc mơ, những hình ảnh thoáng qua, những nhân duyên nhẹ nhàng đưa đẩy. Tất cả là định mệnh hay chỉ là sự tình cờ? Hai lần đến Ấn Độ, khi đặt chân xuống nơi này đều có cảm giác lạc lõng và bất an ập đến nhưng khi rời đi, cả hai lần tôi đều bật khóc. Vẫn còn điều gì đó không giải thích được, dù cố tìm hiểu cũng không thể rõ ràng. Chỉ biết rằng tôi sẽ quay lại, quay lại để tìm câu trả lời cho câu hỏi còn bỏ ngỏ.

PHẦN II

CHƯƠNG 4

QUÁN TRỌ CÔI VÔ THƯỜNG

Đời người như một cuộc hành trình dài mà tôi giống như một con thuyền lãng du. Có lúc tôi trôi trên sông hững hờ, bình thản; có khi vượt ghềnh thác sóng gió, bão bùng. Dầu bình yên hay dông tố thì con thuyền vẫn hướng ra biển lớn. Lúc chậm rãi, lúc vội vàng, lúc bị vướng mắc vào dòng nước xoáy, lúc bị kẹt vào vùng nước nông, lúc xuôi dòng, lúc ngược dòng và có phải chăng mỗi nơi tôi dừng lại chỉ là quán trọ của cõi vô thường.



GÓC PHÁP TRONG LÒNG ẤN ĐỘ

Tôi đã sớm thực hiện lời hứa của mình, tôi quay trở lại Ấn Độ trong một chuyến đi khá dài ngày. Ấn Độ là đất nước thứ ba tôi đặt chân đến trong hành trình này, sau Thái Lan và Sri Lanka.

Một ngày đầu tháng 12 năm 2015.

Khi ngồi trên bãi cát trải dài ở Negombo, Sri Lanka, đắm chìm trong ánh chiều vàng trong sự náo nhiệt của tiếng quạ, tiếng ngư dân và cả khách du lịch. Tôi nhìn mặt trời chìm dần phía đường chân trời nơi mặt nước cắt ngang tầm nhìn giới hạn của đôi mắt, tôi biết rằng phía bờ bên kia là miền nam Ấn Độ. Khi một cánh buồm dường như chạm vào cái đĩa đỏ rực rỡ ấy, thì cả cánh buồm như rực cháy. Bất chợt hình ảnh chàng trai Pi trong bộ phim Cuộc đời của Pi [\[45\]](#) xuất hiện trong tôi, cậu ấy đã rực cháy cả cuộc đời của mình trên biển để trở thành một con người khác sau đó. Tôi tự nhủ hay là mình đến Pondicherry để được đi trên con đường ven biển mà Pi đã từng đi, được đến cầu tàu mà Pi và bạn gái đã ngồi trước Pi theo gia đình lên con tàu định mệnh.

Ngay tối hôm đó, tôi quyết định mua vé máy bay từ Colombo, Sri Lanka qua Chennai, Ấn Độ rồi từ đó tìm cách đi đến Pondicherry. Nhưng ngọn lửa

cháy rục đó đã bị dập tắt bởi trận lũ đang quét qua, ảnh hưởng toàn bộ khu vực bờ biển Coromandel của các tiểu bang miền nam Ấn Độ, Tamil Nadu và Andhra Pradesh và cả Pondicherry. Hàng trăm người đã thiệt mạng, hàng triệu người dân đã và đang được di dời, sân bay Chennai tạm thời ngừng hoạt động.

Tôi tự nhủ nếu mình chưa đủ duyên để đến được nơi ấy thì có lẽ cứ tận hưởng cái khoảnh khắc ngắm mặt trời lặn mỗi buổi chiều từ phía bờ bên này, hẳn cũng là điều may mắn hơn bao người đang phải đối đầu với cơn lũ phía bên kia đại dương.

Hằng ngày tôi vẫn lang thang trong những chiều mưa, trong những chiều nắng nơi những làng chài ven biển của hòn ngọc đen Sri Lanka. Cho đến khi biết rằng đã đến lúc mình cần phải rời khỏi Sri Lanka để quay về Ấn Độ lần nữa, trước khi từ bỏ ngọn lửa mặt trời rục rờ đó, một lần nữa tôi thử tìm thông tin về Pondicherry và ngọn lửa trong tôi lại bùng cháy. Cơn lũ lịch sử đã qua đi, sân bay Chennai đã hoạt động trở lại. Chưa kịp hân hoan với tin này thì tôi lại nhận được tin về hậu quả của cơn lũ để lại như dịch bệnh, nguồn nước ô nhiễm, thực phẩm khan hiếm...

Tôi tự hỏi, tôi nên đến Pondicherry hay Delhi?

Không ai đi du lịch đến một vùng sau thiên tai để chứng kiến cảnh hoang tàn, đổ nát, đau thương, dịch bệnh và chuốc lấy nguy hiểm cả. Không ai cả!

Nhưng tôi chẳng là ai cả, tôi là tôi, là chính tôi.

Tôi quyết định đặt vé máy bay, chọn cho mình chuyến bay vào 2 rưỡi chiều ngày hôm sau. Sau khi thông báo với tiếp tân khách sạn rằng tôi sẽ rời đi vào ngày mai và đặt một chuyến xe đến sân bay thì mới biết rằng mình đã đặt nhầm chuyến bay. Chuyến bay sẽ cất cánh lúc 2 rưỡi sáng chứ không phải 2 rưỡi chiều. Có lẽ ánh lửa rục rờ đã làm tôi hoa mắt.

2 rưỡi sáng, nghĩa là tôi sẽ đến Chennai vào lúc rạng sáng, lúc mặt trời còn chưa thức dậy. Có lẽ thay vào điều tôi muốn là điều tôi cần. Tôi cần phải

đến Chennai vào giờ đó khi ánh mặt trời chưa xuất hiện để từ đó, sau một chặng đường dài 155 kilômét, tôi sẽ kịp đón ánh mặt trời trên biển Pondicherry vào một sáng tinh sương chẳng?

4 giờ sáng, tôi xuống sân bay Chennai, cố vượt qua cơn buồn ngủ, tôi kéo hành lý ra ngoài. Bác tài xế được tôi đặt trước đang đứng chờ với tấm bảng có ghi tên tôi. Tôi nhận ra rằng bác ấy là người theo đạo Hindu khi nhìn thấy bác trong một bộ đồ trắng tinh bước đến với chiếc khăn quấn trên đầu và một chấm đỏ trên trán. Bác mang hành lý của tôi đặt vào sau thùng xe rồi từ từ mở cửa cho tôi, lúc này tôi mới thấy bác ấy đi chân đất chứ không dùng dép.

Tôi lên xe và sau vài câu trao đổi xã giao thông thường thì bác ấy chăm chú lái xe trên con đường khá tối và ẩm ướt. Tôi chẳng còn đủ sức để chống chọi với giấc ngủ đang quyết tâm mời gọi nên đã ngủ vùi trên băng ghế sau của mình. Khi bị chói mắt bởi ánh mặt trời xuyên qua lớp kính thì xe dừng lại, bác tài xế xuống xe rồi quay với ly trà sữa nóng. Tôi kéo kính xe xuống và đưa tay đón nhận ly trà thì bắt gặp những ánh mắt tò mò chăm chú nhìn mình từ trong quán trà. Tôi mỉm cười cảm ơn bác tài xế rồi thưởng thức ly trà và nhận ra rằng mình đang ở trên vùng đất Pondicherry, vùng đất của chàng Pi.

Theo lời giới thiệu của một người bạn, tôi yêu cầu bác tài xế đưa mình đến Văn phòng đăng ký người nước ngoài của chính phủ (Government's Foreigners' Registration Office) để được đăng ký phòng ở tại New Guest House thuộc Sria Arobindo Ashram. Nhà khách này chủ yếu dành cho du khách đến Sri Aurobindo Ashram chứ không dành khách du lịch thông thường muốn tìm chỗ ở giá rẻ trong thời gian ở Pondicherry. Nhà khách này không phải là khách sạn thương mại nên có quy định nghiêm ngặt về vệ sinh, không được phép hút thuốc, uống rượu bia, không mang thức ăn bên ngoài vào nhà khách, không có điện thoại hay ti vi trong phòng, internet không được cung cấp, không có bất kỳ điều khoản nào cho dịch vụ phòng và sẽ đóng cửa vào 10 rưỡi hằng đêm. Trong nhà khách có phòng cầu nguyện,

phòng thiền và cả một khu vườn nhỏ dành cho những người muốn tĩnh tâm và theo học phương pháp Yoga Integral, phương pháp đã được Sri Aurobindo [46] phát triển trong thời gian 40 năm ở Pondicherry như một phương pháp tu hành mới. Mục đích của phương pháp này là đạt được chứng ngộ tâm linh, không chỉ giải phóng ý thức của con người mà còn thay đổi bản chất của con người.

Tôi đi về phía biển bởi những âm thanh của sóng và mùi vị của biển như thì thầm gọi tên tôi. Men theo con đường chạy giữa hai tòa nhà theo phong cách Pháp, biển dần hiện ra trước tầm mắt của tôi. Trong một thoáng nhăm lẩn, tôi ngỡ rằng mình đang ở Pháp bởi hai bên phố là những mái tóc vàng và tiếng chào “Bonjour” vang lên dưới những con đường mang tên Pháp.

Tôi đi dọc bờ biển, tiến về phía bến tàu cũ, nơi các tàu thuyền Pháp cập cảng ngày trước. Bến tàu đã bị phá hủy bởi một cơn lốc xoáy năm 1953, chỉ một năm trước khi Pondicherry được chuyển giao cho Ấn Độ. Không còn bãi cát trắng trải dài như phía bờ biển Colombo mà tôi dạo chơi hay nằm phơi mình dưới nắng chiều nữa mà thay vào đó là một bờ đá trải dài.

Tôi ngồi xuống bờ đá. Quanh tôi nhiều người đang ngồi cùng nhau, họ trò chuyện, nô đùa, cười nói và một số nhóm thì đàn hát. Phía biển một vài thanh niên đang rải cánh tay dài mạnh mẽ của mình dưới làn nước xanh trong vắt, trên đầu họ là những đàn quạ bay và cất tiếng kêu “quạ, quạ...” không ngừng như sợ chẳng có ai nhận ra sự hiện diện của đám chim đông đúc và náo nhiệt trên bầu trời.

Có lẽ, trước biển chính là lúc tôi được đối diện với bản thân mình. Chẳng thể che đậy chính mình trước biển cả bao la, tâm hồn trần trụi và trẻ thơ, chẳng còn lo âu, toan tính. Biển bao la, những con sóng nhấp nhô cũng yên bình, vậy mà chỉ một chốc thôi, biển có thể thay màu và giận dữ nuốt chửng để rồi nhấn chìm tất cả những gì biển đã từng cưu mang. Biển chẳng dung nạp những thứ dơ bẩn trái tự nhiên vào lòng đại dương, mọi thứ rác rưởi biển đã đem đi sẽ được biển trả lại và sóng đánh dạt vào bờ.

Chiều dần buông, ánh mặt trời đã tắt lịm phía chân trời, bầu trời chìm vào bóng tối, những ngọn đèn đường được bật lên, che mờ cả nghìn ánh sao trên bầu trời. Tôi di chuyển đến phía ít ánh đèn điện để có thể nhìn rõ hơn những vì sao đang lấp lánh. Một chú chó hoang chạy tung tăng và bất chợt nằm lăn ra giữa con đường ven biển, chú nằm ngửa và lắc lắc, xoay xoay, vẫy vẫy cái đuôi ra chiều đang có điều gì khoái chí.

Này chú chó, chú đang nghĩ gì vậy?

Chú chẳng cần đọc cái bảng “Cấm dừng” ngay đầu đường, chẳng cần quan tâm xe cộ đang qua lại vì vài chiếc xe sẽ tránh sang một bên để nhường đường cho chú, chẳng quan tâm ai đang nhìn mình, chú cứ nằm dài vẫy đuôi như thế. Khi tôi mở hộp bánh đem theo thì rõ ràng chú đã có sự quan tâm khác, chú chạy đến bên tôi, dường như chạm sát vào chân tôi rồi ngồi im, cái mũi hít lấy hít để, đôi mắt lúc thì nhìn tôi lúc thì nhìn hộp bánh. Lúc này tôi có thể đoán được chú ấy nghĩ điều gì rồi, tôi đưa cho chú một cái bánh rồi những chú chó khác cũng tiến tới, thôi thì hộp bánh này dành hết cho các chú vậy. Tôi ném cho mỗi chú chó một vài cái bánh rồi đứng dậy, tiến về khu chợ nhộn nhịp.

Tôi ngạc nhiên với cái khung cảnh trước mắt, những con đường rực sáng cắt ngang – dọc và đông nghẹt người. Mới sáng nay cũng chính góc đường này tôi ngồi ăn sáng với vài món Ấn Độ và thưởng thức ly trà sữa, đúng ngay góc đường này không sai khác. Từ đâu đã đem đến sự bận rộn đầy náo nhiệt khi màn đêm buông xuống cho nơi vốn tĩnh lặng như Pondy? Tôi đi tìm những bảng tên đường để tin chắc rằng mình không đi lạc và khi chắc chắn mình đang đi vào con đường ban sáng thì tôi lại lạc trong hồi tưởng của mình về một Pondy yên bình, xanh mát.

Có lẽ vùng đất nào cũng có nhiều sắc màu và ngay cả con người cũng mang nhiều sắc thái trong từng giai đoạn, từng khoảnh khắc. Tại sao tôi cứ hồi tưởng về một Pondy khác khi đang đối diện với Pondy rực rỡ này? Và tôi bắt đầu hòa mình vào Pondy ấy với những cung đường trải dài đến tận đêm

khuya.



NGƯỜI ĐÀN ÔNG ẤN NÓI TIẾNG VIỆT

Tôi bắt đầu ngày mới với những cung đường, những đèn đài, những nhà thờ, những hàng quán độc đáo ở Pondy và kết thúc ở bãi đá ven biển lúc mặt trời nói lời tạm biệt. Mỗi buổi chiều tôi ngồi đó, giữa những người Ấn, người Âu, giữa những người bản xứ và khách du lịch để cùng thưởng thức điệu nhạc du dương của biển khơi quyến luyến ông mặt trời sắp lặn. Nhiều tâm trạng, nhiều thốn thức, nhiều nỗi nhớ ùa đến trong những buổi chiều đây nắng trước quy luật tự nhiên muôn đời chẳng đổi thay: ngày – đêm, mưa – nắng, mặt trời – mặt trăng, nước mắt – nụ cười, vui – buồn, sinh – tử... Tôi sẽ đi về đâu cho đến cuối hành trình lang thang của kiếp người này?

Tôi nhớ cảm giác linh thiêng khi bước vào Aurobindo Ashram [\[47\]](#), là nơi mà Aurobindo ở lại và qua đời. Sau khi cởi bỏ giày và tắt điện thoại, máy ảnh tôi tiến vào bên trong một tòa nhà rất đẹp, không khí yên lặng, trang nghiêm với những đóa hoa đang nở rộ chào đón. Ở phía trước, chếch về phía bên phải tôi là Aurobindo Samadhi [\[48\]](#), nơi hài cốt của Aurobindo được chôn cất. Ở đó có một tấm đá cẩm thạch nhô lên khoảng một mét từ sàn nhà và được bao phủ bởi hoa. Xung quanh mọi người ngồi trong sự im lặng, một số người nhắm mắt và thực hành thiền, một số người quỳ và chạm trán của mình vào tấm đá cẩm thạch thể hiện sự cung kính dành cho người thầy đã ra đi. Tôi đã

từng chứng kiến khung cảnh tương tự của các con chiên dành cho đức Chúa khi bước vào nhà thờ và các Phật tử cũng làm điều như vậy dành cho Đức Phật. Các nghi thức được thực hành gần như giống nhau ở nhiều tôn giáo, bởi tựu trung mọi tôn giáo đều có điểm chung là hướng con người đến những phẩm chất thánh thiện.

Trăng đã lên, làm mờ cả những vì sao sáng nhất, tôi đứng dậy, đi về phía một nhà hàng kiểu Pháp đặc trưng của vùng Pondy này. Tôi bước qua mấy tảng đá được đặt ngang trên một dòng chảy nhân tạo bước vào một khu vườn, nơi bàn ăn được thắp sáng bằng những ánh đèn màu vàng khiến mọi thứ trở nên lung linh, đẹp đẽ. Có lẽ tôi lúc này cũng đẹp đẽ, lung linh trong tà áo dài Việt Nam yêu thích của mình bởi chỉ một lúc sau anh chàng phục vụ đã tiến đến và hỏi tôi bằng tiếng Anh rằng tôi có phải là người Việt Nam. Tôi gật đầu và xác nhận rồi anh ấy cảm ơn và quay lại công việc của mình.

Sau khi trao đổi với người phục vụ bằng tiếng Ấn, một người đàn ông đang ngồi cùng bàn bên cạnh đã đứng dậy tiến về phía tôi và cất lời chào bằng tiếng Việt.

- Chào em, anh tên là Raj, rất vui được gặp em.
- Dạ, chào anh, em tên là Thủy, rất vui được gặp anh.
- Anh chưa từng gặp người Việt Nam nào trước đây ở Pondy cả.
- Dạ, anh nói tiếng Việt rất tốt, có phải anh đã từng sống ở Việt Nam?
- Đúng vậy!

Cuộc trao đổi không dài vì anh ta phải quay trở lại với những người bạn đang đang rôm rả nói bằng tiếng Pháp. Anh Raj kết thúc cuộc gặp gỡ ngắn với tôi bằng lời mời ngày mai đến chơi cùng gia đình anh ấy.

Lại một buổi sáng thức giấc bởi tiếng chim hót vang ngoài cửa sổ. Tôi kéo rèm nhìn ra ngoài, khách sạn rộng lớn này trông như một trường học đang

vào kỳ nghỉ hè, yên tĩnh và đầy nắng ấm.

Tôi bước ra khỏi khách sạn và lắc đầu từ chối lời mời từ các tài xế xe tuk tuk [49] để đi bộ trong nắng ấm dễ chịu. Theo bản đồ thì từ khách sạn đến nhà anh Raj không quá xa, tôi đi qua những con đường đầy cây xanh, những căn nhà kiểu Pháp đóng cửa im lìm, những nhà hàng, quán ăn vẫn chưa đến giờ mở cửa. Phía trước tôi là một nhóm nữ sinh trong bộ đồng phục áo trắng, váy đỏ, giày tây đen đang nói chuyện và cười rúc rích, khi nhìn thấy tôi các em dừng lại và vẫy tay chào.

Đi ngang quán bánh mì Pháp tôi ghé vào mua loại bánh Opera ngọt ngào vị sô cô la. Tôi tiếp tục đi ngang quán trà sữa với chiếc ly bằng đất khiến cho ly trà sữa trở nên nồng nàn hơn. Tôi đi ngang cả tiệm bánh kẹo Ấn Độ với nhân sữa và trứng gà béo ngậy. Tôi ráo bước đi và chìm đắm trong không gian buổi sáng yên tĩnh. Cảm giác không vội vã trên một vùng đất lạ đem đến cho tôi thật nhiều cảm xúc. Tôi đã vội vàng sống, vội vàng chạy theo thời gian, vội vàng hoàn thành kế hoạch để biết rằng mọi sự vội vàng cũng chỉ đưa ta về một đích cuối cùng, đó là tuổi già, bệnh tật và cái chết.

Chẳng ai tránh được tuổi già, chẳng ai tránh được bệnh tật, chẳng ai tránh được cái chết vậy thì tại sao cứ vội vàng sống phí hoài những phút giây tươi đẹp?

Ánh nắng cố len qua khóm lá giữa hai hàng cây xanh ven đường, hắt lên những mảng màu vàng khắp mặt phố, hòa với màu sơn vàng của những ngôi nhà đặc trưng kiểu Pháp khiến khung cảnh hiện lên trước mắt tôi là những tòa lâu đài lấp lánh. Một cô bé đang ngồi ở góc đường và vẽ lên mặt đường, tôi tò mò đứng lại trò chuyện với cô bé.

- Em đang vẽ gì vậy?

- Em vẽ muggu.

- Muggu? Muggu là gì vậy em?

- Muggu thường được gọi là rangoli, từ này được ghép từ chữ rang và

oli/ava li nghĩa là “những mũi tên màu”.

- Vậy muggu dùng để cúng thần linh phải không em?

- Dạ đúng rồi, theo truyền thống đất nước em, người phụ nữ sẽ dậy sớm tỉ mỉ vẽ rangoli ở những nơi sạch sẽ, linh thiêng nhất của gia đình vì các vị thần thích sự trang nhã, sạch đẹp. Nếu thấy nhà cửa đẹp sẽ vào thăm và ban phát nhiều điều tốt lành hay du khách từ phương xa thấy tranh đẹp cũng sẽ đến chơi.

- Vậy sao em lại vẽ ngay đường cái thế này?

- Đây là ngay trước cổng nhà em, nơi được hàng cây che mát và mọi người đều có thể nhìn thấy, nhờ thế chị mới dừng lại trò chuyện với em nè.

- Chị cảm ơn em, em vẽ đẹp lắm, chị đi nhé.

Người Ấn vẽ rangoli vì niềm tin và mong muốn nguyện ước của mình trở thành hiện thực. Họ vẽ như là một cách để bắt đầu một ngày mới, vừa vẽ vừa nguyện cầu, khi vẽ xong họ mới bắt đầu công việc nội trợ. Ban đầu, tranh vẽ thường chỉ rộng vài chục xentimét vuông nhưng giờ đây nhiều tranh có thể phủ kín nền đường. Một bức tranh làm thủ công thường kéo dài hàng giờ. Cuối ngày, những hình vẽ có thể bị phai mờ nhưng đến sáng hôm sau lại hiện lên rực rỡ. Từ nhỏ, các bé gái đã được theo mẹ vẽ hình trên mặt đất. Người mẹ cũng theo các bé gái trên lưng và vẽ. Khi gia đình có người thân mất, họ sẽ ngừng vẽ trong 10 ngày nhưng đến ngày thứ 11 hoặc 12 sẽ bày cỗ khoản đãi làng xóm và lại vẽ.

Vào Lễ hội Diwali đón chào nữ thần Lakshmi (vị thần biểu trưng cho sự giàu có, thịnh vượng cả về vật chất lẫn tinh thần) trên khắp Ấn Độ người ta sẽ làm những bức tranh đẹp nhất dâng lên nữ thần. Thông thường tranh có hình vuông, chữ nhật, tròn hoặc cả ba đối xứng với các họa tiết hoa trái như hoa sen, quả dưa, quả xoài, lá đa, lá đề; các con vật như bò, voi, ngựa, đại bàng, công, ngỗng trời, cá, rắn thậm chí là cả hình chữ vạn, cây đinh ba, dấu chân nữ thần Lakshmi, xe ngựa, đèn đài hay các thiên thể như mặt trời, mặt trăng,

ngôi sao... với ý nghĩa con người và muôn vật luôn hòa hợp. Trung tâm bức tranh thường đặt một bông hoa sen biểu trưng cho nữ thần Lakshmi, cho sự sống và tâm bánh xe luân hồi.

Ở miền bắc Ấn Độ, người dân thường xếp hoa lá, các loại hạt, đèn dầu, đồ thêu thùa và đồ vật quý tạo thành một bức tranh dâng lên các vị thần. Nhiều người còn nặn đất thành các hình dạng khác nhau, tô màu và cắm hoa rồi đặt vào giữa một ngọn đèn để làm lễ vật dâng các vị thần. Còn ở miền nam, người ta vẽ rangoli bằng bột gạo, bột đậu và rau quả đặc biệt khi vẽ, người vẽ thường bắt tay hình phễu và rắc bột xuống đất theo ý muốn. Người dân ở miền nam tin rằng màu trắng là biểu tượng của sự bình an và trong sạch, chính vì vậy rangoli thường có nhiều phần màu trắng. Ở đây họ cũng thường dùng gạo để vẽ tranh vì gạo là thứ chủ yếu nuôi sống con người và là thước đo mức độ khá giả nên đó là cách họ dâng cúng lên các vị thần.

Thông thường, để vẽ được một bức tranh lớn trên đất, họ cần dùng tới vài cân bột. Có nơi người ta còn rắc thêm ở xung quanh hình vẽ những cánh hoa cúc vạn thọ, hồng, nhài, thược dược, trúc đào, lá cây... để tăng sự rực rỡ và mùi thơm. Cái đẹp thì tùy theo quan niệm của từng địa phương song điều quan trọng nhất khi vẽ xong là các đường phải liền mạch, nếu không người ta cho rằng sẽ bị ma quỷ xâm nhập, làm hỏng ước nguyện.

Ở Tamil Nadu, vào tháng Maarkazhi (từ ngày 15 tháng 12 đến ngày 15 tháng 1 dương lịch) là thời điểm có nhiều rangoli nhất. Theo thần thoại Hindu thì trong tháng này, nữ thần Andal đã cầu hôn thần Thirumal và toại nguyện. Vì vậy, vào tháng Maarkazhi, những cô gái chưa chồng đều vẽ rangoli và hát bài hát Thiruppaval của nữ thần Andal với mong muốn sớm lấy được chồng. Ngoài ra, các gia đình đều vẽ tranh để đón khách vì đây là dịp mọi người đến chơi, tặng quà cho nhau. Không có trường lớp chính thức nào dạy vẽ rangoli mà tự mỗi gia đình sẽ truyền lại cách vẽ rangoli từ thế hệ này sang thế hệ khác. Tuy nhiên, ngày nay nhiều người có thể học vẽ rangoli qua các tờ báo đăng tranh mới mỗi tuần và qua các cuộc thi rangoli. Ngoài những mẫu vẽ

tay, người ta còn bán các tấm hình được thiết kế sẵn để nhìn vào đó và vẽ nhanh hơn. Rangoli lúc nào cũng như một điệu vũ thành kính, phản ánh tín ngưỡng, thẩm mỹ và linh hồn dân tộc Ấn Độ.

Tôi đi tiếp và đã thấy ngôi nhà của anh Raj. Cánh cổng đã mở sẵn, tôi rụt rè bước vào, phía bên trái là căn nhà chính nhưng tôi bị hút hồn bởi chái nhà phía bên phải. Tôi bước vào ngôi nhà, chào đón tôi là nụ cười hiền lành của một chị người Ấn với làn da ngăm đen. Tôi mỉm cười gật đầu chào chị và đưa tay cởi quai hậu của đôi dép, nhẹ nhàng đặt chân lên tấm thảm. Tôi đang ở trong một căn phòng toàn sách, giá sách cao quá đầu tôi với những cuốn sách được sắp đặt gọn gàng, mùi hương trầm tỏa ra dễ chịu. Tôi cầm một cuốn sách lên xem, là sách tiếng Pháp, trước khi đặt vào chỗ cũ, tôi giật mình nhìn lên góc phía trên của cuốn sách, ba chữ “Hồ Anh Thái” đập vào mắt tôi, sách của một nhà văn người Việt Nam. Tôi có cảm giác thật thân quen ở nơi này, dường như đã có một sợi dây kết nối tâm hồn tôi với cái tên ấy. Đột nhiên có tiếng gọi tên tôi khẽ vang lên phía bên ngoài làm tôi như bưng bình.

Tôi rời khỏi phòng sách và bước ra phòng khách. Ngôi nhà mang kiến trúc Pháp được trang trí với phong cách Việt Nam với những tà áo dài, những chiếc nón lá, những nụ cười Việt Nam đang chào đón tôi.

Anh Raj tiến về phía tôi, nở nụ cười thân thiện trên khuôn mặt pha màu nắng gió bụi đường sau nhiều năm lưu lạc xứ người. Tôi vốn mất nhiều thời gian để làm quen với một người nhưng với ngôi nhà này, với anh Raj tôi cảm thấy có điều gì đó dường như gần gũi. Phải chăng bởi hương vị Việt Nam đang phảng phất quanh tôi sau những tháng ngày dài xa nhà?

Khi đang trò chuyện tôi vô tình nhìn thấy lịch làm việc của anh Raj trên bàn, một lịch làm việc kín mít với những khung giờ hẹn. Tôi biết mình không nên làm mất nhiều thời gian của người đàn ông bận rộn ấy nên tôi xin phép được rời đi. Anh ấy đề nghị chúng tôi sẽ gặp nhau trong bữa cơm tối nay tại nhà hàng Pháp quen thuộc.

Mở va li hành lý, tôi chọn cho mình chiếc váy dài với hoa văn kiểu Ấn đã mua từ chuyến đi trước. Có lẽ nó sẽ thích hợp cho bữa cơm tối nay cùng gia đình người bạn Ấn mà tôi vừa đến nhà sáng nay. Tự ngắm mình trong gương, làn da đã rám nâu hơn bởi những ngày lang thang cùng nắng gió qua các con phố, bởi những chiều nằm dài bên bờ biển ngắm mặt trời lặn, bởi chẳng còn được chăm sóc bằng mỹ phẩm hay spa... nhưng nụ cười của tôi thì vẫn thế, nụ cười mà Dương luôn muốn chạm vào bằng đôi tay dịu dàng và đôi môi ngọt ngào.

Tôi chợt nhớ Dương.

Chẳng thể nào định nghĩa, tranh luận về tình yêu, bởi mỗi người sẽ khoác một cái áo khác nhau lên nó. Thậm chí có người còn khoác thêm hai chữ “ích kỷ” lên để mà trách móc, dẫn vật, ngăn cản, làm khổ nhau rồi biện minh bằng hai chữ “tình yêu”, vì “I love you”.

Dương thường nói, nếu thích một bông hoa, người ta sẽ hái nó về cắm vào bình, đổ nước vào và chăm sóc cẩn thận rồi ngồi ngắm mà ngắm mãi thì cũng có lúc chán và hoa sẽ tàn dù có thay nước mỗi ngày đi chẳng nữa. Muốn ngắm hoa không chán và hoa không tàn thì hãy để hoa ở trên cây rồi tưới nước, bón phân, bắt sâu, nếu có thể thì làm hàng rào, làm bóng mát che cho cây... Hoa nở rồi sẽ tàn nhưng không bởi con người đã hái hoa mà tàn vì quy luật tự nhiên. Đã là quy luật tự nhiên thì làm sao có thể thay đổi...

Tình yêu cũng vậy. Dương và tôi cũng sẽ chẳng ở mãi bên cạnh nhau. Chỉ biết rằng chúng tôi đã có 15 năm bên nhau với nhiều điều đáng trân trọng. Những sẻ chia, đổi hờn, yêu thương, ngọt ngào. Cả những ngây ngô, dại khờ, vấp ngã cũng ngọt ngào đầy yêu thương...

Tôi biết rằng tình yêu Dương dành cho mình đã vượt qua khỏi tình yêu vị kỷ thông thường, chưa bao giờ Dương ngăn cản tôi đi về phía giấc mơ, về phía được gọi với danh từ trừu tượng là “định mệnh”. Tình yêu của Dương dành cho tôi không có sự “chiếm hữu” mà thay vào đó là chấp cánh cho tôi

bay xa.

Dương đã ủng hộ tất cả hành trình của tôi. Dù đó là hành trình ba ngày hay ba tuần, ba tháng hay thậm chí là ba năm đi chẳng nữa. Dù hành trình đó có Dương bên cạnh hay không. Dù thế nào đi chẳng nữa thì Dương vẫn ủng hộ tôi khám phá những miền đất mới.

Tôi đã quyết định tạm xa Dương để bắt đầu hành trình của mình, hành trình tôi đã ấp ủ từ ngày thơ bé, hành trình đã bắt đầu từ khi tôi làm khách trọ nơi cõi vô thường. Cảm ơn tình yêu tự do của chồng đã cho tôi đôi cánh để bay. Tôi sẽ bay, bay về cuối con đường, nơi đầy hoa và nắng...

Tôi khép cửa phòng và đi ra ngoài, tiến về nhà hàng quen thuộc. Một bữa ăn ấm cúng cùng những người bạn mang đến nhiều câu chuyện và tràn ngập tiếng cười. Câu chuyện được bắt đầu với câu hỏi vì sao anh Raj phát âm tiếng Việt rất chuẩn. “Anh theo gia đình đến Việt Nam từ lúc bốn tuổi và tuổi thơ anh bắt đầu ở đó...”

Tôi trao đổi với anh Raj bằng tiếng Việt nhưng lại nói chuyện với chị Elisabeth, vợ anh bằng tiếng Anh và họ trao đổi với nhau bằng tiếng Pháp. Sau khi rời Việt Nam, Raj đã đến Pháp, ở lại đó một khoảng thời gian dài trước khi đến Nepal và quay về đất mẹ Ấn Độ.

Bữa tối cùng gia đình anh Raj trôi qua trong tiếng cười với nhiều ngôn ngữ, nhiều câu chuyện để rồi trở thành một phần hành trang tràn đầy năng lượng trong trái tim tôi.

Chú chim chẳng quan tâm đến việc người khác nghĩ gì về mình, nó sống thuận theo tự nhiên và tự do vút bay.



TRỞ LẠI BODH GAYA [50]

Sân bay Patna, Bihar khá yên ắng trong buổi chiều tôi hạ cánh. Tôi kéo hành lý ra ngoài, đi theo vài người cùng chuyến bay để rồi nói lời tạm biệt khi họ đã nhận ra những nụ cười của người thân đang chờ đón họ bên ngoài cửa kính.

Bang Bihar được coi là bang nghèo đói và không an toàn nhất Ấn Độ. Tỷ lệ người dân không biết chữ cũng như tỷ lệ quan chức tham nhũng ở đây khá cao, đã có nhiều người bị thiệt mạng dưới tay những tên tội phạm khét tiếng nơi đây. Lũ lụt hằng năm quét sạch hoa màu và tài sản vốn không có gì nhiều nhận của người dân. Dân số không ngừng gia tăng. Hậu quả là người dân Bihar thường rời bỏ làng quê lên các thành phố lớn, phần đông những người ở lại chịu cảnh đói nghèo và một số ít chọn con đường trở thành trộm cướp. Thậm chí hiện nay các băng đảng thổ phỉ vẫn còn hoạt động trong những khu vực hẻo lánh thuộc bang này.

Không còn sự lựa chọn nào khác an toàn hơn để đến Bodh Gaya cách sân bay khoảng 120 kilômét đường bộ, tôi đã đặt trước cho mình một chiếc taxi sân bay.

Bác lái xe già không nói được nhiều tiếng Anh, sau khi chào và đem hành

lý của tôi lên xe bác có vẻ trầm ngâm bên tay lái của mình và chăm chú nhìn con đường phía trước. Giờ này đã là 4 giờ chiều, có thể 8 giờ tối mới đến được Bodh Gaya nếu tôi may mắn được đi trên con đường không trở ngại.

Chiếc xe đi trong hoàng hôn, qua những đồng cỏ trải dài bất tận, đi qua vài căn nhà thưa thớt với đụn rơm trước cổng nhà, đi qua những đứa trẻ đang nghịch ngợm bên những con trâu lừng lững nơi góc vườn. Thịnh thoảng có vài chiếc xe ngược đường kéo bụi tung mù mịt, đám bụi chìm trong màu vàng của hoàng hôn trông huyền ảo như làn sương khói mỏng manh.

Mặt trời bắt đầu buông mình xuống thấp dần, trái bóng đỏ dần rơi xuống nơi cánh đồng xanh đang ngả vàng. Khi trái bóng đỏ chỉ còn chiếu một vài tia yếu ớt thì bóng tối bắt đầu xâm chiếm lấy con đường. Cái lạnh chui vào xe qua khe hở của tấm cửa kính chẳng thể nào đóng chặt bởi vì sự già nua của mình. Tôi nhìn bác lái xe già và lo lắng, sau khi đưa tôi đến Bodh Gaya thì bác có kịp quay trở lại Patna, nơi có gia đình đang chờ? Nếu đúng giờ thì chúng tôi sẽ đến nơi vào lúc 8 giờ tối. Có lẽ bác không thể ngay lập tức trở lại Patna mà phải ngủ qua đêm ở đây, nơi người lái xe vốn không được coi trọng, không được cung cấp một chỗ ngủ tử tế trong khách sạn. Có lẽ bác ấy phải ngủ trong xe, giữa một đêm trời lạnh giá thế này.

Nhìn vẻ mặt đăm chiêu bên vô lăng của bác, tôi bỗng cảm thấy xót xa, trên một đất nước với bề dày lịch sử huy hoàng, nơi sự phân biệt giai cấp, phân biệt giàu – nghèo đã từng được xóa nhòa bởi con đường đạo lý vậy mà giờ đây sự phân biệt như ăn sâu vào da thịt của từng con người, nơi những khuôn mặt đầy suy tư, cam chịu và cả những khuôn mặt đầy vẻ hách dịch bởi tự cho vị trí của mình hơn người.

Những giáo lý soi rọi cả một nền văn minh nhân loại dường như đã chìm vào bóng tối vô minh khiến con người sống bằng những niềm tin mù quáng.

Trời tối hẳn, mặt trời đã lặn từ lâu. Chiếc đèn xe xé màn đêm tiến về phía trước, kéo theo sau là tiếng xịch xịch của chiếc xe cũ kỹ, trên xe có một bác tài xế cũng cũ kỹ, ở băng ghế sau là một khuôn mặt thất thần đang co ro vì

lạnh và nhiều suy nghĩ ngổn ngang y như con đường đang dẫn xóc vì ổ voi, ổ gà. Con đường đơn điệu nhưng tâm trí tôi thì đầy sự tô vẽ, tưởng tượng tạo nên một bức tranh đầy hỗn loạn. Tôi đã bỏ qua lời khuyên ngăn của nhiều người bạn Việt Nam lẫn Ấn Độ khi quyết định tự đi đến nơi này bởi họ cho rằng vùng này quá nguy hiểm để đến. Dù bỏ qua lời ngăn cản của mọi người nhưng tôi không bỏ qua lời khuyên của họ, tôi đã chọn một khách sạn uy tín ngay gần Bodh Gaya, nơi này thuộc khu vực được UNESCO bảo vệ, được coi là phần tốt đẹp nhất của Bihar.

Xe dừng, bác tài xế ra hiệu rằng chúng tôi phải quay lại và đi con đường khác vì con đường phía trước đã bị sạt lở. Tôi nhìn vào bóng đêm trước mặt, lúc này đã gần 7 giờ tối, xung quanh đồng không mông quạnh, chỉ có tiếng gió thổi, không một ánh đèn. Không biết liệu con đường bác tài xế đang hướng đến có đưa chúng tôi đến Bodh Gaya trước khi cơ thể mệt mỏi của tôi ngã gục bởi những thông tin mà tôi đã được đọc trước khi đặt vé máy bay đến nơi này. Những thông tin về các vụ cướp bóc và cưỡng hiếp xảy ra với mật độ dày đặc trên con đường đến Bodh Gaya sau khi hoàng hôn buông xuống đã được báo chí đưa tin tràn lan.

Hành trình hơn bốn tiếng đồng hồ đã được chào đón bằng ánh đèn hai bên phố và những con đường quanh co đi vào khu vực trông giống như một khu chợ. Gió đã không còn len mạnh qua khe cửa kính nữa, xe lại đi tiếp đến một con đường lớn với hàng đèn điện sáng trưng, những chiếc xe tuk tuk đậu thành hàng dài hai bên đường cùng những chiếc xe bán hàng rong rực rỡ màu sắc. Bác tài xế ra hiệu rằng chúng tôi đã gần đến khách sạn.

Khi tôi xuống xe, một người đàn ông trong khách sạn bước ra trong tấm chăn choàng qua đầu, chỉ thò khuôn mặt ra ngoài mỉm cười chào tôi. Chiếc chăn màu xám tro buồn hiu như khuôn mặt người đàn ông lúc tắt nụ cười, trước khi bước vào phòng của mình, tôi không quên hỏi thăm bác tài xế tối nay sẽ ngủ ở đâu, bác mỉm cười chỉ về quán ăn phía bên kia đường và đi về phía ấy.

Tôi cuộn mình trong chăn ấm nhưng không thể ngủ được khi nghĩ đến việc mùa này, ở ngay ngoài kia biết bao người không có đủ áo ấm, không có đủ chăn ấm, không có được một ngôi nhà tử tế để tránh cơn gió lạnh xộc vào kéo tung cả mái hiên tạm bợ bằng tranh xóc xếch. Nhiều gia đình ở đây vẫn còn phải xoay xở từng bữa ăn mà không đủ no cái bụng nói gì đến bữa ăn ngon và đủ chất. Vậy mà tôi, chỉ mới vài tháng trước đã nhiều lần tham gia vào những bữa tiệc mà thức ăn dư thừa phung phí, rượu bia vung vãi, tràn đầy.

Cuộc đời vốn rất bất công hay cuộc đời vốn rất công bằng nhưng công bằng theo cách mà con người không thể thấy bằng mắt thường? Tại sao mẹ sông Hằng hiền hòa, bao dung, luôn che chở muôn loài bằng dòng phù sa màu mỡ lại có lúc đem đến những cơn lũ cuốn phăng mọi thứ? Kể cả quá khứ đầy văn minh cũng bị lấp vùi bởi hiện tại đáng sợ này? Tại sao ở nơi có một vị Phật đã thành đạo và một thời là vùng đất thịnh vượng, huy hoàng nay trở thành nơi nghèo nàn, dơ bẩn, lạc hậu và nguy hiểm nhất Ấn Độ?



THEO DẤU MẶT TRỜI

Tôi ngồi dậy, thấy mình trần trụi trong cái lạnh cuối năm, chẳng thể trốn được cái lạnh đang châu chực len vào từng thớ da thịt. Ngoài kia, sương mù giăng kín nhưng vẫn đủ chỗ trống để tôi nhìn thấy hồ bơi nơi góc vườn, hồ bơi chắc chỉ để trang trí, làm chỗ đậu cho mấy chú chim bồ câu và quạ.

Tôi giữ ấm cho mình bằng chiếc áo dày, quấn khăn len quanh đầu và cổ rồi bước ra ngoài, đi về phía đền Mahabodhi (bảo tháp Đại Giác), đây là một trong bốn địa điểm linh thiêng liên quan đến cuộc đời của Đức Phật, là nơi Đức Phật đã thành đạo sau 49 ngày đêm thiền định.

Con đường sạch sẽ và thơm mát, khá vắng vẻ vào buổi sương sớm, phố xá vẫn đang im lìm để chuẩn bị bắt đầu cho sự huyên náo sẽ tràn ngập sau đó. Một vài chú tiểu chạy theo bắt kịp chiếc tuk tuk đang chạy rồi nhảy lên cười vui vẻ với các chú tiểu khác đang ngồi trên xe. Vài vị sư vừa bước đi vừa lăn chuỗi hạt và tụng niệm một bài kinh nào đó. Một vài quán trà sữa bên đường đã mở cửa chào đón những vị khách hành hương sớm. Vài chú chó hoang nằm một góc ven đường. Tôi tiến về phía trước, nơi tôi đã thấy đỉnh của bảo tháp thấp thoáng sau những lùm cây.

Ngay lối vào đền, tôi gửi lại các thiết bị điện tử như máy ảnh, camera,

điện thoại thậm chí cả giày, sau đó đi qua máy quét và khu vực kiểm tra an toàn. Sau vụ nổ bom ngày 7 tháng 7 năm 2013 [\[51\]](#) thì có vẻ an ninh đã được thắt chặt hơn so với lần đầu tôi đến. Lần đầu khi đặt tour đi đến đây, tôi muốn nhắm mắt ngồi yên thật lâu dưới cội bồ đề nhưng đó là điều không thể. Cả đoàn vội vàng chạy theo cô bé hướng dẫn viên, năm phút nơi này, 10 phút nơi kia, nửa tiếng nơi nọ để rồi ra ngoài dành thời gian đi... mua sắm. Lúc đó tôi nhủ thầm rằng mình sẽ quay lại nơi này một cách tự do, không vội vàng, không đi như chạy, không chụp hình chỉ để lưu lại rằng mình đã đến đây. Tôi sẽ đến và ngồi dưới cội bồ đề thỏa thích. Và lần trở lại thứ hai này, đôi chân trần của tôi đang nhẹ nhàng men theo lớp gạch lạnh cóng, xuống từng bậc thang tiến về bảo tháp.

Ngôi đền đầu tiên ở đây được xây dựng bởi Hoàng đế Asoka vào thế kỷ III trước Công nguyên và được tái hiện vào thế kỷ V hoặc thế kỷ VI. Đây là một trong những ngôi chùa Phật giáo đầu tiên được xây dựng hoàn toàn bằng gạch vẫn còn tồn tại ở Ấn Độ, từ cuối thời kỳ Gupta [\[52\]](#). Năm 2002, UNESCO đã công nhận Bodh Gaya là một Di sản Thế giới.

Bên trái của đền có một quả chuông đồng lớn, các dòng chữ trên chuông nói lên rằng nó đã được đúc bởi vua Mindon Min của Myanmar (Miến Điện) và đưa đến Bodh Gaya vào năm 1877 nhằm phục vụ công việc phục hồi của ngôi đền.

Tôi đang đứng ở phía trước ngôi đền lớn Mahabodhi (Đại Tháp hay Đại Giác), ngôi đền linh thiêng nhất trong Phật giáo. Ngôi Đại Tháp được xây dựng bằng gạch nung và được phủ bằng một lớp thạch cao. Phía trước lối đi chính có một cổng vào được khắc chạm tinh xảo, phía trước cổng vào có một ngôi tháp nhỏ bằng đá được xây cân xứng. Tôi bước vào căn phòng nhỏ, khẽ chạm tay vào khung cửa làm bằng đá, cái lạnh lướt qua tôi được xoa dịu bằng ánh mắt hiền từ của bức tượng Đức Phật đang ngồi với bàn tay phải chạm xuống đất. Tôi bước vào ngôi đền chính ở tầng trệt.

Những chiếc áo cà sa màu nâu, màu lam, màu vàng xen lẫn giữa màu áo

của khách thập phương đang ngồi yên lặng với những đôi tay chấp trước ngực đầy thành kính. Trong không gian trầm mặc ấy khe khẽ vang lên những tiếng cầu nguyện đều đặn cùng tiếng bước chân trần nhẹ lướt trên nền đá.

Tôi ngồi xuống nơi góc tường và nhắm mắt cảm nhận dòng thời gian chạm vào hiện tại và đưa tôi đi thẳng vào quá khứ, nơi những kỷ niệm bắt đầu xuất hiện như những thước phim quay chậm. Dường như tôi còn quá nhiều việc dở dang chưa làm: những con đường chưa dám bước chân đến; những lằn ranh chưa dám vượt qua; những bức tranh còn dở dang bên khung cửa chưa thể chấm thêm màu; những khúc nhạc chưa có đoạn kết; những bài thơ chưa được đặt tên; những lời hứa chưa thể thực hiện; những kỷ niệm ngày cũ vẫn lững lờ trôi trong ngăn nỗi nhớ; những vội vàng, hối hả; những giận hờn, thương yêu; những sẻ chia; những lo toan, ích kỷ... Từ quá khứ đầy hỗn độn bỗng nhiên tôi bị lôi tuột vào nơi được gọi là tương lai, nơi tôi sẽ phải làm điều này, điều nọ, phải gặp người này, người kia, tôi sẽ... Cứ thế tâm tôi đi lang thang trong khi thân xác tôi vẫn ngồi lặng yên nơi góc nhỏ linh thiêng này.

Tôi mở mắt đứng dậy và đi ra ngoài, vòng ra phía cây bồ đề (bodhi tree) mà trong tiếng Hindi, người ta gọi đó là cây bo. Phải chăng cái tên này xuất phát từ chữ boddha trong tiếng Sankrit, có nghĩa là “tỉnh thức”, là “giác ngộ”? Tôi bước tới phía cây bồ đề to lớn. Cành lá vươn xa như cố tỏa bóng mát che cho hàng trăm người với đủ các ngôn ngữ và nhiều sắc tộc, nhiều màu da đã có mặt quanh gốc cây thiêng liêng có lá hình trái tim này. Cây bồ đề ngày xưa đã không còn do những sự tàn phá nặng nề của con người, thay vào đó là cây bồ đề đã được trồng lại ít nhất bảy lần từ nhánh những cây bồ đề mẹ trước đó.

Tôi đang hòa vào dòng người nơi đây, người lầm rầm thành kính cầu nguyện, người ngồi im nhắm mắt thiền định với khuôn mặt an bình, người thanh thản bước chân quanh Đại Tháp và gốc cây bồ đề, người thì vừa đi vừa lạy nài dài chạm hết cả người xuống đất...

Tôi cũng đi vòng quanh Đại Tháp, tưởng tượng về ngày xa xưa cách đây 2.500 năm. Một đàn nai đứng mấp mé bờ sông Nairanjana uống ực ngậm nước trong vắt rồi chạy vào khu rừng Dungsiri. Cách đó không xa là ngôi làng Uruvela yên bình trong tiếng chim hót líu lo cùng những đứa trẻ nô đùa bên hiên nhà. Vậy mà giờ đây, sau hơn hai thiên niên kỷ, dòng sông lịch sử ấy vẫn còn những nước đã cạn trơ đáy cát, khu rừng rậm không còn, ngôi làng ngày xưa cũng không còn. Còn chẳng là những hoài niệm, luyến tiếc, những âm thanh từ ngàn xưa vọng về.

Tôi tự hỏi tại sao mình lại đến nơi này? Tôi đang tìm điều gì ở đây? Liệu tôi có tìm được câu trả lời cho mình tại nơi mà nhắc đến người ta sẽ nghĩ ngay về những người bất hạnh, đau khổ, tàn tật về thể xác hoặc tâm hồn?

Rời đền Đại Giác, tôi đi ra ngoài. Bầy quạ đậu trên nhánh cây bên ngoài không ngừng khuấy động không khí êm đềm bằng những tiếng kêu thất thanh, tôi bước theo âm thanh chói tai ấy thay vì quay trở lại khách sạn. Vừa bước qua một khung cửa, tôi đã lọt thỏm vào trong một khu chợ, ngạc nhiên với phát hiện của mình, tôi quay nhìn lại phía sau, đó vẫn là hướng bước vào ngôi đền Đại Giác thiêng liêng.

Bên trong ngôi đền, mọi người đang miên man, mê mải với những chân lý diệu kỳ. Và bên ngoài đó, chỉ cách vài bước chân, người ta lại miên man chọn lựa những món hàng rực rỡ sắc màu để rồi mê mải với câu chuyện đời thường bên ly trà sữa nóng hổi, họ có thể chính là những người vừa rời khỏi ngôi đền linh thiêng.

Phải chăng những gì thiêng liêng nhất lại rất gần với những điều đời thường nhất? Phải chăng giáo lý thâm sâu chẳng ở đâu xa mà ở trong những điều xảy ra hằng ngày? Phải chăng hiểu và áp dụng chân lý chẳng phải ở bên trong ngôi đền Đại Giác mà ở ngay khu chợ này?

Tôi đi dọc con đường giữa chợ, hai bên đường là dãy hàng quán san sát nhau với đủ loại hàng hóa. Những chiếc xe chạy nhộn nhịp y như những

người đang mua và bán. Bỗng một chú bò từ đâu chột xuất hiện trước mặt tôi rồi chặn ngang giữa con đường không thèm bước tiếp với thái độ đủng đỉnh đáp trả sự vội vàng của chiếc xe phía sau đang muốn vượt lên. Con đường không đủ rộng cho cả bò, cả xe, cả người đi bộ lẫn người bán hàng cùng đi một lúc nên khung cảnh càng trở nên nhốn nháo. Tôi bước ngược lại để tránh những tiếng còi vội vã, chú bò cũng bỏ đi sau khi lắc lư nhìn quanh. Mọi thứ lại trở về như ban đầu.

Tôi bước theo ánh mặt trời đang dần trải màu vàng trên con đường trở về khách sạn, cái lạnh bắt đầu chiếm lấy con đường khi những tia nắng yếu dần. Tôi từ chối những lời chào mời mua hàng, những nụ cười tò mò nhìn thấy tôi không có bạn đồng hành trong dòng người ngược xuôi. Một chú tiểu chỉ tay về phía tôi với nụ cười tươi tắn khiến tôi tò mò bước tới nhìn tấm hình to trước cổng một ngôi chùa. Đó là một bức hình chú tiểu, sau khi nhìn kỹ, tôi bước vào sân chùa, màu xanh của bãi cỏ khiến tôi mạnh dạn bước vào bên trong. Hàng nghìn ánh đèn bơ lấp lánh kéo tôi bước vào sâu hơn nữa, tôi đang đứng giữa ánh sáng và sự ấm áp, những ngọn lửa reo vui, bập bùng. Cái lạnh chẳng còn hiện diện, sự lẻ loi cũng chẳng còn, tôi đứng đó đáp lại những nụ cười của mọi người đang nhìn tôi.

Khi tôi bước ra ngoài thì vị sư trụ trì đã đứng đó mỉm cười và mời tôi ngồi vào bàn dùng một ly trà sữa kèm theo vài chiếc bánh. Sau khi biết tôi đến từ Việt Nam và không đi theo đoàn thì vị sư trụ trì đã ngỏ ý nếu tôi muốn thì có thể chuyển đến ở trong khu vực dành cho khách hành hương trong chùa thay cho việc ở khách sạn, tôi vui vẻ gật đầu thông báo trưa mai sẽ đến.

Ngay giây phút đó, tôi đã quyết định ở lại Bodh Gaya lâu hơn. Việc nhiều người phản đối chuyến đi này đã khiến tôi chỉ lên kế hoạch ở lại hai ngày nơi đây rồi tiếp tục đến Dehli. Nhưng vào lúc đó tôi cảm thấy thật sự an toàn khi bước đi một mình trong màn sương sớm cũng như trong ánh đèn chạng vạng. Nụ cười hiền lành của những người bản xứ khiến tôi ấm lòng, lời mời từ vị sư trụ trì chùa Bangladesh như củng cố niềm tin của tôi. Tôi sẽ ở lại.

Chẳng ai tránh được tuổi già, chẳng ai tránh được bệnh tật, chẳng ai tránh được cái chết vậy thì tại sao cứ vội vàng sống phí hoài những phút giây tươi đẹp?



NHỮNG NGÀY BÌNH YÊN TRONG NGÔI CHÙA BANGLADESH

Tôi xách hành lý đến ngôi chùa Bangladesh. Một chú tiểu dẫn tôi vào căn phòng nhỏ được sắp xếp ấm cúng và giản dị, ngoài chiếc giường chỉ có một cái bàn nhỏ để vật dụng và một móc treo đồ. Sau khi treo chiếc khăn mặt còn ướt vào phòng tắm, tôi khóa cửa bước ra phố. Con đường ban trưa tấp nập kẻ tới người lui, tôi cũng là một kẻ làm tăng thêm sự tấp nập đó trên con đường phủ tung bụi mù mỗi khi có xe tuk tuk chạy ngang qua.

Tôi lại hướng về phía đền Đại Giác, bước đi trên con đường dần trở nên quen thuộc. Những anh chàng bán hàng rong cũng đã quen với sự hiện diện của vị khách luôn đi một mình bất kể giờ giấc, chẳng theo lịch trình nào và có thể rẽ vào con đường nào nếu muốn. Lần này, tôi dừng lại chọn mua một bó hoa từ anh chàng có nụ cười tươi nhất.

Tay cầm bó hoa, tôi bước đôi chân trần vào đền, dòng người kéo hàng dài đang chờ đến lượt mình được đặt bước chân vào nơi linh thiêng. Tôi nhẹ nhàng đặt bó hoa trước tượng Đức Phật rồi quay ra, bước đến bên hồ Muchilinda nơi mà con rắn chúa Muchilinda đã che chở cho Đức Phật khi trời mưa vào tuần thứ sáu sau khi Ngài thành đạo.

Tôi rời khỏi khu vực đèn Đại Giác bước ra phố chợ và rẽ vào con đường khác, những khách sạn lớn nhỏ xếp thẳng hàng hai bên đường, tôi đi tiếp về phía trước. Những đứa trẻ bắt đầu chạy theo tôi và xin tiền, lòng tốt của khách hành hương vô tình đã tạo ra một đội quân ăn xin tại quanh khu vực này, tôi lắc đầu rồi lại bước đi. Những khách sạn thưa vắng dần rồi dẫn tôi bước vào một cánh đồng, thấp thoáng những căn chòi lá thấp bé nơi cuối đường. Tôi lại rẽ sang con đường khác, bước chân lang thang, vô định dưới ánh nắng nhẹ của ngày đông. Chẳng biết cuối con đường là điều gì đang chờ, tôi chỉ biết rằng mình đang bước trên con đường hai bên là đồng lúa, trên đầu là bầu trời xanh, mặt trời vẫn tỏa nắng, lâu lâu lại có một nụ cười lướt ngang tôi. Giây phút này với tôi thế là đủ để cảm thấy không phiền muộn, không lo toan, không sợ hãi. Với tôi, những chuyến đi, những hành trình nối tiếp, dài và ngắn, xa và gần, hoạch định hay vô định đôi khi không hẳn là đến một địa danh nào đó cụ thể mà chỉ vì được đi, trái tim không hề vương vấn như mây bay gió thổi. Tôi bước đi theo số phận của mình.

Tôi đã trở lại phố chợ, tìm cho mình một quán ăn trông gọn gàng, tôi gọi cho mình một đĩa mì xào chowmein [\[53\]](#). Dù khả năng ăn cay của tôi đã tăng lên kể từ ngày đặt chân đến đất nước mà cà ri và ớt là gia vị không thể thiếu trong bữa ăn hằng ngày thì tôi vẫn chưa hoàn toàn ăn được mọi món ở Ấn Độ. Trong lúc đợi bữa chiều của mình, tôi lặng lẽ nhìn quanh, phía bên trong quán ăn là nhóm khách phương Tây với những mái tóc vàng óng ánh, họ có vẻ rất vui bên bạn bè của mình, những câu chuyện trao đổi hăng say từ đề tài qua đề tài khác. Góc bàn khác là một gia đình người Ấn, người mẹ dỗ dành cô con gái nhỏ đang chơi búp bê còn người bố đang bẻ miếng bánh rô ti rồi chấm chút cà ri đút cho cậu con trai lớn hơn. Vài vị sư ngồi yên lặng bên ly trà sữa đang bốc khói. Phía bên ngoài, một đám đông đang tụ tập bên một chiếc xe vải đầy sắc màu, những người phụ nữ mặc sa ri cùng những chiếc vòng nhựa sặc sỡ tương phản với làn da ngăm đen màu bụi đất, một chú bê ham vui cũng tham gia vào đám đông ấy. Cách đó không xa, một người đàn ông lớn tuổi ngồi trầm ngâm bên gian hàng vắng khách của mình.

Trở về chùa Bangladesh khi nắng còn chưa tắt, tôi bước vào khu vực những ngọn đèn bơ, nhiều người đang có mặt ở nơi này để chờ đến giây phút thắp những ngọn đèn lung linh. Tôi cũng đứng chờ. Khi những ngọn đèn được thắp lên, sự ấm áp lan tỏa khắp nơi khiến mọi người dường như gần nhau hơn, những câu chuyện làm quen bắt đầu giữa những người vừa mấy phút trước còn xa lạ.

Tôi trở về phòng của mình, vừa mở cửa phòng thì nghe tiếng “chặc, chặc”, sau khi bật công tắc đèn, tôi nhìn rõ chú thằn lằn trên trần nhà đang uốn cong người nhìn chăm chăm vào tôi. Có lẽ chú là chủ nhà và đang ngạc nhiên với vị khách lạ. Tôi nghĩ thầm rằng tôi có chìa khóa phòng nghĩa là tôi cũng là chủ nhà như chú, hai đứa phải cùng chia sẻ căn phòng, cùng sống chung trong hòa thuận. Tôi nằm suy nghĩ miên man rồi rơi vào giấc ngủ, trong giấc ngủ ấy chẳng có tiếng kêu “chặc, chặc” nào, rõ ràng chú thằn lằn là người bạn cùng phòng tử tế.

Trong giấc ngủ mơ màng, tôi nghe văng vẳng vọng lại tiếng tụng kinh trầm ấm, đều đều. Tôi ngồi dậy, đồng hồ chỉ 4 giờ sáng. Vượt qua sự cám dỗ của chiếc giường ấm áp, tôi rửa mặt và thay áo quần bước ra ngoài, đi về hướng có tiếng chuông mõ vang cùng tiếng tụng kinh. Những vị sư trong chiếc áo nâu đỏ đang ngồi thành hàng thẳng tắp, tôi ngồi xuống phía sau và nhắm mắt. Trong buổi sáng mờ sương, tiếng kinh đều đặn vang lên lúc trầm, lúc bổng cùng tiếng chuông mõ. Tâm trí tôi an tĩnh hơn, cái lạnh đã không còn khiến tôi run từng cơn nữa. Tôi ngồi đó, giữa những chiếc áo nâu đỏ và những âm thanh rền vang sâu lắng, không ồn ào, không náo nhiệt, chẳng còn phân biệt lời kinh đi thẳng vào tâm trí bằng ngôn ngữ Bangladesh hay Pali, tất cả tự nhiên hòa tan vào trong tôi từng từ, từng chữ, từng âm thanh một.

Tôi đứng dậy rời đi khi thời kinh buổi sáng kết thúc, những vị sư bắt tay với công việc hằng ngày của mình, tôi bước ra ngoài khu vực những ngọn đèn bơ. Những người bạn tối hôm qua nói chuyện cùng tôi đã có mặt ở đó, họ đang cạy những ngọn đèn bơ đã cháy hết tim và đông cứng sau một đêm lạnh

giá. Tôi bước vào và cùng bắt tay làm việc, những ngọn đèn được làm sạch trước khi cho tim đèn mới vào và đổ bơ nóng lên.

Tôi bắt đầu từ ngọn đèn đầu tiên, ngọn đèn thứ hai và rồi không nhớ bao nhiêu ngọn đèn bơ đã được tôi hoàn thành cùng nụ cười với những người bạn cũng đang hạnh phúc bên công việc đầu ngày này. Khi ánh nắng trải dài khắp bãi cỏ xanh phía bên ngoài cũng là lúc chúng tôi mãn nguyện ngắm hàng nghìn ngọn đèn bơ vừa sửa sang. Phải chăng để hoàn thành những công việc tưởng chừng vượt quá khả năng ta phải bắt đầu từ hành động nhỏ? Phải chăng khi ta làm việc với niềm vui và dồn tâm huyết vào từng hành động thì kết quả đem lại rất nhiều điều bất ngờ?

Mỗi ngày ở Bodh Gaya đều đặn trôi qua trong yên bình như thế. Tôi bắt đầu buổi sáng bằng việc nhắm mắt và để mặc tâm trí trong làn sương sớm, sau đó chuẩn bị những ngọn đèn bơ rồi lang thang vào đền Đại Giác, đi quanh gốc cây bồ đề. Tôi cũng không quên đi ra phố chợ thưởng thức trà sữa và những món ăn nông gia vị, sau đó vòng qua những ngôi chùa quanh Bodh Gaya rồi rong ruổi và ngồi bệt ven cánh đồng lúa mang hương thơm của đất trời.

Sáu ngày đã trôi qua, thời gian cứ lừng lững trôi bỏ mặc mọi cảm xúc của con người. Mặc kệ tôi có cảm giác như mình chỉ vừa mới đặt chân đến Bodh Gaya ngày hôm qua thì đồng hồ vẫn cho tôi biết rằng tôi đã ở lại đây sáu ngày. Đã đến lúc tôi phải rời đi.

Tôi lục lại ví tiền vốn không nhiều nhận gì của mình và chuẩn bị số tiền tương đương với số tiền tôi phải chi trả nếu ở khách sạn và bỏ vào một phong bì. Tôi xin được cúng dường lại cho ngôi chùa này để mong rồi sẽ có thêm nhiều người được sống trong bầu không khí tuyệt vời này như tôi.

Tôi gặp vị sư trụ trì và cảm ơn vị sư ấy cùng các chú tiểu đã hỗ trợ mình trong suốt những ngày tôi lưu lại nơi này. Khi biết tôi sẽ đến Dehli sau khi rời Bodh Gaya, vị sư trụ trì đã nhờ người dẫn tôi ra phòng vé mua giúp vé tàu. Tôi chẳng biết nói gì ngoài lời cảm ơn mà suốt hành trình này tôi đã lặp

đi lặp lại với lòng biết ơn chân thành đối với những người luôn giúp đỡ mình.



Ở NHÀ GA NEW DEHLI

Tôi đã có vé tàu đi Dehli vào chuyến tàu 11 giờ 10 phút đêm ấy. Chiếc xe tuk tuk đưa tôi rời Bodh Gaya trong một đêm trời lạnh giá, anh tài xế quần chặt người trong chiếc khăn to nhưng vẫn không ngăn được cơn ho mỗi khi cơn gió xốc tung chiếc khăn của anh.

Tôi tới nhà ga vào lúc 10 giờ đêm, quang cảnh nơi đây làm tôi sợ hãi. Quanh sân ga đầy người, người đi, người đứng và cả người nằm. Cảnh sát mang sắc phục và cả cảnh sát không mang sắc phục có khuôn mặt nghiêm nghị cùng những khẩu súng to dùng đi tới đi lui dường như có thể lên đạn bất kỳ lúc nào. Đây là bằng chứng rõ ràng về một Bihar đầy bất ổn mà tôi đã tìm hiểu trước đây, khác xa Bihar sáu ngày qua tôi đã được đắm mình.

Nhìn những chuyến tàu đi chuyển liên tục ở hai đường ray làm tôi bối rối không biết hướng nào là đến Dehli. Tôi nhìn vé tàu, giờ khởi hành ghi là 11 giờ 10 phút rồi ngược lên nhìn bảng thông báo với dòng chữ “on time” (đúng giờ), tôi yên tâm chờ đợi. Đúng giờ, chuyến tàu của tôi đến, tôi leo lên tàu và kéo va li đi tìm vị trí giường của mình mà không dám hỏi ai bởi xung quanh tôi toàn là đàn ông. Trong bóng đêm, chỉ có đèn ở lối đi bật sáng khiến tôi chẳng thấy khuôn mặt ai rõ ràng, chỉ là bóng của những người đàn ông đang

nằm và ngồi trên giường của họ. Tôi lặng lẽ tìm và leo lên giường của mình ở tầng ba rồi kéo chăn nằm im thin thít. Trời lạnh, quấn cái khăn to quanh cổ mà tôi vẫn ho sù sụ bởi cái lạnh về đêm đã thấm vào trong tôi.

6 giờ sáng, tôi tỉnh dậy, chẳng thể nằm lì trên giường nữa, tôi tìm chỗ đánh răng và vệ sinh cá nhân. Bước về phía cuối toa, tôi phát hiện ra khu vệ sinh cũng bố trí khá giống các toa tàu ở Việt Nam. Quanh tôi vẫn đa phần là đàn ông nhưng với ánh sáng ban ngày tôi phát hiện ra những anh chàng Ấn trắng có vẻ nam tính cuốn hút hơn so với vẻ khắc khổ, dữ tợn của những anh chàng Ấn đen. Tôi lại đi về chỗ của mình và lấy sách ra đọc cho hết thời gian.

Anh chàng phục vụ đem bữa sáng đến: vài miếng bánh mì, bơ, sữa và thứ quan trọng không thể thiếu cho bữa sáng ở đây là trà sữa. Khi tôi vừa ăn xong thì anh phục vụ quay lại nói bằng ngôn ngữ gì đó mà tôi không thể hiểu. Tôi nhìn xuống anh chàng giường dưới cầu cứu, anh ta nói với tôi bằng tiếng Anh rằng anh phục vụ đang xin tiền tip cho việc phục vụ bữa sáng, anh chàng giường đối diện tôi thêm: “Cô có thể đưa anh ta 20 rupee hoặc hơn, tùy cô”. Đến lúc này tôi mới hiểu văn hóa tiền tip đã trở thành luật bất thành văn ở nước này, cứ được phục vụ là khách hàng phải tip: vắc hành lý vào khách sạn, tip; mở cửa xe, tip; phục vụ bữa ăn, tip...

Rồi cũng tới New Dehli, tôi xuống tàu. Tôi dự định tìm một đại lý du lịch nào đó để hỏi cách thức đi Agra và đến thăm đền Taj Mahal. Khi tôi đang loay hoay với cái áo ấm và chiếc khăn đã trở nên vô dụng giữa cái nắng gay gắt thì một anh chàng đến hỏi rằng anh ấy có thể giúp gì cho tôi. Tôi lắc đầu. Anh ta cười và nói: “Tôi sẽ giúp cô, không lấy tiền của cô đâu mà lo”.

Tôi hóm hỉnh nghĩ bụng “Tôi không lo anh lấy tiền tôi mà lo anh lấy cái khác cơ” rồi mỉm cười lắc đầu, lẳng lặng kéo va li đi tiếp. Anh chàng cố chấp đi theo bắt chuyện, tôi nhìn anh lần nữa rồi quyết định... tin anh ta nên nói ý định muốn tìm khách sạn và xe để đi Agra, anh ấy mỉm cười lắc đầu đồng ý theo kiểu người Ấn.

Vậy là tôi đi theo anh chàng có tên Vikas đến mấy đại lý du lịch ngay

trước nhà ga. Sau khi chọn được tour ưng ý, tôi ra ngoài cảm ơn và hỏi anh có phải là công việc hằng ngày của anh là đi đón khách ở sân ga hay không? Anh lắc đầu và cười ha hả, tôi tròn mắt nhìn anh ta và hỏi: “Tại sao anh cười?”. Anh ta cười tiếp, dường như thấy vẻ ngơ ngác hiện rõ trên gương mặt tôi nên anh liền trả lời sau khi buông hết ga tràng cười: “Tôi đi đón bạn của tôi nhưng tàu bạn tôi đến trễ, đang không biết làm gì thì thấy gương mặt cô ngơ ngác như vừa đi lạc nên tôi giúp cô thôi”. Lúc này tôi cũng bật cười, thầm nhủ không có cái gương để coi lại cái mặt mình ngơ ngác đến cỡ nào. Không lẽ sau khi đi qua vùng vừa bị lũ lụt Chennai rồi lạc qua khu phố đèn đỏ ở Mumbai, sáu ngày yên bình ở Bodh Gaya đã khiến khuôn mặt tôi trở nên nổi bật trong đám đông này ư? Thôi kệ, ngơ ngác cũng tốt, nhờ vậy mà có người kéo va li giúp.

Chào tạm biệt anh chàng Vikas, tôi lang thang nhìn ngắm xung quanh nhưng chốn này lại đông người quá mà tôi lại không thích nơi nào quá náo nhiệt nên tôi quyết định đi kiếm cái gì bỏ bụng rồi về lại khách sạn, ăn mình trong căn phòng tiện nghi, êm ấm và lặng yên.



TAJ MAHAL, CÂU CHUYỆN TÌNH YÊU VĨNH CỬU

Khi tiếng chuông báo thức vừa reo cũng là lúc tôi đã vệ sinh cá nhân xong. Một ly trà sữa được phục vụ phòng đưa tới, cảm giác nhấm nháp ly trà sữa nóng hổi vào lúc tiết trời se lạnh thật ấm áp. Đúng 7 giờ, một anh chàng người Ấn từ công ty du lịch sang đón tôi. Tôi lễ đờ theo anh chàng đi ra xe. Nhìn quanh trên xe toàn là người Ấn với ngôn ngữ mà tôi nghe như chim hót líu lo, trên xe không nhiều người nói tiếng Anh, họ chủ yếu nói tiếng Hindi và Marathi. Một số người nói vài câu Tamil-English, tiếng Tamil-English cũng bao hàm cả tiếng Anh nên tôi cũng đoán được ít nhiều.

Xe chạy qua những cung đường đã một lần in trong trí nhớ của tôi. Những tà sa ri rực rỡ sắc màu lướt qua, những khuôn mặt có phần khắc khổ nhưng ánh mắt sáng ngời một niềm tin mạnh mẽ rất riêng của người Ấn. Ở đất nước đa văn hóa, đa tôn giáo, đa sắc tộc, đa ngôn ngữ này mọi thứ gần như được trộn lẫn vào nhau, những gì tinh túy nhất và những gì đáng sợ nhất, những điều tốt đẹp nhất và cả những điều xấu xa nhất, tất cả đều có ở đây, giữa những thứ rác rưởi và mọi điều thiêng liêng.

Bốn tiếng đồng hồ ngồi trên xe đi từ Dehli đến Agra tôi chìm vào những hình ảnh đang lướt qua xen lẫn hình ảnh đã cũ. Không hiểu điều gì đưa đẩy

mà mỗi năm bước chân tôi lại trở lại đất nước lạ lùng này. Những giấc mơ, nhân duyên, con người kỳ lạ đã gặp ở mảnh đất này khiến tôi cảm thấy có điều gì đó mình cần phải tìm hiểu. Những chuyến đi không còn đơn thuần chỉ là đến và đi mà gần như là một sự trở về, trở về nơi ẩn chứa điều bí mật mà tôi chưa thể khám phá. Với chuyến đi lần này, tôi cũng chẳng thể đi sâu hơn vào điều bí mật đang ẩn trong mình bởi vẫn còn những rào chắn tôi chưa thể vượt qua. Chỉ thêm một lần trở về để tự nhắc mình rằng ở đâu đó, vẫn còn những điều nằm ngoài trí tưởng tượng về thế giới bao la.

Đến Agra, xe dừng lại để đón anh chàng hướng dẫn viên. Anh ta lại tiếp tục nói bằng tiếng Tamil-English khiến tôi phải căng tai ra nghe cũng chỉ hiểu được nửa câu. Dường như thấy khuôn mặt căng thẳng của tôi, anh ta đi xuống chỗ tôi và bắt đầu bằng tiếng Anh hoàn toàn, tôi thở phào, ít ra cũng cho tôi nghe được nguyên câu vì với nguyên câu bởi vốn tiếng Anh của tôi còn nhiều vụng về.

Bắt đầu bước vào Agra Fort từ cổng phía nam dành cho du khách, quanh tôi là người và bụi đỏ tung mù mịt, sau lớp bụi là màu đỏ của Agra Fort sừng sững giữa nền trời. Một đàn chim bay ngang phía trên tường thành in bóng giữa nền trời xanh. Trước tôi là khối kiến trúc hoành tráng với hai tháp hình ống chắn ngang hai bức tường thành cao hơn 20 mét. Tôi bước vào cổng có tên là Akbar Darwaza, ngày xưa chỉ dành riêng cho nhà vua ra vào. Dường như tất cả du khách không thể bước nhanh qua Akbar Darwaza bởi vẻ đẹp đầy quyến rũ của nó.

Càng đi vào bên trong mới thấy các cung điện thuộc pháo đài Agra Fort đều là những công trình có kiến trúc tuyệt tác với những bức tượng được điêu khắc bằng đá khối, chạm trổ hết sức tỉ mỉ ghi lại hoạt động, đời sống chốn cung đình thời bấy giờ. Khác với cố cung Trung Quốc thường là những khối vuông đóng kín, cung điện ở Agra luôn mở ra những khoảng sân rộng mênh mông. Mỗi lâu đài, cung điện đều ghi dấu một câu chuyện lịch sử.

Cung điện Diwan-i-Am là nơi nhà vua Shah Jehan dùng để thiết triều,

được xây bằng đá cẩm thạch, hội trường lớn có mái bằng phẳng và hai cổng đá sa thạch đỏ ở phía bắc, nam. Những cột đá được chạm khắc và khảm vàng với họa tiết các loài hoa, chủ yếu là hoa cải đặc trưng của vùng này. Trong khi đó, cung điện Diwan-i-Khas lại là nơi nhà vua dùng để tiếp đón các vị khách quan trọng như vua các nước láng giềng, sứ thần và tầng lớp quý tộc. Nơi đây có hai ngai vàng, một bằng đá cẩm thạch trắng và một bằng đá phiến đen. Lúc sinh thời, vua Shah Jahan đã dùng ngai bằng đá cẩm thạch để nghỉ ngơi và ngai bằng đá đen để xem đấu voi.

Khas Mahal (được xây dựng vào năm 1636 sau Công nguyên) là phòng ngủ hoàng gia, được xem là một trong những kiến trúc đẹp nhất được xây dựng dưới thời vua Shah Jahan. Gian phòng nằm sâu trong cung điện để tránh những cơn gió nóng mùa hè của vùng khí hậu cận sa mạc.

Gần đó, giáo đường Hồi giáo Nagina Masjid là nơi dành riêng cho hoàng hậu, công chúa và cung nữ. Giáo đường này được xây bằng đá cẩm thạch trắng. Phòng cầu nguyện được thiết kế tinh tế, phần rèm làm từ cẩm thạch, được chạm lộng thành những tấm lưới mỏng.

Từ Agra Fort nhìn về Taj Mahal thật diễm lệ và đúng như những gì sách báo nói về kỳ quan thế giới này. Ngay cả Tagore, thi sĩ mà cả dân tộc Ấn Độ tụng xưng là Gurudev [\[54\]](#) khi đứng trước lăng Taj Mahal đã phải thốt lên: “Đây là một bài thơ bằng đá cẩm thạch”. Người dân Ấn Độ đầy lãng mạn, họ nói theo tinh thần Tagore rằng Taj Mahal là “bài thơ tình yêu vĩnh hằng”. Dường như bất cứ ai từng đến Ấn Độ, từng chiêm ngưỡng sự kỳ vĩ của Taj Mahal đều thấy rằng đây là biểu tượng của cái đẹp, không chỉ của một dân tộc Ấn Độ mà còn là di sản văn hóa nhân loại, một công trình kiến trúc lịch sử mang tầm vóc thế giới.

Rời Agra Fort, tôi bắt đầu lên xe di chuyển sang đền Taj Mahal, nơi ghi dấu một chuyện tình vĩnh cửu. Tôi đã đến Taj Mahal trước đây và cứ tưởng rằng sẽ không quay lại, ngờ đâu chuyến đi này tôi lại đến đúng nơi này. Xe dừng, tôi bước xuống và thấy Taj Mahal thấp thoáng từ đằng xa, tôi ngạc

nhiên hỏi anh hướng dẫn viên vì sao xe không đến gần Taj như trước đây, anh ta cho biết rằng Taj Mahal đang xuống cấp, một số vết nứt đã xuất hiện. Hiện tượng mưa axit vì môi trường ô nhiễm khí thải công nghiệp và xe cộ đã khiến đá ở đền bị ố vàng, hư hỏng. Dòng Yumunna thơ mộng năm xưa giờ ô nhiễm vì rác thải, nước sông ô nhiễm cũng là tác nhân xâm hại công trình.

Chính quyền Agra đã có nhiều biện pháp tích cực như du khách phải đi xe buýt chạy pin, xe điện hoặc xe ngựa từ bãi xe cách đó hai kilômét để vào lăng nhằm cứu vãn sự xuống cấp của Taj Mahal đồng thời việc cải tạo dòng Yumunna đang được khẩn trương thực hiện.

Tôi bước vào phòng vé, giá vé dành cho khách nước ngoài là 750 rupee (265 nghìn đồng) nhưng với người Ấn chỉ 30 rupee. Bù lại, hàng kiểm soát dành cho khách nước ngoài ít người hơn nên thời gian tôi lang thang trong Taj nhiều hơn mọi người trong đoàn.

Lần quay lại này tôi vẫn bị mê hoặc bởi sự nguy nga, tráng lệ của ngôi lăng mộ, lượng du khách thì có vẻ đông hơn. Taj Mahal luôn ẩn chứa nhiều ma lực, cuốn hút hàng triệu người đến chiêm ngưỡng mỗi năm. Quanh tôi chỉ thấy dòng người nườm nượp, khách nước ngoài và người địa phương gần như chưa bao giờ lãng quên nơi này. Những rào chắn được dựng lên nhiều hơn, có lẽ để ngăn chặn những du khách kém ý thức cố gắng ghi lại dấu ấn nơi này bằng nét chữ nguệch ngoạc viết trên nền đá.

Đi qua biển người, Taj Mahal hiện ra trước tôi đầy bề vệ, uy nghi và lộng lẫy. Công trình là tổng hòa của những đường cong đầy mê hoặc, được thiết kế cực kỳ tinh tế. Ai đó đã ví khu vườn hình chữ nhật như một nét nghiêng con gái, vòm cổng là chiếc khăn che mặt trong tân hôn.

Cẩm thạch là loại đá có thể biến đổi màu sắc theo sự thay đổi của thời gian. Một chút chạm nhẹ của ánh sáng theo chu kỳ đều tạo nên màu sắc quyến rũ đến lạ lùng. Taj Mahal có ánh hồng lúc bình minh, sáng trắng vào buổi trưa, lóng lánh vàng khi hoàng hôn và huyền hoặc, hư ảo vào đêm trăng.

Taj Mahal lặng lẽ trước mặt tôi, bao năm qua vẫn là nguồn cảm hứng bất tận về tình yêu không chỉ của người dân Ấn Độ mà còn của người dân trên khắp thế giới. Có lẽ Taj Mahal là biểu tượng phù hợp nhất cho quan niệm về tình yêu của người phương Đông, một tình yêu trường tồn, bền vững với thời gian.

Bởi thế mà câu chuyện tình yêu giữa Hoàng đế Shah Jahan của đế quốc Mogul ở tiểu lục địa Ấn Độ dành cho Hoàng hậu Mahal Mumtaz vẫn được lưu truyền đến ngày nay.

Chuyện kể rằng, vào năm 1607, một đại lễ diễn ra tại chợ Meena của đế quốc Mogul nơi mà theo thông lệ thì đàn ông không được phép vào. Nhưng ngày hôm ấy được phá lệ, mọi người đều được vào vui chơi và mua sắm tại Meena. Trong số khách tham dự có Hoàng tử Khuram, con trai Quốc vương Jahangir lúc ấy vừa tròn 16 tuổi có nhiều biệt tài như đàn hay, hát giỏi, có khiếu làm thơ, tinh thông võ nghệ. Tại chợ phiên Meena, chàng thanh niên tuấn tú đã phải lòng nàng Arjumand Banu Begum có vẻ đẹp mê hoặc, đa tài và kém chàng một tuổi. Ngày hôm sau Hoàng tử Khuram xin phép vua cha cưới nàng làm vợ, Quốc vương Jahangir chấp nhận lời đề nghị của con trai nhưng các nhà chiêm tinh buộc chàng phải lấy công chúa Ba Tư và năm năm sau mới được cưới nàng Arjumand. Đôi trẻ đã phải chờ đợi nhau trong suốt thời gian dài.

Mùa xuân năm 1612, Khuram cưới Arjumand và nàng có tên hiệu là Mumtaz Mahal, nghĩa là “người được yêu mến nhất trong cung điện”. Sau hôn lễ, họ luôn bên nhau thậm chí lúc ra chiến trận chàng cũng dẫn nàng theo. 16 năm sau, Hoàng tử Khuram lên ngôi Hoàng đế của đế quốc Mogul hùng mạnh và lấy hiệu là Shah Jahan, có nghĩa là “chúa tể thế giới”.

Năm 1630, trong cuộc chinh phạt phần tử ly khai Khan Jahan Lodi, Shah Jahan mang Mumtaz Mahal theo cùng dù nàng sắp đến ngày sinh. Công chúa Gauhana Begum bị bắn, mạnh khỏe chào đời nhưng Mumtaz Mahal đã kiệt sức sau lần sinh nở thứ 14. Nàng ra đi lúc vừa tròn 35 tuổi. Shah Jahan đau

đón, cho lui quân, đưa nàng về. Hoàng đế ra lệnh xây một ngôi đền đồ sộ để tưởng nhớ nàng bởi tương truyền trước khi mất, Mumtaz Mahal đã nói với Hoàng đế: “Hãy hứa rằng sẽ xây dựng một lăng mộ xứng đáng với tình yêu của chúng ta!”.

Sau khi Hoàng hậu qua đời, Hoàng đế Shah Jahan không màng chính sự, dành phần đời còn lại của mình để thực hiện ước nguyện của nàng và chăm sóc các hoàng tử, công chúa. Nhà vua đã bỏ ra gần 20 năm để thực hiện di nguyện của người vợ yêu dấu, đó chính là lý do lăng mộ Taj Mahal được xây dựng nên. Lăng mộ ban đầu có tên là Tat Bibica Rauza nghĩa là “nơi chôn cất nữ hoàng của trái tim”, sau được đổi thành Taj Mahal trong tiếng Ba Tư từ này có nghĩa là “vương miện của người Mogul”.

Hoàng hôn buông xuống, trong ráng chiều rực rỡ, vẻ đẹp của Taj Mahal đúng là mê hoặc. Không biết bị mê hoặc bởi câu chuyện tình lăng mạn hay vì vẻ đẹp huyền ảo của ngôi đền nhưng tôi bỗng cảm thấy mình nhỏ bé. Bước đi chậm rãi trong dòng người đông đúc, vội vã, tôi bỗng cảm thấy đôi chân như chùn lại, có điều gì đó vô hình đang níu giữ tôi lúc này. Tôi nhìn quanh và thấy những khuôn mặt xa lạ đang mỉm cười với mình, bỗng nhớ đến những cái ôm chặt của người thân khi tiễn tôi ở sân bay.

Tôi đi chậm chậm theo dòng người bước ra khỏi ngôi đền và chợt nhớ đến một người. Nỗi nhớ về người đó cứ đeo đẳng lấy tôi, theo mọi bước chân qua các cung đường đơn độc. Một vài người Ấn Độ mỉm cười khi thấy tôi và đề nghị được chụp hình chung, tôi dừng lại hòa cùng họ, tôi mỉm cười rồi lại đi, đi một mình trong nỗi nhớ mênh mông.

Tạm biệt Taj Mahal! Tạm biệt biểu tượng tình yêu bất diệt!

Phải chăng khi ngừng mong muốn mọi thứ đến theo cách của mình thì chúng lại tìm đến?



NỖI SỢ HÃI TRONG ĐÊM

Xin chào cô gái!

Nghe lời chào, tôi nhìn anh ta nhưng khuôn mặt anh ta không biểu hiện một chút cảm xúc nào, tôi quay đi, anh ta lặp lại câu nói ấy:

- Xin chào cô gái!

Lần thứ hai, tôi quay lại, đối diện với ánh mắt trừng trừng và khuôn mặt vô hồn, tôi chột rùng mình. Tôi cầm điện thoại cố gọi bất kỳ một người bạn Ấn nào có tên trong danh bạ nhưng điện thoại báo tín hiệu ngoài vùng phủ sóng. Tôi vờ nhắm mắt ngủ thiếp đi bên ba lô nhưng rõ ràng ánh mắt ấy vẫn đang chòng chọc nhìn xoáy vào tôi. Âm thanh ấy lại vang lên bên tai tôi:

- Xin chào cô gái!

Tôi ngồi dậy, tỉnh táo nhìn quanh, chỉ mình tôi là phụ nữ nơi khu vực này, dãy ghế bên kia có ba người đàn ông trung niên đang mệt mỏi dựa vào lưng ghế. Phía bên trong văn phòng bán vé đèn sáng trưng, hai người đàn ông đang ngồi ở hai quầy trước hai tấm kính dày, chỉ chừa lại một kẽ nhỏ để nhận tiền và trao vé. Người tôi như lửa đốt trước ánh mắt ấy, sự sợ hãi tăng lên khi bến xe buýt thưa người dần, bóng đêm trải dài bất tận. Một lần nữa, thứ âm

thanh quái đản xoáy thẳng vào tai tôi.

- Xin chào cô gái!

Tôi quay ngoắt người lại, cố nén đi sự sợ hãi và nhìn thẳng vào mắt anh ta. Thời gian như dừng lại, tôi nghe rõ tiếng thành thịch bên ngực trái, hơi thở gấp gáp và nóng hừng hực.

- Anh gọi tôi có việc gì?

Anh ta tiếp tục nhìn chăm chăm vào tôi với vẻ mặt đầy thách thức và lặp lại:

- Xin chào cô gái!

Tim tôi như có ai bóp nghẹt, tôi sợ hãi run người, tôi cố chăm chú vào hơi thở để cố giữ khuôn mặt bình thản nhất có thể rồi trả lời:

- Nếu không có gì, xin anh vui lòng để tôi có một giấc ngủ ngắn, chuyến xe của tôi sắp đến rồi.

Rồi tôi nhắm mắt lại, tập trung vào hơi thở của mình, hơi thở nóng đang đi ra, hơi thở nóng đang đi vào, đi ra, đi vào mặc kệ người đàn ông đang xoáy đôi mắt trắng to với một chấm đen nhỏ bên trong nhìn chòng chọc vào tôi.

Tôi có cảm giác một thế kỷ đã trôi qua, khi tôi mở mắt ra, chẳng còn anh ta ở đó nữa, tôi bật khóc. Chuyến xe của tôi đến, vội vàng vác ba lô và lên xe tìm ghế của mình rồi tiếp tục trận khóc đang còn dở dang. Một người đàn ông bước vào ghế, ngồi ngay cạnh tôi, tôi vội nín khóc và quấn lại cái khăn rồi dựa vào lưng ghế và nhắm mắt, hy vọng bóng đêm sẽ che giấu nỗi sợ hãi của mình. Chẳng thể ngủ được, chẳng thể tiếp tục khóc, đèn không đủ sáng để tôi đem sách ra đọc thế là đầu tôi được dịp đi lang thang hồi tưởng về miền ký ức trong những tháng ngày rong ruổi vừa qua.

Tôi đã đi qua hàng nghìn con người, hàng nghìn nụ cười, hàng nghìn ánh mắt, hàng trăm địa danh, hàng trăm con đường, hàng chục chuyến bay, hàng chục chuyến tàu, hàng chục chuyến xe. Tôi đã trải qua những đêm một mình

trên hành trình trên đất nước Ấn Độ này nhưng chưa bao giờ tôi đối diện với một ánh mắt ma quái đến vậy. Nó ám ảnh tôi với cái giọng trầm trầm đều đều đến đáng sợ: “Xin chào cô gái!”.

Xe tạm dừng ở một trạm, ánh đèn hắt ra từ những hàng quán thưa thớt đang cố bán vài ly trà sữa, vài chiếc bánh cho khách trên chuyến xe đêm. Tôi bước xuống, kéo khăn trùm đầu vì gió lạnh. Người đàn ông ngồi cạnh đưa tôi ly trà sữa nhưng tôi từ chối, anh ta đặt ly trà nóng hổi vào tay tôi rồi leo lên xe.

Tôi trở lại xe, tiếp tục chuyển hành trình xuyên màn đêm. Tôi lại rơi vào im lặng mộng mị. Khi ánh sáng mờ ảo xua tan màn sương dày đặc của vùng núi của Shimla, những ngọn núi trải dài bắt đầu xuất hiện thì tôi tỉnh giấc. Người đàn ông ngồi cạnh hỏi tôi sẽ xuống bến xe nào và đã có người đón tôi chưa, tôi gật đầu nói rằng bạn tôi sẽ đến đón ở bến xe cuối cùng.

Xe chạy qua màn sương mỏng dần, mặt trời nhấp nhô sau đỉnh núi. Người đàn ông ngồi cạnh cho tôi biết còn khoảng 30 phút nữa sẽ đến nơi và khuyên tôi nên gọi cho bạn từ bây giờ.

Trong 30 phút đó chiếc xe chạy trên con đường vàng ươm trong nắng, bầu trời trải ra trên cao, tôi như lướt qua những ngọn đồi nhấp nhô, từng hàng cây bừng lên đón ánh nắng đầu ngày, cả thung lũng ngân nga vũ điệu chào buổi sáng bởi những tiếng chuông từ nhà thờ nào đó vọng lại. Âm thanh vang vọng xua tan nỗi ám ảnh từ ánh mắt và giọng nói đáng sợ tối hôm qua.

Xe buýt đi chậm lại và dừng hẳn, người đàn ông ngồi cạnh cầm lấy chiếc ba lô của tôi và nhắc tôi gọi cho bạn báo rằng tôi đang dừng ở cổng chính của bến xe. Tôi giành lại chiếc ba lô và yêu cầu anh ta cứ đi trước, tôi sẽ đứng chờ bạn đến đón nhưng anh ta vẫn đứng cạnh tôi không chịu đi và khẳng định chắc nịch: “Không, tôi sẽ đứng đây với cô cho tới khi bạn cô đến. Tôi biết cô có chuyện gì đó không ổn từ lúc lên xe tối qua nên tôi cần biết chắc bây giờ người thân của cô đến đón trước khi tôi rời đi”. Tôi nhìn anh và lặng im không biết nói gì khác. Chúng tôi đứng trước cổng bến xe cho đến khi bạn tôi

đến, sau khi trao đổi vài câu bằng tiếng Hindi với bạn tôi, anh ấy rời đi trong khi tôi còn chưa kịp hỏi tên.



NƠI NHỮNG NGỌN ĐỒI TRÁI DÀI BẤT TẬN

Qua Ấn lần này em ghé nhà anh nhé!

- Rồi em ở đâu?

- Ở nhà anh chứ đâu, nhà anh chỉ có hai mẹ con cùng người cháu họ tên là Monika. Có hai phòng ngủ nên em ở chung phòng với mẹ anh và Monika hoặc nếu thích ở riêng thì em ngủ ở phòng anh, anh ra sô pha ngủ.

- Vậy nếu mẹ anh không phiền thì em ở chung phòng mẹ anh.

Tôi đến nhà anh Sanjay trong một đêm trời mưa lất phất bay. Anh là người bạn mà tôi đã quen nhiều năm trước, trong một chuyến đến Ấn Độ vào mùa xuân.

Sau chuyến bay và chặng đường dài, ý thức về không gian và thời gian của tôi đã trôi tuột đi nhường chỗ cho sự mệt mỏi. Tôi đặt mình xuống giường và ngủ mê mệt trong căn nhà xa lạ.

Sáng tinh dậy trong cái se lạnh của mùa thu vùng núi, khi vừa bước ra từ phòng vệ sinh, tôi đã thấy nụ cười thân thiện của mẹ và cháu gái anh Sanjay bên những ly trà sữa bốc khói, tỏa hương thơm dễ chịu. Ngày mới bắt đầu với những câu chuyện e dè bởi cảm giác là người lạ ở một nơi rất xa vẫn vương

vấn trong cái đầu chưa tỉnh ngủ của tôi.

Tôi quanh quẩn ở trong nhà anh Sanjay suốt mấy ngày vì không muốn bước ra đối mặt với cái lạnh bên ngoài. Khung cửa sổ trên sân thượng là chỗ ưa thích mỗi ngày của tôi. Bên ngoài ô cửa ấy là khung cảnh khiến tôi như cùng tan ra trong những đám mây vờn quanh đỉnh núi.

Mỗi ngày luôn bắt đầu với việc cả nhà quây quần bên ly trà sữa, sau đó anh Sanjay và chị Monika thực hành yoga trong phòng tập thể dục, tôi thì ngồi im lặng bên khung cửa sổ ngắm biển mây bồng bênh. Khi ánh mặt trời xuyên qua tấm kính dày chiếu thẳng vào mắt là lúc tôi bước xuống nhà cùng bác gái và Monika chuẩn bị buổi sáng.

Tên tôi đã được thay bằng cái tên khác thân mật và dễ gọi hơn là “Nước”. Mỗi khi tôi vào bếp giúp Monika thì chị ấy lại lớn giọng bắt tôi ra ngoài. Tôi phải năn nỉ Monika hướng dẫn cách làm rô ti mãi chị ấy mới chịu nhưng ra điều kiện, nếu tôi học thì sáng hôm sau tôi phải làm rô ti cho cả nhà cùng ăn. Chẳng còn cách nào khác để được ở bên chị Monika nên tôi đồng ý.

Tôi bắt đầu lớp vỡ lòng về nội trợ, đầu tiên là trộn đều bột mì và muối trong một cái thau rồi từ từ thêm dầu ăn và nước vào bột, trộn đều và nhào thật kỹ để có được một hỗn hợp mềm, không dính tay. Sau đó đập bột lại và để bột nghỉ trong vòng 30 phút. Sau 30 phút, tôi đem bột ra nhào thành miếng bánh tròn có độ dày khoảng hai milimét như chị Monika đã làm mẫu. Nhưng giữa cái bánh của tôi và của chị Monika làm có sự khác biệt lớn về hình dáng, tôi càng cố làm chiếc bánh tròn trịa thì mẹ anh Sanjay và chị Monika càng cười vì cái bánh càng méo mó không theo ý tôi. Chẳng thể nào biến hình méo thành hình tròn nên tôi đành cho từng miếng bánh rô ti vào chảo rồi đun nóng với chút xíu dầu. Tôi căng thẳng rán bánh đến khi phần giữa bánh phồng lên, mặt dưới chín vàng thì lật bánh và tiếp tục đợi mặt bánh còn lại chín thì vớt ra, đặt vào rổ ủ bánh.

Khi bữa sáng được đem ra thì cả nhà cười lăn với những cái bánh rô ti hình bản đồ Ấn Độ mà tôi đã vật vã cả tiếng đồng hồ để làm.

Nhà chỉ có ba người phụ nữ, mới vài ngày ở đây mà tôi dường như đã trở thành một người phụ nữ Ấn Độ thực thụ với trà sữa, bánh paratha [55] cùng curd và cà ri khoai tây cho bữa sáng, rô ti cùng cà tím nghiền nấu cay cho bữa trưa, buổi chiều thì bánh vada [56] hoặc pakora [57] sau đó chuẩn bị buổi tối với cơm hoặc đậu bắp nhồi cùng các loại cà ri hoặc gà nướng cho ngày không ăn chay, trước khi đi ngủ tôi lại được vỗ béo bằng các món ngọt như kem kulpi [58] hoặc bánh sohan halwa [59].

Mẹ anh Sanjay nắm tay tôi hỏi điều gì đó bằng tiếng Hindi. Tôi nhìn Sanjay cầu cứu, anh mỉm cười nói rằng mẹ anh ấy muốn biết tôi có thích ăn cá không, tôi gật đầu mỉm cười.

Ngay chiều hôm đó, sau khi một người khách lạ vào nhà rồi bước vào bếp thì cả nhà bỏ ra ngoài lan can đứng, tôi tò mò theo ra lan can hỏi anh Sanjay vì sao hôm nay mẹ anh ấy và chị Monika không chuẩn bị bữa tối mà có người lạ nào đó ở trong bếp. Câu trả lời của anh khiến tôi bối rối và ngại ngùng: “Cả nhà anh ghét mùi tanh của cá mà hôm nay muốn nấu cá để mời em nên anh thuê người về nấu, mẹ anh với Monika phải ra ngoài để tránh mùi.”

Tôi hỏi sao chỉ vì tôi mà khiến cả nhà bị phiền toái bởi mùi vị tanh nồng không quen thuộc của món cá, anh ấy nhìn mẹ mình rồi cho tôi biết đó là ý kiến của bác ấy. Bác biết rằng đã hơn một tháng kể từ ngày rời nhà theo hành trình rong ruổi từ Nepal qua Ấn Độ thì tôi đã không được ăn cá nên bác muốn tôi có cảm giác như đang được ở nhà.

Tôi không biết nói gì chỉ im lặng. Những đám mây trước mặt bùng lên trong ánh chiều với đủ màu sắc. Cơn gió thổi qua cây ban (cây sồi trắng) khiến từng cành lá kim rung lên rồi tắt cả như đứng yên trong một bức tranh không gian ba chiều rục rỡ. Khi bóng tối vừa buông xuống lung lũng thì ánh đèn rục sáng từ những căn nhà được bật lên trông như nghìn vì sao lấp lánh trong đêm tối. Tôi đứng yên trong khung cảnh thay đổi ngoại mục của thời gian và như muốn tan vào mê cung lung linh, tinh quái trước mặt.

Khi tôi bước vào nhà cũng là lúc chị Monika hí hửng bưng ra một tô cá to, nắp được mở ra, tôi méo mặt khi thấy các loại ớt xanh, hành, tỏi... nổi kín. Mọi người thi nhau múc cá vào bát của tôi đồng nghĩa với việc ớt và tỏi cũng được múc cho tôi một cách nhiệt tình. Căn miếng cá đầu tiên, tôi cảm giác mặt mình đang bùng bùng đỏ. Mọi người hỏi tôi có ngon không, tôi cảm nhận vị ngọt trong từng miếng cá rồi trả lời: “Dạ, ngon lắm!”.

Căn miếng cá thứ hai, tôi cố gắng giữ khuôn mặt không biến dạng nhưng nước mắt bắt đầu trào ra. Mọi người lại nhìn tôi lo lắng hỏi, sợ rằng món cá dành cho tôi hôm nay không ngon, thêm lần nữa tôi khẳng định: “Dạ, ngon lắm, chỉ là cay thôi ạ!”.

Căn tiếp miếng thứ ba, nước mắt nước mũi tôi tràn ra chẳng thể kìm được nữa. Cả đĩa cá và ớt thế này tôi biết làm sao. Tôi vẫn ráng ăn, ráng nuốt, vừa ăn vừa uống nước ừng ực vừa khen ngon, cái miệng tôi đỏ chóa, hai má cũng không cần đánh phấn mà đỏ hồng lên khiến cả nhà biết rằng món cá này quá cay đối với tôi. Anh Sanjay rối rít xin lỗi vì quên dặn người nấu giảm lượng ớt, tôi bối rối ăn tiếp bởi làm sao tôi có thể từ chối được món ăn mà gia đình anh ấy đã cố dành cho tôi như một sự quan tâm đặc biệt.

Cuối cùng tôi cũng ăn hết phần cá dành cho mình, có lẽ sau bữa cơm này khả năng ăn cay của tôi đã được tăng lên một bậc.

Coong...! Tiếng chuông vang lên khi anh Sanjay đưa tay giật sợi dây chuông trước ngôi đền trước khi bước vào trong. Tôi bước đến một tảng đá ngay vệ đường, ngồi xuống nhìn những ngọn đồi trải dài trước mặt. Một màu xanh tươi mát, ánh nắng nhẹ nhàng lướt qua mái tóc tôi cùng cơn gió kéo bay vài sợi tóc, dọc theo con đường quanh co bên cạnh là thảm cỏ xanh với từng đàn gia súc, có những ngôi nhà nép mình trong dãy núi, có tiếng thác nước chảy ở đâu đó nhưng tôi không thể nhìn thấy.

Một chú khỉ chạy tới rồi đứng lại nhìn tôi, có vẻ chú đang tò mò thứ tôi

đang để ngay bên cạnh. Tôi vội đeo máy ảnh vào cổ vì đã được cảnh báo rằng khi ở vùng này rất bạo dạn và tò mò, không nên để bất cứ thứ gì ngoài tầm kiểm soát, nếu không kết quả sẽ khiến bạn dở khóc dở cười. Nhưng cũng không tệ khi biết rằng, có thể thương lượng với chú khi để lấy lại món đồ đã mất bằng cách trao đổi một ít đồ ăn, tuy vậy kết quả vẫn thường thật cay đắng khi các món đồ sẽ không còn lành lặn khi được quay về với khổ chủ.

Xe đưa tôi đi trên con đường dốc hẹp, qua đồi núi quanh co và rừng thông xanh ngắt. Năng trở nên gay gắt và tôi thì bắt đầu say xe. Dường như khung cảnh yên bình bên ngoài không làm tôi bớt chóng mặt, áp lực về độ cao khiến tôi không thể kiểm soát hơi thở gấp gáp của mình. Tôi lại nằm bẹp dí trên xe. Hai bên đường, những cây táo trĩu quả đang vào mùa thu hoạch như mời gọi tôi cố thoát khỏi cơn say xe và say nắng. Tôi ngồi dậy uống chút nước rồi ngắm con đường nằm ngang giữa dãy núi trơ trọi đá.

Khi xe dừng, tôi theo anh Sanjay bước lên phía ngọn đồi, tiếng thông reo vi vu, những chú sóc nhìn chúng tôi rồi lại trốn mất sau đám cây rừng. Anh cho biết đây là nơi cao nhất của vùng này, từ đây tôi có thể ngắm toàn bộ dãy Himalaya.

- Đẳng kia là dãy Reo Purgyl, em có thấy không?

- Dạ.

- Anh chưa bao giờ ngừng yêu nơi này, nó đẹp đến mức anh không muốn rời xa.

- Dạ.

- Nhưng hôm nay trời nhiều mây quá, em không thể thấy những dãy núi nhấp nhô trải dài.

Tôi biết, ở đâu đó trong đám mây trắng kia là dãy Himalaya hùng vĩ dù trước mắt tôi chỉ là một dãy núi xanh thấp thoáng trong làn mây trắng, toàn bộ Himalaya đang chìm trong biển mây. Himalaya hùng vĩ, đồ sộ đến thế vậy mà vẫn bị đám mây trắng mỏng manh che khuất, tôi chẳng thể nhìn rõ

Himalaya như vẫn mơ tưởng trước khi đến đây.

Phải chăng trong cuộc đời cũng vậy, có những điều thật rõ ràng, hiển nhiên trước mắt nhưng ta vẫn không thể nào nhìn thấy được bởi đã bị che khuất bằng một màn sương mỏng manh?

Khi ta làm việc với niềm vui và dồn tâm huyết vào từng hành động thì kết quả đem lại rất nhiều điều bất ngờ.



ĐIỀU ƯỚC DƯỚI MƯA SAO BĂNG

Xe chợt dừng lại, anh xuống xe một lúc rồi quay lại nhìn tôi nói khẽ: “Một cây thông to đổ chắn ngang đường về nhà rồi. Không còn cách nào khác, chúng ta phải đi bộ thôi”. Tôi kéo khóa chiếc áo ấm, đeo ba lô lên vai rồi xuống xe. Cái lạnh phớt qua cùng vài giọt nước, tôi mở ô nhưng chợt nhận ra đó là những giọt mưa còn đọng trên lá vừa rơi xuống má mình, xung quanh tôi là một màn sương mờ ảo bao phủ. Trong ánh sáng nhợt nhạt của ánh trăng len qua kẽ lá đang cố xuyên thủng màn sương, tôi dò dẫm bước đi từng bước một, những cây thông to cao vút với những chiếc rễ nhấp nhô làm tôi suýt vấp ngã. Anh quay lại, đưa tay: “Năm lấy tay anh để khỏi ngã”. Vẫn bàn tay, giọng nói, ánh mắt ấy khi đỡ tôi khỏi ngã nơi cánh đồng hoa cải vàng năm xưa, tôi năm lấy tay anh.

Anh và tôi bước đi lặng lẽ trong cái lạnh của đêm mờ sương, trên con đường mòn băng ngang khu rừng già. Đột nhiên phía trước tôi xuất hiện một khoảng sáng bàng bạc, tôi nhìn lên trời, khu rừng đã ở lại phía sau lưng, để lộ ra một khoảng trời đầy sao. “Mình về đến nhà rồi đó”, anh nói khẽ rồi buông tay tôi để mở cửa. Chúng tôi bước lên cầu thang rồi đi ra lan can, tôi đứng sững trước khung cảnh trước mặt. Chếch bên trái là vầng trăng chưa kịp tròn, bao quanh là bầu trời lấp lánh ánh sao, trước mặt là những ngọn đồi nhấp

nhô, tiếng suối róc rách xen cùng tiếng gió len qua hàng thông rì rào. Bất chợt một ngôi sao băng rơi, tôi bất ngờ chỉ kịp nhìn và ước một điều luôn ấp ủ về con đường dài xa xăm. Lại một ngôi sao băng khác rơi, vừa lúc anh nắm lấy tay và nhìn vào mắt tôi rồi hỏi rằng có biết anh vừa ước điều gì không. Tôi lắc đầu, anh nắm lấy tay còn lại của tôi rồi nói khẽ:

- Anh ước được ôm em ngay lúc này.

Tôi thu mình bước nhẹ lùi phía sau một bước, anh hỏi tôi:

- Anh làm em sợ phải không?

- Dạ.

- Em đừng sợ, anh biết giới hạn của mình, em đã thuộc về người đàn ông khác. Đó chỉ là điều ước dưới một ngôi sao băng thôi.

Tôi nhìn lên phía bầu trời, lại một ngôi sao khác vừa rơi. Tôi nhớ Dương. Dương không chỉ là chồng mà còn là một người bạn và hơn thế nữa, là người thầy của tôi. Người mà tôi có thể chia sẻ mọi điều không cần giấu giếm kể cả chuyện tối nay, dưới mưa sao băng, tôi nắm tay một người đàn ông khác bởi Dương biết rằng tôi phải đối diện với duyên nghiệp của mình. Mọi thứ xảy ra ở hiện tại đều bắt đầu từ quá khứ và tôi chỉ có thể thay đổi tương lai bằng cách thay đổi hiện tại của mình. Tôi đứng yên lặng dưới bầu trời đầy sao, suy nghĩ miên man cho đến khi anh cất tiếng hỏi:

- Em đang nghĩ gì vậy?

- Dạ, em đang nghĩ đến chồng của em, người luôn yêu em vô điều kiện.

- Anh rất vui khi biết em hạnh phúc, vì em xứng đáng được yêu thương và hạnh phúc.

- Dạ, mình vào nhà đi anh, mẹ của anh và Baby đang chờ.

- Ừ, giờ em đã là một thành viên trong gia đình anh. Mẹ anh đã coi em như con gái, Baby đã coi em như em gái, các anh chị, cô chú đều muốn em ở

lại. Anh cũng phải coi em là em gái thôi. Anh phải ngừng yêu em thôi.

Anh và tôi bước vào nhà, nơi có những người thân đang chờ. Dường như tôi đang trở về sau một chuyến đi xa chứ không phải vừa đến một nơi chưa từng đến.



PHỐ NÚI MỜ SƯƠNG

Tôi đón chuyến xe buýt đến Dharamsala trong một đêm trời rét căm căm. Cậu bé ngồi bên cạnh mỉm cười bắt chuyện hỏi tôi đến từ đâu, đến Ấn Độ làm gì, tại sao lại đi một mình trong đêm hôm khuya khoắt... Cứ thế, cậu bé đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác sau mỗi lần nghe câu trả lời của tôi.

Tiếng gọi đầy quyến rũ của giấc ngủ kéo tôi vào một cơn mộng mị trên chiếc xe già dẫn xóc với tiếng rầm rập trong đêm. Người ê ẩm bởi giấc ngủ ngời, tôi trở mình, cậu bé ngồi cạnh đã qua năm dài trên băng ghế trống dầy bên kia, lúc này tôi chỉ mong trời mau sáng để tôi có thể nhìn rõ cảnh vật hai bên đường.

Khi tôi vừa lờ mờ nhìn thấy con đường thì cũng là lúc vừa đến bến xe Dharamsala. Xuống xe, chưa kịp định hình phải làm gì tiếp theo thì tôi nghe thấy tiếng gọi tên mình từ một anh tài xế, anh đã đến đón tôi theo yêu cầu đặt trước để về thiền trường Sikhara.

Kéo tấm cửa kính lên để gió không lọt vào, tôi ngắm Dharamsala qua tấm kính hay đúng hơn là ngắm gương mặt của mình. Con đường chơi vơi men theo triền núi, phía dưới là thung lũng mờ mờ sương khói. Phải chăng tôi đang đuổi theo một hành trình chơi vơi, đuổi theo một lịch sử dài đã nhuộm

màu sương khói? Tôi đang tìm điều gì trong hành trình đơn độc dọc theo đất nước rộng lớn đầy phức tạp này?

Xe dừng lại ở cổng thiền trường, anh tài xế chào tôi và quay đầu xe trở lại con đường vừa đi qua. Tôi bước vào thiền trường, những chiếc lá khô vỡ vụn dưới chân nghe lao xao làm xáo động không khí tĩnh lặng dưới những hàng cây thông cao vút. Chân tôi bước nhẹ hơn, chạm vào những bậc thềm đá dẫn tôi vào văn phòng và đưa mã số tham dự khóa thiền của mình cho người trực văn phòng. Anh ấy hướng dẫn tôi điền vào mẫu đơn, tôi hoàn thành tờ đơn và nộp cùng hộ chiếu rồi đi vào khu nhà ở.

Vào khu nhà ở của thiền trường Sikhara, tôi ngạc nhiên khi thấy các phòng ở của thiền sinh đều được rào kín trông như những cái chuồng thật to, tự hỏi sao trông giống mấy cái chuồng khi thế này nhỉ?

Cho đến khi đứng trước cánh cổng và nhìn thấy tấm bảng ghi dòng chữ “Careful with monkeys” (Cẩn thận với những chú khỉ), lúc này tôi đã hiểu, thì ra đây là cái “chuồng người” để tránh sự nghịch phá của các chú khỉ.

Tôi đứng trong “chuồng” ngắm các chú khỉ tự do chạy nhảy từ cành cây này sang cành cây khác rồi chạy khắp nóc nhà. Tôi tự hỏi không biết các chú khỉ có đang nhìn người đang ở trong “chuồng” với cảm giác như hồi nhỏ tôi đến sở thú chơi, ném đồ ăn cho các chú khỉ trong chuồng không nhỉ?

Đôi lúc, chỉ cần đứng ở một vị trí khác, thế giới bỗng hoàn toàn khác đi.

Tôi bắt đầu khóa thiền Vipassana 10 ngày theo phương pháp của thầy Goenka [\[60\]](#) ngay chiều hôm đó. Tất cả thiền sinh được đọc và tìm hiểu nội quy trước khi quyết định tham gia khóa thiền. Sau khi gửi hết các vật dụng có giá trị cùng sách, bút và cả cuốn nhật ký nhỏ theo quy định, tôi cùng mọi người tham gia buổi họp nhỏ để nghe các nội quy, quy tắc lần cuối cùng trước quyết định bước vào khóa thiền 10 ngày hay rời bỏ thiền trường ngay lúc này.

Tôi đã đến đây vì khóa thiền, những quy định nghiêm khắc đó không thể

đây tôi rời khỏi thiền trường được. Tôi biết rằng những nội quy khắt khe đó chỉ nhằm mục đích cho tất cả thiền sinh đạt được lợi lạc tối đa trong 10 ngày quý giá đã bỏ ra.

10 ngày không phải là quá dài nhưng quá khó khăn để cắt đứt với thế giới bên ngoài để giữ im lặng hoàn toàn, để không đọc sách, không nghe nhạc, không lướt internet thậm chí không được ăn chiều. Mỗi ngày bắt đầu từ 4 giờ sáng trong cái lạnh buốt của phố núi mờ sương và mỗi ngày liên tục hành thiền 10 tiếng đồng hồ và chỉ được nghỉ năm phút sau một tiếng.

10 ngày đi vào một môi trường hoàn toàn khác với lịch trình quen thuộc hằng ngày, nơi mọi thói quen bỗng nhiên thay đổi, mọi quan niệm bỗng trở nên bấp bênh, nơi mọi vấn đề khúc mắc được gỡ dần nút rối. Vậy thì còn lý do gì khiến tôi phải dừng lại khi chưa bắt đầu?

Khóa thiền đã bắt đầu.

Ba ngày đầu thầy hướng dẫn kỹ thuật thiền Anapana, tập trung vào hơi thở đi ra – đi vào đầu cánh mũi làm đối tượng thiền. Thói quen hằng ngày trở dậy chống đối tôi khi phải thức dậy từ 4 giờ sáng, rời bỏ chiếc giường đầy quyến rũ. Có những lúc tôi đã ngủ thiếp đi trong giờ hành thiền; có lúc tâm trí tôi chơi trò đuổi bắt, chạy từ quá khứ đến tương lai; có lúc tôi lại chìm trong suy tính. Tâm trí tôi như con khỉ ngoài kia, chuyền hết cành cây này sang cành cây khác rồi nhảy sang nóc nhà cười cợt trên ấy mặc cái thân tôi đang ngồi đau nhức với những giờ ngồi yên liên tục.

Những ngày tiếp theo thầy hướng dẫn phương pháp thiền Vipassana, thiền sinh được hướng dẫn từ từ đưa ý thức nhận biết cảm giác từ đỉnh đầu xuống ngón chân. Những đau nhức, khó chịu ở hai bắp chân làm tôi không chịu nổi và muốn phản kháng bằng cách đứng dậy đi ra ngoài.

“Con không thể lựa chọn cảm giác...”, tôi bừng tỉnh khi nghe lời thầy giảng. Tại sao tôi lại muốn chọn những cảm giác khoan khoái, dễ chịu và cảm thấy khó chịu khi cảm giác đau nhức, tê cứng kéo đến. Phải chăng đó là

bản chất của con người? Trong phòng thiền thì chỉ thích những cảm giác dễ chịu và ở ngoài đời cũng thế, chỉ thích những lời khen, tâng bốc. Hóa ra con người cũng giống như những con rối trong cuộc đời. Nghe một lời tâng bốc thì cười ngả nghiêng bên này, nghe một lời mắng nhiếc thì giận giữ bên kia; gặp việc thuận ý thì đắc thắng thế này, gặp việc trái ý thì hậm hực thế kia.... Con người chỉ chạy theo cảm giác. Những người khác tha hồ giật dây cho những con rối lắc bên này hay bên kia, chính người khác chứ không phải chính ta đang điều khiển cảm xúc của chính mình.

Choàng tỉnh, nước mắt tôi chảy dài, một câu của thầy đã cho tôi nhận ra bài học trong thiền để áp dụng vào cuộc đời. Tôi học cách để không trở thành một con rối trong cuộc đời. Hãy thôi tìm kiếm, lựa chọn những cảm giác thay vào đó phải học cách bình thản đón nhận mọi chuyện như khi ta vui cười đón ánh nắng đầu tiên trong ngày cũng như vui cười khi màn đêm buông xuống. Vui hay buồn, khen hay chê, ngày hay đêm, nắng hay mưa, ánh sáng hay bóng tối... tất cả cũng chỉ là quy luật tự nhiên không thể thay đổi. Làm sao ta có thể chỉ chọn niềm vui, chọn lời khen, chọn ánh nắng hay chỉ chọn phần ánh sáng và bỏ qua những nửa còn lại?

“Con không thể sống cuộc đời hiện tại đầy đau khổ, đầy tham lam, đầy giận dữ để rồi mong sau này, cuối đời con có một cuộc sống hạnh phúc được, không thể nào. Con hãy hạnh phúc ngay từ bây giờ, ngay lúc này con ạ”. Tôi đã không còn chống cự với cơn đau, không còn khoan khoái khi toàn thân thư thái. Những khoảng yên lặng của tâm trí đã được kéo dài. Bình yên!

Ngày cuối cùng của khóa thiền, thầy dạy chúng tôi một phương pháp thiền mới gọi là Mettapana. Thầy dạy chúng tôi cách mở lòng, trải rộng lòng thương yêu đối với mọi người, mọi loài trên thế giới. Những rung động từ lòng yêu thương, biết ơn tràn ngập trong tôi và dường như đã thoát ra ngoài, lan ra hòa nhập cùng với tình yêu thương của những bạn cùng học, tạo ra một từ trường đầy an lạc. Chúng tôi kết thúc khóa thiền với những nụ cười và những dòng nước mắt hạnh phúc. Tôi nhận ra giá trị quý báu của 10 ngày khi

đã nghiêm túc thực hành những gì thầy hướng dẫn.

Sau khi được phép nói chuyện, những người bạn học cùng tôi bắt đầu trò chuyện râm ran. Đám khi nghịch ngợm đã ngưng trò lấy trộm quần áo của thiên sinh vì toàn bộ thiên trường đã rộn rã tiếng cười đùa chứ không còn lặng yên như mấy ngày trước. Đến lúc này các thiên sinh mới có cơ hội làm quen và giới thiệu tên tuổi với nhau, những cái tên đầy ấn tượng đến từ nhiều quốc gia khác nhau: Pritha, Ridhi, Michelle, Azusa, Jamie... Khi đến tên Thủy của tôi, gần như không ai có thể phát âm đúng vì thế các bạn gọi tôi bằng cái tên khác là “Nước”.

Ngày cuối cùng trong thiên trường trôi qua với lời chia sẻ về những bài học tuyệt vời trong 10 ngày qua, những câu chuyện đời tư, những lời mời về nhà nhau của các bạn học. Tôi đoán không biết ngày mai sẽ nhận lời mời về nhà bạn nào đó vài ngày hay lại tiếp tục hành trình đơn độc.

Trong bữa ăn trưa cô bạn Azusa người Nhật bắt chuyện cùng tôi cho biết rằng cô ấy sẽ tham gia vào những buổi thuyết giảng của ngài Dalai Lama trong pháp hội Đông Nam Á diễn ra bốn ngày, bắt đầu từ ngày 29 tháng 8. Cô ấy đã rời Nhật đi qua nhiều nước châu Á và dừng lại ở Ấn Độ bởi những điều cuốn hút từ các giáo lý thâm sâu nhiệm màu. Cô ấy đã dừng lại và làm việc tại Ấn hơn sáu tháng rồi, dường như vừa yêu vừa ghét đất nước đầy kỳ lạ, nhiều mâu thuẫn này nhưng trên hết cô ấy đang cảm thấy rất hạnh phúc khi ở đây. Tôi cảm thấy rất thú vị với câu chuyện của Azusa nên thốt lên:

- Thú vị quá nhỉ, Nước rất thích phong cách Nhật của các bạn.

- Người Nhật chúng tôi quá lịch thiệp đúng không?

- Đúng vậy, các bạn cũng rất tận tâm và tôn trọng kỷ luật.

- Ừ! Và Azusa trốn chạy khỏi nước Nhật vì chính điều đó. Ở Nhật, Azusa thấy mình không được sống và luôn phải nhìn ngó xung quanh khi làm bất cứ điều gì. Mọi người luôn lịch sự với nhau vì đó là nguyên tắc nhưng bên trong là một bầu giận dữ và mệt mỏi phải kìm nén. Azusa cảm thấy vỡ tung vì phải

rập khuôn trong những điều mà mình muốn làm khác đi.

Tôi im lặng, Azusa cũng rơi vào im lặng. Tôi hồi tưởng chuyến đi một mình đầu tiên đến Ấn Độ để tham gia pháp hội Kalachakra hai năm trước. Những cảm xúc, những khuôn mặt thân quen, những giọng nói ấm áp, những đỉnh núi tuyết trắng xóa vẫn còn nguyên vẹn trong tôi. Tôi quyết định sẽ ở lại Dharamsala để tham dự buổi thuyết pháp của ngài Dalai Lama.

Đúng lúc ấy Jamie đến tìm tôi và thông báo rằng ngày mai cô ấy sẽ về McLeod Ganj đi chơi vài ngày rồi 29 sẽ tham gia buổi giảng của ngài Dalai Lama. Cô ấy bảo nếu muốn tôi có thể đi cùng vì cô ấy đã tìm được nhà nghỉ có giá tốt, có phong cảnh rất đẹp ngay gần Tu viện Namgyal, nơi ngài Dalai Lama cư ngụ. Tôi chỉ biết gật đầu bởi đó là điều tôi mong muốn.

Sáng ngủ dậy, nhiều thiên sinh vội vàng rời thiền trường sau 10 ngày xa gia đình, để lại những lời chào, những cái bắt tay, những cái ôm thân mật. Tôi và một số người bạn khác tình nguyện ở lại dọn dẹp thiền trường thay cho lời cảm ơn vì những bài học vô giá đã nhận được từ khóa thiền đầy an lạc.

Khu vực bếp được lau dọn xong, chúng tôi chuyển sang dọn dẹp từng phòng ngủ, từng phòng vệ sinh một cách cẩn thận với mong muốn các thiên sinh đến sau cũng nhận được những điều tốt đẹp nhất khi đến đây tham gia khóa thiền.

Chúng tôi rời đi vào buổi sáng mà không thấy một chú khi nào trên nóc nhà để có thể nói lời tạm biệt. Tôi rời thiền trường với tâm hồn nhẹ bẫng, những nút rối đã được nói lỏng, những câu trả lời đã dần xuất hiện. Tôi buông lỏng bước chân mình trên những bậc thềm đá rồi bước ra khoảng sân, nơi đã đón chào tôi vào một sáng tinh sương tĩnh lặng như mặt hồ mùa thu. Tôi ngoái nhìn lần nữa khung cảnh yên bình trước khi bước ra khỏi cánh cửa, ngoài kia là phố xá nhộn nhịp, đông đúc, nơi cuộc sống mưu sinh vẫn tấp nập mỗi ngày.

Trên con đường về McLeod Ganj, tôi nhìn rõ Dharamsala hơn, mang dáng

dấp một thị trấn phố núi, Dharamsala trong xanh, bình yên đến lặng lẽ. Những đường phố nhỏ hẹp và dốc ngược chên vênh. Càng gần McLeod Ganj, hàng quán hai bên đường càng nhiều, bày bán đồ lưu niệm cho khách du lịch. Những người đàn ông đứng bên gian hàng nở nụ cười hiền từ. McLeod Ganj mang vẻ sôi động của thành phố du lịch, tấp nập và rộn ràng nhưng đó không phải là gương mặt của Dharamsala mà chính là những tu viện lớn đầy nghiêm mật ẩn mình dưới bóng núi xanh biếc.

Nhóm sáu người chúng tôi đến khách sạn, tôi và Michelle ở cùng phòng. Tôi đặt hành lý vào góc giường, kéo rèm cửa sổ, ngồi xuống ngắm nghía với khung cảnh bên ngoài. Trong làn mưa, dãy núi uy nghi, hiên ngang chắn ngang tầm mắt tôi, những ngôi nhà nhiều sắc màu tạo thành bức tranh lung linh trên sườn đồi. Vẻ đẹp của tự nhiên bao giờ cũng có sức quyến rũ đến lạ thường. Nó có thể khiến tôi đắm mình hàng giờ trong cảm giác thân tâm nhẹ tênh đi giữa đất trời, lắng nghe tiếng gió ngàn, tiếng mưa rơi tí tách như một bản tình ca dài bất tận.

Ấn Độ là nơi xuất phát một trong bốn nền văn minh cổ đại của nhân loại. Văn minh sông Hằng có trên năm nghìn năm, là nơi hội tụ các tôn giáo lớn, những trào lưu tư tưởng, văn học, thi ca, mỹ thuật và cả khoa học. Những đóng góp của nền văn minh sông Hằng nói chung, Ấn Độ nói riêng cho sự phát triển, tiến bộ của loài người đến nay có thể nói là đặc sắc và vĩ đại. Ấn Độ cũng là quốc gia mở rộng vòng tay hào hiệp đón tiếp người anh em Tây Tạng trong khổ đau, ách nạn. Dharamsala chính là món quà của tình thương và sự đồng cảm cao quý nhất mà Thủ tướng đầu tiên của Ấn Độ là Jawaharlal Nehru tặng cho ngài Dalai Lama vào năm 1960. Nơi đây đã trở thành nơi đóng trụ sở chính của Chính phủ Tây Tạng lưu vong từ đó đến nay và được biết dưới một cái tên khác là Tiểu Lhasa (Little Lhasa).

Chúng tôi vô tình gặp một nhóm các thiền sinh khác trên đường khi đang đi ăn trưa, vậy là tất cả chúng tôi nhập thành một nhóm riu rít trên đường.

Jamie dẫn chúng tôi vào một quán được đánh giá là có món momo ngon nhất khu vực này. Cô ấy cho biết trước khi vào khóa thiền cô ấy đã ở đây suốt một tuần và lê la khắp các hàng quán nên biết rất nhiều quán ăn ngon.

Đi cùng Jamie tôi không cần phải lo lắng điều gì, cô ấy biết nhà nghỉ nào phù hợp cho chúng tôi, quán ăn nào có đặc sản ngon, quán nước nào có thể ngồi ngắm toàn bộ McLeod Ganj, anh chàng bán hàng rong nào có món hàng lạ...

Ngoài những lúc ngồi bên khung cửa sổ, tôi theo các cô gái đi khắp các góc xinh của Dharamsala cho đến khi mệt nhoài và trở về phòng ngủ.

Ngày 29 tháng 8, trong không khí bình yên buổi sáng, chúng tôi đi về phía Tu viện Namgyal. Lòng tôi rộn rã khi hòa vào dòng người đang từ từ tiến tới gần tu viện, Ngài đang ở đó với nụ cười tĩnh lặng ban phước cho những người đầy hân hoan, hỉ lạc đang đi tới. Tôi không nghĩ rằng mình lại có thể gặp Ngài lần nữa, bốn ngày thuyết pháp này không nằm trong kế hoạch của tôi mà nó ngẫu nhiên xảy đến .

Phải chăng khi tôi ngừng mong muốn mọi thứ đến theo cách của mình thì chúng lại tìm đến?

Trong cuộc đời cũng vậy, có những điều thật rõ ràng, hiển nhiên trước mắt nhưng ta vẫn không thể nào nhìn thấy được bởi đã bị che khuất bằng một màn sương mỏng manh?

PHẦN III

CHƯƠNG 5

CHẠM VÀO GIẤC MƠ

Ai dám khẳng định trong cuộc đời tuyệt đối không có phép màu? Tôi thì tin vào điều ngược lại. Phép màu không phải là miết tay vào cây đèn thần và thần đèn ban cho tôi ba điều ước hay đại loại thế. Phép màu sẽ xuất hiện khi tôi luôn tin tưởng và nỗ lực hết mình để dám dấn thân vào con đường đã chọn. Nếu đôi chân không bước đi thì dù có ước mơ mạnh mẽ đến đâu có lẽ giờ này tôi vẫn đứng yên tại chỗ, chẳng thể nào chạm được tới giấc mơ.



ĐƯỜNG ĐẾN DHAMMA GIRI

Lại một chuyến bay muộn từ Chandigar đến Mumbai vào một buổi tối tháng 9 năm 2016. Khoảng 10 giờ tối, khi chuyến bay bắt đầu hạ cánh, tôi nhìn ra khoảng không ngoài cửa kính, bầu trời đã tối đen điểm xen vài ánh đèn lấp lánh ướt nhòa qua những giọt mưa.

Phía ngoài kia trời đang mưa và lòng tôi cũng đầy gió. Chuyến đi đã kéo dài nhiều ngày, qua nhiều vùng đất và con người, những mảnh ghép vui buồn đứt gãy chắp nối trong hành trình hiện ra. Tôi nhắm nháp chiếc bánh và ly trà sữa với ánh mắt hồ hững nhìn xung quanh. Tôi đã bước ra bên ngoài bằng đôi chân mềm yếu để tìm ra những gì sâu kín từ bên trong chính bản thân mình. Ngày mai, tôi lại tiếp tục hành trình đi vào bản thể, tiếp tục gỡ rối những nút thắt, khúc mắc được nén chặt từ khi biết mình chỉ là khách trọ nơi cõi vô thường.

Tôi ngồi ở phòng chờ sân bay. Sau khi đi lấy cho mình một cốc nước, tôi quay lại lật giở những trang sách nhưng chỉ đọc được vài trang tôi đã ngủ ngon lành trên chiếc ghế sofa trong sân bay, nơi những ánh đèn sáng rực.

Kể từ sau khi tham gia khóa thiền Vipassana đầu tiên vài năm trước ở Việt Nam, những bài học và chứng nghiệm thực tế đã khiến giúp tôi hiểu rõ bản

thân mình. Những mộng lung và rối bời trong cuộc đời đa chiều đầy sắc màu đã được đặt lại vị trí như trong một bức tranh ghép hình tạo nên một bức tranh sống động trong tôi. Bên ngoài kia, mọi thứ vẫn thế, chẳng có gì thay đổi nhưng trong tôi, tôi đã nhận ra những giá trị của cuộc đời, chông gai hay vấp ngã chỉ là những bài học khiến tôi thêm yêu và vững tin vào những giá trị mình tin tưởng. Tôi biết rằng mình đã chọn được con đường cho riêng mình trong một hành trình dài xa xăm và tôi đã bắt đầu những bước chân đầu tiên trong hành trình ấy. Tôi nhận thấy mình luôn ấp ủ mong muốn được một lần đến Dhamma Giri, nơi thiền trường đầu tiên được thầy Goenka đặt nền móng cho sự phát triển rộng rãi của pháp thiền này trên khắp thế giới. Và giờ đây tôi đang chìm vào giấc ngủ để sáng hôm sau, sẽ bước chân đến vùng đất giấc mơ này.

Khi tỉnh dậy thì ánh sáng ngày mới đã lờ mờ ngoài khung cửa kính. Tôi nhớ đến lời dặn của một người bạn khi biết tôi chọn cách tự đi tàu hỏa từ Mumbai đến Igatpuri: “Em nên đi taxi từ Mumbai đến Igatpuri. Em không thể tự xoay xở được đâu, dịp này lễ hội đang diễn ra, đường phố khá phức tạp. Trên tàu không an toàn, tiếng Anh của em quá tệ, hành lý của em thì quá to... Nói chung anh không tin em có thể tự đi đến Dhamma Giri an toàn được” và lời dặn từ một người bạn khác: “Anh tin em tự xoay xở được, cần bất cứ điều gì thì gọi anh.”

Phân vân, lưỡng lự giữa hai lựa chọn, taxi hay tàu hỏa. Cuối cùng tôi vẫn quyết định đi bằng tàu hỏa. Tại sao tôi lại phải chi trả số tiền gấp 10 lần cho cùng một đoạn đường khoảng 120 kilômét? Một con số 0 lúc này cũng quan trọng với đứa thất nghiệp gần hai năm như tôi.

Với thông tin vồn vện rằng từ sân bay cứ đến ga tàu hỏa Andheri rồi từ đó bắt chuyến đi đến ga tàu hỏa Dadar ở Mumbai, sau đó mua vé đi Igatpuri là có thể đến được Dhamma Giri. Tôi tiến về quầy đặt taxi trong sân bay đặt cho mình một chuyến xe đến ga tàu hỏa Andheri.

Tôi đến ga Andheri khi trời vẫn tờ mờ, chưa sáng hẳn, chiếc va li nhét đầy

áo ấm trở nên nặng trĩu. Tôi để hành lý sang một góc và tiến đến đứng sau một hàng dài người đang xếp chờ mua vé tàu, quanh tôi lại là những người đàn ông đang nhìn tôi với ánh mắt lạ lẫm. Tôi im lặng tiến tới. Mua được vé, tôi quay lại lôi cái va li bước đi, bối rối vì không biết ra cổng chờ tàu theo hướng nào. Vừa lúc đó, một anh chàng người Tây bước ngang, tôi vội hỏi anh ấy đường đi ra cổng tàu hỏa nhưng anh ấy lắc đầu vội vàng bỏ đi.

Tôi đứng bối rối với cái vé bên tay trái và va li bên tay phải, đang bối rối không biết đi theo hướng nào thì tôi nghe một giọng nói cất lên từ hàng người đang xếp hàng mua vé: “Đi thẳng, rẽ phải rồi lên cầu thang nhé cô gái!”.

Tôi quay lại cảm ơn nhưng không nhận ra người đàn ông nào đã hướng dẫn cho mình trong hàng dài những người đàn ông Ấn đang đứng chờ đó. Tôi kéo va li bước đi thẳng rồi rẽ phải và khựng lại khi thấy chiếc cầu thang dốc đứng. Tôi hít một hơi dài, kéo va li lên được ba bậc thang thì một anh chàng tiến đến và nói: “Đưa va li của cô cho tôi”. Anh ta nói như ra lệnh rồi nhẹ nhàng xách va li của tôi lên hết cầu thang dốc đứng. Tôi nói lời cảm ơn, định một mình bước đi tiếp thì anh ta cười và nói “Chưa đến đâu cô gái, chúng ta còn phải xuống cầu thang nữa mới đến nơi” rồi xách va li đi xuống, tôi lật đật bước theo mà dường như vẫn phải chạy mới đuổi kịp bước chân vững chãi của anh ấy. Sau khi trao va li cho tôi xong, anh ta vội vàng quay người bước đi.

Tàu đến, tôi bước lên toa tàu dành cho nữ, được ngăn cách với toa dành cho nam bằng những thanh sắt. Đoàn tàu lướt nhanh trong sớm mai, bỏ lại phía sau sự hào nhoáng của Mumbai, những khuôn mặt còn vẻ ngái ngủ, những căn nhà nhếch nhác hai bên đường, những đoạn đường đầy cẩu bẩn.

Cô gái đạo Hồi trùm kín tóc ngồi bên cạnh nhìn tôi bằng đôi mắt sâu thẳm và nụ cười hút hồn khiến tôi một thoáng ngần ngại trước khi mỉm cười chào lại cô ấy. Khi tiếng loa thông báo đã gần đến ga Dadar, cô ấy đứng dậy kéo hành lý của tôi ra cửa và bảo tôi xuống trước, cô ấy sẽ đưa cho tôi sau khi tôi đã xuống tàu. Tôi làm theo lời cô ấy. Khi tàu lăn bánh xình xịch, tôi đứng

trên sân ga nghĩ về mái tóc được phủ kín trong chiếc khăn, có lẽ đằng sau đó là một mái tóc dài mềm mượt như đôi mắt và nụ cười mênh mang của cô ấy.

Khi vừa quay lưng đi vào ga tàu, tôi lại phải đối diện với những bậc thang dốc đứng. Tôi lảng lạng kéo hành lý bước lên khi biết không còn cách nào khác để đến được phòng vé. Ánh nắng len vào chiếc áo ấm, len vào cái khăn đang quàng khiến tôi cảm thấy nóng bức. Tôi chỉ vừa rời một vùng đất lạnh và đầy mây ngày hôm qua vậy mà hôm nay, tôi đã đứng giữa vùng đất đầy nắng. Mới hôm qua tôi còn đang ấm áp bên những người coi mình là thành viên trong gia đình mà giờ này tôi đang trơ trọi một mình giữa sân ga toàn người xa lạ. Dường như mọi thay đổi có thể xảy ra chỉ trong một vài tích tắc.

- Tôi giúp cô nhé! – Giọng một người đàn ông vang lên bên tôi.
- Dạ không cần đâu, va li cũng không quá nặng đâu ạ.
- Vậy với tôi thì nó sẽ rất nhẹ, cô đưa cho tôi nào.
- Dạ, cảm ơn anh.

Nhìn cái đầu được trùm bởi chiếc khăn xếp ly và bộ râu ấn tượng, tôi đoán rằng anh ấy là người đạo Sikh bởi các nam tín đồ đạo Sikh thường đội khăn để che bộ tóc không bao giờ cắt của họ. Tôi bước đi sau người đàn ông đến quầy vé, anh mỉm cười chào tạm biệt sau khi nhận lời cảm ơn của tôi.

Cô gái bán vé mỉm cười đưa cho tôi tấm vé đi Igatpuri và dặn tôi xuống cổng số bốn hoặc năm để chờ tàu. Tôi mỉm cười cảm ơn rồi quay ra và lại trở nên bối rối ngay chỗ cổng xuống bởi hai cổng bốn và năm nằm hai hướng khác nhau. Tôi hỏi ngay một chàng trai đang đứng bên cạnh, anh ấy lắc đầu không dám chắc cổng nào là đúng. Một bạn gái đi tới, tôi lại chìa cái vé ra hỏi, bạn ấy ngẫm nghĩ một hồi rồi khuyên tôi nên đi về cổng số một. Nhìn quanh không có một nhân viên ga tàu nào, tôi quyết định chọn cổng số năm và bước xuống, vừa đến nơi tôi hỏi những hành khách đang đứng chờ nhưng không ai biết về chuyến tàu đi Igatpuri, có một người cam đoan rằng nó ở cổng số bốn. Tôi lại nhìn những bậc thang vừa bước xuống, nơi mà tôi sẽ

quay trở lên để qua cổng số bốn. Bỗng một chị gái với chấm đỏ bindi trên trán bước đến và xách va li hộ tôi, tôi ngại ngần vì trông chị trông cũng nhỏ nhắn như tôi. Chị cười bảo rằng đừng ngại vì chị rất muốn giúp những người đi một mình như tôi để họ không có cảm giác đơn độc. Có lẽ chị nói đúng, chiếc va li không quá nặng đối với tôi hay bất kỳ ai nhưng cảm giác có người giúp đỡ và quan tâm khiến tôi cảm thấy như mình không phải là người lạ trên đất nước này.

Xuống được cổng số bốn, lại thêm một lần tôi bối rối và hoang mang khi không ai biết chuyến tàu của tôi. Con tàu kéo còi inh ỏi xình xịch đến, một anh chàng bảo rằng tôi cứ lên tàu này, đến ga Pune sẽ đổi sang tàu khác rồi từ đó đi Igatpuri. Tôi nghi ngờ thông tin ấy nhưng không ai có thể giúp tôi có được thông tin tốt hơn nên tôi cứ leo lên con tàu ấy. Vừa ngồi xuống, anh chàng bên cạnh hỏi tôi đi đâu, tôi chìa cái vé, ngay lập tức anh ta đứng phắt dậy xách va li của tôi ra cửa và bảo “Cô nhầm tàu rồi, xuống ngay kẻo tàu chạy mất”, tôi lại xuống sân ga với chiếc va li của mình.

Khi tôi đang hoang mang, bối rối trước sân ga dày đặc những con tàu này thì một người bán hàng rong bước đến và nói rằng chuyến tàu của tôi sẽ không đến trước 3 giờ chiều. Tôi trầm nghĩ, chuyến tàu từ đây đến Igatpuri nhanh nhất cũng mất hơn hai tiếng đồng hồ mà khóa thiền của tôi sẽ không nhận thiền sinh đến sau 5 giờ chiều và bây giờ chỉ mới hơn 8 giờ sáng. Tôi quyết định đi ăn sáng để cho đầu óc nghỉ ngơi sau nhiều vòng tới lui, lên xuống quanh những cái cầu thang như gà mắc tóc không thoát ra được.

Món bánh samosa ^[61] cay xé lưỡi chui tọt vào bụng tôi sau khi cố chạy qua cuống họng muốn từ chối nó, hoặc là chấp nhận cái vị cay nồng khó chịu kèm với vị bánh thơm ngon hoặc là chịu bụng đói, tôi đành chọn phương án một và gọi thêm một chai nước suối to đùng. Tôi trầm nghĩ mỗi bữa ăn ở đây tôi no vì uống nước “chống cay” quá nhiều chứ không phải no vì thức ăn.

Ăn xong, tôi quay về quầy vé hỏi nhân viên quầy về chuyến tàu của tôi, cô ấy vẫn nhìn tôi với nụ cười nhẹ nhàng: “Cổng số bốn hoặc năm, tôi không

chắc”. Không có thông tin gì khả quan hơn, tôi vòng ra bên ngoài, nơi có phòng hướng dẫn, tôi hỏi ngay anh cảnh sát đầu tiên bắt gặp, anh ấy lắc đầu chỉ vào trong văn phòng. Tôi xếp hàng sau một dãy người đang đứng trước quầy hướng dẫn, nơi có vài anh chàng ngồi nghiêm nghị sau tấm kính. Rồi cũng đến lượt tôi, anh ấy bảo chuyến tàu của tôi sẽ đến vào lúc 3 giờ chiều nay nhưng nếu tôi muốn nhanh hơn thì 20 phút nữa tại cổng số bốn sẽ có chuyến tàu đi Kalyon, từ đó tôi có thể đón chuyến tàu khác đi Igatpuri.

Tôi quay về lại cổng số bốn yên tâm đứng chờ, lần này thì thông tin đã rõ ràng, không còn rối rắm như buổi sáng. Khi chuyến tàu tới, một lần nữa tôi leo lên toa dành cho nữ, toa khá vắng người nên tất cả đổ dồn ánh mắt vào một cô gái ngoại quốc đi một mình là tôi. Các chị bắt đầu bắt chuyện, khi biết tôi muốn đến Igatpuri để tham gia khóa thiền Vipassana thì câu chuyện trở nên cởi mở hơn, các chị ấy hứa sẽ nhắc tôi khi tàu dừng ở ga Kalyon.

Tàu dừng ở Kalyon, sau khi tạm biệt các chị với nụ cười và ánh mắt trìu mến, tôi lại rơi vào một sân ga đầy những người đàn ông. Tôi nhìn người đàn ông đang đứng một mình ngay góc cột rồi tiến tới để hỏi thông tin cho chuyến tàu đi Igatpuri. Anh ấy cho biết cứ 20 phút sẽ có một chuyến tàu đi Igatpuri ở ngay đường ray này. Tôi cảm ơn anh ấy, định quay đi thì anh ấy hỏi rằng có phải tôi đến Dhamma Giri để tham gia khóa thiền Vipassana. Khi tôi gật đầu xác nhận thì anh ấy nói rằng sẽ giúp tôi lên tàu.

Tôi đứng chờ được một lúc thì tiếng còi tàu cất lên từ đằng xa, anh chàng ra hiệu cho tôi bước theo rồi anh ấy giúp tôi lên tàu, sau khi kiểm ghế trống cho tôi ngồi thì anh ấy bước qua toa bên cạnh. Yên vị xong, tôi hốt hoảng nhìn quanh khi phát hiện chỉ có mình tôi là phụ nữ trong khoang vì chuyến tàu này không phải chuyến tàu địa phương nên không còn chia toa nam – nữ riêng biệt nữa. Sau thoáng hốt hoảng, tôi mặc kệ những con mắt tò mò xung quanh, tôi nhắm mắt ngủ ngon lành vì quá buồn ngủ sau khi di chuyển nhiều trong buổi sáng.

Chẳng biết bao lâu trôi qua, khi đang mơ màng thì bỗng nhiên tôi nghe

tiếng gọi: “Này cô, cô thấy cái chóp màu vàng của Dhamma Giri kia không, đến nơi rồi đó, dậy đi, để tôi đưa cô xuống tàu. Cô có cần tôi đưa cô đến tận thiên trường không?”. Tôi cảm ơn anh ấy và cho biết rằng tôi có thể tự đi một mình. Anh ấy lắc đầu tỏ vẻ đồng ý rồi hỏi lại tôi tại vì sao tôi là người Nepal mà lại không sử dụng tiếng Hindi. Tôi lắc đầu trả lời rằng tôi là người Việt Nam. Anh ấy thốt lên có vẻ ngạc nhiên: “Ồ, này giờ tôi cứ ngỡ cô là người Nepal. Cô chắc là tự đi một mình được chứ?”. Tôi cam đoan với anh ấy rằng tôi có thể tự đi một mình được và cảm ơn sự quan tâm của anh ấy dành cho mình.

Trước khi tôi bước đi, anh dặn rằng sau khi rời khỏi sân ga, tôi cứ đi theo đường chính khoảng hai kilômét là đến cổng Myanmar, đi tiếp một kilômét nữa là vào thiên trường. Anh còn dặn dò tôi về giá tiền nếu tôi đi xe tuk tuk.

Người đàn ông trao lại va li cho tôi trên sân ga rồi quay lại toa tàu, tôi đứng như trời trồng nhìn con tàu xinh xịch chạy đi. Bỗng nhiên tôi nhớ tới lời thầy: “Khi con bảo vệ Dhamma, Dhamma sẽ bảo vệ con. Khi con thực hành Dhamma, con sẽ nhận được những sự hỗ trợ vô hình trên con đường của mình”. Tôi biết mình đang được bảo vệ và hướng dẫn bởi những người tốt bụng và nhiệt tình xung quanh.

Tôi bước ra ngoài, nhìn về cái chóp vàng mà người đàn ông đã chỉ cho đến khi một anh chàng lái xe tuk tuk gọi và tôi lên chiếc xe ấy. Chiếc xe chạy đi, vượt qua những khuôn mặt khắc khổ với nụ cười hiền hậu, những tà áo cáu bẩn, những đồng rác, những căn chòi bán hàng lụp xụp hai bên đường để đến gần với cái chóp vàng ngày càng hiện rõ. Chiếc xe đi qua cổng Myanmar, con đường với hai tàng cây xanh dịu dàng ven đường đưa tôi dừng lại ở cổng của thiên trường, khi tôi bước xuống trả tiền cho anh lái xe cũng là lúc tôi nhận được nụ cười của người gác cổng ở thiên trường Dhamma Giri. Tôi nhìn anh, nhìn chiếc cổng, nhìn dãy núi trước mặt bao bọc thiên trường trong. Bỗng, những giọt nước mắt lăn dài trên má tôi. Một điều gì đó ghen ngào ở cổ khiến nụ cười tôi bật ra thành tiếng nấc. Tôi đã đến đây, đã đứng

tại nơi này, nơi thiền trường Vipassana đầu tiên được thầy Goenka đồng ý xây dựng trên đất Ấn Độ từ hơn 40 năm trước. Tất cả sự trìu mến, lòng hiếu khách, sự quảng đại mà tôi đã nhận được trong suốt thời gian qua đã đưa tôi đến nơi tôi hằng mong muốn và ấp ủ nhiều năm trời.

Hãy thôi tìm kiếm, lựa chọn những cảm giác thay vào đó phải học cách bình thản đón nhận mọi chuyện.



CHẠM VÀO GIÁC MƠ

Tôi bước qua cánh cổng và đi trên con đường êm ái để tiến vào trong, đôi má phơn phớt hồng vì cái nắng của Mumbai ban trưa đang dịu lại bởi cái chạm nhẹ của hơi lạnh từ sườn núi đá. Bước qua khu vực dành cho thiền sinh nam, tôi bước vào khu vực dành cho thiền sinh nữ. Sự tất bật của ngày đầu tiên trong khóa thiền đang diễn ra đúng như trình tự náo nhiệt của nó để buổi chiều, sau cuộc họp lúc 6 giờ thì tất cả thiền sinh sẽ bắt đầu bước vào sự im lặng suốt chín ngày sau đó theo nội quy bắt buộc của khóa thiền.

Tôi đến vào đúng giờ ăn trưa, phòng ăn rộng lớn đang có khoảng gần 200 người cùng ngồi, âm thanh náo động như một cách của con người báo hiệu rằng họ đang ở đó. Tôi lấy cho mình một cái khay và muống rồi đi lấy thức ăn trong lúc ánh mắt, nụ cười của những bạn người Ấn đang hướng về tôi. Tôi chọn một chiếc ghế trống và ngồi xuống. Mọi người vừa ăn vừa chào hỏi, làm quen với nhau. Một vài người đến ngồi cạnh tôi và tỏ thái độ ngạc nhiên khi biết tôi đi một mình từ Việt Nam đến Ấn Độ như thể đó là một điều bất khả thi đối với các bạn ấy.

Đầu giờ chiều, tôi xếp hàng để làm thủ tục nhập khóa thiền. Sau khi nhận đơn, điền thông tin, thiền sinh sẽ đưa đến bộ phận kiểm tra đơn rồi chờ để

được nhận mã số, nhận số phòng và tiếp tục qua khu vực nhận gối, chăn, màn sau đó đi đến khu vực gửi điện thoại, tiền và vật dụng có giá trị. Mỗi quầy chỉ có một hoặc hai tình nguyện viên thực hiện mà số lượng thiên sinh thì quá đông nên hàng người chờ đợi càng dài thêm bởi những thiên sinh mới đến. Tôi rời vị trí đang chờ đợi và bước ngoài để xoa cơn buồn ngủ cùng sự rã rời đang chờ chực tóm lấy tôi. Bước chân đưa tôi đến vườn hoa có hồ nước mưa để sử dụng trong những mùa nắng nóng, vài chú sóc chạy nhảy trên cành cây rồi biến mất khi nhìn thấy tôi, vài chú chim hót vang đầu đó khiến không gian trở nên dịu dàng hơn. Tôi ngồi xuống nhìn hồ nước trong vắt, tương phản với dãy núi phủ rêu xanh bao quanh thiên trường. Ở trong kia, mọi người vẫn đang chờ đợi, ngoài này thì vắng lặng yên bình. Phải chăng khắp mọi nơi vẫn biểu hiện những mặt tương phản của chính mình như khi ta tưởng rằng tìm được chốn yên bình thì trong tâm vẫn là những làn sóng dồn dập, nhấp nhô đầy mâu thuẫn.

Điều gì đã khiến tôi từ một kẻ vô thần, chẳng tin vào tôn giáo trở thành một kẻ ngẫu nhiên đọc hết Kinh Thánh, Kinh Vệ đà và rồi không bỏ qua những lời Đức Phật giảng dạy? Điều gì khiến tôi rời bỏ công việc ổn định để thành một kẻ thất nghiệp, lang thang với những hành trình với chiếc vé một chiều? Điều gì khiến tôi xin phép rời gia đình yên ấm để bước đi một mình trên đất Ấn Độ?

Tôi quay lại để tiếp tục hoàn thành thủ tục nhập khóa của mình, bước vào vị trí cuối hàng và chờ cho đến khi hoàn thành các thủ tục, tôi nhận được căn phòng R18. Kéo hành lý rời đi khi trời bắt đầu lắt rắt vài giọt mưa, tôi men theo những bảng hướng dẫn để về căn phòng của mình. Khi tôi bước qua bậc thang đi xuống dãy nhà thì những chú khỉ kéo nhau chạy rầm rập trên nóc nhà để đi trú mưa. Nhìn hàng cây rậm rạp và những cành cây cong queo quấn quanh theo hàng rào, tôi bỗng rùng mình nghĩ đến những chú rắn. Ngay lúc ấy, một bông hoa tím xuất hiện từ giàn cây leo trông như cây hoa tỏi ở Việt Nam, tôi tự nhủ chắc các chú rắn ở Ấn Độ cũng như rắn ở Việt Nam, sẽ không thích mùi cây này. Tôi mở cửa căn phòng R18 gần cuối dãy nhà, căn

phòng tối và ẩm ướt nhưng sạch sẽ. Khi tôi bật công tắc đèn và đặt gối, chăn lên giường, căn phòng đã trở nên sáng và ấm áp hơn. Sau khi đặt vật dụng vào đúng vị trí thì tiếng chuông báo hiệu giờ cho buổi trà chiều vang lên. Tôi tắt đèn, đóng cửa và bước ra ngoài. Tôi bắt gặp hai cô bạn hàng xóm cũng đang khóa cửa, chúng tôi mỉm cười chào nhau rồi cùng bước ra phòng ăn.

6 giờ chiều, tôi đến phòng họp dành cho thiền sinh người nước ngoài. Tôi bất ngờ vì chỉ có tôi và một bạn khác là thiền sinh nữ người nước ngoài bởi trong khóa thiền ở Sikhara, Dharamsala tôi từng tham gia thì có khoảng chừng 30% thiền sinh đến từ nước khác và khoảng gần 50% thiền sinh sử dụng tiếng Anh. Tôi yên lặng nghe những lời dặn dò kỹ càng từ thầy và người hướng dẫn để bắt đầu bước chân đi sâu vào nội tâm.

Trong cơn mưa bụi nhẹ nhàng, chúng tôi đi từ phòng họp tiến đến phòng thiền. Khi được gọi tên, tôi bước vào phòng thiền và tiến lên vị trí ngay hàng đầu bởi tôi đã là thiền sinh cũ, trước mặt tôi là năm vị thiền sư đang ngồi lặng yên với khuôn mặt tĩnh lặng như ánh trăng. Cảm giác hơi ngỡ ngàng trước căn phòng rộng với số lượng đông gấp 4-5 lần những khóa thiền trước đây tôi từng tham gia nhưng rồi sau đó tôi lại rơi vào niềm hân hoan và an lạc dễ lây lan bởi từ trường tỏa ra từ phòng thiền này.

Giọng nói ấm áp quen thuộc của thầy vang lên qua những chiếc loa khiến cả thân tâm tôi chìm vào khoảng lặng bao la và niềm tôn kính hỉ lạc bắt đầu dâng lên. Tôi nhắm mắt bắt trọn lời thầy, những lời hướng dẫn đã nghe biết bao lần nhưng chưa bao giờ tôi hề hững hờ bỏ qua từ những điều căn bản nhất.

Ngày khởi đầu của khóa thiền trôi qua, tôi đứng dậy cúi đầu và bước ra khỏi phòng thiền đi về phòng mình. Những cây đèn hai bên đường không đủ soi sáng bước chân của tôi trong bóng tối vì vậy tôi đi chậm hơn, chú ý vào bước chân của mình để không vô tình đạp vào bất cứ con vật nào đang cố nhảy nhót trong đêm mưa trên con đường tôi đang đi. Phía sau tôi có tiếng bước chân, trước mặt con đường rẽ vào dãy nhà có căn phòng R18 của tôi đèn chỉ chiếu sáng được những căn phòng đầu tiên, sau đó tất cả chìm vào

bóng tối. Cảm giác hơi ớn lạnh chụp lấy tôi, tôi tập trung vào hơi thở và nhìn chăm chăm vào bước chân mình và đi tiếp, cho đến khi mở được cửa phòng, một khoảng không đen tối khác lại bao trùm lấy tôi. Tôi thò tay bật ngay công tắc đèn, ánh sáng ấm cúng xuất hiện, tôi thở phào, leo lên giường, tắt đèn và nhắm mắt chìm vào giấc ngủ.



ĐI TÌM CÂU TRẢ LỜI CHO NHỮNG CÂU HỎI CHƯA CÓ LỜI GIẢI ĐÁP

4 giờ sáng, tiếng chuông leng keng đã vang lên đầu dãy nhà, cái lạnh của vùng núi như không muốn tôi rời khỏi chăn ấm. Tiếng chuông trở nên gần hơn, hình như ngay ngoài cửa, tôi bật dậy, bật đèn, vệ sinh cá nhân rồi choàng khăn và bước ra ngoài. Trời tối om, chiếc bóng điện đầu dãy không đủ chiếu sáng đến những căn phòng cuối cùng, tôi đóng cửa và bước đi.

Ngay ngày đầu tiên, thiền sinh cũ đã được vào phòng thiền nhỏ riêng cho từng người, được gọi là thất, đây là lần đầu tiên tôi được thực hành điều này. Bước chân nhẹ nhàng, người hướng dẫn đưa đôi đến phòng số chín rồi lui ra. Tôi đưa tay mở cửa và chợt giật mình, tôi đang đứng trước một căn phòng nhỏ xíu và tối om, tự nhiên tôi có cảm giác mình đang đứng trước những phòng giam còn gọi là “chuồng cọp” ở Côn Đảo, cảm giác sợ hãi xâm chiếm lấy tôi. Tôi lần mò tìm công tắc để bật đèn. Đèn sáng, tôi đã bình tĩnh hơn, cảm giác sợ hãi mất đi, tôi đóng cửa phòng và ngồi xuống, nhắm mắt. Cảm giác lúc này hoàn toàn khác hẳn, yên bình và ấm áp.

Mỗi ngày đều đặn bắt đầu bằng tiếng chuông leng keng lúc 4 giờ sáng và kết thúc vào 9 giờ tối, những bài giảng của thầy tôi đã nghe biết bao lần

nhưng mỗi tôi lại nhận ra có điều gì đó mới mẻ trong những điều tưởng chừng đã cũ đó. Đến ngày thứ ba, lúc đứng trước cửa thất tôi chợt nghĩ sao mình lại phải bật đèn trong khi mình nhắm mắt suốt thời gian ở trong thất? Thời gian tôi mở mắt chỉ khoảng chừng vài giây trước khi ngồi xuống hành thiền thì tại sao tôi không cố vượt qua nỗi sợ bóng tối chỉ vài giây đó? Thế là tôi mở cửa, bật đèn, đóng cửa rồi tắt đèn. Bóng tối bao trùm, tôi ngồi xuống và nhắm mắt, chẳng còn nỗi sợ hãi nào nữa. Tôi đã vượt qua nó, nỗi sợ mơ hồ, sợ một điều không đáng sợ, tôi tự nhủ “Mình đang ở trên đất Dhamma cơ mà!”.

Tôi ngồi yên, có vẻ như là bất động nhưng có một nghịch lý rằng, kỳ thực bên trong tôi, tâm thức lại đang chuyển động không ngừng. Những mảnh chấp nối, những trạng thái, những thực chứng của tâm đang xen bởi những cảm giác khó chịu hay khoan khoái của thân khiến tôi bắt đầu phản ứng. Khi nhận ra mình đang phản ứng cũng là lúc tôi làm dịu lại tâm phản ứng để trở về với thực tại, quan sát cảm giác trên thân mình và khi quan sát cảm giác trên thân tôi đồng thời quan sát được cái tâm rong ruổi không ngừng đó. Tiếng chuông báo hiệu hết thời thiền vang lên, tôi từ từ mở mắt và nhìn thấy căn phòng một cách rõ ràng, bóng tối đã không còn.

Dòng chảy tâm linh đã được khởi động trong tôi một cách tự nhiên không hề ép buộc bởi niềm tin tôn giáo bắt nguồn từ gia đình hay nền giáo dục. Tôi đã từng đi đến những đình, miếu lắng nghe những câu chuyện ly kỳ, hấp dẫn có phần ma quái được truyền tai nhau từ đời này sang đời khác. Tôi đã từng đi đến nhà thờ, lặng im trong không khí linh thiêng, vời vời đầy uy nghi và quỳ mọp dưới chân Đức Chúa Jesu. Tôi đã từng đi đến chùa tụng những thời kinh trong không khí đầm ấm, giữa không gian trầm mặc khói nhang. Tôi đã thực hành những nghi thức khác nhau về niềm tin về một đấng sáng tạo. Tôi đã thực hành vài phương pháp thiền khác. Tôi đã lắng nghe những lời dạy tuyệt vời của những vị thầy khác nhau. Nhưng khi kiến thức đầy ắp mà trái tim vẫn đầy bối rối, những lời dạy tuyệt vời của các vị thầy tôi vẫn học thuộc lòng nhưng khi điều không như ý trong cuộc đời xảy đến tôi lại quên mất lời

thầy để chìm vào giận giữ và mù quáng, để sau đó lại rơi vào tiếc nuối đầy tham muốn.

Ngày thứ 10, khi thời thiền Mettapana vừa kết thúc trong phòng thiền chung thì có một điều gì đó kéo tôi nhìn về phía sau và tôi quay lại. Phía bên phải, phía sau tôi hai dãy thiền sinh, ngay hàng ghế thứ ba là một bác gái, chính xác hơn là một quý bà với khuôn mặt tĩnh lặng, đầu tóc búi cao và dáng người thư thái trong bộ đồ sa ri trắng, toát ra vẻ cao quý và đáng kính trọng. Tôi ngẩn ngơ ngắm bác và đột nhiên một nụ cười hiền hậu xuất hiện trên khuôn mặt bác ấy, ánh mắt bác hướng thẳng về phía tôi, tôi mỉm cười và gật đầu đáp trả. Tôi tự hỏi không chắc rằng các bà tiên được mô tả trong truyện cổ tích ngày xưa có đẹp bằng bác này không nhỉ?

Sự im lặng được chấm dứt, dòng “nước lũ” ngôn từ bị kìm nén suốt chín ngày bắt đầu tràn ra từ các thiền sinh. Mọi người gặp nhau nói chuyện với vẻ hân hoan, vui sướng tột độ, đâu đó dưới gốc cây, bên hành lang, trong phòng ngủ là những nhóm nhỏ thiền sinh tụ tập với vẻ hạnh phúc và an lạc ngập tràn, các vị thiền sư mỉm cười hiền dịu nhìn chúng tôi.

Cô bạn Kanchan hàng xóm bắt chuyện, khi biết tôi sẽ ở lại làm tình nguyện viên phục vụ cho khóa thiền tiếp theo thì cô ấy rủ tôi ngày mai, sau khi khóa thiền kết thúc hai đứa sẽ leo lên dãy núi bao bọc thiền trường, bởi mỗi ngày khi mở cửa phòng, cô ấy đều bị màu xanh của dãy núi đó lôi cuốn.

Buổi sáng cuối cùng của khóa thiền, mọi người ríu rít ôm chầm lấy nhau nói lời từ biệt. Sau khi mọi người rời đi, tôi bước vào văn phòng, ngại ngần chưa biết bắt đầu từ đâu thì cô Shashi đã lên tiếng hỏi rằng phải chăng tôi sẽ ở lại làm tình nguyện viên phục vụ khóa thiền tiếp theo. Nếu đúng như vậy thì tôi có thể ở lại trong dãy phòng dành cho người phục vụ phía trên văn phòng của trung tâm nếu như tôi không có kế hoạch gì phải ra ngoài. Cô Shashi phân công công việc của tôi mấy ngày sắp tới sẽ là theo chị Asha chuẩn bị trong phòng thiền và ngoài ra mỗi ngày vào 8 giờ sáng và 6 giờ chiều thì tất cả mọi người sẽ có hai giờ thiền chung tại phòng thiền số bảy.

Tôi mạnh dạn nói rõ với cô về việc tôi không thể mua được vé tàu trên mạng bởi đã hết vé còn vé máy bay thì vượt quá khả năng tài chính của tôi lúc này, cô Shashi liền đưa cho tôi điền thông tin vào một mẫu giấy và hứa sẽ nhờ người mua vé tàu giúp tôi. Tôi chào cô Shashi và rời văn phòng trở về phòng lấy hành lý đem lên căn phòng mà cô Shashi đã hướng dẫn.

Kanchan và tôi quyết định dạo quanh khu vực thiên trường nơi hằng ngày chúng tôi nhìn thấy một dãy núi xanh bao quanh trước khi cô ấy trở về Mumbai. Đến ngã ba, hai chúng tôi đang không biết đi về hướng nào thì một anh chàng người Ấn Độ xuất hiện, Kanchan hỏi đường, anh ấy chỉ xong rồi cười: “Hay hai bạn ghé nhà tôi chơi một lúc rồi đi, nhà tôi ngay trên đường lên núi”. Kanchan và tôi nhìn nhau, không hẹn mà cùng gật đầu.

Chúng tôi vừa dừng lại trước nhà anh ấy thì chỉ biết trầm trồ khen ngợi, ngôi nhà đẹp như một bức tranh thủy mặc. Đây là ngôi nhà cổ khoảng chừng 100 năm tuổi nằm gọn dưới những tán cây xanh. Vợ và ba đưa con gái ủa ra đón anh chàng cùng hai người khách lạ. Chúng tôi bước vào nhà, ngồi một lúc thì trà đen được mang lên, nóng hổi, thơm lừng. Một lúc nữa thì món poha được mang lên, dù đã ăn sáng nhưng chúng tôi không thể từ chối được.

Khi chúng tôi đang ăn poha và uống trà thì bất chợt một cơn mưa đổ xuống, vậy là cả buổi sáng chúng tôi chẳng thể rời đi. Tôi ngồi chơi với ba đứa trẻ, ngắm nhìn ngôi nhà, những hàng cây, tôi chẳng biết nói gì bởi cảm giác nồng ấm và sự dễ thương của cả gia đình. Đến gần trưa, sau khi cơn mưa tạnh, Kanchan và tôi bắt đầu lên núi, vợ chồng anh ấy dặn chúng tôi đi xong thì quay lại ăn trưa. Tôi đã cố từ chối nhưng có vẻ sự từ chối của tôi chỉ làm tăng quyết tâm mời chúng tôi quay lại bằng được nên cuối cùng thì tôi cũng gật đầu.

Sau những cái ôm và siết tay thật chặt, Kanchan rời Dhamma Giri, tôi quay lại văn phòng. Trên đường vào văn phòng tôi gặp chị Varsha, vừa thấy tôi chị cười tươi và hỏi tôi đi đâu từ sáng giờ mà chị không nhìn thấy. Tôi kể

chuyện về dãy núi, về gia đình anh bạn mà Kanchan và tôi đã gặp trên đường, về bữa cơm trưa đầm ấm với gia đình anh ấy.

Tôi đi theo chị Varsha vào phòng ăn, nơi đã có một vài tình nguyện viên khác đến sớm để phục vụ khóa thiền tiếp theo. “Bạn tên gì?” là câu hỏi quen thuộc tôi được nghe mỗi khi gặp người lạ.

Gần 6 giờ chiều, tiếng gọi khe khẽ của các chị báo hiệu giờ hành thiền buổi chiều đã đến. Tôi bước ra đi theo các chị đi về phòng thiền số bảy, là phòng thiền nhỏ dành cho những người làm việc trong thiền trường và tình nguyện viên ở lại thực hành mỗi ngày. Tôi chọn một vị trí trống ở hàng thứ ba rồi ngồi xuống và nhắm mắt. Lời thầy vang lên, một bài giảng ngắn mà tôi chưa hề được nghe trước đây nhưng lại nhắc tôi về những bài học quen thuộc thầy đã dạy. Lời thầy vang đến từ một vọng âm sâu xa, nơi tôi nhận ra một khoảng trống của tâm. Tôi biết rằng không dễ để có được một không gian yên bình như vậy, càng không dễ dàng để có được thời gian đắm mình trong không gian yên bình và để có được sự yên bình bên trong lại còn khó khăn hơn. Còn tôi đang có cả ba điều đó ngay lúc này, tại nơi này đây.

Chúng tôi yên lặng, nhẹ nhàng rời khỏi phòng thiền trở về phòng nghỉ. Mọi người lại vây quanh trong phòng của tôi để hỏi về câu chuyện kỳ lạ của cô gái suốt mấy tháng trời đi quanh Ấn Độ một mình. Tôi kể câu chuyện của tôi bằng vốn tiếng Anh ít ỏi với nhiều phát âm sai và không đúng về cả ngữ pháp nhưng mọi người vẫn muốn nghe tôi kể nhiều hơn. Tôi ấp úng kể, ấp úng trả lời cho đến giờ đi ngủ.



BÌNH YÊN TRONG THIỀN TRƯỜNG

Không có tiếng chuông leng keng vào lúc 4 giờ sáng, tôi ngủ luôn một mạch cho đến khi nghe tiếng Manisha gọi dậy lúc 6 giờ sáng. Nước nóng chỉ có vào khoảng thời gian từ 6 rưỡi đến 7 giờ 15 phút mỗi ngày nên sau khi đánh răng, rửa mặt tôi ngồi chờ đến giờ nước nóng để tắm trước khi cùng Manisha đi xuống ăn sáng. Các bữa ăn kiểu Ấn khá nhiều dầu mỡ, gia vị và ớt dù nhà bếp đã hạn chế tối đa trong các món ăn dành cho thiền sinh. Nhưng với tôi đó vẫn là những món khó ăn, không còn cách nào khác, tôi vẫn phải ăn như các thiền sinh người Ấn khác.

Chị Asha phân công Manisha và tôi cùng chị ấy chuẩn bị cho phòng thiền. Chúng tôi chuẩn bị ghế, chỗ ngồi, dụng cụ cho năm vị thiền sư, sắp xếp tọa cụ cho gần 200 thiền sinh nữ trong phòng thiền chung và trong từng thất riêng. Manisha gần như không rời tôi nửa bước, cô ấy làm việc cùng tôi trong phòng thiền, cùng về phòng ăn, cùng về phòng nghỉ, cùng đến phòng thiền số bảy vào hai giờ thiền chung sáng và chiều. Thỉnh thoảng tôi lại thấy bác gái đẹp như bà tiên, người đã cùng ngồi với tôi trong khóa thiền trước đi lại trong thiền trường và trong những giờ thiền chung ở phòng số bảy khi tôi chưa nhắm mắt lại. Bác ấy luôn mỉm cười và thỉnh thoảng hỏi tôi những câu đến từ đâu, tôi ở Ấn Độ bao lâu, ai là người phụ trách thiền trường ở Việt Nam...

Mỗi khi gặp bác ấy, lòng tôi tự nhiên nhẹ nhàng và có cảm giác giữa bác ấy với tôi có một điều gì đó rất gần gũi mà không thể giải thích được.

Mỗi ngày lại có thêm vài tình nguyện viên đến sớm trước khóa thiền khiến tôi được nhiều người quan tâm hơn vì chỉ có tôi là người nước ngoài duy nhất tại đây. Cho đến lúc này tôi mới nhận ra rằng ở thiền trường có rất ít người sử dụng tiếng Anh, đa phần họ sử dụng tiếng Hindi hoặc Marathi ngay cả chị Asha hướng dẫn tôi cũng chỉ nói được vài từ tiếng Anh, Manisha thì khá hơn một chút nhưng vẫn phải dùng từ điển khi nói chuyện với tôi. Cả khóa thiền vừa rồi tôi chỉ im lặng nhắm mắt và nói chuyện với vị thiền sư cùng người quản lý nên không nhiều người biết điều này. Tôi tự nhủ vậy là mình sẽ im lặng tiếp thôi, chứ tôi có nửa chữ Hindi hay Marathi căn đoi cũng không biết thì làm sao mà nói chuyện với mọi người.

Vậy mà có tôi chẳng thể im lặng suốt mấy ngày đó, mọi người tìm cách nói chuyện với tôi bằng đủ loại ngôn ngữ: Hindi, Marathi, vài chữ tiếng Anh rập nối và hầu hết là tiếng “hoa” (hoa tay múa chân đủ kiểu) rồi thi nhau cười vì nhìn gương mặt ngơ ngác không hiểu của tôi.

- Nước ơi, “chalo”.
- Cái gì cơ?
- À, đó là tiếng Hindi, có nghĩa là “đi thôi”.
- À, “chalo”.
- Nước ơi, “band karo”.
- Ơ?
- Là dừng lại đó.
- Nước nhớ rồi “band karo”.

Cứ thế tôi được học vài từ tiến Hindi và bằng cách nào đó, chúng tôi đã hiểu và phối hợp nhau rất ăn ý.

Một ngày trước khi khóa thiền bắt đầu, cô Shashi bắt đầu phân công công việc cho tất cả tình nguyện viên hay còn gọi là người phục vụ, riêng tôi vì không biết tiếng Hindi nên cô để tôi tự chọn công việc phù hợp với mình. Tôi đã chọn công việc rung chuông nhắc nhở thiền sinh đến phòng thiền đúng giờ trước mỗi giờ thiền hằng ngày trong khóa thiền. Riêng ngày đầu tiên, công việc của tôi là cùng chị Sneha và Namita người hướng dẫn thiền sinh mới về phòng nghỉ của họ.

Trong cuộc họp hôm ấy, tôi được biết bác gái đẹp như bà tiên là thiền sư chính trong khóa thiền này và có một bà tiên khác cũng xuất hiện với tấm khăn chunari [62] phủ hờ ngang tóc và khuôn mặt tạo nên một vẻ đẹp quý phái, sang trọng. Tôi thích ngắm nhìn nét đẹp của hai bà tiên ấy. Họp xong, chúng tôi về phòng nghỉ.

- Ngày mai chúng ta mặc những bộ đồ đẹp nhất nhé – Rani vừa mở va li chọn áo vừa nói.

- Ngày mai chúng ta là những người đón tiếp thiền sinh, họ sẽ nhìn vào để xem chúng ta là người như thế nào – Usha nói thêm.

- Nước định mặc áo dài Việt Nam nhưng sẽ hơi hở hai bên hông – tôi nói khi đưa các bạn ấy chiếc áo dài.

- Đưa mình xem nào, ồ không sao, sa ri chúng tớ còn hở hơn nhiều.

- Ngày mai chúng ta chỉ mặc kurta [63] cùng salwar [64] vì mặc sa ri sẽ khó di chuyển hơn.

- Áo dài Nước đẹp lắm, chắc Nước mặc vào sẽ rất đẹp.

Tôi mặc chiếc áo dài Việt Nam được cách tân với cánh tay ngắn cùng chiếc quần không quá dài và rộng, mái tóc được cài một bên cao và một bên để xõa trên vai và bước ra vị trí của mình. Các bạn tình nguyện viên trầm trồ, xuýt xoa không ngớt trong sự ngại ngùng, mắc cỡ của tôi.

Khi tôi đi từ văn phòng vào khu nhà ở thì bác gái đẹp như bà tiên xuất hiện, bác ấy cũng làm tôi ngại ngần không kém khi nhìn tôi và khen rằng hôm nay tôi rất dịu dàng, xinh đẹp trong bộ áo dài Việt Nam. Tôi cũng lấy hết can đảm nói rằng tôi rất muốn ngắm nhìn bác ấy mỗi khi có cơ hội. Bác và tôi cùng mỉm cười rồi bác bước đi, tôi đứng yên, chờ để được thực hiện công việc của mình.

Đến buổi hôm ấy tôi mới cảm nhận được rằng khu vực thiền trường quá rộng, tôi chạy tới chạy lui cho đến khi đôi chân trở nên tê cứng nhưng miệng vẫn phải cười toe toét dặn thiền sinh: “Đây là phòng ở của bạn trong suốt khóa thiền nhé, cần gì bạn có thể đến văn phòng để được hỗ trợ”. Một thiền sinh sau khi được dẫn đến khu nhà E khăng khăng đòi được ở khu nhà C hoặc D, sau khi hỏi lý do tôi mới biết rằng cô ấy muốn có khung cảnh đẹp trước mặt là hồ nước trong vắt và núi, tôi liền hỏi cô ấy về mục đích khi cô ấy đến đây. “Mình đến đây để học thiền mà”, chỉ chờ câu trả lời đó của cô ấy, tôi liền giải thích rằng khi vào khóa thiền, thiền sinh sẽ được học cách nhìn vào bên trong chứ không phải chú tâm hướng ra bên ngoài nữa. Sau khi nghe tôi giải thích, cô ấy nhoẻn cười cảm ơn rồi nhanh chóng xách ba lô bước vào trong phòng.

Đến buổi chiều, chân tôi đã mỏi rã rời, các bạn thiền sinh tới từ buổi sáng cũng chạy ra hỗ trợ tôi khi có bạn mới tới ở cùng khu nhà với các bạn ấy. Công việc của tôi được cả một nhóm thiền sinh chia nhau làm khiến khu thiền trường rộng lớn trở nên bé lại và những con người vừa gặp bỗng chốc trở thành quen.

Có một thiền sinh đến gặp tôi đề nghị đổi phòng, cô ấy cho biết phòng cô ấy rất âm thấp. Tôi giải thích rằng đang là mùa mưa nên các phòng khác trong thiền trường đều có chung tình trạng âm thấp như vậy, nghe vậy cô ấy mới bằng lòng quay lại căn phòng đã được sắp xếp.

Ngay lúc đó, cô bạn làm cùng công việc với tôi tìm gặp tôi nói rằng cô ấy không vui khi phải ở chung phòng với một tình nguyện viên khác vì cô ấy

cần không gian riêng tư. Tôi rất ngạc nhiên vì điều này. Càng ngạc nhiên hơn khi cô ấy cho biết rằng đã yêu cầu được trả tiền để ở phòng riêng. Tôi hỏi cô ấy có nhớ về bài giảng ngày thứ 9 và 11 trong khóa thiền 10 ngày mà thiền sinh cũ chúng tôi ai cũng từng được học không. Cô ấy gật đầu xác nhận có nhớ về những lời giảng ấy. Tôi hỏi cô ấy lần nữa:

- Trong đó thầy chúng ta dạy chúng ta điều gì nào?

- Nhưng...

- Bạn nhớ lời thầy không? Ở Việt Nam, tình nguyện viên chúng tớ phải ở cùng nhau cả 10 người hoặc hơn trong cùng một phòng, đó cũng là một bài học mà.

- Vậy thì Namita phải cố chịu thôi – Cô ấy nói với vẻ đầy cam chịu rồi chào tôi bước đi.

Tôi chợt nhận ra rằng, con người ở đâu cũng giống nhau. Dù màu da, ngôn ngữ, quan niệm, niềm tin tôn giáo khác nhau nhưng mọi vấn đề, rắc rối, đau khổ đều giống nhau bởi đều xuất phát từ tâm.

Con người ở đâu cũng giống nhau.

Dù màu da, ngôn ngữ, quan niệm, niềm tin tôn giáo khác nhau nhưng mọi vấn đề, rắc rối, đau khổ đều giống nhau bởi đều xuất phát từ tâm.



TRỞ THÀNH NGƯỜI PHỤC VỤ

Tôi thức dậy trước 4 giờ sáng, đúng 4 giờ, chiếc chuông nhỏ trong tay tôi rung đều đặn, nhẹ nhàng. Tôi bước chậm từ phòng này qua phòng khác, hết dãy nhà này đến dãy nhà khác trong ánh sáng nhợt nhạt của đèn điện. Tôi mang trong mình cảm giác yêu thương và biết ơn khi đã có được cơ hội làm người phục vụ để đáp lại những điều tuyệt vời mà tôi được nhận trong các khóa thiền 10 ngày trước đây cũng như những gì tôi đã được nhận trong cuộc đời của mình. Phải chăng tôi đã quá may mắn khi tìm được câu trả lời bằng trải nghiệm của chính mình qua những điều thầy Goenka dạy? Phải chăng tôi đã quá may mắn khi được gia đình ủng hộ quyết định rời xa những điều quen thuộc để đi theo tiếng gọi vô hình, thôi thúc từ bên trong?

Tôi là người hạnh phúc, may mắn trong cuộc đời và càng hạnh phúc hơn khi biết rằng tôi có thể tạo ra may mắn ấy để cùng chia sẻ cho người khác bằng những hành động nhỏ bé.

Chị Asha đưa cho tôi chìa khóa phòng Guruji và dặn vào lúc 6 giờ 45 mỗi buổi chiều, tôi sẽ là người chuẩn bị băng đĩa cho buổi pháp thoại bằng tiếng Anh dành cho thiền sinh nói tiếng Anh. Chị ấy dặn dò tôi những việc cần thiết phải làm và cho biết rằng sẽ có một hoặc hai thiền sư có mặt cùng tôi

nhưng chỉ có mình tôi là người phục vụ trong phòng này với thiền sinh thôi. Tôi thảng thốt e ngại vì sợ rằng mình chẳng thể đảm nhiệm được nhiệm vụ nào to tát một mình. Chị ấy khẳng định: “Em làm được mà, mấy ngày nay chị thấy em có thể tự làm tốt mà không cần ai hướng dẫn, có gì trục trặc gì thì cứ gọi chị”. Thế là ngoài việc rung chuông trước mỗi giờ hành thiền, tôi có thêm việc chuẩn bị cho giờ pháp thoại buổi tối.

Ngày đầu tiên, khi toàn bộ thiền sinh có mặt và vị thiền sư xinh đẹp với chiếc khăn chunari ngồi xuống tôi đã bối rối bấm nhầm nút “tắt” thay cho nút “mở”, sau năm giây khi không thấy chiếc máy hoạt động, tôi đã cố bình tĩnh sửa lỗi của mình và may mắn là không phạm thêm sai lầm nào cho đến cuối khóa.

Mỗi tối, sau khi thiền sinh đã về phòng nghỉ, tình nguyện viên chúng tôi có cuộc họp với các thiền sư. Suốt gần một tiếng đồng hồ, tôi chỉ biết ngồi yên lặng và cười bởi mọi người trao đổi bằng tiếng Hindi, lâu lâu “bà tiên” giải thích cho tôi vài vấn đề quan trọng bằng tiếng Anh rồi tất cả lại quay về với tiếng Hindi. Sau khi cuộc họp kết thúc, đã gần 10 giờ đêm, các thiền sư về phòng riêng để tiếp tục cuộc họp riêng, chúng tôi ngồi lại trao đổi công việc ngày mai. Lúc này mọi người thi nhau dịch cho tôi những câu chuyện mà thiền sư đã kể, tôi vừa nghe vừa nhìn hành động và cố đoán những gì đang diễn ra, khi tôi đã hiểu và học thêm được một vài từ Hindi cũng là lúc chúng tôi phải về phòng ngủ để chuẩn bị thức giấc vào 4 giờ sáng ngày hôm sau.



NGÀY 29 THÁNG 9

Hôm nay là ngày đúng ba năm kể từ ngày thầy Goenka ra đi mãi, cô Shashi yêu cầu tôi ngoài công việc hằng ngày thì sắp xếp thêm tọa cụ cho khoảng 40 người ngồi thiền chung trong phòng Guruji vào lúc 2 rưỡi chiều. Cô còn bảo nếu tôi không có công việc vào giờ đó thì có thể đến để tham gia cùng.

Sau khi hoàn thành việc rung chuông buổi chiều, đúng 2 rưỡi tôi có mặt, cô Shashi chỉ vị trí trống ngay sau cô ấy, tôi ngồi xuống và nhắm mắt lại. Lời thầy vang lên, lại là những lời dặn dò đầm ấm như lời trò chuyện của người cha dành cho các con thương yêu của mình. Một giờ thiền chung trôi qua trong cảm giác bình yên, tôi dọn dẹp lại phòng thiền trở về như cũ cho buổi pháp thoại buổi tối.

Như mọi ngày, 6 giờ 45 tối tôi vào phòng thiền nhỏ Guruji, vào giờ chập choạng này không gian lúc nào cũng như một bức tranh tối – sáng xen lẫn. Khi bước đến cửa phòng, tôi thấy cửa đóng nhưng không khóa như mọi ngày, tự nhủ chắc hôm nay cô Shashi mở khóa sẵn cho tôi vì không biết rằng tôi đã lấy chìa khóa từ chị Asha. Tôi đưa tay mở cửa, trong cái bóng tối đó bỗng nhiên tôi thấy một bóng đen sừng sững trước mặt, chỉ cách tôi chừng vài

bước chân. Tôi đứng chôn chân tại chỗ, không nhúc nhích, không một tiếng hét. Bóng đen cũng đứng yên, rõ ràng là bóng của một người đàn ông nhưng đây là khu vực của thiên sinh nữ và chìa khóa tôi đang cầm trên tay. Vậy ai có thể vào đây lúc này? Tôi đứng yên, nghe rõ tiếng tim mình đập thình thịch và thời gian như ngừng lại rồi tôi nghe bóng đen lên tiếng: “Đừng sợ, bình tĩnh nào cô gái”. Khi bóng đen bước tới tôi nhận ra đó là một chàng trai làm việc trong văn phòng, anh ta vào đây bằng chìa khóa dự phòng. Sau khi anh ta xin lỗi rồi bước ra ngoài, tôi bật đèn, bước vào phòng, đi đến thẳng chiếc ghế của thầy thường ngồi, trên chiếc ghế là di ảnh của thầy đang cười móm mém. Tôi bật cười.



CON RẮN TRONG THIỀN TRƯỜNG

Tôi vừa lắc chiếc chuông nhỏ vừa đi qua các dãy nhà, khi vừa dừng chân lại ở căn phòng của một cô gái thì tôi thấy cô ấy khóc nức lên. Khi tôi chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra thì cô ấy đã nói trong nước mắt “Tôi muốn rời khỏi đây, tôi sợ nhưng tôi nghĩ đến bạn nên tôi ở lại chờ bạn.”

Không thể chạm vào cô ấy như thông thường bởi chúng tôi đang trong khóa thiền, tôi nhỏ nhẹ hỏi cô ấy đã có chuyện gì xảy ra thì biết được lý do là có một con rắn vừa bò ngang phòng cô ấy.

Nghe đến rắn tôi cũng giật nảy mình bởi tôi vốn rất sợ rắn. Khi tôi đang cố giữ bình tĩnh thì cô ấy lại mô tả về một con rắn to, màu đen và rất dài. Tôi ngồi yên lắng nghe cho đến khi cô ấy chỉ vào đồng hành lý ở góc phòng, cô ấy đã gói ghém mọi thứ và định bỏ đi nhưng rồi cô ấy nghĩ đến tôi, một cô gái ngoại quốc lặn lội đường xa đến đây để phục vụ trong khóa thiền này nên cô ấy đã ngồi lại chờ gặp tôi.

- Bây giờ thì ổn rồi, rắn đi rồi, bạn lên tham gia giờ thiền chung rồi sau đó gặp thiền sư trình bày việc này nhé, đồ đạc cứ để lại đây.

- Cảm ơn bạn, tôi xin đổi qua dãy nhà khác có được không? Tôi sẽ ở lại không rời khóa thiền nữa.

- Được mà, bạn cứ gặp thiền sư và trình bày, thiền sư sẽ giải quyết cho bạn qua dãy nhà khác, giờ đi cùng tôi lên phòng thiền nào.

Tôi đi với cô ấy lên phòng thiền với dáng vẻ đang che chở bảo vệ cho cô ấy nhưng trong lòng tôi run bắn, nghĩ thầm nếu con rắn ấy xuất hiện ngay bây giờ chắc tôi bỏ chạy mất, tôi luôn sợ hãi những con vật mình dài ngoẵng và da trơn bóng. Tôi đi và chỉ mong sao nhanh chóng đến phòng thiền, con đường tôi đi mỗi ngày bao nhiêu vòng sao hôm nay bỗng trở nên quá dài trong ánh nắng nhẹ ban trưa.

Sau khi gặp thiền sư, cô gái đã được chuyển qua dãy nhà khác nhưng nỗi sợ đã từ cô gái chuyển qua tôi. Mỗi lần ra khỏi phòng và đi một mình là tôi lại sợ, lại tưởng tượng về một con rắn màu đen, rất to và dài trườn qua trước mặt. Tôi bắt đầu thấy tâm mình bất ổn, tôi tự vấn: “Mình chưa thấy con rắn tại sao mình lại sợ? Mình đang sợ một điều do tâm trí vẽ nên hay sao? Chưa có ai bị con rắn cắn vậy mình đang sợ điều gì?”. Tôi cố tập trung vào hơi thở khi bước đi và không nghĩ về con rắn, nỗi sợ hãi dường như chỉ bị che lấp đi thôi chứ vẫn nằm nguyên đó.

Tôi nghe vài tiếng rì rầm trong phòng nghỉ, tôi bước vào và thấy hai thiền sinh đang vi phạm nội quy khi nói chuyện cùng nhau, tôi cất tiếng hỏi xem có chuyện gì cần hỗ trợ không thì được kể lại rằng thiền sinh ấy đã thấy một con rắn trườn ngang đường đi, do quá sợ hãi nên đã sang phòng thiền sinh khác chia sẻ nỗi sợ. Tôi nhắc hai thiền sinh ấy nếu còn sợ hãi thì hãy đến gặp thiền sư và cố gắng duy trì sự im lặng khi khóa thiền chưa kết thúc.

Tôi chào hai thiền sinh ấy và quay lại với chiếc chuông quen thuộc của mình, suy nghĩ miên man về con rắn. Vậy là đã thêm một thiền sinh gặp con rắn ấy, không biết lúc nào sẽ là tôi, một người vốn rất sợ rắn.

Đang bước đi thì tôi bỗng nghe tiếng gọi nhỏ tên tôi phía sau, tôi quay lại thì nhìn thấy một thiền sinh đang cố chạy theo và nhắc tôi phải cẩn thận vì có rắn trong khu vực này. Tôi hỏi cô ấy đã từng trông thấy con rắn chưa, cô ấy

lắc đầu và nói rằng có một thiên sinh khác đã nói cho cô ấy biết về con rắn. Một lần nữa tôi nhắc cô ấy cố gắng giữ sự im lặng đã được đưa vào nội quy của khóa thiền.

Những tiếng rì rầm trò chuyện đã vang lên khắp nơi, tôi đã gặp những thiên sinh đó để trao đổi, hầu hết câu chuyện đều liên quan đến con rắn nhưng sự thật thì chỉ có ba thiên sinh đã thật sự trông thấy con rắn còn những người khác chỉ bàn tán những gì đã nghe được. Đúng là thói quen của con người, luôn tò mò và bàn tán về những điều mà họ thậm chí còn chưa từng nhìn thấy, cũng như tôi, đang có nỗi sợ với con vật mà tôi chưa hề chạm trán.

Tôi rung chuông nhắc thiên sinh quay lại phòng thiền sau năm phút giải lao buổi chiều. Mấy hôm nay trời nắng xua tan màn sương mù thường lãng đăng trên dãy núi, bụi dây leo dày đặc hơn so với ngày đầu tôi vào thiền trường, con đường khô, không còn rong rêu ẩm ướt. Bỗng một cái gì đó ngo ngoậy phía lùm cây bên phải tôi, tôi nhìn qua, phần sau của một con rắn màu nâu đen, to và dài đang trườn đi. Khi thật sự đối diện với nỗi sợ được nung nấu từ bao ngày thì đầu óc chẳng còn cơ hội để suy nghĩ, miệng tôi há hốc muốn hét lên, tôi bắt đầu chạy nhưng tôi khựng lại khi nhìn thấy vài thiên sinh đang bước đi phía trước. Tôi là người phục vụ, là người mà những thiên sinh mới đang nhìn vào và coi là người đi trước, làm sao tôi có thể khiến họ sợ hãi chỉ vì thứ màu đen dài dài biết chuyển động mà tôi vừa nhìn thấy. Tôi dừng lại, mím môi, tay nắm chặt cái chuông và tập trung vào hơi thở đang dồn dập, đầu óc như trôi đi trong tiếng xào xạc của lá khô rồi cái đuôi dài biết mất trong đám lá. Tôi biết rằng có điều gì chực chờ bùng nổ trong tôi, tôi cố gắng trở lại với khuôn mặt bình thường, với bước chân bình thường để đi hết con đường. Sau khi thoát ra khỏi tầm mắt của các thiên sinh, tôi chạy vào một góc nhà và bật khóc.

Tôi ngồi đó, trong góc nhà và để mặc những giọt nước mắt tuôn rơi. Cuối cùng thì điều gây ra sự sợ hãi đã xuất hiện trước mắt tôi, ngay bên chân tôi, chẳng còn là tưởng tượng, tò mò nữa. Tôi đã chạm trán với con rắn. Đột

nhiên tôi nhớ sự vội vàng của con rắn khi trườn đi, phải chăng con rắn ấy cũng mang trong lòng nỗi sợ về tôi và đang cố trốn chạy tôi? Phải chăng tôi đã gây ra sự xáo động bất an đầy sợ hãi cho con vật ấy? Ai là nạn nhân trong cuộc chạm trán không mong muốn này, rắn hay tôi? Tôi nín khóc và trong cuộc họp tối hôm đó, tôi đã kể lại chuyện mình gặp con rắn cho thiền sư, thiền sư nhìn tôi gật đầu và nói: “Con đã làm rất tốt”.

Những ngày sau đó, rất ngạc nhiên là nỗi sợ về con rắn đã biến mất trong tôi. Những giờ thiền Metta vào mỗi tối tạo ra một sức mạnh len lỏi vào nỗi sợ và đánh vỡ lớp vỏ kháng cự của sự sợ hãi khiến tôi có thể điềm tĩnh bước đi qua con đường cũ mỗi ngày với cảm giác của những ngày khi chưa có sự xuất hiện của con rắn ấy. Những chú chim vẫn ríu rít hót vang và nhảy nhót trên đường, những chú sóc vẫn lục tìm thức ăn dưới gốc cây ven đường, những chú khỉ vẫn chuyền cành lắc lư và thò cái đuôi dài buông thõng xuống cành cây, thêm một chú rắn thì chỉ làm sinh động thêm bức tranh yên tĩnh ở nơi này, đó chẳng còn là nỗi sợ hãi.

Mọi thứ xảy ra ở hiện tại đều bắt đầu từ quá khứ và chỉ có thể thay đổi tương lai bằng cách thay đổi hiện tại.

CHƯƠNG 6

TẶNG VẬT CHIA TAY VÔ HÌNH

Mọi chuyện chẳng phải là sự ngẫu nhiên, may mắn cũng vậy, chẳng đến một cách tình cờ. Hạt giống khi rơi vào vùng đất đã được cày xới, đủ điều kiện thì sẽ đâm chồi. Tôi đã nhận được hạt giống của may mắn trong cuộc đời để có thể vẽ nên bức tranh về cuộc sống, về thời gian, về không gian với những nét cọ đầy sắc màu. Bức tranh có ngày, có đêm; có ánh sáng, có bóng tối; có yên bình, có bão dông; có nụ cười, có nước mắt... thể hiện đầy đủ những cung bậc thăng trầm xúc cảm của những tháng ngày tôi đi qua.



NHỮNG NGÀY CUỐI TRONG THIỀN TRƯỜNG

Mười ngày đã trôi qua, cả nhóm tình nguyện viên phối hợp rất ăn ý, tôi cũng hoàn thành phần việc được giao của mình với lời khen “Very nice” từ thiền sư, người quản lý và các thiền sinh. Có lẽ khi đã dành tình cảm cho nhau thì chẳng còn rào cản nào, sự bất đồng ngôn ngữ cũng không phải là vấn đề to lớn.

Rani, Sujata và Anita cố thuyết phục tôi về nhà các bạn ấy ở Nasik trước khi rời Ấn Độ nhưng tôi từ chối bởi tôi đã xác nhận với cô Shashi là sẽ ở lại thiền trường cho đến ngày tôi đi Kolkata. Lúc này mọi người mới nhớ tới cái vé tàu đi từ Igatpuri đến Kolkata mà cô Shashi nhờ người mua cho tôi.

Tôi vào văn phòng hỏi cô Shashi và vẫn nhận được câu trả lời là chưa có vé tàu, thoáng chút lo lắng vì đã hơn 10 ngày trôi qua kể từ ngày cô ấy nhờ người mua vé giúp tôi. Nhưng tôi tự trấn an rằng bằng cách nào đó tôi cũng sẽ đến Kolkata đúng dự kiến, tại sao phải lo lắng một điều mà tôi không thể kiểm soát được, không có vé tàu thì tôi bắt buộc phải mua vé máy bay chứ đâu còn cách nào khác.

Chọn cách buông sự lo âu ra khỏi đầu là nhẹ nhàng nhất.

Ngày cuối cùng của khóa thiền tôi bỗng nhiên trở thành “ngôi sao” khi rất

nhều thiên sinh và tình nguyện viên tìm đến hỏi thăm. Những câu hỏi tôi đã trả lời không biết bao nhiêu lần nay liên tục được lặp đi lặp lại, ai cũng muốn chụp chung với tôi một bức hình làm kỷ niệm. Có những thiên sinh nói rằng sẽ quay lại làm người phục vụ như tôi bởi họ rất thích cách đi đứng, cách ngồi trong phòng của tôi lúc nghe bài giảng của thầy vào buổi tối.

Hết bạn này đến bạn khác tìm và trò chuyện cùng tôi trong không khí sôi động được vỡ tung sau 10 ngày bị kìm nén bởi những quy định gắt gao trong thiên trường. Tôi nhận được những cái ôm, bắt tay trước khi các bạn thiên sinh rời đi.

Anshumita chào tôi, đưa số điện thoại và dặn khi nào quay lại Ấn Độ chắc chắn tôi phải gọi cho cô ấy. Cô ấy mỉm cười khi chia sẻ rằng đã có những lúc cô có cảm giác toàn thân nhẹ nhàng như được bay bổng trong không trung, tưởng chừng gần như chạm đến thiên đường và cảm thấy tâm trí an bình trong tầm kiểm soát của mình. Cô ấy nói rằng sẽ không bao giờ quên lời thầy dạy về sự vô thường và cũng sẽ không bao giờ quên được tôi.

Các thiên sinh đã rời thiên trường gần hết, chờ đến lúc tôi một mình, Usha hỏi tôi về những giọt nước mắt mà chiều hôm qua tôi đã khóc trong phòng thiền. Tôi lảng tránh không trả lời cho đến khi cô ấy bật khóc khiến tôi bối rối. Rani đi tới rồi hai bạn ấy ôm nhau khóc và nắm tay tôi bắt tôi hứa rằng khi nào quay lại Ấn Độ thì báo cho các bạn ấy biết để họ lại sắp xếp tham gia cùng một khóa thiền nữa. Tôi hứa và thấy lòng bối rối, bởi ai biết chắc điều gì sẽ xảy ra vào ngày mai. Rani thốt lên trong tiếng nấc: “Nước quá dễ thương đi Nước ơi.”

Sau khi tiễn Usha ra cổng, tôi quay lại phòng của Ranni và Anita. Hai cô ấy mỗi người lấy ra một cái áo từ ba lô đưa cho tôi và yêu cầu tôi mặc thử. Khi thấy tôi mặc vừa, họ mỉm cười bảo rằng rất muốn mua một món quà để tôi đem về Việt Nam nhưng ở thiên trường thì không mua được gì nên muốn tôi giữ lấy hai chiếc áo để làm kỷ niệm, áo các bạn đã mặc rồi nhưng là món quà tặng tôi đem về nhà để đừng quên các bạn ấy. Tôi bắt đầu rơi nước mắt,

một lần nữa chúng tôi ôm lấy nhau trong những tiếng nấc nghẹn ngào. Tôi lau nước mắt nhìn hai bạn ấy và nói: “Nước đã có thời gian tuyệt vời ở đây, ở Dhamma Giri này cùng các bạn”.

Tôi nhận ra rằng mình đang vướng mình trong tình cảm, điều này sẽ làm tôi buồn khi rời xa những người bạn này. Bởi, tình cảm là một thứ mắc mứu khó rời bỏ.

Tôi trở lại phòng nghỉ thì đã thấy Manisha ngồi chờ tôi ở đó, tôi mỉm cười hỏi cô ấy về việc tại sao cô ấy đăng ký làm tình nguyện viên phục vụ khóa thiền vừa rồi nhưng lại trở thành thiền sinh vào phút cuối cùng. Cô ấy trả lời rằng vì sẽ ở lại phục vụ cho khóa tiếp theo nên cô Shashi chuyển Manisha trở thành thiền sinh. Vậy là có nghĩa là Manisha và tôi sẽ ở cùng nhau thêm ba ngày nữa trước khi cô ấy vào khóa thiền mới và tôi đi Kolkata.

Chúng tôi ở cùng một phòng, Komal và Gayatri ở ngay cạnh phòng chúng. Buổi tối, Manisha lại đem tôi ra để biến thành một cô gái Ấn thực thụ bằng cách đánh phấn, tô son rồi chấm đỏ bindi giữa trán, chấm sindor ngay chân tóc trên trán. Cô ấy còn gắn thêm cả khuyên tai, khuyên mũi, nhẫn ở tay, chân, dây chuyền sau khi quấn tôi trong bộ sa ri truyền thống. Xong xuôi, mọi người thay nhau bắt tôi tạo dáng để chụp hình. Trong phòng ký túc xá bé xíu cả bốn người cố nhịn cười vì quy định của thiền trường là không được làm ồn ngay cả khi không có khóa thiền đang diễn ra. Bốn chúng tôi cười rúc rích hết ngày này qua ngày khác với những trò đùa khi trở về phòng nghỉ sau giờ hành thiền chung ở phòng thiền số bảy hoặc dọn dẹp ở phòng thiền chung. Như những làn sóng nhỏ, cảm xúc cứ xô bờ vỗ lăn tăn trong trái tim đầy nhạy cảm của tôi, có lẽ chúng tôi đã từng gặp nhau đâu đó nên bây giờ gặp lại để cùng bên nhau cười đùa như con trẻ.

Một người bạn nhắn tin nhắc tôi rằng tôi phải có mặt tại Kolkata vào muộn nhất là đêm ngày 6 tháng 9 để đón chuyến bay đi Bhutan vào buổi sáng sau đó. Anh ấy hỏi tôi về tấm vé tàu mà tôi đã quên băng đi trong những ngày vừa qua. Tôi tìm gặp cô Shashi nhưng được biết cô ấy đã trở về Mumbai. Tôi

tìm chị Asha, chị ấy bảo cô Shashi đã để lại thông tin về việc này, chị ấy nhắc máy gọi cho người mua vé giúp, câu trả lời là chưa có vé, buổi chiều anh ấy sẽ trả lời.

Đến chiều, tôi lại hỏi Asha lần nữa, chị ấy trả lời rằng vẫn chưa có vé và nói một điều gì đó bằng tiếng Hindi nhưng tôi vẫn chưa được học từ ấy trong thời gian ở đây mà vốn tiếng Anh của chị đã sử dụng hết cho những câu vừa rồi nên tôi không có thêm thông tin nào khác. Tôi giật mình, tôi đang ở trong một trò trêu ngươi của số phận ư? Ấn Độ đúng là nơi rất giỏi gây trở ngại cho những kế hoạch đã dự tính rõ ràng. Rốt cuộc thì chuyến tàu nào đang chờ tôi hay tôi phải tìm một phương tiện di chuyển khác khi hôm nay đã là ngày 3 tháng 9 và tôi vẫn đang ở cách xa Kolkata hơn 1.800 kilômét.

Một lần nữa, tôi lại gạt chiếc vé tàu ra khỏi đầu bởi đảng nào thì chuyến bay sáng sớm ngày 7 tháng 9 vẫn còn ở đó, vẫn còn ba ngày để tôi vượt qua quãng đường 1.800 kilômét, vậy thì có gì mà phải lo lắng.

Sau giờ thiền chung buổi sáng, tôi quyết định xin người quản lý thiền trường ra ngoài cùng Manisha đi chợ mua khăn cho một người bạn Việt Nam. Khi vừa xuống đón xe tuk tuk thì một người đến tìm tôi và đưa tôi vé tàu, anh ấy cho biết đã xếp hàng ba giờ đồng hồ ngoài sân ga để lấy được chiếc vé này cho tôi. Tôi mỉm cười đón nhận chiếc vé cũng như sự tử tế mà anh ấy đã dành cho tôi cùng lời cảm ơn. Trò trêu ngươi với chiếc vé tàu đã chấm dứt khi tôi biết buông ra khỏi sự lo lắng.

Sau khi từ chợ về, tôi đi vào phòng thông tin để xin được sử dụng internet trong văn phòng đồng thời để cảm ơn và chào mọi người ở văn phòng đã hỗ trợ tôi trong suốt gần một tháng tôi ở thiền trường. Khi đã chào hết mọi người, tôi đi ra ngoài và bất ngờ nhìn thấy vị thiền sư tôi gặp hằng ngày trong phòng thiền số bảy cũng đang ở đó, tôi tiến lại gần và chào thầy bởi ngày mai tôi đã rời Dhamma Giri. Thầy nhìn tôi với ánh mắt hiền từ và như nhìn thấu tâm gan tôi, thầy dặn rằng nếu tôi muốn quay lại, tôi có thể ở trong thiền trường 3-6 tháng để hành thiền và phục vụ.

Nghe lời khẳng định chắc nịch của thầy về việc tôi có thể quay lại và ở dài ngày trong thiền trường khiến tôi một lần nữa như bay bổng, đó là ước nguyện của tôi nhiều năm trước khi tôi gỡ bỏ được nút thắt đầu tiên trong lòng mình bằng việc thực hành thiền Vipassana.



NHỜ TÀU Ở IGATPURI

8 giờ sáng, tôi chào mọi người rồi kéo va li trở lại sân ga Igatpuri, lần này là để rời đi sau một tháng với nhiều kỷ niệm. 8 giờ 15 phút, tôi đi vào văn phòng chìa tấm vé ra và nói với người đàn ông đang ngồi trong văn phòng hỏi về chuyến tàu của mình. Ông ấy chỉ tôi ra đứng chờ ở cổng số hai, tàu sẽ đến đúng giờ vào lúc 8 giờ 45 phút và khởi hành đi Kolkata.

Đúng 8 giờ 45, một chiếc tàu lồi thoi luộm thuộm y như tàu chợ ở Việt Nam bò tới, trên toa ghi chữ “Mumbai” rõ to, tôi nghi ngờ hỏi những người xung quanh xem đó có phải là tàu đi Kolkata nhưng đều nhận những cái lắc đầu. Tàu chạy đi, tôi quay lại văn phòng nhà ga, vừa thấy mặt tôi, người đàn ông lúc nãy đã hướng dẫn cho tôi trợn tròn xoe mắt nhìn tôi và nói: “Tàu cô vừa chạy xong, sao cô vào đây làm gì?”. Tôi đứng chết trân tại chỗ.

Ông ấy bảo tôi phải mua vé tàu khác cho chuyến tàu sáng mai, nếu tôi không có thời gian chờ đợi thì phải lên Mumbai và đi bằng máy bay đến Kolkata để kịp chuyến bay rời Ấn Độ.

Tôi lại đứng chết trân. Trong túi tôi lúc này chỉ còn khoảng hơn một nghìn rupee (355 nghìn đồng) mà vé tàu chắc chắn nhiều hơn số đó, thẻ tín dụng và đô la Mỹ thì không thể sử dụng ở vùng thôn quê này. Tôi bắt đầu sụt sịt, bỗng

nghe một giọng nói: “Tại sao cô khóc, cô gái?”. Tôi vừa khóc vừa kể lại câu chuyện của mình, ông ta mỉm cười và nói: “Tôi, chúng tôi sẽ giúp cô đến Kolkata vào ngày mai, cô đừng lo.”

Khi biết tôi không đủ tiền để mua vé tàu mới, ông ấy thêm một lần nữa an ủi: “Cô đừng lo việc đó, bây giờ cô vào phòng chờ, cần bất cứ thứ gì cứ yêu cầu, chúng tôi sẽ cung cấp miễn phí, cần gì cô cứ gọi tôi, tôi là Singh”.

Tôi lại đứng chết trân lần nữa. Ông Singh đưa tôi vào phòng chờ rồi dặn tôi cứ ngồi ở đó, vé tàu để ông ấy lo. Khi tôi chỉ còn một mình, một lúc lại có người này rồi người khác tới hỏi tôi cần gì không, tôi lắc đầu. Tôi không muốn mọi người quá bận tâm về mình nên tôi yêu cầu một chai nước suối. Thế mà tôi được mang tới tận hai chai nước cùng ly trà sữa và bữa ăn đầy đủ bánh chapati, thịt cừu, rau, xốt...

Đúng 3 giờ chiều, ông Singh cùng ông “tròn xoe mắt” lúc sáng và một người đàn ông nữa đến tìm tôi. Một người kéo va li của tôi, ông “tròn xoe mắt” đưa tôi tờ giấy chi chút chữ và vài chữ ký còn ông Singh vừa đi vừa nói chuyện với tôi. Tôi được dẫn quay trở lại văn phòng và đứng chờ một anh chàng ký thêm vào tờ giấy đã chi chút chữ ký đó. Sau đó chúng tôi đến cổng số một, tàu đến trễ.

3 giờ 45 tiếng còi tàu cất lên từ xa, tôi ngẩn ngơ với chiếc tàu màu xanh sang trọng đang nhẹ nhàng lướt tới. Ông Singh nói gì đó bằng tiếng Hindi với người mang đồng phục trên tàu, anh ta lắc đầu lia lịa, nhìn khuôn mặt anh ta, tôi cảm thấy có điều gì đó không ổn. Tôi được yêu cầu đưa tờ giấy chi chút chữ và chữ ký đó cho anh ta, anh ta có vẻ dăm chiêu vài giây rồi lấy điện thoại ra, bấm vài phím rồi đưa cho tôi số giường trên tàu. Tôi lên tàu và lại chết trân một lần nữa khi biết giá vé tàu này đắt hơn gấp đôi tàu tôi đã mua. Ông Singh và ông “tròn xoe mắt” đã gửi phần tiền chênh lệch giá tàu cho tôi. Tôi có cảm giác mình đang mang nợ đất nước này, tự hỏi biết bao giờ tôi có thể trả hết nợ yêu thương cho những người xa lạ nơi đây.



30 GIỜ TRÊN TÀU CÙNG NHỮNG NGƯỜI LẠ

Sau khi giúp tôi lên chuyến tàu mới xong, ông Singh xuống tàu và không quên dặn những anh chàng cùng khoang chăm sóc tôi. Một anh chàng đeo kính giường bên trái nhìn tôi cười và trả lời ông Singh: “Ông đừng lo, có chúng tôi đây”. Tôi leo lên giường ở tầng hai và lôi sách ra đọc những những dòng chữ cứ nhảy múa trước câu chuyện xảy ra sáng nay và cả kỷ niệm trong thời gian ở Ấn Độ ủa về. Những mảnh ghép chấp nối, những khuôn mặt lướt qua như một dòng chảy không ngừng. Tôi gấp sách và thầm cảm ơn những gì tôi đã nhận được suốt thời gian một mình lang thang ở Ấn Độ. Tôi nằm lặng im, mấy anh chàng cùng toa hỏi thăm tôi vài câu rồi mỗi người về giường của mình.

Tỉnh dậy khi trời đã sáng, tôi rời chỗ đi vệ sinh cá nhân và các chàng trai cũng vừa đánh răng vừa chào “Good morning” (Chào buổi sáng) với tôi. Khi về giường, các chàng trai hỏi tôi có muốn nằm ngủ nữa hay gấp giường lại và cùng nhau ngồi ở tầng một. Tôi lựa chọn mở lòng mình ra với những người xa lạ, tôi đồng ý ngồi chung. Sau khi giường được gấp lại, những câu chuyện bắt đầu, câu chuyện nhớ tàu của tôi được bàn tán sôi nổi nhất.

Các chàng trai cho rằng tôi quá may mắn khi mua được vé tàu trước ngày

lên đường chỉ một ngày vì thời gian này đang là mùa festival⁶⁵ ở Ấn Độ, vé tàu được bán hết từ nhiều tháng trước và tôi càng may mắn hơn khi có thể dùng vé tàu bị nhỡ cho chuyến tàu này bởi chuyến tôi bỏ lỡ là tàu ngồi và chuyến này là tàu nằm hạng sang.

Bộ bài được đem ra, các chàng trai chỉ cho tôi cách đánh. Tôi phát hiện cách đánh bài Ấn Độ thật kỳ lạ, con lớn nhất là Át và sau khi đánh con ba Bích thì những con lớn nhất được đánh đầu tiên. Bối rồi, tôi cũng cầm bài chơi nhưng càng đánh tôi càng thắng, có lẽ trùm bài thương mấy đứa ngu ngơ không biết chơi bài như tôi. Sau khi đánh bài chán mọi người bắt đầu kể cho nhau nghe về gia đình, Rahul đem điện thoại ra và chỉ vào màn hình cho tôi xem ảnh người yêu, mẹ, bà ngoại, chị gái... rồi kể cho tôi nghe về cuộc đời của cậu ấy.

Những câu chuyện cứ thế râm ran cả khoang tàu, nơi chỉ có mình tôi là phụ nữ, từ chuyện của Rahul, Vikas, Suman, Ashutosh đến câu chuyện của tôi. Các chàng trai liên tục thắc mắc tại sao tôi lại đến Ấn Độ một mình và ở lại trong thời gian khá dài.

Tôi trầm ngâm trả lời rằng tôi quay lại Ấn mỗi năm chỉ vì muốn đi tìm những câu trả lời cho câu hỏi chưa được giải đáp. Tôi không chỉ đi du lịch mà còn vào thiền trường học thiền. Các chàng trai tò mò hỏi tôi về phương pháp thiền Vipassana của thầy Goenka. Tôi chẳng biết nói gì ngoài việc kể lại rằng trước đây tôi là người khá nóng tính và ít hài lòng, tôi luôn đòi hỏi sự hoàn hảo trong mọi chuyện, chính điều đó khiến tôi thường rơi vào căng thẳng và mệt mỏi. Ngoài ra tôi còn có một khoảng trống khó giải thích bởi những câu hỏi chưa tự tìm được lời giải đáp cho chính mình. Tình cờ, tôi tham gia khóa thiền Vipassana ở Việt Nam, từ đó tôi bắt đầu thay đổi và từ khi tôi thay đổi thì mọi chuyện xung quanh tôi cũng trở nên thay đổi theo hướng tốt đẹp. Tôi biết thế nào là hạnh phúc, là an lạc từ sâu bên trong, Vipassana đã đem lại sự hòa hợp trong nội tâm tôi và hòa hợp cho cả gia đình tôi.

Tôi chia sẻ câu chuyện của mình cho các chàng trai, họ nhìn tôi với ánh

mắt đầy thú vị và tò mò về một người phụ nữ lặn lội một mình từ Việt Nam sang đất nước họ để học về một phương pháp thiền mà thậm chí có người trong số họ chưa hề nghe qua.

Thời gian trôi thật nhanh, buổi trưa đã đến gần, năng lượng từ bữa ăn sáng có lẽ cũng đã cạn kiệt sau một buổi chơi bài và trò chuyện, các chàng trai hỏi tôi đã đặt cơm cho bữa trưa chưa. Tôi lắc đầu vì nghĩ rằng mình sẽ mua ở ga nào đó khi tàu dừng như phần ăn sáng nay. Rahul muốn đặt cơm cho tôi vì cho rằng mua ở các ga thì thức ăn sẽ không ngon nhưng Abhisek nói rằng không cần đặt cơm cho tôi vì 2 giờ chiều cậu ấy sẽ xuống tàu và bố cậu sẽ đến đón, cậu sẽ nhờ bố đem một phần cơm từ nhà đến cho tôi. Tôi cố từ chối vì ngại ngần nhưng các chàng trai khác cũng đồng ý với ý kiến của Abhisek rằng tôi nên ăn cơm của nhà cậu ấy vì không có quán nào có thể nấu ngon như cơm nhà. Sự thuyết phục đầy thiện chí của các chàng trai làm tôi không thể từ chối thêm một món quà từ những người con Ấn Độ.

Lúc này tôi nhận được tin nhắn từ một người bạn: “Tàu đến Kolkata trễ hai tiếng, đến nơi em bắt một chiếc taxi về ngay sân bay, em không được đi dạo phố nữa”.

Vậy là chuyến tàu của chúng tôi sẽ đến Kolkata vào lúc 8 giờ tối, tôi sẽ không được đi lang thang Kolkata như dự tính được nữa. Tôi không thể dạo quanh vùng đất có nhiều lăng tẩm cổ kính, các cung điện huy hoàng, những thành quách vĩ đại của vua chúa từ những thế kỷ trước. Tôi cũng không thể dừng chân lâu hơn ở vùng đất mà mẹ Teresa đã dành suốt 20 năm giảng dạy và hiến mình cho việc phục vụ người khác.

Ashutosh bóc bánh và mời tôi, không còn khách sáo, tôi cầm lấy miếng bánh và đưa lên miệng. Nhưng tôi gần như bị mắc nghẹn không thể nuốt trôi miếng bánh khi mấy chàng trai thay nhau căn dặn lần sau không được nhận bánh từ người lạ bởi họ có thể tẩm thuốc mê vào một cái bánh nào đó và mời tôi cái bánh ấy. Tôi nuốt đánh ực miếng bánh rồi khẳng định chắc nịch: “Nhưng các bạn không làm điều đó với Nước”. Các chàng trai cười sáng

khoái và khẳng định niềm tin mà tôi đã dành cho các cậu ấy là đúng đắn và hộp bánh chẳng mấy chốc hết sạch.

2 giờ chiều, tàu dừng lại, anh bạn Abhisek xuống tàu sau những cái xiết tay rất chặt từ các chàng trai. Bố cậu ấy đang đứng chờ dưới sân ga, khi thấy tôi đứng cùng các chàng trai, bác đến đưa cho tôi một hộp cơm gà cỡ to và nói “Dành cho con” rồi mỉm cười quay ra nhìn con trai. Chúng tôi lên tàu, tàu dần lăn bánh, tôi nhìn bóng dáng hai cha con Abhisek mà lòng xúc động muốn khóc. Lòng tốt dường như xuất hiện khắp mọi nơi tôi đi qua trên đất nước này, khiến tôi dường như muốn trôi mình trong những cảm xúc biết ơn bay bổng.

Tôi mở phần cơm gà, bánh chapati được nấu ở nhà Abhisek và tất cả chúng tôi cùng ăn. Chưa từng có trên chuyến tàu nào tôi được ăn món cơm gà ngon đến vậy.



CHUẨN BỊ XUỐNG TÀU

Tôi mở tin nhắn vừa nhận được: “Chuyến tàu của em trễ bốn tiếng lận, 10 giờ đêm mới đến Kolkata thì làm ơn cẩn thận đặt trước một chuyến taxi rồi ra ngay sân bay giúp anh, làm ơn nghe lời, đừng đi lang thang một mình nữa, nguy hiểm lắm”.

Người bạn ấy đã luôn quan tâm đến tôi mỗi khi tôi quay lại với Ấn Độ, sự lo lắng của anh khiến tôi ảm áp nhưng lại làm tôi căng thẳng, cách anh quan tâm khiến tôi có cảm giác như bất trắc luôn rình rập theo từng bước chân của mình.

Tôi thông báo với các chàng trai về sự chậm trễ của chuyến tàu, họ không hiểu vì sao tôi lại có thông tin cập nhật chính xác đến từng giờ đến vậy. Không giấu giếm, tôi chia sẻ rằng có một người bạn luôn lo lắng cho tôi và cũng không ngại chia sẻ về việc anh ấy làm tôi cảm thấy căng thẳng. Rahul bảo tôi tắt điện thoại, đừng đọc tin nhắn của người bạn ấy nữa vì đã có những người bạn quan tâm đến tôi ngời đây và sẽ không làm tôi căng thẳng.

Đến 10 giờ đêm, tàu vẫn còn quá xa Kolkata, Rahul đang mua vài gói kẹo và sô cô la của một người bán hàng rong, những viên kẹo hình con thú bé bỏng, dễ thương như quà dành cho trẻ con. Ashutosh dự đoán rằng chúng tôi

sẽ đến Kolkata lúc 11 rưỡi đêm. Rahul nhìn hình bạn gái rồi nói rằng cô ấy không thể ra khỏi nhà để đi đón cậu vào cái giờ khuya khoắt đó. Vikas hỏi tôi có muốn đi thẳng về sân bay từ ga tàu cùng không vì cậu ấy sẽ đi ngang sân bay để về nhà.

- Này, tôi có ý này, đêm nay là lễ Puja66 chính diễn ra, Nước coi hình năm trước tôi chụp đi. Nước sẽ khó có cơ hội đến Kolkata trong dịp Puja vào nửa đêm đâu hay là tôi dẫn Nước đi chơi lễ Puja? – Rahul bỗng nhiên đề nghị.

- Ừ, ý hay đó, Nước đi với Rahul đi, đêm nay Kolkata đẹp lắm – Suman ủng hộ Rahul.

Tôi mỉm cười im lặng, không trả lời các chàng trai, có lẽ các chàng trai hiểu sự bối rối của tôi nên bảo tôi cứ suy nghĩ cho đến khi tàu dừng lại. Các cậu ấy khẳng định rằng dù không thể đi cùng tôi nhưng nếu tôi chọn đi cùng Rahul hay Vikas thì tôi cũng sẽ an toàn.



KOLKATA LÚC NỬA ĐÊM

Tôi nhìn ra cửa sổ, bầu trời tối đen nhưng những ánh đèn thì sáng rực, lâu lâu Rahul lại chỉ cho tôi một nơi đang diễn ra lễ hội ven đường. Câu hỏi “Đi chơi lễ Puja hay về thẳng sân bay?” cứ xoáy vào lòng tôi, tôi tự hỏi mình trong sự phân vân tột cùng.

Tôi nghĩ đến anh Sachin, người bạn mà suốt mấy ngày nay luôn gửi cho tôi những tin nhắn nói rằng tôi đừng nên quá bất cẩn khi đi một mình ở Ấn Độ. Bởi anh biết thế giới thực phức tạp chứ không hề đơn giản với “đứa trẻ con nhiều tuổi” như tôi. Có lẽ anh ấy đúng, tôi luôn nhìn thế giới một cách đơn giản và đầy thân thiện, với tôi thì thế giới luôn đầy niềm tin và lòng yêu thương.

Ở đâu cũng tồn tại bất công, xấu xa nhưng vượt lên tất cả, điều tốt đẹp vẫn ngự trị trong thế giới con người.

Tôi nhìn những chàng trai cùng khoang tàu này. Mới hôm qua thôi, họ cũng là những người lạ, 30 giờ bên nhau liệu đã trở thành quen?

“Đi chơi lễ Puja hay về thẳng sân bay?”, tôi lại tự hỏi, cố đưa tâm trí tập trung trả lời nhưng không gian lướt qua ngoài khung kính trong bóng đêm chỉ đem lại cho tôi sự mất tập trung.

Đột nhiên một điều gì đó thâm nhập vào tâm trí tôi. Nếu cho rằng nguy hiểm sẽ xảy đến với tôi thì đi chơi lễ Puja hay về sân bay tỷ lệ là hoàn toàn ngang nhau bởi Rahul hay Vikas cũng chỉ là người mà tôi vừa mới gặp hôm qua, đâu có gì khác biệt. Đã bao lâu nay tôi một mình rong ruổi qua nhiều vùng đất lạ và quen nhưng nguy hiểm chưa bao giờ xuất hiện với tôi mà thay vào đó là những điều kỳ diệu khiến tôi luôn tin rằng cổ tích là có thật. Những câu chuyện đã chia sẻ cùng nhau với những người lạ này khiến tôi hoàn toàn tin tưởng. Rahul nói đúng, tôi khó thể có cơ hội đến Kolkata vào lúc nửa đêm ngay lễ Puja lần nữa.

Tôi quay sang nhìn Rahul và nói rằng tôi sẽ đi chơi lễ Puja cùng cậu ấy nhưng chỉ ngại rằng gia đình mong cậu ấy vì tàu trễ quá lâu rồi. Rahul cho tôi biết rằng ngoài gia đình bạn gái biết việc cậu ấy về Kolkata hôm nay thì không ai khác biết điều này bởi cậu muốn dành cho gia đình mình một món quà bất ngờ trong dịp lễ hội.

Sau khi thống nhất rằng tôi sẽ đi với Rahul khoảng chừng hai tiếng đồng hồ vòng quanh các điểm chính diễn ra lễ hội sau đó tôi sẽ được đưa về sân bay để đón chuyến sớm nhất rời Ấn Độ thì cậu ấy bắt tôi hứa một điều. Tôi nhìn thẳng và hồi hộp chờ đợi điều kiện của cậu ấy: “Đêm nay đường phố rất đông đúc và các khu diễn ra lễ Puja thì đông nghẹt người, nếu có ai bắt chuyện cùng Nước thì Nước tìm cách tránh xa, nếu bị lạc thì Nước tìm hỏi cảnh sát, không được đi vào khu vực vắng người. Nước hứa chứ?”. Tôi gật đầu ghi nhớ lời hứa của mình.

Sau khi xuống tàu, bịn rịn chia tay những chàng trai kia thì tôi đã cùng Rahul lang thang Kolkata lúc nửa đêm, giữa những cung đường sáng rực ánh đèn và dòng người tấp nập. Kolkata xuất hiện qua từng chuyện kể của Rahul, cậu chỉ cho tôi ngôi trường mà cậu học lúc nhỏ, tòa nhà cao nhất của Kolkata, cây cầu rực sáng ánh đèn. Lần đầu tiên tôi đi với một người đàn ông không hề quen biết vào lúc nửa đêm nhưng lại có cảm giác an toàn ở một vùng đất được mệnh danh là không an toàn.

Có lẽ khi tôi vượt qua mọi định kiến, sợ hãi, lo lắng để trao trọn vẹn niềm tin về điều tốt đẹp thực sự thì điều tốt đẹp ấy sẽ xuất hiện đầy hoàn hảo, trong vắt như dòng suối và cứ trôi đi, tưới mát tâm hồn tôi.

Những tặng vật vô hình mà tôi đã nhận được trong hành trình này đã trở thành một phần quý giá trong cuộc đời mà chẳng gì có thể thay thế. Chút nữa thôi, máy bay sẽ cất cánh đưa tôi rời khỏi Ấn Độ một lần nữa và tôi chắc chắn rằng sẽ có chuyến bay khác đưa tôi trở về Ấn Độ vào một ngày không xa.

Ở đâu cũng tồn tại bất công, xấu xa nhưng vượt lên tất cả, điều tốt đẹp vẫn ngự trị trong thế giới con người.

MỘT SỐ THÔNG TIN TRONG CUỐN SÁCH CÓ THAM KHẢO CÁC LINK DƯỚI ĐÂY

1. <https://giacngo.vn/PrintView.aspx?Language=vi ID=366013>
2. <https://hoavouu.com/a2016/buc-thu-cua-bo-tat-long-tho-goi-cho-vua-gautamiputra>
3. <https://giacngo.vn/PrintView.aspx?Language=vi ;ID=72C298>
4. <http://www.drukpavietnam.org/naropa-2016-tu-vien-hemis-noi-se-dien-ra-dai-phap-hoi-naropa-2016>
5. <http://www.doanhnhansaigon.vn/nhat-ky-lu-hanh/nhung-tu-vien-o-mien-cao-ladakh/1084334/>
6. <http://vietsciences.free.fr/timhieu/trietly-giaoduc/mandala800.htm>
7. <https://thuvienhoasen.org/a15142/vai-suy-nghi-ve-nhung-hinh-thuc-le-tang-thich-quang-phuoc>
8. <https://dulich.vnexpress.net/tin-tuc/quoc-te/thien-tang-rung-ron-va-cac-tuc-chon-cat-cua-nguoi-tay-tang-2880426.html>
9. <https://dulich.vnexpress.net/tin-tuc/quoc-te/thien-tang-rung-ron-va-cac-tuc-chon-cat-cua-nguoi-tay-tang-2880426.html>
10. <https://quangduc.com/a31579/y-nghia-5-mau-sac-trong-phat-giao-tay-tang>
11. https://en.wikipedia.org/wiki/Pangong_Tso
12. <http://hocthuatphuongdong.vn/index.php?topic=3714.0;wap2>
13. <https://thuvienhoasen.org/a13960/cac-ton-giao-lon-tai-an-do-huynh-kim-quang>

14. <http://daibieunhandan.vn/default.aspx?tabid=162&NewsId=235666>
15. <http://heritage-india.com/vision-stone-agra-fort/>
16. https://en.wikipedia.org/wiki/Agra_Fort
17. https://en.wikipedia.org/wiki/Nagina_Masjid
18. https://en.wikipedia.org/wiki/Mumtaz_Mahal
19. <http://thanhnien.vn/doi-song/taj-mahal-tinh-yeu-hay-noi-dau-bat-diet-414813.html>

CHÚ THÍCH

[1]. Mật chú. Có nguồn gốc từ căn tố tiếng Phạn, manas nghĩa là “tâm” và tra nghĩa là “công cụ”. Tiếng Latin cũng có căn tố tương tự là mens, nghĩa là “tâm thức”. Như vậy, mantra có nghĩa là “công cụ của tâm thức”.

[2]. Dùng để chỉ một truyền thống bí truyền trong Phật giáo hay Ấn giáo. Thuật ngữ tantra cũng có nghĩa là “tấm lưới dệt”, “mối liên hệ”, “sự nối tiếp”, “liên tục thống nhất thể”, có khi đồng nghĩa với “thành tựu pháp”.

[3]. Thủ ấn hay ấn tướng. Là một dấu hiệu thể hiện qua các động tác thân thể, thường là động tác tay hay chính xác hơn là vị trí, tư thế của bàn tay và các ngón tay.

[4]. Là một trong những pháp môn thiền cổ xưa nhất tại Ấn Độ. Pháp môn thiền này được Đức Phật Gotama tái phát hiện cách đây hơn 2.500 năm và được Ngài giảng dạy như một phương pháp chữa trị bệnh cho nhân loại.

[5]. Các chỉ số dùng trong lĩnh vực tài chính.

[6]. Trích Nhà giả kim (NXB Văn học, 2013).

[7]. Xuất bản lần đầu ở Brazil năm 1988 và là tác phẩm nổi tiếng nhất của nhà văn Paulo Coelho. Tác phẩm đã được dịch ra 67 ngôn ngữ và bán tới 65 triệu bản, trở thành một trong những quyển sách bán chạy nhất mọi thời đại. Ở Việt Nam, Nhà giả kim được Lê Chu Cầu chuyển ngữ có bản quyền từ bản tiếng Đức của truyện năm 2002, nằm trong “Tủ sách Đông Tây tác phẩm”.

[8]. Ladakh là vùng đất nằm rìa Tây Tạng, thuộc bang Jammu và Kashmir, Ấn Độ. Ladakh được biết như là “vùng đất của Gompas (tu viện)”. Trong lịch sử, khu vực này là của người gốc Tây Tạng và có rất nhiều tu viện Phật giáo. Do đó, Ladakh cũng được gọi là “tiểu Tây Tạng”.

[9]. Quán đỉnh thời luân, là một cách luyện thiền định của Phật giáo và được liệt vào hàng cao nhất trong cách luyện về Mật giáo Yoga.

[10]. Dalai Lama hay Đạt-lai Lama, là danh hiệu của một nhà lãnh đạo tinh

thần của Phật giáo Tây Tạng thuộc trường phái Cách-lỗ. Trong lối dùng hằng ngày nhiều người còn dùng cụm từ “Phật sống” để chỉ Dalai Lama. Tenzin Gyatso (Đặng-châu Gia-mục-thố) là tên của Dalai Lama thứ 14, là nhà lãnh đạo thế quyền và giáo quyền hiện nay của người dân Tây Tạng.

[11]. Khi đi du lịch, thay vì ở khách sạn hoặc nhà nghỉ, du khách sẽ ở ngay tại nhà của dân địa. Khách được xem như một thành viên của gia đình và tham gia vào các sinh hoạt đời thường như cùng dùng bữa và trò chuyện trao đổi với các thành viên.

[12]. Cúng dường là một nghi thức thắp đèn cúng Phật trong tự viện và mang nhiều ý nghĩa trong đó có ý nghĩa diệt trừ ám chướng phiền não, xua vận hạn không may, dẫn dắt điều cát tường đến cho tín chủ.

[13]. Hay còn gọi là aloo poha, được làm từ gạo ép, khoai tây, hành tây và các loại gia vị...

[14]. Món ăn truyền thống của người Ấn Độ. Món ăn có dạng nước sốt sền sệt màu nâu sẫm, được nấu chủ yếu từ rau củ và thịt, được ăn kèm cơm hoặc bánh mì. Có nhiều loại cà ri khác nhau như cà ri trứng, cà ri hải sản, cà ri gà, cà ri bắp cải khô, cà ri rau củ...

[15]. Hoặc saree là một loại trang phục truyền thống của phụ nữ Ấn Độ, có kích thước từ 4-9 mét (cũng có khi dài tới 12 mét) dùng quấn quanh cơ thể theo nhiều cách khác nhau.

[16]. Dãy núi ở châu Á, chia tách tiểu lục địa Ấn Độ khỏi cao nguyên Tây Tạng. Himalaya có diện tích 1.089.000 kilômét vuông và cao 8.848 mét.

[17]. Dãy núi lớn bao trùm biên giới giữa Pakistan, Ấn Độ và Trung Quốc, nằm ở khu vực Gilgit – Baltistan, Ladakh và khu vực Tân Cương. Karakoram có diện tích 77.154 kilômét vuông và cao 8.611 mét.

[18]. Đường Huyền Trang (khoảng 602-664), còn gọi là Đường Tam Tạng hay Đường Tăng, là một cao tăng người Trung Quốc, một trong bốn dịch giả lớn nhất, chuyên dịch kinh sách Phạn ngữ ra tiếng Hán.

[19]. Là hiện thân của giáo pháp, theo Phật giáo Tây Tạng. Ngày nay, danh từ Lama hay được dùng để gọi các vị cao tăng Tây Tạng, không kể trình độ chứng đạo của các vị đó.

[20]. Đơn vị tiền tệ chính thức của Ấn Độ và cũng được lưu thông hợp pháp ở Bhutan, được lưu thông không chính thức nhưng khá phổ biến ở các địa phương Nepal giáp Ấn Độ. Rupee có ký hiệu quốc tế là INR.

[21]. Bồ Tát Long Thọ (hay Long Thọ), dịch âm là Na-già-át-thụ-na, thế kỷ I – II, là một trong những luận sư vĩ đại nhất của lịch sử Phật giáo. Sư là người sáng lập Trung quán tông, Sư cũng được xem là Tổ thứ 14 của Thiên tông Ấn Độ, truyền thống Mật giáo cũng xếp Sư vào 84 vị Đại thành tựu.

[22]. Một loại bánh ăn kèm giống như bánh mì, được chế biến từ bột maida nở với men.

[23]. Món mì nước của người Tây Tạng, thành phần chủ yếu làm nên món ăn này là một loại mì sợi nhỏ có tên gọi là bhatsa, nó được so sánh như sợi mì gnocchi của người Ý.

[24]. Một loại bánh giống như bánh mì, được chế biến từ bột lúa mạch.

[25]. Một loại sữa lên men.

[26]. Gautamiputra Shatkarni (trị vì từ 106-130 sau Công nguyên) của triều đại Shatavahana (230 trước Công nguyên-199 sau Công nguyên), ở tiểu bang Andhra Pradesh ngày nay.

[27]. Siddhārtha Gautama hay Tất-đạt-đa Cồ-đàm (phiên âm Hán Việt từ tiếng Phạn) hay gọi đơn giản là Đức Phật, là một người giác ngộ (Phật) và là một đạo sư có thật sống vào thời kỳ Ấn Độ cổ đại. Theo tương truyền và sử liệu, ông đã sống và truyền dạy giáo lý ở phía đông tiểu lục địa Ấn Độ vào giữa thế kỷ thứ VI và IV trước Công nguyên. Siddhārtha đã đề xướng con đường Trung đạo (Majjhimāpaipadā) vừa từ bỏ đời sống xa hoa vừa từ bỏ lối tu ép xác khổ hạnh thịnh hành trong các học thuyết tôn giáo Ấn Độ thời đó.

Những lời giáo pháp trong thời gian ông đi truyền bá đã đặt nền tảng cho sự hình thành của Phật giáo.

[28]. Tên tiếng Anh là 3 Idiots, chuyển thể từ tác phẩm hư cấu nổi tiếng Five Point Someone của Chetan Bhagat, là tác phẩm điện ảnh của Ấn Độ và được công chiếu năm 2009. Ba chàng ngốc được mệnh danh là phim ăn khách nhất lịch sử Ấn Độ khi thu về 65 triệu USD (1.500 tỷ đồng) sau khi khởi chiếu.

[29]. Khi thể hiện sự không đồng ý, người Ấn lắc đầu như người Việt nhưng khi thể hiện sự đồng ý, người Ấn cũng lắc đầu theo kiểu nghiêng đầu qua hai bên trái – phải đồng thời vai lắc nhẹ trông như một động tác múa.

[30]. Hội chứng khó chịu khi đi lên cao, thường xảy ra khi ở những nơi cao hơn mực nước biển khoảng 3.000 mét trở lên với những triệu chứng như nhức đầu, chóng mặt, nôn, hơi thở ngắn thậm chí là bất tỉnh.

[31]. Năm 1887, nhà báo người Nga Nicolas Notovitch tuyên bố rằng ông tìm thấy một tài liệu cổ mang tên Cuộc đời của thánh Issa (Issa là tên của Chúa Jesus trong đạo Hồi) kể về thời gian Ngài ở Ấn Độ. Năm 1894, Notovitch viết một cuốn sách trong đó có phần dịch tài liệu nói trên, mang tựa đề Cuộc đời chưa ai biết đến của Chúa Jesus Christ.

[32]. Bò Yak hay còn gọi là bò Tây Tạng, được nuôi để lấy sữa, lông và thịt cũng như để kéo cày hay kéo xe.

[33]. Trong truyền thống Phật giáo Tây Tạng có bốn dòng phái lớn: Nyingma (Cổ Mật – Mũ Đỏ), Kagyu (Mũ Đen), Gelug (Mũ Vàng), Sakya. Các dòng phái lớn này còn chia thành nhiều nhánh nhỏ. Các dòng truyền thừa đều có chung một nguồn gốc là giáo lý của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tuy mỗi dòng truyền thừa đều phát xuất từ một vị tổ riêng biệt nhưng về căn bản giáo lý là giống nhau.

[34]. Là nghi thức mà một bậc thầy tu chứng thành tựu một pháp môn nào đấy trao truyền trực tiếp cho các đệ tử pháp môn đó, bao gồm mô tả, giảng

nghĩa, quán tưởng và thứ lớp tu tập cùng với các nghi lễ cúng dường và thần chú tương ứng. Quán đĩnh còn mang ý nghĩa là sự trao truyền nguồn ân phúc và năng lực gia trì của cả một dòng truyền thừa.

[35]. Very Important Person, là từ thông dụng để chỉ một nhân vật rất quan trọng hoặc có địa vị trong xã hội hoặc một dịch vụ đặc biệt.

[36]. Richard Tiffany Gere, sinh năm 1949, là một diễn viên người Mỹ. Ông ghi dấu ấn với người hâm mộ qua các bộ phim như American Gigolo, Pretty Woman, Runaway Bride, Chicago... Ông từng được tạp chí People bình chọn là “Người đàn ông gợi cảm nhất thế giới”.

[37]. Là danh hiệu có nghĩa “cao quý”, dùng để tôn gọi người được công nhận là tái sinh của một vị đạo sư đời trước. Trường hợp đệ tử muốn tỏ lòng kính trọng với thầy mình cũng gọi là Rinpoche.

[38]. Được xem là khăn cát tường, trên khăn có tám biểu tượng cát tường mang ý nghĩa chúc phúc may mắn, thuận lợi.

[39]. Loại bánh dẹp, mỏng, tròn như chiếc đĩa được làm từ bột mì nguyên chất, là một trong những món ăn chính của người Ấn Độ.

[40]. Một món ăn gần giống với món há cảo của Trung Quốc.

[41]. Một loại bánh gần giống với bánh bao.

[42]. Là vật phẩm trang trí được nặn bằng tay từ bột lúa mạch và bơ để sử dụng làm lễ phẩm dâng cúng trong các nghi lễ tôn giáo.

[43]. Loại bánh làm từ bột gạo và đậu lăng hấp theo khuôn tròn nhỏ.

[44]. Tiền thưởng riêng cho người trực tiếp phục vụ ở cửa hàng ăn uống, khách sạn, các cơ sở dịch vụ...

[45]. Phim chuyển thể kịch bản từ tiểu thuyết cùng tên của Yann Martel, sản xuất năm 2012. Bộ phim kể về sự đối đầu với thiên nhiên để sinh tồn trong những ngày bị trôi dạt trên biển Thái Bình Dương của một cậu bé Ấn

Độ 16 tuổi tên là Piscine Molitor “Pi” Patel, người đã mất tất cả người thân và duy nhất sống sót sau vụ đắm tàu, trên một xuồng cứu sinh với một con hổ Bengal có tên Richard Parker.

[46]. Là một học giả, nhà thơ, triết gia, yogi người Ấn Độ, là một trong những vị lãnh tụ tinh thần nổi tiếng nhất và có ảnh hưởng nhất của triết lý Vệ đà.

[47]. Ashram là danh từ chỉ một khu trường trại của những người theo cùng một tín ngưỡng hoặc giáo phái. Aurobindo (1872-1950) là một học giả và lãnh tụ tôn giáo nổi tiếng của Ấn Độ.

[48]. Samadhi là một trạng thái, trong đó, tâm thức lìa hẳn thể xác khiến thể xác trở nên bất động.

[49]. Một loại xe ba bánh có gắn cabin, là phương tiện giao thông phổ biến ở nhiều quốc gia đang phát triển.

[50]. Tiếng Việt là Bồ Đề Đạo Tràng, là một thành phố ở quận Gaya, Bihar, Ấn Độ. Tương truyền đây là nơi Đức Phật đã giác ngộ dưới cây bồ đề.

[51]. Rạng sáng ngày 7 tháng 7 năm 2013, tám vụ nổ có công suất nhỏ xảy ra tại đền Mahabodhi khiến hai nhà sư bị thương.

[52]. Vương triều Gupta tồn tại từ năm 320 tới năm 550 ở phần lớn bắc Ấn Độ, đông nam Pakistan, một phần của Gujarat và Rajasthan mà ngày nay là tây Ấn Độ và Bangladesh. Dưới thời Gupta, đất nước thái bình thịnh trị đồng thời nền khoa học và mỹ thuật phát triển. Các nhà sử học xếp triều Gupta ngang hàng với nhà Hán, nhà Đường và Đế quốc La Mã như là những nền văn minh tiên tiến cổ đại.

[53]. Món mì xào truyền thống của người Trung Quốc, sợi mì được làm từ bột mì, bột gạo hoặc tinh bột đậu xanh.

[54]. Thánh sư.

[55]. Loại bánh rán làm từ bột mì với nhân thập cẩm, rau hoặc quả từ địa

phương, ăn kèm với sốt tương ớt xoài, sabri và rau sống.

[56]. Loại bánh làm từ bột nhào với đậu lăng đen, hạt tiêu, bột cà ri, thì là, ớt và hành.

[57]. Làm từ những nguyên liệu như hành tây, cà tím, khoai tây, súp lơ, và ớt... được nhúng vào bột đậu xanh và chiên giòn.

[58]. Làm từ sữa đặc, quả hạnh nhân và quả hồ trăn.

[59]. Món bánh ngọt được chế biến từ bột mì, quả hạch, bơ sữa trâu, sữa và đường.

[60]. Thiền sư Satya Narayan Goenka (1924-2013), được mệnh danh là người tiên phong phát triển dòng thiền Vipassana tại Ấn Độ.

[61]. Loại bánh rán hình tam giác, đồ ăn vặt phổ biến ở Ấn Độ. Nhân bánh gồm khoai tây nghiền, đậu Hà Lan và bột cà ri.

[62]. Một loại khăn to, dài của người Ấn Độ.

[63]. Một loại sơ mi rộng, dài ngang đầu gối người mặc.

[64]. Một loại quần rộng với phần mắt cá chân bó hẹp.

[65]. Lễ hội.

[66]. dịp lễ hội diễn ra vào giao mùa hè – thu hằng năm giúp mọi người thanh lọc tâm hồn và thăng tiến trong tâm linh thông qua sức mạnh của mẹ thiên nhiên.